



CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

- Mã chứng khoán: BID
- Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: (84-24) 2220 5544 Fax: (84-24) 2220 0399
- E-mail: nhadautu@bidv.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2022 như đính kèm.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của ngân hàng vào ngày 20/04/2023 tại đường dẫn <https://www.bidv.com.vn/vn/quan-he-nha-dau-tu/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận: (5b)

- Như trên;
- Lưu TKHĐQT&QHCD, VP.



Trần Phương

Kiến tạo
giá trị
bền vững



Kiến tạo giá trị bền vững

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2022**

MỤC LỤC

01 THÔNGIỆP 2022

- 10 THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 12 GIẢI THƯỞNG NĂM 2022

02 TỔNG QUAN BIDV 2022

- 18 THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ BIDV
- 20 65 NĂM PHÁT TRIỂN CÙNG ĐẤT NƯỚC
- 24 LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
- 26 SỨ MỆNH, TÂM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI
- 28 NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
- 30 SẢN PHẨM CHÍNH VÀ NỔI BẬT
- 36 CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN
- 40 CƠ CẤU TỔ CHỨC, MÔ HÌNH QUẢN TRỊ
- 42 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 46 BAN ĐIỀU HÀNH
- 51 BAN KIỂM SOÁT
- 52 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
- 56 QUẢN LÝ RỦI RO

03 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- 70 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
- 76 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
- 82 CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT
- 91 TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN
- 92 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- 94 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

04 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- 98 TÌNH HÌNH VÍ MÔ VÀ NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2022
- 99 KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH NĂM 2022
- 104 ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

05 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BIDV

- 110 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
- 118 ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
- 120 ĐỊNH HƯỚNG, TRỌNG TÂM HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

06 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 124 HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT BIDV NĂM 2022
- 132 HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022, TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2023
- 136 HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

07 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 170 THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- 174 TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- 184 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HƯỚNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI
- 190 TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG
- 196 TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ
- 200 TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG
- 204 TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI
- 208 THỰC HÀNH TIẾT KIỆM VÀ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG
- 210 TÀI CHÍNH XANH
- 212 VĂN HÓA DOANH NGHIỆP, ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP
- 214 TỔNG QUAN VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN CHUNG GRI STANDARD

08 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 220 BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
- 222 BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
- 225 BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT
- 227 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
- 230 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

09 MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

- 246 CHI NHÁNH VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
- 257 CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

VIẾT TẮT	DIỄN GIẢI
BIDV	Ngân hàng TCMP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
BCTC	Báo cáo tài chính
BĐH	Ban Điều hành
BKS	Ban Kiểm soát
CAR	Tỷ lệ an toàn vốn
CBNV	Cán bộ, nhân viên
CBTT	Công bố thông tin
CNTT	Công nghệ thông tin
CSKH	Chăm sóc khách hàng
DNNVV/SME	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
DPRR	Dự phòng rủi ro
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
ESG	Môi trường, xã hội, và quản trị
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HĐV	Huy động vốn
HOSE	Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
IPO	Phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng
KHCN	Khách hàng cá nhân
KHDN	Khách hàng doanh nghiệp
KHKD	Kế hoạch kinh doanh
KTNB	Kiểm toán Nội bộ
LNTT	Lợi nhuận trước thuế

VIẾT TẮT	DIỄN GIẢI
LSCV	Lãi suất cho vay
MT-XH	Môi trường - Xã hội
MXH	Mạng xã hội
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
NHTM	Ngân hàng thương mại
QLRR	Quản lý rủi ro
ROA	Tỷ lệ lợi nhuận trên tổng tài sản
ROE	Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
RRHĐ	Rủi ro hoạt động
RRTD	Rủi ro tín dụng
SPDV	Sản phẩm, dịch vụ
TCKT	Tổ chức kinh tế
TCTD	Tổ chức tín dụng
TGD	Tổng Giám đốc
TKTT	Tài khoản thanh toán
TMCP	Thương mại Cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSBĐ	Tài sản bảo đảm
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VBCĐ	Văn bản chế độ
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VHDN	Văn hóa doanh nghiệp
WSME	Doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ

01

THÔNG ĐIỆP 2022

- 10 THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- 12 GIẢI THƯỞNG NĂM 2022

THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Phan Đức Tú, Chủ tịch HĐQT BIDV

BIDV mong muốn tiếp tục hợp tác, đồng hành với quý khách hàng, nhà đầu tư, đối tác trong thời gian tới để chúng ta cùng nhau kiến tạo nên những giá trị bền vững, hướng đến tương lai phần vinh và thịnh vượng!

65 năm xây dựng và trưởng thành. Dù kinh tế đối diện với nhiều khó khăn, thách thức nhưng dưới sự lãnh đạo của Chính phủ, NHNN, sự đồng hành gắn bó của đối tác, khách hàng, sự nỗ lực đồng lòng của tập thể cán bộ người lao động toàn hệ thống, BIDV đã hoàn thành toàn diện, đồng bộ, vượt trội các mục tiêu của Chiến lược phát triển tổng thể hệ thống đến 2025, định hướng đến 2030 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông đề ra, tiếp tục khẳng định vai trò là định chế tài chính hàng đầu Đất nước. Kết thúc năm 2022, BIDV là NHTM đầu tiên có Tổng tài sản vượt mốc trên 2 triệu tỷ đồng, tăng 20,4% so với năm 2021, tiếp tục giữ vững vị thế là NHTMCP có quy mô lớn nhất Việt Nam. Huy động vốn tổ chức, dân cư đạt 1,64 triệu tỷ đồng, tăng 8,4%, chiếm khoảng 14% thị phần tiền gửi toàn ngành. Dự nợ tín dụng đạt 1,53 triệu tỷ đồng, tăng 12,1%, chiếm 12,87% dự nợ tín dụng toàn nền kinh tế, đứng đầu thị trường về thị phần tín dụng. Cơ cấu tín dụng chuyển dịch theo hướng bền vững, tỷ trọng dự nợ bán lẻ đạt 43,4%, tăng 3,6% so với đầu năm, tỷ trọng dự nợ SME đạt 22%... Chất lượng tín dụng được kiểm soát trong giới hạn, tỷ lệ nợ xấu ở mức 0,96%. Hiệu quả kinh doanh tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ năm trước, đạt và vượt Kế hoạch năm 2022 đề ra: (i) Chênh lệch thu chi đạt 47.025 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 23.009 tỷ đồng, tăng trưởng 69,8%, hoàn thành vượt kế hoạch ĐHCĐ giao; (ii) Năng lực tài chính được cải thiện, vốn điều lệ đạt 50.585 tỷ đồng, vốn hóa thuộc nhóm dẫn đầu thị trường, đạt 195,3 nghìn tỷ đồng (~8,34 tỷ USD); (iii) Các chỉ tiêu sinh lời được cải thiện tích cực so với năm trước: ROA đạt 0,95%; ROE đạt 19,34%; (iv) Trích lập DPRR đầy đủ theo quy định, tỷ lệ bao phủ nợ xấu đạt 226%, các chỉ số an

Thưa quý khách hàng, quý cổ đông, đối tác,

Năm 2022 kinh tế thế giới rơi vào vòng xoáy đa khủng hoảng với xung đột địa chính trị căng thẳng, lạm phát toàn cầu gia tăng phi mã, hậu quả nặng nề của đại dịch Covid19 dẫn đến nguy cơ suy giảm kinh tế toàn cầu... Trước bối cảnh khó khăn chưa từng có trong tiến lệ, kinh tế Việt Nam năm 2022 vẫn ghi nhận các kết quả tích cực sau 2 năm tập trung thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch, vừa phát triển kinh tế: Tăng trưởng GDP đạt 8,02%; chỉ số giá tiêu dùng bình quân kiểm soát ở mức 3,15%; cán cân thương mại xuất siêu 11,2 tỷ USD... Việt Nam cũng là quốc gia duy nhất ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và là một trong số ít quốc gia trên thế giới được nâng bậc tín nhiệm trong năm. Đóng góp vào thành công chung đó phải kể đến việc Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã chủ động điều hành, ứng phó linh hoạt, triển khai đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ lãi suất, tỷ giá góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao tính độc lập của nền kinh tế.

Hành trình tự hào, Khát vọng vươn cao

Đối với BIDV, năm 2022 là một năm đặc biệt ghi dấu mốc son

toàn đảm bảo theo quy định và thông lệ tốt. BIDV cũng luôn là một trong những ngân hàng đóng góp tích cực vào ngân sách nhà nước với mức đóng góp trong năm đạt hơn 6.700 tỷ đồng.

Năm 2022, BIDV cũng đạt được nhiều bước tiến trong quản trị điều hành, phát triển thể chế, trong đó đã triển khai hoàn thiện cơ cấu, mô hình tổ chức phù hợp với mô hình kinh doanh ngân hàng hiện đại gắn với kiện toàn nhân sự các cấp, đặc biệt chú trọng tới công tác phát triển nhân tài, nhân lực chất lượng cao cho hệ thống thông qua triển khai Chương trình phát triển Lãnh đạo BIDV tuổi 30, xây dựng Quy chế chức danh và phát triển nghề nghiệp. Kiên định bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược kinh doanh tổng thể giai đoạn 2021-2025 và 07 Chiến lược cấu phần thông qua rà soát thường xuyên, đánh giá kỹ lưỡng từ đó đề ra các giải pháp trọng tâm để đảm bảo triển khai đúng định hướng đã đề ra. Trong đó, BIDV theo đuổi chiến lược "ngân hàng xanh" và xác định là một trong những mục tiêu ưu tiên trong giai đoạn tới. Thông qua tập trung xây dựng và thực thi Khung quản trị, mô hình kinh doanh ESG (môi trường, xã hội và quản trị); triển khai các chính sách, quy định, phát triển sản phẩm, dịch vụ riêng biệt và điều chỉnh cơ cấu, mô hình tổ chức hướng tới ngân hàng xanh, BIDV hiện dẫn đầu thị trường về tài trợ lĩnh vực xanh, góp phần chuyển đổi nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường. Đồng thời, với vai trò NHTM lớn, BIDV đã tích cực, chủ động triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ khách hàng phục hồi, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Tích cực thực hiện các chương trình an sinh xã hội ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid-19, các chương trình hỗ trợ giáo dục, an ninh quốc phòng, y tế, phát triển cộng đồng... Đây cũng là năm quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện, sâu rộng giữa BIDV và Tập đoàn Tài chính Hana được nâng lên một tầm cao mới với dấu ấn là thành công của giao dịch bán chiến lược Công ty chứng khoán BIDV (BSC) - Hana Securities.

Từ những kết quả tích cực đã đạt được, uy tín, thương hiệu BIDV tiếp tục được khẳng định; niềm tin của đối tác, khách hàng tiếp tục được nâng cao ở cả trong nước và quốc tế: Moody's nâng định hạng nhà phát hành và định hạng tiền gửi (nội tệ/ngoại tệ) của BIDV từ mức Ba3 lên mức Ba2; Giải thưởng "Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam 2022" (The Asian Banker); Giải thưởng "Ngân hàng dành cho KHDN tốt nhất Đông Nam Á năm 2022" và "Ngân hàng SME tốt nhất Đông Nam Á năm 2022" (Global Banking and Finance); Giải thưởng "Ngân hàng phục vụ khách hàng FDI tốt nhất Việt Nam 2022" và "Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại hối và phái sinh tốt nhất Việt Nam" (ABF Wholesale Banking Awards); Giải thưởng "Ngân hàng quản lý rủi ro sáng tạo nhất năm 2022" (International Business Magazine); Top 10 ngân hàng thương mại Việt Nam uy tín 2022 (Vietnam Report)...

Vững bước tiên phong, đồng hành phát triển

Bước vào năm 2023, năm "bản lề" của KHKD 5 năm, hành trang với BIDV là tâm thế chủ động, quyết tâm cao độ để tăng tốc về đích, hoàn thành thắng lợi mục tiêu cả giai đoạn 2021-2025. BIDV xác định phương châm hành động của năm 2023

là "Kỷ cương - Hiệu quả - Chuyển đổi hoạt động". Theo đó, BIDV sẽ tiếp tục đẩy mạnh quy mô hoạt động gắn với đảm bảo an toàn, nâng cao hiệu quả, chuyển dịch cơ cấu theo hướng tập trung tối ưu hóa tài sản có rủi ro. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, nâng cao chất lượng tài sản; Nâng cao hiệu quả hoạt động gắn với chuyển dịch cơ cấu thu nhập theo hướng gia tăng thu nhập ngoài lãi; Thực hiện đồng bộ các giải pháp chuyển đổi số và đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án CNTT trọng điểm; Nâng cao năng lực quản trị điều hành, năng lực quản lý rủi ro, chủ động ứng phó trước những biến động khó lường của thị trường tài chính; Tập trung triển khai các phương án tăng vốn nhằm nâng cao năng lực tài chính, phát triển kinh doanh. Bên cạnh đó, với vai trò là ngân hàng tài trợ xanh lớn nhất Việt Nam theo định hướng của Chính phủ, BIDV cũng xác định chiến lược và hoạt động cốt lõi trong thời gian tới dành nguồn lực tập trung phát triển xanh, tài chính bền vững và nâng cao thực hành ESG.

65 năm xây dựng và trưởng thành là hành trình đầy tự hào của lớp lớp các thế hệ cán bộ lãnh đạo, người lao động của BIDV, trải qua "bao thác, bao ghềnh" đã trui rèn, bồi tụ nên bản lĩnh, cốt cách kiên cường, vượt khó của "Người BIDV". Tại mốc son này, với quyết tâm của Ban lãnh đạo, sự đồng sức, đồng lòng của tập thể cán bộ người lao động, BIDV đã hội tụ đầy đủ điều kiện, quyết tâm và khát vọng để thay đổi và chinh phục những đỉnh cao mới. Mang tâm thế tiếp nối những giá trị lịch sử quý báu, nhận diện thương hiệu của BIDV đã được thay đổi với hình ảnh "Ngôi sao vàng 5 cánh, bông hoa mai và màu xanh ngọc lục bảo". Theo triết lý phương Đông số 5 thể hiện sự sinh sôi, sức sống mãnh liệt, sự hòa hợp vững bền; tượng trưng cho 5 châu - thể hiện khát vọng hội nhập, màu xanh ngọc lục bảo tượng trưng cho sự bền vững, trường tồn, mang hình ảnh của một ngân hàng "xanh", như chiến lược mà BIDV đang quyết tâm theo đuổi.

Thay mặt Hội đồng quản trị BIDV, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể Ban Lãnh đạo và 2,8 vạn người lao động đang cống hiến hết mình tại BIDV. Đặc biệt tôi cũng xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý Khách hàng, Quý Nhà đầu tư và đối tác đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng BIDV trong suốt thời gian qua và mong muốn tiếp tục hợp tác, đồng hành với quý khách hàng, nhà đầu tư, đối tác trong thời gian tới để chúng ta cùng nhau kiến tạo nên những giá trị bền vững, hướng đến tương lai phần vinh và thịnh vượng!

Chúc Quý vị ngày càng phát triển và thành công!

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Phan Đức Tú

GIẢI THƯỞNG NĂM 2022

MỘT SỐ GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT TRONG NĂM 2022 CỦA BIDV: CÁC GIẢI THƯỞNG TRONG NƯỚC



**HỘI ĐỒNG
THƯƠNG HIỆU
QUỐC GIA**

Thương hiệu
quốc gia 2022

**LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI
VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
(VCCI)**

Top 10 Doanh nghiệp bền vững
lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ



**HIỆP HỘI PHẦN MỀM
VIỆT NAM - VINASA**

06 sản phẩm
ứng dụng CNTT
đạt giải thưởng
Sao Khuê 2022

HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh
Việt Nam năm 2022



VIETNAM REPORT

- Top 10 ngân hàng
TMCP uy tín nhất
Việt Nam
- Top 10 doanh nghiệp
lớn nhất Việt Nam
- Top 50 doanh nghiệp
Việt Nam xuất sắc nhất

Ngân hàng chuyển
đổi số tiêu biểu

Sản phẩm dịch vụ
sáng tạo tiêu biểu

IDG và VNBA VIỆT NAM

Ngân hàng bán lẻ tiêu biểu

Ngân hàng tiêu biểu vì
cộng đồng

HỘI TRUYỀN THÔNG SỐ VIỆT NAM

Sản phẩm, Giải pháp, Công nghệ
số tiêu biểu 2022 cho "giải pháp
chuyển đổi thẻ từ sang thẻ
Chip trực tuyến trên ứng dụng
BIDV SmartBanking"

Giải thưởng Chuyển đổi số
Việt Nam - Vietnam Digital Awards
(VDA) năm 2022



GIẢI THƯỞNG NĂM 2022

(tiếp theo)

CÁC GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ



Ngân hàng Lưu ký giám sát tốt nhất Việt Nam 2022

TẠP CHÍ
THE ASIAN BANKER

Ngân hàng Bán lẻ tốt nhất Việt Nam 2022



Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam

TẠP CHÍ
INTERNATIONAL
BUSINESS MAGAZINE

Ngân hàng quản lý rủi ro sáng tạo nhất Việt Nam năm 2022



Ngân hàng dẫn đầu về doanh số chấp nhận thanh toán

MASTERCARD

Ngân hàng dẫn đầu về doanh số chỉ tiêu online nước ngoài

TẠP CHÍ
ALPHA SOUTHEAST ASIA

Ngân hàng SME tốt nhất Việt Nam



TẠP CHÍ
ASIAN BANKING
AND FINANCE

Ngân hàng SME tốt nhất Việt Nam

Ngân hàng phục vụ khách hàng FDI tốt nhất Việt Nam năm 2022

Ngân hàng cung cấp dịch vụ phái sinh tốt nhất Việt Nam

TẠP CHÍ
FORBES

Top 2000 công ty đại chúng lớn nhất thế giới

Top 25 thương hiệu tài chính dẫn đầu Việt Nam

Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam

BIDV IBANK - NGÂN HÀNG SỐ SÁNG TẠO NHẤT VIỆT NAM 2021-2022



Ngân hàng số sáng tạo nhất Việt Nam 2022

Ngân hàng Doanh nghiệp tốt nhất Đông Nam Á

Ngân hàng SME tốt nhất Đông Nam Á

TẠP CHÍ
THE GLOBAL BANKING
AND FINANCE



TẠP CHÍ
INTERNATIONAL FINANCE MAGAZINE



Ngân hàng cung cấp dịch vụ Tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam 2022

Ngân hàng cung cấp dịch vụ Tài trợ chuỗi cung ứng tốt nhất Việt Nam 2022

02

TỔNG QUAN BIDV 2022

18	THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ BIDV
20	65 NĂM PHÁT TRIỂN CÙNG ĐẤT NƯỚC
24	LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
26	SỨ MỆNH, TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI
28	NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
30	SẢN PHẨM CHÍNH VÀ NỔI BẬT
36	CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN
40	CƠ CẤU TỔ CHỨC, MÔ HÌNH QUẢN TRỊ
42	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
46	BAN ĐIỀU HÀNH
51	BAN KIỂM SOÁT
52	ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
56	QUẢN LÝ RỦI RO

THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ BIDV

 <p>Tên đầy đủ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM</p>	 <p>Điện thoại 02422205544</p>	 <p>Chủ tịch HĐQT PHAN ĐỨC TÚ</p>
 <p>Tên giao dịch quốc tế JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM</p>	 <p>Fax 02422200399</p>	 <p>Tổng Giám đốc LÊ NGỌC LÂM</p>
 <p>Tên viết tắt BIDV</p>	 <p>Website WWW.BIDV.COM.VN</p>	 <p>Vốn điều lệ 50.585.238.160.000 đồng</p>
 <p>Mã giao dịch SWIFT BIDVNVX</p>	 <p>Công ty kiểm toán CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM</p>	 <p>Tổng số cổ phần 5.058.523.816</p>
 <p>Mã số doanh nghiệp 0100150619</p>	 <p>Mã cổ phiếu BID</p>	 <p>Tổ chức xếp hạng tín nhiệm MOODY'S</p>
 <p>Giấy phép thành lập và hoạt động SỐ 84/GP-NHNN DO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM CẤP NGÀY 23/04/2012</p>	 <p>Mệnh giá cổ phần 10.000 đồng/CỔ PHẦN</p>	 <p>Định hạng tiền gửi dài hạn Ba2</p>
 <p>GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP DO SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TP. HÀ NỘI CẤP LẦN ĐẦU NGÀY 03/04/1993 ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI LẦN THỨ 27 NGÀY 01/03/2022</p>		 <p>Triển vọng ỔN ĐỊNH</p>
 <p>ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH THÁP BIDV, 194 TRẦN QUANG KHẢI, PHƯỜNG LÝ THÁI TỔ, QUẬN HOÀN KIẾM, TP HÀ NỘI</p>		



65 NĂM PHÁT TRIỂN CÙNG ĐẤT NƯỚC

TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG, VỮNG TIN HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI

Ngày 26/4/2022, BIDV tròn 65 tuổi - dấu mốc đáng tự hào trong hành trình vẻ vang của một ngân hàng thương mại lớn có lịch sử lâu đời nhất hệ thống ngân hàng Việt Nam.



Các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các bộ ngành Việt Nam, Lào, Campuchia đến chung vui với BIDV trong dịp Lễ kỷ niệm 65 năm ngày thành lập

BIDV được thành lập ngày 26/4/1957 theo Nghị định 177/TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trải qua 65 năm xây dựng và trưởng thành, với các tên gọi và nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn phát triển của đất nước: Ngân hàng Kiến thiết Việt Nam (1957 - 1981); Ngân hàng Đầu tư và Xây dựng Việt Nam (1981 - 1990); Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (1990 - 2012); Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (từ 01/5/2012), BIDV luôn hoàn thành xuất sắc mọi sứ mệnh được giao.

Sau 65 năm hoạt động với hơn 27 năm kinh doanh thương mại, đến nay BIDV đã trở thành một định chế tài chính đa sở hữu, hoạt động đa quốc gia, kinh doanh đa năng, đa lĩnh vực, vận hành công khai, minh bạch theo chuẩn mực, thông lệ quản trị quốc tế... BIDV hiện có hệ sinh thái ngân hàng - bảo hiểm - chứng khoán - đầu tư tài chính, mạng lưới rộng khắp với 1.085 chi nhánh, phòng giao dịch trong và ngoài nước, 11 công ty con, công ty liên kết và các hiện diện thương mại tại Lào, Campuchia, Myanmar, Nga, Đài Loan (Trung Quốc); hơn 28.000 cán bộ được đào tạo bài bản, dạn dày kinh nghiệm, có nền tảng hơn 15 triệu khách hàng cá nhân,

500.000 khách hàng doanh nghiệp. BIDV hiện có quy mô tổng tài sản đứng đầu hệ thống ngân hàng thương mại; vốn Nhà nước được bảo toàn và không ngừng phát triển; trong nhiều năm liên tiếp BIDV thuộc nhóm doanh nghiệp nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam...

Ghi nhận nỗ lực của các thế hệ cán bộ, nhân viên BIDV trong hành trình lịch sử 65 năm qua, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã trao tặng hệ thống BIDV nhiều danh hiệu và phần thưởng cao quý như danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động các hạng; Đảng và Nhà nước CHDCND Lào tặng Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động, Huân chương Hữu nghị; Quốc vương Campuchia tặng Huân chương Hoàng gia, Huân chương Công trạng... Và nhân dịp kỷ niệm 65 năm ngày thành lập, BIDV tiếp tục vinh dự được trao tặng các phần thưởng cao quý: Huân chương Lao động hạng Ba của Nhà nước CHXHCN Việt Nam; Huân chương Phát triển hạng Nhì của Nhà nước CHDCND Lào; Huân chương Sahametrei hạng Moha Sena của Quốc vương Campuchia.



Phó Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam Võ Thị Ánh Xuân trao Quyết định tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba cho đại diện lãnh đạo, nguyên lãnh đạo BIDV



Phó Chủ tịch nước CHDCND Lào Pany Yathotou trao Quyết định tặng thưởng Huân chương Phát triển hạng Nhì cho BIDV



Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng gia Campuchia Men Sam An trao Quyết định tặng thưởng Huân chương Sahametrei hạng Moha Sena cho BIDV

65 NĂM PHÁT TRIỂN CÙNG ĐẤT NƯỚC

(tiếp theo)



Trải qua 65 năm xây dựng và trưởng thành, với phạm vi hoạt động toàn diện trên các lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, đầu tư tài chính, BIDV đã trở thành một ngân hàng thương mại hàng đầu tại Việt Nam về quy mô, chất lượng, hiệu quả, năng lực tài chính, phát triển thể chế, đồng thời là một trong những đơn vị đi đầu trong việc thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước...

LÊ MINH KHÁI

Bí thư Trung ương Đảng,
Phó Thủ tướng Chính phủ

Phát biểu chỉ đạo tại lễ kỷ niệm 65 năm thành lập BIDV, đồng chí Lê Minh Khái - Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ - biểu dương những nỗ lực to lớn, thành tích xuất sắc và đóng góp tích cực của BIDV đối với sự phát triển chung của đất nước. Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tin tưởng rằng: trong thời gian tới BIDV sẽ tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp và những thành tựu to lớn trong 65 năm qua, tập trung khắc phục những hạn chế, bất cập, vượt qua khó, khăn thách thức, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, ngày càng trưởng thành, vững mạnh về mọi mặt, đóng góp nhiều hơn nữa cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đồng chí Nguyễn Thị Hồng - Ủy viên Trung ương Đảng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - ghi nhận, đánh giá cao về những thành tựu đáng tự hào mà các thế hệ BIDV đã cùng nhau xây đắp. Thống đốc NHNN chỉ rõ nhiệm vụ BIDV phải tập trung triển khai trong thời gian tới, bao gồm: thực hiện Chiến lược phát triển kinh



Hội đồng quản trị, Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ, nhân viên BIDV cần tiếp tục kế thừa những thành tựu tốt đẹp đã đạt được trong 65 năm qua và phát huy cao độ bản lĩnh, trí tuệ, tinh thần đổi mới, sáng tạo để tiếp tục đưa BIDV phát triển mạnh mẽ, an toàn, hiệu quả, bền vững trong giai đoạn tới, xứng đáng với vai trò là ngân hàng thương mại hàng đầu, chủ đạo, dẫn dắt thị trường trong hệ thống ngân hàng Việt Nam..."

NGUYỄN THỊ HỒNG

Ủy viên Trung ương Đảng,
Thống đốc NHNN Việt Nam

doanh giai đoạn 2021 - 2025, đồng hành cùng hệ thống ngân hàng hoàn thành Chiến lược ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng năm 2030; tăng cường năng lực quản trị hệ thống hướng đến thông lệ và nâng cao chất lượng tín dụng; đổi mới và ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động ngân hàng; nâng cao năng lực tài chính...

Với thành tựu và truyền thống tốt đẹp đã đạt được trong 65 năm qua; với bản lĩnh, trí tuệ, tinh thần đoàn kết, sáng tạo của các thế hệ lãnh đạo và nhân viên BIDV; với tiềm lực tài chính, công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao; với vận hội từ cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ 4, BIDV quyết tâm triển khai quyết liệt, hiệu quả chủ trương của Đảng, Nhà nước, hoàn thành xuất sắc trọng trách mà Đảng, Nhà nước và Ngành ngân hàng tin tưởng giao phó, góp phần tích cực vào sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước.

BIDV ÁP DỤNG NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU MỚI

Nhân dịp kỷ niệm 65 năm ngày truyền thống, BIDV đã công bố điều chỉnh nhận diện thương hiệu và chính thức áp dụng từ ngày 26/4/2022.

Theo đó, Ngân hàng vẫn giữ nguyên tên đầy đủ là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, tên viết tắt là "BIDV" nhưng hình ảnh biểu tượng được điều chỉnh và khoác lên mình màu sắc nhận diện mới.

Biểu tượng logo mới được lấy ý tưởng từ hình ảnh hoa mai vàng 5 cánh là biểu tượng cho khí phách quật cường, bản lĩnh và tinh thần tiên phong, vượt lên mọi khó khăn, thử thách. Trung tâm là biểu tượng ngôi sao 5 cánh với ý nghĩa vừa dẫn dắt, vừa là đích đến cho hành trình vươn tới của BIDV. Tất cả đều mang một số 5 trong văn hóa phương Đông, là con số của sự phát triển, là khát vọng vươn ra 5 châu, hội nhập, sánh vai cùng các định chế trong khu vực và trên thế giới.

Hình ảnh nhận diện thương hiệu mới là biểu tượng cho 05 giá trị cốt lõi, kết tinh từ ý chí, khát vọng, tình yêu và lao động miệt mài của lớp lớp cán bộ BIDV suốt 65 năm qua. Đó là Trí tuệ, Niềm tin, Liêm chính, Chuyên nghiệp và Khát vọng.

Màu sắc nhận diện thương hiệu chủ đạo là màu xanh ngọc lục bảo - một trong tứ đại ngọc quý. Màu xanh cũng tượng trưng cho sức sống và phát triển bền vững, một ngân hàng BIDV Xanh. Màu sắc bổ trợ là màu vàng của hoa mai, màu của ánh bình minh ngày mới. Màu vàng cũng là màu sắc đại diện cho nghề tài chính ngân hàng.

Logo BIDV gồm 2 phiên bản (logo kết hợp thành tố Since 1957 và logo nguyên bản) được ban hành kèm theo bộ nhận diện thương hiệu với hướng dẫn sử dụng cụ thể cho từng trường hợp.

Phát biểu tại buổi lễ công bố điều chỉnh nhận diện thương hiệu, ông Lê Ngọc Lâm - Tổng Giám đốc BIDV - khẳng định: "Với hoài bão, khát vọng, sẵn sàng cho sự chuyển mình mạnh mẽ trong thời đại kỹ nguyên số và hội nhập quốc tế sâu rộng, BIDV cần có một diện mạo mới, một ngân hàng chuyên nghiệp, thân thiện với sứ mệnh mang lại tiện ích và lợi ích tốt nhất cho khách hàng, cổ đông, người lao động và cộng

đồng xã hội. Kỷ niệm 65 năm ngày thành lập và bước vào giai đoạn thực hiện chiến lược phát triển mới, là thời điểm ý nghĩa để BIDV giới thiệu một hình ảnh thương hiệu mới tới công chúng, đối tác, khách hàng, tạo xung lực mới, khí thế mới cho toàn hệ thống".

Việc điều chỉnh nhận diện thương hiệu là bước đi mạnh mẽ trong chiến lược phát triển của BIDV phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Trong thời gian tới, BIDV tiếp tục có những chuyển mình mạnh mẽ để cung cấp sản phẩm dịch vụ chất lượng cao và đồng hành, hợp tác, phát triển cùng khách hàng và đối tác...



Tổng Giám đốc BIDV Lê Ngọc Lâm công bố bộ nhận diện thương hiệu mới của BIDV

LỊCH SỬ

HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

BIDV

Chính thức áp dụng
nhận diện thương hiệu mới

● 26/04/2022

Ban hành "Chiến lược phát triển
kinh doanh của BIDV đến năm 2025,
tầm nhìn 2030"

● 11/01/2021

Hoàn thành giao dịch chiến lược với
Tập đoàn Tài chính Hana (Hàn Quốc) và công
bố Hana Bank trở thành cổ đông chiến lược
nước ngoài sở hữu 15% vốn điều lệ của BIDV

● 11/11/2019

Sáp nhập thành công Ngân hàng TMCP
Phát triển Nhà đồng bằng Sông Cửu Long
(MHB) vào hệ thống BIDV

● 25/05/2015

Cổ phiếu BIDV (mã BID) chính thức
niêm yết trên sàn chứng khoán

● 24/01/2014

Chính thức chuyển đổi thành Ngân
hàng thương mại cổ phần Đầu tư và
Phát triển Việt Nam

● 01/05/2012

Phát hành cổ phiếu lần đầu
ra công chúng (IPO)

● 28/12/2011

Đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh

● 25/04/2007

Chính thức chuyển đổi hoạt động theo
mô hình Ngân hàng thương mại

● 01/01/1995

Trở thành Doanh nghiệp
Nhà nước hạng đặc biệt

● 23/03/1996

Đón nhận Danh hiệu
"Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới"

● 27/12/2000

● 26/04/1957

Thành lập với tên gọi Ngân hàng Kiến thiết
Việt Nam, trực thuộc Bộ Tài chính

● 27/05/1957

Thành lập 11 Chi nhánh
Ngân hàng Kiến thiết đầu tiên

● 15/11/1976

Mở rộng quy mô hoạt động ra toàn quốc

● 24/06/1981

Đổi tên thành Ngân hàng Đầu tư
và Xây dựng Việt Nam, trực thuộc
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

● 14/11/1990

Đổi tên thành Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

SỨ MỆNH

TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

ĐEM LẠI LỢI ÍCH, TIỆN ÍCH
TỐT NHẤT CHO KHÁCH HÀNG,
CỔ ĐÔNG, NGƯỜI LAO ĐỘNG
VÀ CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI.



TRỞ THÀNH ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH
HÀNG ĐẦU KHU VỰC ĐÔNG NAM Á,
CÓ NỀN TẢNG SỐ TỐT NHẤT
VIỆT NAM, PHẦN ĐẤU THUỘC
NHÓM 100 NGÂN HÀNG
LỚN NHẤT KHU VỰC CHÂU Á

TRÍ TUỆ
NIỀM TIN
LIÊM CHÍNH
CHUYÊN NGHIỆP
KHÁT VỌNG



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH



ĐỊA BÀN KINH DOANH

Mạng lưới hoạt động trong nước phân bố rộng khắp các tỉnh/thành phố giúp BIDV tiếp cận một lượng lớn khách hàng trên toàn quốc và các khu vực lân cận, cung cấp dịch vụ đa dạng cho nhiều đối tượng khách hàng từ cá nhân, hộ gia đình đến các loại hình tổ chức, doanh nghiệp. Tổng số điểm mạng lưới đến 31/12/2022 gồm:

-
- 01 TRỤ SỞ CHÍNH**
194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
 - 189 CHI NHÁNH TRONG NƯỚC**
 - 895 PHÒNG GIAO DỊCH**
 - 02 VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TRONG NƯỚC**
TP. Hồ Chí Minh và TP. Đà Nẵng
 - 03 ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC**
 - Viện Đào tạo và Nghiên cứu
 - Trung tâm Công nghệ Thông tin
 - Trung tâm Dịch vụ kho quỹ phía Nam
 - 01 CHI NHÁNH NƯỚC NGOÀI**
Tại Myanmar
 - 04 VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI NƯỚC NGOÀI**
Campuchia, Lào, Đài Loan (Trung Quốc), Liên Bang Nga
 - 11 CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT DO BIDV SỞ HỮU TRỰC TIẾP**
 - Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV - SuMi TRUST (BSL)
 - Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản BIDV (BAMC)
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC)
 - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV (BIC)
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán MHB (MHBS)
 - Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)
 - Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt (LVB)
 - Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga (VRB)
 - Công ty liên doanh Tháp BIDV (BIDV Tower)
 - Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ BIDV MetLife (BML)
 - Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam (VALC)

SẢN PHẨM CHÍNH VÀ NỔI BẬT

KHOẢNG HÀNG BÁN BUÔN

Với mục tiêu là ngân hàng có nền tảng số tốt nhất Việt Nam, BIDV đã luôn nỗ lực xây dựng một hệ sinh thái ngân hàng số toàn diện dành cho khách hàng tổ chức.



SẢN PHẨM NGÂN HÀNG SỐ DÀNH CHO KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

Với mục tiêu là ngân hàng có nền tảng số tốt nhất Việt Nam, BIDV đã luôn nỗ lực xây dựng một hệ sinh thái ngân hàng số toàn diện dành cho khách hàng tổ chức.

Năm 2022, BIDV đã cho ra mắt phiên bản hợp kênh của ứng dụng ngân hàng số BIDV iBank (Omni BIDV iBank), mang đến trải nghiệm liền mạch trên cả 2 nền tảng Website và Mobile app. BIDV iBank cung cấp nhiều tính năng như thanh toán lương tự động; chuyển tiền trong nước, chuyển tiền quốc tế; tiền gửi có kỳ hạn online; nộp NSNN cho phép khách hàng thực hiện nộp các loại thuế, phí, nộp BHXH, BHYT... theo cơ chế tự động; mua bán ngoại tệ, giao dịch tài trợ thương mại ngay trên BIDV iBank mà không cần hoàn hồ sơ giao dịch gốc, giúp tiết giảm được thời gian cho doanh nghiệp.

Để tăng cường trải nghiệm và thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực quản trị tài chính của doanh nghiệp, BIDV đã phát triển và cho ra mắt sản phẩm BIDV iConnect, cho phép doanh nghiệp kết nối, tích hợp và sử dụng các dịch vụ của ngân hàng ngay trên phần mềm quản lý doanh nghiệp từ đó tối ưu trải nghiệm, tiết kiệm chi phí và xử lý giao dịch hiệu quả.

Giải pháp thu chi hệ điện tử đang được sử dụng bởi hàng ngàn nhà cung cấp (các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp, hành chính công) và hàng triệu người thanh toán giúp giảm thiểu chi phí, đảm bảo an toàn, đáp ứng các nhu cầu thanh toán, giao dịch, quản trị dòng tiền, tài sản của khách hàng tổ chức.

BIDV cũng trở thành ngân hàng đầu tiên cung cấp nền tảng số toàn diện cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) thông qua BIDV SMEasy. Với nền tảng số này, DNNVV có thể tiếp cận tổng thể giải pháp dịch vụ tài chính và phi tài chính theo mô hình "One Stop Shop" - Một điểm đến, đa dịch vụ trên cả Website và ứng dụng Mobile app. BIDV SMEasy là kết quả của sự hợp tác giữa BIDV và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) trong dự án Hỗ trợ kỹ thuật "Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa".

Phát triển sản phẩm theo hướng chú trọng nâng cao trải nghiệm khách hàng, các sản phẩm số của BIDV đã được cộng đồng doanh nghiệp đón nhận tích cực.



Ông Lê Ngọc Lâm - Tổng Giám đốc BIDV - phát biểu tại Lễ ra mắt Nền tảng số BIDV SMEasy hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa



Ứng dụng BIDV iBank dành cho khách hàng tổ chức

SẢN PHẨM CHÍNH VÀ NỔI BẬT

(tiếp theo)

KHOẢNG NGÂN HÀNG BÁN BUÔN



SẢN PHẨM TÀI TRỢ THƯƠNG MẠI

Bên cạnh các ưu đãi về dịch vụ, BIDV luôn dành ưu tiên cấp tín dụng cho đối tượng doanh nghiệp XNK với các gói tín dụng ưu đãi và các điều kiện tín dụng linh hoạt. Đồng thời, BIDV triển khai nhiều hình thức sản phẩm tài trợ thương mại với điều kiện tài sản bảo đảm linh hoạt như tín chấp, thế chấp khoản phải thu từ hợp đồng xuất khẩu, lô hàng nhập... nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu doanh nghiệp. Đặc biệt, các sản phẩm dịch vụ thanh toán quốc tế, tài trợ thương mại đã được số hóa, cho phép khách hàng doanh nghiệp gửi hồ sơ giao dịch và tiếp nhận, theo dõi kết quả xử lý từ ngân hàng qua chương trình ngân hàng điện tử BIDV iBank.

Danh mục sản phẩm tài trợ thương mại (TTTM) của BIDV đầy đủ, đa dạng, cơ chế sản phẩm tiêu chuẩn theo thông lệ quốc tế: Thư tín dụng (L/C), nhờ thu, chiết khấu hối phiếu đòi nợ, Forfaiting... Mạng lưới ngân hàng đại lý/thị trường thanh toán quốc tế rộng đem lại nhiều lợi thế cho BIDV trong triển khai, cung cấp dịch vụ TTTM cho khách hàng.



SẢN PHẨM TÀI TRỢ CHUỖI CUNG ỨNG

Trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng luôn hiện hữu, nhu cầu về sản phẩm dịch vụ hỗ trợ các doanh nghiệp trong chuỗi ngày càng tăng. BIDV là một trong các ngân hàng tiên phong đẩy mạnh triển khai, xây dựng giải pháp phù hợp, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp theo từng chuỗi khác nhau, nhanh chóng hỗ trợ doanh nghiệp bổ sung vốn, kết nối mạng lưới, ổn định sản xuất kinh doanh.

Theo đó, BIDV cung cấp các giải pháp tài trợ vốn lưu động cho các doanh nghiệp trong chuỗi dựa trên sự liên kết, chính sách mua bán hàng và thanh toán, chính sách hỗ trợ/cam kết của doanh nghiệp trung tâm nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh của chuỗi cung ứng, qua đó hỗ trợ tăng doanh số bán hàng và tối ưu hóa dòng tiền luân chuyển trong chuỗi, hỗ trợ doanh nghiệp hình thành chuỗi cung ứng bền vững.

Đến nay, BIDV là ngân hàng duy nhất tại Việt Nam được Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) lựa chọn tài trợ dự án Hỗ trợ kỹ thuật để xây dựng, thiết kế và triển khai mô hình kinh doanh Tài trợ chuỗi cung ứng. Với sự hỗ trợ của ADB, trong năm 2022, BIDV đã chuẩn hóa các sản phẩm tài trợ chuỗi cung ứng (Tài trợ nhà phân phối, Tài trợ nhà cung cấp) hướng tới thông lệ quốc tế và đáp ứng nhu cầu thị trường. Theo đó BIDV đẩy mạnh triển khai, tiếp thị sản phẩm và cung cấp giải pháp cho hàng chục chuỗi cung ứng là các Doanh nghiệp trung tâm đầu ngành trong các lĩnh vực tiềm năng (Thức ăn chăn nuôi, Bia rượu thực phẩm, Vật liệu xây dựng, Xây lắp, Viễn thông, Xăng dầu/hóa chất, ô tô/điện tử,...) cũng như khách hàng vệ tinh là nhà cung cấp, nhà phân phối (bao gồm cả KHDN trong nước và KHDN nước ngoài).



SẢN PHẨM TÍN DỤNG NGÀNH

BIDV thiết kế riêng các gói sản phẩm tín dụng theo ngành phù hợp với đặc thù về nhu cầu vốn, mô hình kinh doanh của từng ngành; cung cấp các giải pháp trọn gói, đóng gói sản phẩm dịch vụ (all-in-one) kèm ưu đãi giá phí để đáp ứng tổng thể các nhu cầu về sản phẩm dịch vụ Ngân hàng của khách hàng trong từng ngành.



SẢN PHẨM TÍN DỤNG XANH

Với định hướng phát triển bền vững, BIDV có tầm nhìn chiến lược rõ ràng về phát triển tín dụng xanh, ngân hàng xanh, luôn ưu tiên tập trung vốn tín dụng tài trợ các dự án tín dụng xanh và đã đạt được những kết quả rất tích cực. BIDV đã tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực phát triển bền vững, để hỗ trợ triển khai nguồn vốn xanh và bền vững về Việt Nam. BIDV là định chế tài chính trong nước đầu tiên hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường, xây dựng các giải pháp và hành động cụ thể nhằm hướng đến thực hiện các mục tiêu chiến lược về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thúc đẩy phát triển tài chính xanh bền vững.

BIDV hiện là ngân hàng dẫn đầu thị trường về tài trợ các dự án xanh với hàng ngàn khách hàng và dự án. Dự nợ tín dụng xanh tập trung chủ yếu vào lĩnh vực năng lượng tái tạo nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của cộng đồng.



SẢN PHẨM CHÍNH VÀ NỔI BẬT

(tiếp theo)

KHOẢ NGÂN HÀNG BÁN LẺ

Trong năm 2022, BIDV đã tập trung nghiên cứu phát triển hơn 100 sản phẩm dịch vụ/tính năng mới có tính chất đột phá, khác biệt, số hóa để gia tăng hiệu quả. Trong đó, một số sản phẩm nổi bật có thể kể đến như sau:



SẢN PHẨM CHO VAY CẦM CỐ TIỀN GỬI ONLINE TỰ ĐỘNG TRÊN SMARTBANKING DƯỚI 2 PHÚT

Khách hàng gửi tiết kiệm trực tuyến khi có nhu cầu rút tiền gửi trước hạn có thể dễ dàng thao tác để nghị vay trên ứng dụng SmartBanking. Việc duyệt, giải ngân khoản vay diễn ra tự động và vô cùng nhanh chóng trong vòng dưới 2 phút, việc tất toán khi đáo hạn cũng hoàn toàn tự động giúp khách hàng tiết kiệm được thời gian, công sức khi không cần đến quầy giao dịch cũng như theo dõi các khoản vay đến hạn. Đặc biệt, lãi suất cho vay tương đương với lãi suất khách hàng vay trực tiếp tại quầy, cạnh tranh nhất trong số các Tổ chức tín dụng.



ỨNG DỤNG BIDV HOME - MUA NHÀ TRONG TẦM TAY

BIDV Home là ứng dụng tiên phong tại Việt Nam về cho vay mua nhà trên nền tảng thiết bị di động do BIDV phát triển. Với các tính năng hoàn toàn mới mang lại trải nghiệm phong phú cho khách hàng trong việc cá nhân hoá theo nhu cầu, hỗ trợ tìm kiếm thông tin, hình ảnh của hơn 110 dự án BĐS trên toàn quốc luôn được cập nhật liên tục (real-time). Đồng thời, khách hàng có thể dễ dàng đăng ký vay online hoặc đặt lịch hẹn cá nhân với BIDV ngay trên ứng dụng. BIDV Home cũng hỗ trợ khách hàng tính toán khoản vay phù hợp với khả năng tài chính, đăng tải hồ sơ vay vốn và theo dõi quá trình xử lý khoản vay tại BIDV ngay trên ứng dụng. Ngoài ra, khách hàng khi đăng ký vay mua nhà trên ứng dụng BIDV Home sẽ được giảm lãi suất cho vay thêm 0.2%/năm so với kênh quầy, phí trả nợ trước hạn chỉ từ 0%.



SẢN PHẨM TÍCH LŨY AN PHÚ GIA, TÍCH LŨY ƯỚC MƠ

- Sản phẩm tiền gửi tích lũy đã đáp ứng vòng nhu cầu khép kín của khách hàng từ giai đoạn gửi tiền đến giai đoạn sử dụng số tiền tiết kiệm cho các mục đích cụ thể như chi tiêu tiêu dùng, du học và mua nhà. Ví dụ như khi khách hàng có nhu cầu sử dụng tiền tiết kiệm để mua nhà, khách hàng tham gia tích lũy An Phú gia sẽ được vay vốn mua nhà với số tiền vay gấp 10 lần số tiền gửi bình quân (tối đa 20 tỷ đồng/khách hàng) với mức lãi suất vay = lãi suất gửi + 2%/năm hoặc bằng Lãi suất cho vay tốt nhất của BIDV trừ 0.5%/năm tùy mức nào thấp hơn. Ngoài ra, khoản vay được ân hạn trả nợ gốc tương ứng thời gian gửi tiền, tối đa lên tới 24 tháng.
- Sản phẩm tích lũy Ước mơ tạo ra giá trị không chỉ cho cá nhân khách hàng mà còn hướng tới cộng đồng, tạo thói quen để khách hàng của BIDV thực hiện tiết kiệm vì cộng đồng. Nhờ đó, sản phẩm giúp lan tỏa những điều tích cực đến toàn thể xã hội, tạo ra giá trị nhân văn, ý nghĩa trong cộng đồng.



TRIỂN KHAI CÁC TÍNH NĂNG MỚI VÀ TIẾP TỤC HOÀN THIỆN HỆ SINH THÁI TRÊN KÊNH NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ SMARTBANKING

Luôn lắng nghe nhu cầu của khách hàng và nắm bắt các xu hướng trên thị trường, trong năm 2022, BIDV đã phát triển thêm nhiều tính năng mới như Tài khoản Chọn tên Như ý, Chuyển tiền quốc tế, Smart Kids, đồng thời, tiếp tục hoàn thiện hệ sinh thái mua sắm trên kênh SmartBanking với các tiện ích như Đặt vé máy bay, Đặt hoa, Giao hàng, Taxi. Từ nỗ lực không ngừng số hoá các sản phẩm/dịch vụ nêu trên, SmartBanking đang dần trở thành công cụ tin dùng của khách hàng trong các giao dịch hàng ngày.



SMART KIDS - NGÂN HÀNG SỐ ĐẦU TIÊN DÀNH CHO TRẺ EM

Smart Kids được BIDV phát triển nhằm hướng đến các gia đình hiện đại có nhu cầu giáo dục tài chính cá nhân cho trẻ từ sớm thông qua hình thức trao quyền. Bố mẹ có thể lựa chọn phân quyền 1 tài khoản thanh toán sẵn có hoặc mở tài khoản chọn tên Như ý mới cho con, cài đặt các giao dịch tài chính con được phép thực hiện và hạn mức tối đa con có thể sử dụng theo ngày/tháng. Với tài khoản Smart Kids đã được đăng ký, trẻ có thể đăng nhập ứng dụng SmartBanking với bộ username/mật khẩu của riêng mình và thực hiện các giao dịch tài chính để phục vụ cho các sinh hoạt hàng ngày của bản thân như chuyển tiền, thanh toán hoá đơn, mua vé xem phim,... Ngoài ra, với tính năng quản lý tài chính cá nhân, trẻ có thể chủ động quản lý chi tiêu của mình với sự theo dõi và định hướng từ bố mẹ.



SẢN PHẨM DỊCH VỤ CHUYÊN BIỆT DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CAO CẤP

BIDV đã kiến tạo toàn danh mục sản phẩm dịch vụ chuyên biệt dành cho khách hàng cao cấp theo cả 2 phân khúc Premier và Private Banking, từ dịch vụ ngân hàng truyền

thống đến các giải pháp bảo vệ như bảo hiểm, các sản phẩm đầu tư cơ bản, dịch vụ tư vấn chuyên biệt và quản lý tài sản. Trong đó BIDV là Ngân hàng TMCP Nhà nước đầu tiên triển khai dịch vụ Private Banking dành cho khách hàng có tài sản từ 1 triệu đôla Mỹ. Một vài sản phẩm nổi bật như sau:

- Thẻ định danh khách hàng cao cấp BIDV Premier và BIDV Private Banking:** Dòng thẻ tín dụng cao cấp, miễn phí phát hành, miễn phí thường niên, miễn phí phạt chậm thanh toán, đáp ứng nhu cầu chi tiêu và phong cách sống tinh hoa của khách hàng cao cấp.
- Danh mục sản phẩm đầu tư đa dạng và toàn diện:** nhằm tối ưu mục tiêu bảo toàn, gia tăng tài sản cho khách hàng, BIDV đã và đang liên tục mở rộng danh mục sản phẩm đầu tư từ cơ bản đến chuyên sâu. Tùy vào mục tiêu đầu tư và khẩu vị rủi ro, khách hàng có nhiều lựa chọn đầu tư với trái phiếu doanh nghiệp - Smart Bond, chứng chỉ quỹ mở - Smart Fund, uỷ thác đầu tư - Smart Investment.
- Dịch vụ tư vấn chuyên biệt Smart Advisory:** với hệ sinh thái đối tác quốc tế đa ngành nghề, đa lĩnh vực, BIDV cung cấp tới khách hàng cao cấp những giải pháp ưu việt, được tùy chỉnh phù hợp với hoàn cảnh và mục tiêu của khách hàng về các lĩnh vực giáo dục, định cư, tư vấn thuế, hoạch định tài sản và thừa kế...
- Đặc quyền đẳng cấp số 1 thị trường:** BIDV cung cấp đặc quyền hấp dẫn dành riêng cho khách hàng cao cấp và người thân của khách hàng gồm bộ quà tặng dịch vụ phong cách sống tinh hoa như golf, phòng chờ trong nước và quốc tế, fasttrack, spa, ẩm thực và nghỉ dưỡng cao cấp; đặc quyền bác sĩ gia đình thăm khám tại gia, tư vấn sức khỏe không giới hạn; trợ lý cá nhân cao cấp phục vụ khách hàng 24/7, cung cấp thông tin, hỗ trợ tư vấn, kết nối sử dụng dịch vụ trên toàn cầu.

Bên cạnh việc cung cấp các giải pháp tài chính chuyên biệt và bền vững, BIDV là ngân hàng đầu tiên trong 4 ngân hàng thương mại lớn có vốn Nhà nước thành lập Trung tâm Khách hàng cá nhân cao cấp, đặt tại Trụ sở chính của ngân hàng từ năm 2021 - đây là không gian chuyên biệt được thiết kế sang trọng, đẳng cấp để đem lại trải nghiệm dịch vụ xứng tầm cho khách hàng Private.

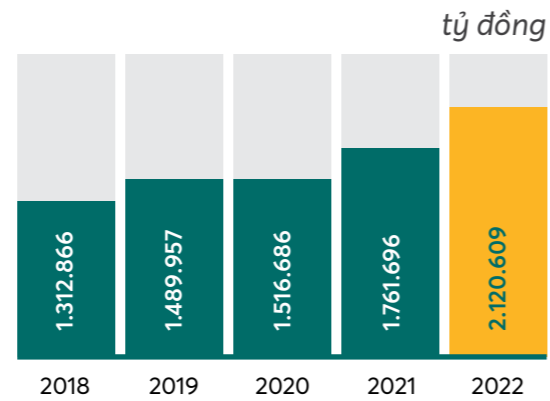
Với tiềm lực vững mạnh, lịch sử thương hiệu lâu đời, kinh nghiệm chuyên môn phục vụ khách hàng doanh nghiệp và sự đồng hành của các đối tác lớn trên toàn cầu, BIDV Private Banking mục tiêu trở thành thương hiệu ngân hàng cao cấp số một tại thị trường Việt Nam và vươn ra thị trường châu Á, đáp ứng được mọi nhu cầu của các khách hàng thượng lưu trong việc tư vấn, thiết kế các giải pháp tốt nhất để quản lý và phát triển tài sản bền vững.

CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

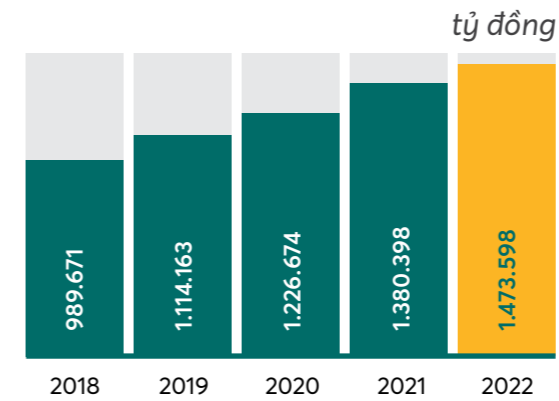
2.120.609
↑ 20,4% tỷ đồng

BIDV tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu với quy mô tổng tài sản lớn nhất trong số các ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam, là ngân hàng thương mại đầu tiên đạt mốc quy mô trên 2 triệu tỷ đồng.

TỔNG TÀI SẢN



TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG



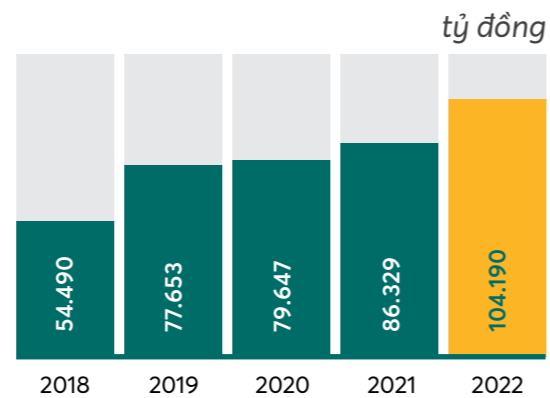
1.473.598
↑ 6,8% tỷ đồng

- Huy động vốn tổ chức và dân cư đạt 1.636.341 tỷ đồng, tăng 8,4% so với năm 2021, chiếm gần 14% thị phần tiền gửi toàn ngành ngân hàng.
- Tiền gửi khách hàng đạt 1.473.598 tỷ đồng, tăng trưởng 6,8% so với năm 2021.

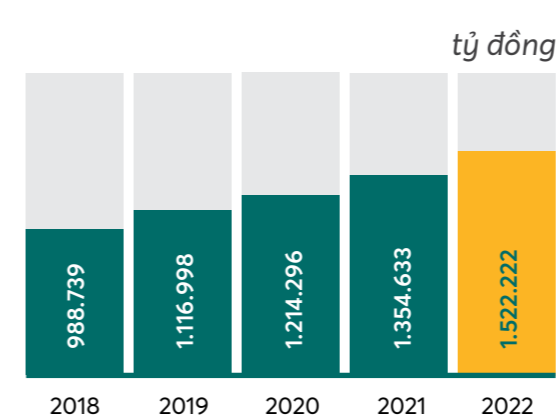
104.190
↑ 20,7% tỷ đồng

Tăng trưởng 20,7% so với năm 2021.

VỐN CHỦ SỞ HỮU



CHO VAY KHÁCH HÀNG



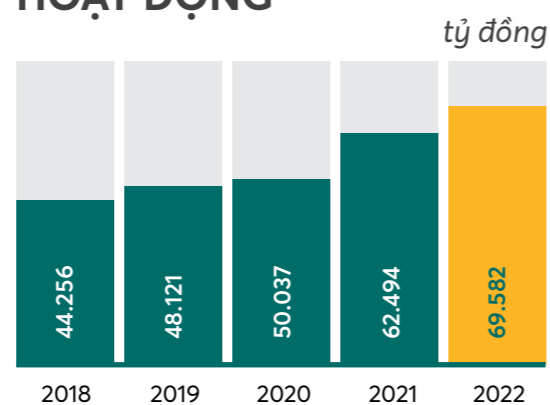
1.522.222
↑ 12,4% tỷ đồng

- Tổng dư nợ tín dụng và đầu tư đạt 1.985.375 tỷ đồng, tăng trưởng 18,4% so với năm 2021, trong đó dư nợ tín dụng đạt 1.534.242 tỷ đồng, tăng trưởng 12,1%, đảm bảo tuân thủ giới hạn tín dụng NHNN giao.
- Cho vay khách hàng năm 2022 đạt 1.522.222 tỷ đồng, tăng trưởng 12,4% so với năm 2021.

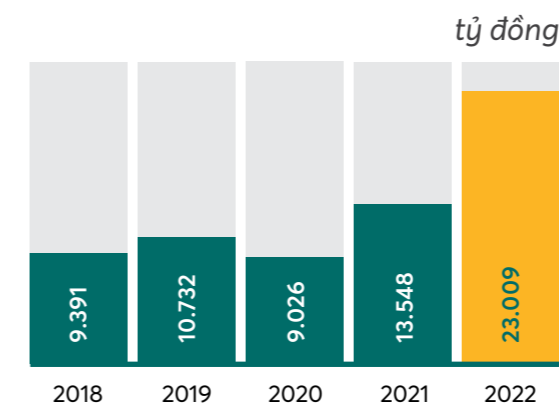
69.582
↑ 11,3% tỷ đồng

Tăng trưởng 11,3% so với năm 2021, là Ngân hàng thương mại cổ phần có quy mô chênh lệch thu chi đứng đầu thị trường.

TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ



23.009
↑ 69,8% tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 vượt kế hoạch tài chính Ngân hàng nhà nước và Đại hội đồng cổ đông giao.
- Trích dự phòng rủi ro đầy đủ theo quy định (bao gồm trích dự phòng cho dư nợ thông thường và trích 100% dự phòng rủi ro cho nợ cơ cấu theo Thông tư 01, Thông tư 03, Thông tư 04).

CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

(tiếp theo)

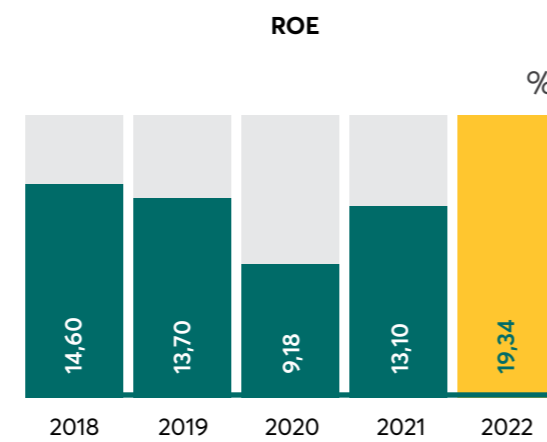
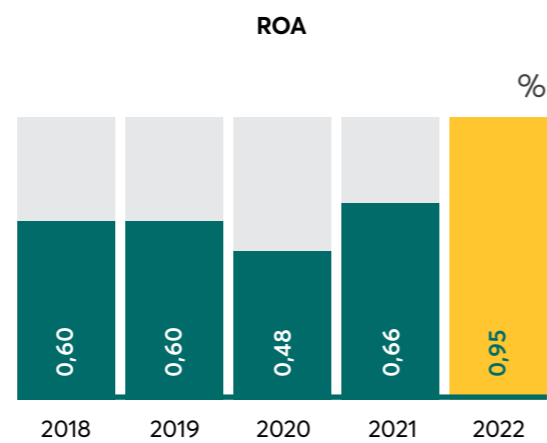
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỒI

3.137
↑ 65,4% tỷ đồng

Thu từ hoạt động kinh doanh ngoại hối luôn nằm trong Top 3 ngân hàng trên thị trường trong giai đoạn 2019-2022, trong đó năm 2022 đạt 3.137 tỷ đồng, tăng trưởng 65,4% so với năm 2021.

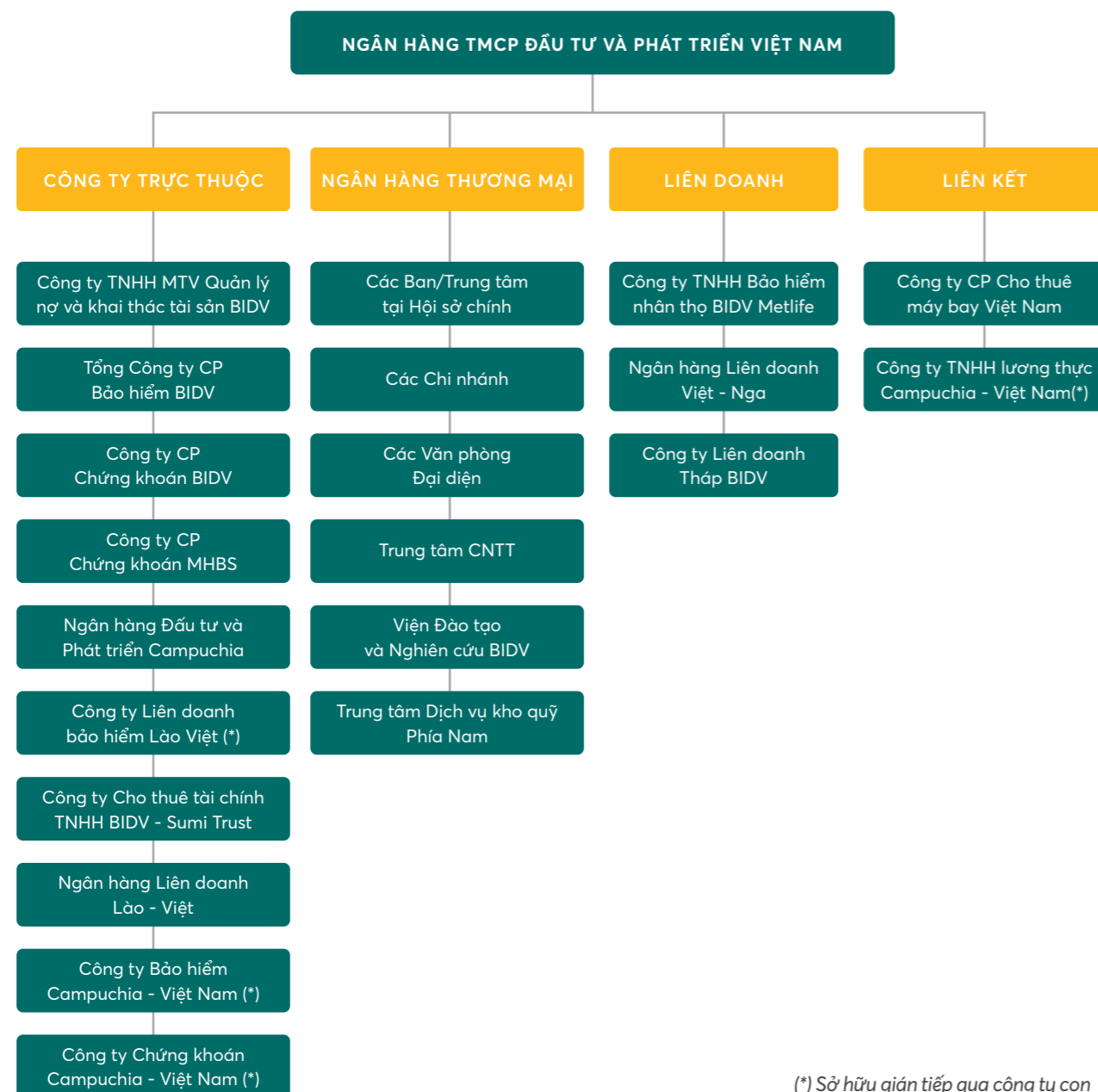
CÁC CHỈ TIÊU SINH LỜI

ROA đạt 0,95%; ROE đạt 19,34%, hoàn thành vượt kế hoạch đề ra.



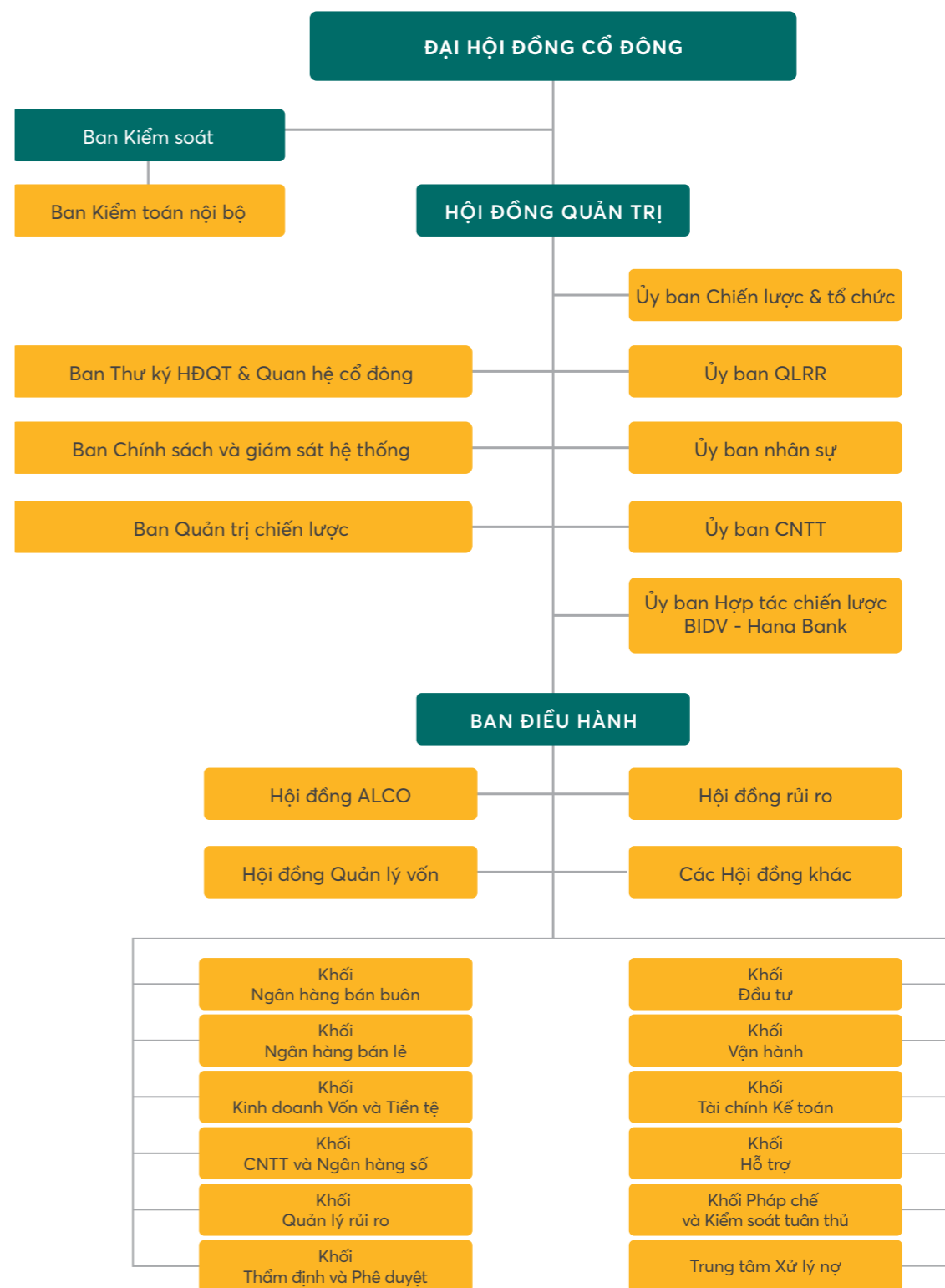
CƠ CẤU TỔ CHỨC MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

CƠ CẤU TỔ CHỨC

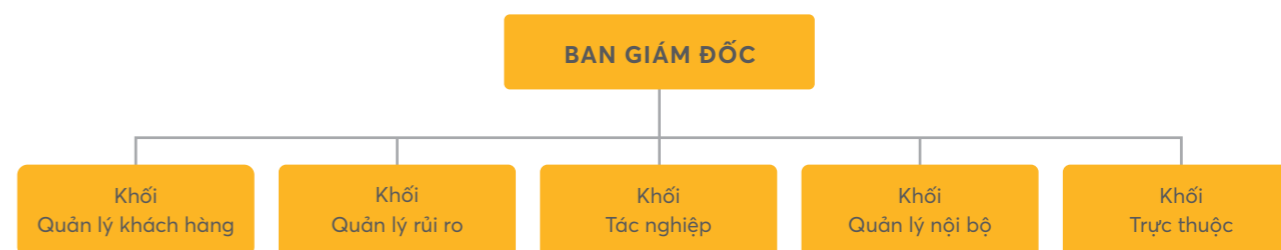


(*) Sở hữu gián tiếp qua công ty con

BỘ MÁY QUẢN LÝ



CƠ CẤU TỔ CHỨC CHI NHÁNH



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị ("HĐQT") là cơ quan quản trị BIDV, có toàn quyền nhân danh BIDV để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của BIDV không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT còn có nhiệm vụ xác định và xây dựng các kế hoạch và chính sách như chính sách quản lý kinh doanh, chiến lược kinh doanh và các kế hoạch phát triển chung của BIDV.

Các thành viên HĐQT tại BIDV tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
Ông PHAN ĐỨC TÚ	Chủ tịch HĐQT	54.726	0,0011
Ông LÊ NGỌC LÂM	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	909	0,00002
Bà PHAN THỊ CHINH	Ủy viên HĐQT	36.707	0,0007
Ông NGÔ VĂN DŨNG	Ủy viên HĐQT	981	0,00002
Ông PHẠM QUANG TÙNG	Ủy viên HĐQT	1	0,00..2
Ông TRẦN XUÂN HOÀNG	Ủy viên HĐQT	101	0,00..2
Ông LÊ KIM HÒA	Ủy viên HĐQT	54.060	0,0011
Ông YOO JE BONG	Ủy viên HĐQT	0	0
Ông NGUYỄN VĂN THẠNH	Ủy viên HĐQT độc lập	0	0

Những thay đổi của HĐQT trong năm 2022:

- Bầu ông Phan Đức Tú giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 29/04/2022.
- Bầu ông Lê Ngọc Lâm, bà Nguyễn Thị Thu Hương, bà Phan Thị Chinh, ông Ngô Văn Dũng, ông Phạm Quang Tùng, ông Trần Xuân Hoàng, ông Lê Kim Hòa, ông Yoo Je Bong giữ chức vụ Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 kể từ ngày 29/04/2022.
- Bầu bổ sung ông Nguyễn Văn Thanh giữ chức vụ Ủy viên HĐQT độc lập BIDV nhiệm kỳ 2022-2027 kể từ ngày 29/04/2022.
- Ông Nguyễn Quang Huy thôi giữ chức vụ Ủy viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2017-2022 kể từ ngày 29/04/2022.
- Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội từ ngày 01/11/2022.

CHI TIẾT VỀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Phan Đức Tú - Chủ tịch HĐQT

- Sinh năm 1964.
- Cử nhân Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1987.
- Được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 15/11/2018 đến nay.
- Từng giữ các chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Quảng Ngãi.

Ông Lê Ngọc Lâm - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1975.
- Thạc sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- Được bầu giữ chức vụ Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2021 đến nay.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban điều hành BIDV, Phó Tổng giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Quản lý rủi ro tín dụng BIDV, Giám đốc Ban Khách hàng doanh nghiệp BIDV.



Bà Phan Thị Chinh - Ủy viên HĐQT

- Sinh năm 1968.
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 25/04/2014.
- Hiện kiêm chức vụ Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần thanh toán quốc gia (Napas) và Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh tháp BIDV.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tài Chính.





Ông Ngô Văn Dũng - Ủy viên HĐQT

- Sinh năm 1968.
- Thạc sỹ Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1998.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/06/2015.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần chứng khoán BIDV (BSC), Chủ tịch Công ty TNHH 01 thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản (BAMC).
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Quản lý rủi ro BIDV; Giám đốc Chi nhánh BIDV Hà Nội.

Ông Lê Kim Hòa - Ủy viên HĐQT



- Sinh năm 1965.
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 07/03/2020.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC).
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Ban Quản lý rủi ro tín dụng BIDV.

Ông Phạm Quang Tùng - Ủy viên HĐQT

- Sinh năm 1971.
- Kỹ sư kinh tế, Cử nhân Luật.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 21/04/2018.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – SUMITRUST (BSL), Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB), Phó Tổng Giám đốc BIDV, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.



Ông Yoo Je Bong - Ủy viên HĐQT

- Sinh năm 1962.
- Cử nhân Kinh tế.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 27/12/2019.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Tài chính Hana; Giám đốc Khối Chiến lược Toàn cầu, Tập đoàn Tài chính Hana; Giám đốc điều hành phụ trách Khối Kinh Doanh Toàn Cầu, Ngân hàng Hana.



Ông Trần Xuân Hoàng - Ủy viên HĐQT

- Sinh năm 1965.
- Cử nhân Kinh tế.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 07/03/2020.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty bảo hiểm BIDV, Chủ tịch Công ty Cổ phần Bất động sản và xây dựng nhà Mê Kông (MHBR).
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ.



Ông Nguyễn Văn Thạnh - Ủy viên HĐQT độc lập

- Sinh năm 1960.
- Tiến sỹ Kinh tế.
- Được bầu làm Ủy viên HĐQT độc lập Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 29/04/2022.
- Từng đảm nhiệm vị trí: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng quản trị Bảo hiểm Tiên gửi Việt Nam; Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Công thương Việt Nam.



BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành chịu trách nhiệm quản lý công việc hàng ngày của BIDV theo Điều lệ của BIDV. Ban Điều hành chịu sự giám sát của HĐQT.

Ban Điều hành có các hội đồng là Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có, Hội đồng Rủi ro, Hội đồng quản lý vốn,...

Các thành viên Ban Điều hành chuyên trách làm việc tại BIDV tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
Ông LÊ NGỌC LÂM	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	909	0,00002
Ông QUÁCH HÙNG HIỆP	Phó Tổng Giám đốc	44.118	0,0009
Ông TRẦN PHƯƠNG	Phó Tổng Giám đốc	26.596	0,0005
Ông LÊ TRUNG THÀNH	Phó Tổng Giám đốc	2.832	0,000056
Ông NGUYỄN THIÊN HOÀNG	Phó Tổng Giám đốc	3	0,00..1
Ông HOÀNG VIỆT HÙNG	Phó Tổng Giám đốc	10	0,00..2
Ông TRẦN LONG	Phó Tổng Giám đốc	0	0
Ông PHAN THANH HẢI	Phó Tổng Giám đốc	6	0,00..1
Bà NGUYỄN THỊ QUỲNH GIAO	Phó Tổng Giám đốc	3	0,00..1
Ông SUNG KI JUNG	Thành viên Ban điều hành	0	0
Ông TỪ QUỐC HỌC	Trưởng khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ	0	0
Bà TẠ THỊ HẠNH	Kế toán trưởng	2.833	0.00006

Những thay đổi của Ban Điều hành trong năm 2022: Không có

CHI TIẾT VỀ CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Lê Ngọc Lâm - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1975.
- Thạc sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc BIDV từ ngày 12/03/2021.
- Hiện kiêm chức vụ: Ủy viên Ban chấp hành Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam.
- Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban điều hành BIDV, Phó Tổng Giám đốc BIDV; Giám đốc Ban Quản lý rủi ro tín dụng; Giám đốc Ban Khách hàng doanh nghiệp BIDV.



Ông Quách Hùng Hiệp - Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm 1969.
- Tiến sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 10/2010 và được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng liên doanh Lào Việt (LVB).
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Sở giao dịch III BIDV, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt, Giám đốc Ban Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ Trụ sở chính BIDV.



Ông Trần Phương - Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm 1973.
- Thạc sỹ Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- Được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- Từng giữ chức vụ: Giám đốc Ban Kế hoạch phát triển BIDV, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Cổ phần hóa BIDV.





Ông Lê Trung Thành - Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm 1964.
- Thạc sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1992.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 15/07/2014.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV An Giang.

Ông Trần Long - Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm 1976.
- Tiến sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1999.
- Được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2020.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Hà Thành, Giám đốc Ban Kế hoạch chiến lược, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần cho thuê máy bay (VALC).



Ông Nguyễn Thiên Hoàng - Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm 1973.
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1994.
- Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/06/2016.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV; Giám đốc Chi nhánh BIDV Quảng Bình.



Ông Phan Thanh Hải - Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm 1977.
- Thạc sỹ Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2001.
- Được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2020.
- Từng giữ các chức vụ: Trưởng khối Ngân hàng bán buôn kiêm Giám đốc Ban Khách hàng doanh nghiệp, Giám đốc Ban Kế hoạch chiến lược, Giám đốc Chi nhánh BIDV Vĩnh Long...



Ông Hoàng Việt Hùng - Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm 1972.
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1996.
- Được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2020.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Nghệ An.



Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao - Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm 1978.
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2000.
- Được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2020.
- Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV Metlife.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Phát triển Ngân hàng bán lẻ, Giám đốc Chi nhánh BIDV Hà Nội.



BAN ĐIỀU HÀNH

(tiếp theo)



Ông Sung Ki Jung – Thành viên Ban điều hành

- Sinh năm 1967.
- Cử nhân Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2020.
- Được bổ nhiệm chức vụ Thành viên Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/01/2020.
- Từng giữ các chức vụ: Trưởng Khối thành lập hợp tác BIDV - Hana, Ngân hàng Hana Bank; Trưởng bộ phận chiến lược toàn cầu, Ngân hàng Hana Bank.

Ông Từ Quốc Học - Trưởng khối Pháp chế và kiểm soát tuân thủ

- Sinh năm 1963.
- Cử nhân Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1987.
- Được bổ nhiệm chức vụ Trưởng Khối Pháp chế và kiểm soát tuân thủ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2019.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Kiểm tra và Giám sát tuân thủ BIDV; Giám đốc Chi nhánh BIDV Hòa Bình.



Bà Tạ Thị Hạnh - Kế toán trưởng

- Sinh năm 1972.
- Thạc sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1994.
- Được bổ nhiệm Kế toán trưởng Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/06/2011 và được bổ nhiệm là Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- Hiện kiêm chức vụ Giám đốc Ban Kế toán.
- Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Trung tâm dịch vụ khách hàng BIDV, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở giao dịch I.



BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện kiểm toán nội bộ, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Các thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách làm việc tại BIDV tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm:

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
Ông CAO CỰ TRÍ	Thành viên phụ trách	4.503	0,0001
Bà NGUYỄN THỊ THU HÀ	Thành viên	0	0

Những thay đổi của Ban Kiểm soát trong năm 2022:

- Bầu bà Võ Bích Hà giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 29/04/2022.
- Bầu ông Cao Cự Trí, bà Nguyễn Thị Thu Hà giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 29/04/2022.
- Bà Võ Bích Hà – Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội từ ngày 01/12/2022.
- Giao nhiệm vụ phụ trách hoạt động của Ban Kiểm soát đối với ông Cao Cự Trí – Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 14/12/2022.

Ông Cao Cự Trí – Thành viên phụ trách

- Sinh năm 1966.
- Thạc sỹ Kinh tế.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2002.
- Được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/05/2012, được giao nhiệm vụ phụ trách BKS từ ngày 14/12/2022.
- Từng giữ chức vụ: Kiểm nhiệm vị trí Trưởng Kiểm toán nội bộ; Phó Giám đốc Ban Kiểm soát Hội đồng quản trị; Phó Giám đốc Sở giao dịch III BIDV; Trưởng Ban Kiểm soát BIC.



Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thành viên

- Sinh năm 1980.
- Thạc sỹ Tài chính ngân hàng.
- Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2002.
- Được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 12/03/2021.
- Từng giữ chức vụ: Phó Giám đốc Ban Quản lý hiệu quả hoạt động BIDV; Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Hai Bà Trưng; Phó Giám đốc Ban Kế hoạch BIDV.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

Để hướng tới sự phát triển bền vững, BIDV xác định các mục tiêu chiến lược đến năm 2025, cụ thể như sau:



Năng lực tài chính lành mạnh đáp ứng các yêu cầu an toàn hoạt động theo quy định và thông lệ tốt, làm nền tảng tăng trưởng quy mô hoạt động, gia tăng thị phần và duy trì vị thế đứng đầu trên thị trường ngân hàng.



Hiệu quả hoạt động bền vững trên cơ sở nâng cao chất lượng tài sản, cơ cấu lại nguồn thu, nâng dần tỷ trọng thu nhập phi tín dụng và cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng - tài chính - bảo hiểm tốt nhất cho khách hàng.



Cơ cấu nền khách hàng chuyển dịch tích cực, phát triển khách hàng FDI, duy trì vị thế ngân hàng đứng đầu Việt Nam về thị phần trong phân khúc khách hàng bán lẻ và SME.



Quản trị điều hành minh bạch, hiệu quả theo thông lệ, phấn đấu niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài.



Đi đầu về công nghệ thông tin và ứng dụng ngân hàng số tại Việt Nam trong hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành, thích ứng được với sự thay đổi của thời đại.



Đội ngũ nhân sự chất lượng cao đảm bảo yêu cầu phát triển của ngành ngân hàng trong xu thế hội nhập và CMCN 4.0; Phát triển văn hóa doanh nghiệp, xây dựng và duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, học hỏi, sáng tạo, trách nhiệm xã hội.

CHỈ TIÊU KINH DOANH ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025:

Đối với kế hoạch kinh doanh khối NHTM:

Chỉ tiêu	Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2025	100%
Tổng tài sản	9%-13%	
Dư nợ tín dụng	8,5%-12,5%	
Huy động vốn	10,5%-15%	
LNTT	27%-34%	
ROA	Đến 2025 đạt $\geq 0,8\%$	
ROE	Đến 2025 đạt $\geq 12,5\%$	

Đối với kế hoạch kinh doanh hợp nhất:

Chỉ tiêu	Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2025	100%
Tổng tài sản	9%-12,5%	
Dư nợ tín dụng	8%-12,5%	
Huy động vốn	10%-15%	
LNTT	27%-34%	
ROA	Đến 2025 đạt $\geq 0,8\%$	
ROE	Đến 2025 đạt $\geq 12\%$	

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

(tiếp theo)

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ QUẢN TRỊ)



Với vai trò là một Định chế tài chính hàng đầu Việt Nam, bên cạnh nhiệm vụ chính là thực thi chính sách tiền tệ, thực hiện kinh doanh hiệu quả, an toàn, BIDV luôn ưu tiên thực hiện trách nhiệm với xã hội, cộng đồng và môi trường, coi đây một trong những nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động; cam kết thực hiện các đường lối, chính sách của Nhà nước; ưu đãi, hỗ trợ khách hàng thuộc lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ.

Giai đoạn 2021 - 2025, BIDV sẽ tiếp tục đóng góp vào sự phát triển toàn diện và bền vững của cộng đồng xã hội hướng đến sự thịnh vượng thông qua:



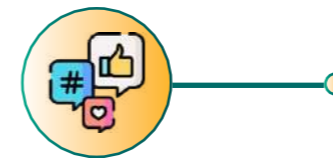
Triển khai thực hiện kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của NHNN, trong đó đẩy mạnh các hoạt động, giải pháp nhằm cung ứng sản phẩm dịch vụ đến mọi đối tượng trên toàn quốc, bao gồm cả vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, người nghèo, người về hưu, học sinh sinh viên...



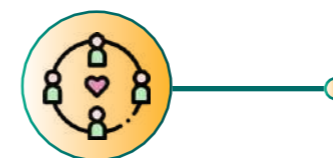
Triển khai các gói "tín dụng xanh", dành tỷ trọng nhất định để tài trợ cho các khách hàng trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các ngành sản xuất và tiêu dùng phát thải carbon thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu, qua đó góp phần chuyển đổi nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường, ngăn chặn biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và môi trường. Ngoài ra, bố trí nguồn vốn cần thiết để phát triển các sản phẩm cho vay phục vụ đời sống tạo điều kiện thuận lợi đáp ứng nhu cầu chính đáng của người dân, góp phần hạn chế tín dụng đen.



Nghiên cứu mô hình chi nhánh/ Phòng giao dịch "Ngân hàng xanh" gắn với yêu cầu thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng của NHNN trong đó thiết kế không gian giao dịch xanh, áp dụng mô hình văn phòng xanh, dành tỷ trọng dư nợ nhất định để tài trợ tín dụng xanh.



Phát triển các sản phẩm dịch vụ, tiện ích hiện đại nâng cao chất lượng dịch vụ cuộc sống.



Thực hiện các hoạt động an sinh xã hội. Tham gia các hoạt động tài trợ mang tính động lực chung của xã hội và tương lai, qua đó tác động ngược trở lại tiếp tục góp phần tích cực cho chính hoạt động và sự phát triển bền vững của BIDV.

QUẢN LÝ RỦI RO

BIDV xin lưu ý các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của BIDV.

01 RỦI RO VỀ KINH TẾ

Năm 2022, môi trường kinh tế có nhiều diễn biến kém thuận lợi, tác động đến kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động của BIDV nói riêng. Theo đó, kinh tế thế giới đã giảm đà tăng trưởng bởi nhiều cú sốc bất ngờ: (i) xung đột Nga - Ukraina từ cuối tháng 2/2022 dai dẳng, khó lường và chưa có dấu hiệu chấm dứt; (ii) dịch Covid-19 bùng phát trở lại và chính sách kiểm soát dịch bệnh nghiêm ngặt của Trung Quốc; (iii) ngân hàng trung ương các nước (như Mỹ, châu Âu, Anh...) tăng lãi suất nhanh nhằm kiểm soát lạm phát; (iv) rủi ro tài chính – tiền tệ, rủi ro an ninh lương thực, an ninh năng lượng và chuỗi cung ứng gia tăng.

Kinh tế trong nước năm 2022 dù đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất từ năm 2011 đến nay (8,02%), lạm phát được kiểm soát ở mức 3,15% (tốt hơn so với mục tiêu khoảng 4% của Chính phủ), nhưng kinh tế Việt Nam cũng vẫn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn như: (i) rủi ro, thách thức từ bên ngoài vẫn hiện hữu và có những tác động tiêu cực rõ nét hơn như đã nêu trên; (ii) giải ngân đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia và Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH 2022-2023 còn chậm dù đã có cải thiện; (iii) áp lực lạm phát, tỷ giá, lãi suất tăng còn cao và là thách thức lớn của năm 2022 và quý 1/2023; (iv) nợ xấu tiềm ẩn vẫn là thách thức. Nợ xấu gia tăng trong bối cảnh dư địa chính sách tiền tệ hạn hẹp (lạm phát còn tăng và lãi suất đang ở mức cao) sẽ là thách thức kéo dài đối với các TCTD và nền kinh tế sang cả năm 2023; (v) một số động lực cho tăng trưởng kinh tế như xuất khẩu, đầu tư, sản xuất... có dấu hiệu chững lại trong những tháng cuối năm 2022 khi các điều kiện kinh doanh xấu đi và nhu cầu thế giới suy giảm mạnh.

Trong năm 2022, trước những rủi ro từ môi trường quốc tế và trong nước, BIDV luôn chủ động, phân tích, đánh giá kịp thời và xây dựng kịch bản ứng phó linh hoạt, cụ thể trước những biến động nhanh, bất thường của thị trường, trên cơ sở tuân thủ các chính sách điều hành của Chính phủ, NHNN và các cơ quan chức năng; từ đó, giúp cho hoạt động của BIDV luôn được an toàn, thông suốt và hiệu quả.

Năm 2023, những rủi ro, thách thức từ bối cảnh quốc tế được dự báo vẫn hiện hữu như: (i) Dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác diễn biến còn phức tạp, khó lường; (ii) Rủi ro địa chính trị và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn còn hiện hữu, tiếp tục tác động đến chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu; (iii) Bối cảnh lãi suất cao khiến tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 được dự báo giảm từ mức 3,4% (năm 2022) xuống khoảng 2,8%. Trong đó, kinh tế Mỹ tăng trưởng 1,6%, EU tăng trưởng khoảng 0,8% (trong đó một số nền kinh tế lớn của khu vực có thể rơi vào suy thoái kỹ thuật), kinh tế Trung Quốc dự báo phục hồi nhưng vẫn tăng trưởng chậm trong năm 2023 (khoảng 5,2%) dù nước này đã mở cửa trở lại từ đầu năm; (iv) Lạm phát dù hạ nhiệt (sau khi đạt đỉnh hồi quý III/2022) song vẫn còn ở mức cao trong năm 2023 (CPI toàn cầu khoảng 7,0% năm 2023, giảm từ mức 8,7% năm 2022, theo IMF tháng 4/2023), khiến ngân hàng trung ương các nước còn tăng lãi suất (ít nhất là đến Quý II/2023) và giữ ở mức cao trong năm 2023, còn gây áp lực lên lãi suất, tỷ giá, rủi ro tài chính (nợ công, nợ doanh nghiệp và hộ gia đình, thanh khoản thị trường tài chính, v.v.) và nhiều cân đối vĩ mô khác; và (v) Thiên tai, lũ lụt, biến đổi khí hậu bất thường ảnh hưởng tới khả năng phục hồi kinh tế tại nhiều nước, khu vực.

Khó khăn nội tại của kinh tế Việt Nam: (i) Môi trường quốc tế đang kém thuận lợi; một số khu vực, quốc gia, đặc biệt là các đối tác thương mại lớn của Việt Nam có thể rơi vào suy thoái nhẹ, làm giảm lực cầu xuất khẩu, đầu tư, tiêu dùng và du lịch quốc tế; (ii) Giải ngân đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia và Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH 2022-2023 vẫn còn chậm; (iii) Áp lực lạm phát gia tăng trong khi lãi suất còn ở mức cao; (iv) Nợ xấu tiềm ẩn có thể gia tăng do bối cảnh kinh tế, kinh doanh của doanh nghiệp khó khăn hơn; (v) Rủi ro trái phiếu doanh nghiệp, thị trường chứng khoán, bất động sản... vẫn hiện hữu và thanh khoản hệ thống ngân hàng cần thời gian để cải thiện; và (vi) Thị trường lao động đang cải thiện nhưng còn nhiều bấp bênh. Theo đó, kinh tế Việt Nam được dự báo tăng trưởng thấp hơn (khoảng 6-6,5% theo kịch bản cơ sở) và lạm phát cao hơn (khoảng 4-4,5%) trong năm 2023.

Với triển vọng kinh tế quốc tế và trong nước được dự báo cơ hội và thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức sẽ nhiều hơn, lớn hơn; BIDV quyết tâm hoàn thành kế hoạch kinh doanh của mình với phương châm "Kỷ cương – Hiệu quả – Chuyển đổi hoạt động", nghiêm túc thực hiện theo định hướng điều hành của Chính phủ và NHNN, đảm bảo hệ thống BIDV hoạt động thông suốt, an toàn, đóng góp cho sự phát triển của hệ thống ngân hàng và kinh tế cả nước.

02 RỦI RO LUẬT PHÁP

Hiện nay, Việt Nam đang trong giai đoạn chuyển mình với mục tiêu trở thành một trong những trung tâm tài chính hàng đầu trong khu vực, cạnh tranh với các trung tâm tài chính khác trên thế giới như Singapore, Hong Kong, ... Do đó, hệ thống pháp luật của Việt Nam không ngừng được xây dựng nhằm hiện thực hóa tầm nhìn của Việt Nam hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các tổ chức tín dụng (TCTD) tại Việt Nam, trong đó có các NHTM cổ phần như BIDV làm cơ sở, tiền đề cho sự phát triển bền vững.

Hệ thống pháp luật, chính sách kinh tế đã được xây dựng tương đối đồng bộ, cơ bản phù hợp với cơ chế thị trường và đáp ứng được ở mức độ nhất định yêu cầu, đòi hỏi của sự phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Những năm gần đây, Quốc hội Việt Nam đã thông qua nhiều luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi trường kinh doanh và hoạt động của các TCTD tại Việt Nam, gồm: Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15; Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14; Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng 2010; Luật số 55/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kiểm toán nhà nước; Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự. Các quy định mới được ban hành được đánh giá là phù hợp so với thực tiễn biến đổi của môi trường kinh doanh hiện tại và đã tạo ra những chuyển biến căn bản trong hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và BIDV nói riêng.

Liên quan tới vấn đề xử lý nợ xấu, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 63/2022/QH15 để kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 42/2017/QH14 ("Nghị quyết số 42") về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD đến hết ngày 31/12/2023. Điều này giúp các TCTD, trong đó có

BIDV, được tiếp tục áp dụng Nghị quyết số 42 nhằm đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm trong hệ thống ngân hàng, đảm bảo sự an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng nói riêng và nền kinh tế nói chung. Mặc dù vậy, hiện nay phát sinh nhiều các khoản nợ xấu không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 42 (hình thành sau ngày 15/8/2017); trong khi đó Bộ Luật dân sự năm 2015, Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 quy định thi hành Bộ Luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ không còn quy định cơ chế thu giữ tài sản bảo đảm để xử lý. Do đó, Ngân hàng phải khởi kiện khi khách hàng không hợp tác trong việc xử lý tài sản bảo đảm, dẫn đến việc xử lý nợ xấu kéo dài và phụ thuộc vào trình tự giải quyết của Tòa án có thẩm quyền. Ngoài ra, trong năm 2022, các TCTD (trong đó có BIDV) đã đóng góp, tham gia ý kiến xây dựng cơ chế Luật hóa Nghị quyết số 42 về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD - đây là một cơ chế để thu nợ hiệu quả cho các TCTD nói chung và BIDV nói riêng cần được nâng lên thành luật và các văn bản có liên quan.

Liên quan tới việc giải quyết các tranh chấp trong lĩnh vực dân sự, kinh doanh thương mại: Về cơ bản, việc giải quyết tranh chấp tại Tòa án liên quan đến hợp đồng tín dụng, tài sản bảo đảm đã đảm bảo được quyền lợi chính đáng hợp pháp của TCTD. Bên cạnh đó, vẫn còn tồn tại một số vụ việc BIDV là bên nhận thế chấp ngay tình theo quy định của pháp luật (việc nhận tài sản bảo đảm dựa trên Giấy chứng nhận sở hữu do Cơ quan có thẩm quyền cấp, tại thời điểm nhận thế chấp không có tranh chấp...), Tòa án vẫn tuyên giao dịch thế chấp vô hiệu do giao dịch tài sản trước đó với bên thứ ba bị tuyên vô hiệu. Ngày 02/8/2021, Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Công văn số 02/TANDTC-PC v/v giải đáp một số vướng mắc trong xét xử, theo đó, định hướng quan điểm xét xử trong hệ thống Tòa án với nội dung: các TCTD cần phải thực hiện thủ tục thẩm định, xác minh tài sản để làm căn cứ chứng minh chủ sở hữu thực tế của tài sản thì mới được xác định là bên thứ ba ngay tình. Đây cũng là quan điểm mà các TCTD cần lưu ý và rút kinh nghiệm trong quá trình xác lập các quan hệ bảo đảm mới với khách hàng.

Bên cạnh đó, Chính phủ và NHNN cũng đã ban hành một số Nghị định và Thông tư quan trọng nhằm hướng dẫn thực hiện và triển khai các quy định của Luật trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, bao gồm: Nghị định số 65/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế; Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 về đăng ký biện pháp bảo đảm; Thông tư 11/2022/TT-NHNN ngày 30/9/2022 quy định về bảo lãnh ngân hàng thay thế Thông tư số 07/2015/TT-NHNN ngày 25/6/2015 và Thông tư số 13/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Thông tư số 26/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2019/TT-NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; ...

Với đặc thù là một nền kinh tế đang phát triển và đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ nên mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng nhưng có thể đánh giá, hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để dẫn đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Do vậy, Quốc hội, Chính phủ, NHNN sẽ tiếp tục ban hành và/hoặc thay đổi các quy định pháp luật liên quan tới hoạt động của các ngân hàng thương mại nói chung và BIDV nói riêng. Ảnh hưởng của những thay đổi về chính sách, pháp luật và trong tương lai là không thể dự đoán trước và nằm ngoài tầm kiểm soát của BIDV, vì vậy, đây vẫn có thể coi là một trong các rủi ro tiềm tàng đối với các nhà đầu tư liên quan đến vấn đề thay đổi quy định pháp luật từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.



QUẢN LÝ RỦI RO

(tiếp theo)

03 RỦI RO VỀ TÍN DỤNG



RỦI RO TÍN DỤNG

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác quản trị rủi ro tín dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh hướng tới mục tiêu an toàn, hiệu quả và bền vững, BIDV luôn chủ động, tiên phong áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất để quản trị rủi ro tín dụng.

Mô hình quản lý rủi ro của BIDV đã đáp ứng nguyên tắc độc lập và tập trung theo khuyến nghị của Ủy ban Basel. Trong toàn hệ thống BIDV từ Trụ sở chính (TSC) đến các chi nhánh, cơ cấu tổ chức được thiết lập phù hợp, phân định rõ chức năng nhiệm vụ quyền hạn của các bộ phận/các cá nhân liên quan tuân thủ quy định NHNN tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN và chủ động từng bước tập trung hóa quy trình tín dụng theo thông lệ quốc tế về quản trị rủi ro tín dụng. Hệ thống văn bản chế độ trong hoạt động cấp tín dụng và các chính sách, chiến lược quản lý rủi ro tín dụng theo giai đoạn tối thiểu 3 năm được ban hành đầy đủ, rà soát thường xuyên, đáp ứng quy định của NHNN cũng như phù hợp với thông lệ quốc tế.

BIDV đã được NHNN công nhận là một trong các ngân hàng hoàn thành sớm, đáp ứng Thông tư 41/2016/TT-NHNN về chuẩn mực Basel II (theo phương pháp tiêu chuẩn). BIDV cũng đã chủ động triển khai, hoàn thành xây dựng công cụ đo lường rủi ro tín dụng theo phương pháp tiên tiến (IRB) và vận dụng các công cụ đo lường theo phương pháp IRB vào hoạt động quản trị rủi ro tín dụng. Bên cạnh đó, BIDV đang tiếp tục nghiên cứu để thực hiện kiểm định các công cụ đo lường rủi ro theo IRB để sẵn sàng đáp ứng phương pháp nâng cao ngay khi NHNN yêu cầu.



RỦI RO TÍN DỤNG ĐỐI TÁC

Rủi ro tín dụng đối tác (TDĐT) là rủi ro do đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ thanh toán trước hoặc khi đến hạn của các giao dịch bao gồm: (i) Giao dịch tự doanh, (ii) Giao dịch repo và reverse repo, (iii) Giao dịch sản phẩm phái sinh để phòng ngừa rủi ro, (iv) Giao dịch mua bán ngoại tệ, tài sản tài chính với mục đích phục vụ nhu cầu của khách hàng, đối tác.

Để triển khai Chính sách và Quy định QLRR TDĐT trong năm 2022, BIDV đã triển khai tính tài sản có rủi ro TDĐT theo quy định tại Thông tư 41; xây dựng và ban hành cẩm nang xác định TSCRR TDĐT; xây dựng chỉ tiêu khẩu vị rủi ro và ngưỡng cảnh báo để giám sát mức độ tuân thủ khẩu vị rủi ro đối với rủi ro TDĐT. Bên cạnh đó, BIDV đã hoàn thành triển khai dự án tư vấn "Quản lý và đo lường rủi ro tín dụng đối tác" – PCR07, theo đó, trở thành ngân hàng đầu tiên trong hệ thống triển khai đo lường theo phương pháp SA-CCR, phù hợp với thông lệ Basel III bên cạnh việc triển khai khung quản lý rủi ro TDĐT đầy đủ, đồng bộ, bao gồm:

- (i) Cơ cấu tổ chức theo mô hình 3 tuyến bảo vệ.
- (ii) Xây dựng và ban hành hệ thống VBCĐ đầy đủ theo quy định của NHNN.
- (iii) Có hệ thống khẩu vị, hạn mức, công cụ đo lường phù hợp theo thông lệ.
- (iv) Có hệ thống công nghệ hỗ trợ quản lý rủi ro.

Trong năm 2023, BIDV sẽ: (i) tiếp tục hoàn thiện hệ thống VBCĐ phục vụ QLRR TDĐT, hướng tới khung QLRR TDĐT toàn diện; (ii) triển khai các công cụ đo lường và QLRR TDĐT theo các phương pháp tiên tiến, đảm bảo tuân thủ yêu cầu của NHNN và phù hợp với chuẩn mực Basel; (iii) tăng cường đào tạo, nghiên cứu và truyền thông về khung QLRR TDĐT trên toàn hệ thống và (iv) nâng cấp, xây dựng các chương trình, phần mềm, tăng cường áp dụng chuyển đổi số trong công tác QLRR TDĐT.

QUẢN LÝ RỦI RO

(tiếp theo)



04 RỦI RO HOẠT ĐỘNG



Rủi ro hoạt động (RRHĐ) là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài. RRHĐ có thể xảy ra trong mọi hoạt động của ngân hàng và rất khó lường.

Để triển khai Chính sách và Quy định Quản lý rủi ro hoạt động (QLRRHĐ) trong năm 2022, BIDV đã triển khai đồng bộ các công việc QLRRHĐ bảo đảm tuân thủ quy định của cơ quan chức năng, hướng theo thông lệ và phù hợp với thực tế:

- (i) Tiếp tục triển khai cơ cấu tổ chức theo mô hình 3 tuyến bảo vệ;
- (ii) Rà soát, cải tiến, ban hành lại toàn bộ hệ thống VBCĐ;
- (iii) Thiết lập và giám sát tuân thủ khẩu vị, hạn mức RRHĐ;

(iv) Triển khai các công cụ QLRRHĐ: RCSA (Tự đánh giá kiểm soát RRHĐ), KRI (Chỉ số rủi ro trọng yếu), LDC (Thu thập và phân tích sự kiện RRHĐ), sử dụng các phát hiện của kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập. Đồng thời, hoàn thành nghiên cứu và đưa vào triển khai thí điểm công cụ sơ đồ hóa quy trình nghiệp vụ;

(v) QLRRHĐ đối với các hoạt động thuê ngoài; QLRRHĐ đối với sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới;

(vi) Xây dựng, diễn tập, báo cáo triển khai BCP (kế hoạch duy trì hoạt động liên tục) và ứng phó các sự kiện dịch Covid-19, dịch đậu mùa khỉ, dịch bệnh nguy hiểm mùa hè, cảnh báo cướp ngân hàng, thiên tai. Về cơ bản, hoạt động tại các đơn vị bảo đảm an toàn, thông suốt, sức khỏe cán bộ ổn định;

(vii) Tính và kiểm tra sức chịu đựng về vốn yêu cầu cho RRHĐ theo quy định của NHNN tại Thông tư 13, Thông tư 41. Đồng thời chủ động nghiên cứu để đề xuất kế hoạch triển khai tính Vốn yêu cầu cho RRHĐ theo Basel III;

(viii) Thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác QLRRHĐ;

(ix) Xây dựng chương trình phần mềm phục vụ cho công tác QLRRHĐ;

(x) Đào tạo, truyền thông về công tác QLRRHĐ trong toàn hệ thống.

Trong năm tiếp theo (2023), BIDV sẽ tiếp tục triển khai đầy đủ các công việc QLRRHĐ bảo đảm tuân thủ quy định của NHNN, quy định nội bộ và phát triển các công cụ quản lý rủi ro theo Basel III. Đồng thời, chủ động nghiên cứu, cải tiến, nâng cao chất lượng công tác cảnh báo RRHĐ hỗ trợ hoạt động kinh doanh và bảo đảm an toàn hoạt động.

05 RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất (đối với sổ kinh doanh), tỷ giá, giá cổ phiếu (đối với sổ kinh doanh) và giá hàng hóa trên thị trường.

Để triển khai Chính sách và Quy định quản lý rủi ro thị trường trong năm 2022, BIDV đã thiết lập cơ cấu tổ chức theo mô hình 3 tuyến bảo vệ, ban hành đầy đủ, đồng bộ hệ thống văn bản chế độ, văn bản hướng dẫn nhằm nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro thị trường bảo đảm tuân thủ quy định của NHNN, đáp ứng yêu cầu quản trị nội bộ của BIDV và tiệm cận với thông lệ quốc tế. Năm 2022, BIDV áp dụng các công cụ đo lường rủi ro thị trường như: (i) Trạng thái, (ii) Lãi/lỗ thực tế và dự kiến, (iii) Độ nhạy, (iv) Giá trị chịu rủi ro (VaR), (v) Kiểm nghiệm giả thuyết (backtest), (vi) Kiểm tra sức chịu đựng (stresstest), (vii) Vốn yêu cầu cho rủi ro thị trường. Trên cơ sở kết quả đo lường rủi ro thông qua các công cụ nêu trên, hệ thống hạn mức được xác lập và theo dõi hàng ngày nhằm bảo đảm kiểm soát chặt chẽ rủi ro của ngân hàng. Ngoài ra, trong năm 2022 BIDV đã nghiên cứu để tự động hóa báo cáo đánh giá rủi ro thị trường hàng ngày, tính VaR tích hợp,...

Kế hoạch trong năm 2023, BIDV sẽ tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai các công cụ đo lường quản lý rủi ro thị trường mới theo Basel III; phát triển hệ thống phần mềm, đồng thời tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý rủi ro thị trường hàng ngày.

06 RỦI RO LÃI SUẤT SỔ NGÂN HÀNG

Rủi ro lãi suất sổ ngân hàng (LSSNH) là rủi ro phát sinh do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của ngân hàng thương mại.

Để triển khai Chính sách và Quy định QLRR LSSNH, BIDV đã thực hiện đầy đủ các nội dung để QLRR LSSNH trong năm 2022, cụ thể:

- Rà soát hệ thống văn bản chế độ, ban hành lại/ban hành mới các cẩm nang hướng dẫn phù hợp với thực tế triển khai.
- Áp dụng đầy đủ các công cụ đo lường rủi ro LSSNH theo quy định của NHNN và thông lệ: (i) Trạng thái chênh lệch kỳ định lại lãi suất (repricing gap); (ii) Thay đổi thu nhập lãi thuần (ΔNII); (iii) Khe hở thời lượng (duration gap); (iv) Thay đổi giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu (ΔEVE).
- Hệ thống hạn mức được xác lập và theo dõi hàng ngày trên cơ sở kết quả đo lường rủi ro nhằm bảo đảm kiểm soát rủi ro của ngân hàng.
- Kiểm tra sức chịu đựng về vốn đối với rủi ro LSSNH khi thực hiện trong quy trình đánh giá mức độ đủ vốn, qua đó xác định vốn yêu cầu và TSCRR LSSNH. Ngoài ra, BIDV thực hiện kiểm tra sức chịu đựng riêng đối với rủi ro LSSNH định kỳ 6 tháng với các kịch bản phù hợp khuyến nghị của Basel.

Trong năm 2023, BIDV sẽ tiếp tục thực hiện đầy đủ các công việc QLRR LSSNH bám sát các quy định của pháp luật và NHNN; rà soát và cải tiến hệ thống văn bản chế độ; đồng thời tiếp tục nghiên cứu cải tiến hệ thống công cụ đo lường theo Basel III, hoàn thành xây dựng và chính thức triển khai hệ thống phần mềm Quản lý tài sản nợ - có (ALM) nhằm hỗ trợ công tác QLRR LSSNH.

07 RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro phát sinh khi ngân hàng không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định nội bộ của ngân hàng thương mại.

Để triển khai Chính sách và Quy định quản lý rủi ro thanh khoản trong năm 2022, BIDV đã thực hiện đầy đủ các nội dung để quản lý rủi ro thanh khoản theo quy định hiện hành của NHNN, đồng thời nghiên cứu áp dụng thông lệ tiên tiến phù hợp. Cụ thể:

- Hệ thống văn bản đã được ban hành đồng bộ bao gồm chính sách, quy định, các văn bản hướng dẫn, được rà soát đảm bảo tính phù hợp.
- Việc nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro và báo cáo được thực hiện hàng ngày và định kỳ theo đúng quy định của NHNN, đáp ứng yêu cầu quản trị nội bộ.
- Bên cạnh các chỉ tiêu quản lý theo quy định của NHNN, BIDV chủ động xây dựng các chỉ tiêu quản lý rủi ro thanh khoản nội bộ, bộ chỉ tiêu nhận dạng căng thẳng thanh khoản, xây dựng mô hình hành vi khách hàng để ước tính chính xác hơn dòng tiền...
- Kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản được thực hiện định kỳ 6 tháng và đột xuất khi thị trường có dấu hiệu căng thẳng, qua đó xây dựng kế hoạch dự phòng để sẵn sàng đối phó các tình huống bất lợi.
- BIDV luôn bám sát các diễn biến của thị trường, nhu cầu thanh toán của khách hàng, chuẩn bị sẵn các kịch bản điều hành cân đối vốn phù hợp nhằm đảm bảo an toàn thanh khoản trong mọi trường hợp.

Kế hoạch năm 2023, bên cạnh việc triển khai công tác QLRR thanh khoản theo đúng quy định của NHNN, BIDV sẽ tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu các chỉ tiêu QLRR thanh khoản theo Basel III, phát triển các mô hình hành vi khách hàng thông qua hệ thống phần mềm Quản lý nợ - có (ALM).

08 RỦI RO TẬP TRUNG TRONG HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH TỰ DOANH

Rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh là rủi ro xuất phát từ hoạt động tự doanh, tập trung vào một đối tác, sản phẩm, loại tiền tệ.

Để triển khai Chính sách và Quy định QLRR tập trung trong giao dịch tự doanh trong năm 2022, BIDV đã xây dựng hệ thống văn bản chế độ và cấm nạng hướng dẫn nhằm nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh bảo đảm tuân thủ quy định của NHNN, đáp ứng yêu cầu quản trị nội bộ của BIDV và tiệm cận với thông lệ quốc tế. Năm 2022, BIDV đã triển khai đồng bộ, đầy đủ hệ thống mô hình, hạn mức, báo cáo định kỳ, đột xuất nhằm nhận diện, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro. Trong đó, rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh được đo lường bởi các phương pháp dựa trên: (i) tỷ trọng số dư của đối tác, sản phẩm giao dịch, loại tiền tệ so với tổng số dư giao dịch tự doanh; (ii) chỉ số HHI; (iii) vốn yêu cầu cho rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh.

Năm 2023, BIDV sẽ tiếp tục triển khai công tác QLRR tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh theo quy định; đồng thời phát triển hệ thống phần mềm, đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai các công cụ đo lường mới bám sát thông lệ quốc tế.

09 RỦI RO CHIẾN LƯỢC

Môi trường kinh doanh với những biến động khôn lường, đòi hỏi các ngân hàng phải luôn cập nhật xu hướng và quản lý các loại rủi ro mới phát sinh. Theo đó, BIDV luôn thường xuyên cập nhật, bám sát tình hình nền kinh tế để truyền thông nội bộ, chủ động triển khai các biện pháp ứng xử phù hợp, kịp thời, kiểm soát sớm rủi ro phát sinh để luôn đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh trước mọi biến động của môi trường kinh doanh.

Đối với công tác quản trị rủi ro chiến lược, BIDV đã thiết lập hệ thống chính sách, quy định, khẩu vị và các hạn mức rủi ro nhằm nhận diện, đo lường, giám sát và kiểm soát rủi ro theo quy định nội bộ cũng như tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

BIDV là một trong các ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam áp dụng công cụ đo lường đánh giá mức độ rủi ro cho các loại rủi ro định tính như: rủi ro chiến lược. Công tác quản trị rủi ro chiến lược luôn được BIDV theo dõi, kiểm soát và bám sát định hướng, chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Trong năm 2022, BIDV định kỳ nâng cấp, rà soát các chính sách, quy định, chương trình đo lường, quản lý rủi ro chiến lược nhằm đáp ứng tốt nhất các quy định của Ngân hàng nhà nước cũng như các thông lệ quốc tế.



QUẢN LÝ RỦI RO

(tiếp theo)

10 RỦI RO DANH TIẾNG

Trong năm 2022, công tác quản lý rủi ro danh tiếng được thực hiện theo đúng chính sách, quy định đã được HĐQT ban hành. BIDV vinh dự được trao nhận nhiều giải thưởng cao quý cả trong và ngoài nước; được vinh danh là Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam năm 2022. Bên cạnh đó là các giải thưởng như: Ngân hàng SME tốt nhất Việt Nam lần thứ 5 liên tiếp, BIDV có giá trị thương hiệu tăng trưởng 2,5 lần so với 2020 và trong Top 5 thương hiệu tài chính hàng đầu (theo Tạp chí Forbes Việt Nam); BIDV lọt Top 10 thương hiệu mạnh ngành Ngân hàng (Theo tạp chí Kinh tế Việt Nam); BIDV nhận giải Chuyển đổi số Việt Nam năm 2022.

Quy trình Quản lý rủi ro danh tiếng của BIDV là sự kết hợp chặt chẽ giữa cơ cấu tổ chức, các chính sách, quy định, hạn mức và khẩu vị rủi ro danh tiếng, được xây dựng theo các tiêu chuẩn tiên tiến trên thế giới và tuân thủ quy định nội bộ về Quản lý rủi ro cũng như quy định của NHNN. Việc quản lý rủi ro danh tiếng được thực hiện chi tiết đến từng đơn vị, cá nhân. Trên cơ sở chính sách quản lý rủi ro danh tiếng do HĐQT ban hành, BIDV có thể chủ động phòng ngừa, hạn chế các rủi ro liên quan đến danh tiếng. Bên cạnh các công cụ kỹ thuật, BIDV cũng không ngừng tập trung nâng cao văn hóa kiểm soát rủi ro thông qua công tác đào tạo, truyền thông, bảo đảm tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp, sổ tay văn hóa và xây dựng một môi trường lao động gắn kết để ngăn ngừa rủi ro. Đồng thời, BIDV tiếp tục rà soát, định kỳ cập nhật các chính sách, quy định, phương pháp đo lường và bổ sung, nâng cấp hệ thống, chương trình đo lường, quản lý rủi ro danh tiếng theo hướng chuyển đổi số nhằm đáp ứng tốt nhất các quy định của Ngân hàng Nhà nước cũng như bám sát theo các thông lệ quốc tế.



11 RỦI RO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Rủi ro công nghệ thông tin (RRCNTT) là khả năng xảy ra tổn thất khi thực hiện các hoạt động liên quan đến hệ thống thông tin; liên quan đến quản lý, sử dụng phần cứng, phần mềm, truyền thông, giao diện hệ thống, vận hành và con người.

BIDV đã xác định RRCNTT là một loại rủi ro trọng yếu độc lập với RRHD và đã triển khai đồng bộ các công việc QLRRCNTT bảo đảm tuân thủ quy định của cơ quan chức năng, hướng theo thông lệ và phù hợp với thực tế.

Trong năm 2022, để triển khai Chính sách và Quy định QLRR CNTT, BIDV đã thực hiện các công việc như sau:

- (i) Tiếp tục triển khai cơ cấu tổ chức theo mô hình 3 tuyến bảo vệ;
- (ii) Rà soát, cải tiến hệ thống VBCE;
- (iii) Thiết lập và giám sát tuân thủ khẩu vị, hạn mức RRCNTT;
- (iv) Chính thức triển khai độc lập các công cụ đo lường QLRR CNTT như RCSA (Tự đánh giá kiểm soát RRCNTT), KRI (Chỉ số rủi ro trọng yếu), thẻ điểm đo lường, LDC (Thu thập và phân tích sự kiện RRCNTT), sử dụng các phát hiện của kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập.
- (v) Thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác QLRR CNTT.

Trong năm tiếp theo (2023), BIDV sẽ tiếp tục triển khai đầy đủ các công việc QLRRCNTT bảo đảm tuân thủ quy định của NHNN, quy định nội bộ và hướng theo thông lệ. Đồng thời, chủ động nghiên cứu, cải tiến, nâng cao chất lượng công tác cảnh báo RRCNTT.

03

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- 70 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
- 76 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
- 82 CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT
- 91 TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN
- 92 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- 94 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2022 là năm đánh dấu mốc 65 năm xây dựng và trưởng thành của BIDV; Vượt qua nhiều khó khăn, biến động cả trong nước và quốc tế, năm 2022 tiếp tục ghi dấu những kết quả hoạt động tích cực của BIDV, hoàn thành đồng bộ và toàn diện các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2022 tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và kế hoạch kinh doanh do NHNN giao cả về quy mô, cơ cấu, chất lượng, hiệu quả.... Bên cạnh đó, BIDV tiếp tục khẳng định vai trò chủ lực trong thực thi hiệu quả chính sách tiền tệ, góp phần duy trì, ổn định hoạt động của hệ thống ngân hàng, thúc đẩy sự phục hồi và phát triển của nền kinh tế.

Kết quả hoạt động kinh doanh của BIDV đến 31/12/2022 cụ thể như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng/%

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022 tại Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện 31/12/2022		Đánh giá so với Kế hoạch
				Tuyệt đối	% tăng trưởng	
1	Tổng tài sản	1.761.696		2.120.609	20,4%	
2	Nguồn vốn huy động	1.641.777		1.973.861	20,2%	
-	Trong đó: Huy động vốn từ tổ chức, dân cư	1.509.483	Điều hành phù hợp với tình hình sử dụng vốn, đảm bảo an toàn, hiệu quả	1.636.341	8,4%	Vượt kế hoạch
3	Dư nợ tín dụng và đầu tư	1.677.310		1.985.375	18,4%	
-	Trong đó: Dư nợ tín dụng tổ chức kinh tế, cá nhân và trái phiếu doanh nghiệp	1.368.029	Tăng trưởng đảm bảo tuân thủ giới hạn tín dụng NHNN giao	1.534.242	12,1%	Đạt kế hoạch
4	Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN	0,82%	< 1,6%	0,96%		Đảm bảo kiểm soát theo kế hoạch
5	Lợi nhuận trước thuế	13.548	20.600	23.009	69,8%	Vượt kế hoạch

Ghi chú:

- Các mục tiêu Kế hoạch kinh doanh 2022 của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 383/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022
- Số liệu thực hiện năm 2022 là số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán.

TỔNG TÀI SẢN
2.120.609
tỷ đồng

- TỔNG TÀI SẢN** đạt **2.120.609 tỷ đồng**, tăng **20,4%** so với năm 2021, là Ngân hàng thương mại đầu tiên vượt mốc 2 triệu tỷ đồng, tiếp tục là Ngân hàng thương mại cổ phần có quy mô tổng tài sản lớn nhất tại Việt Nam.

TỔNG NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG
1.973.861
tỷ đồng

- NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG** đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng vốn, đảm bảo an toàn thanh khoản hệ thống: Tổng nguồn vốn huy động¹ đến 31/12/2022 đạt **1.973.861 tỷ đồng**; trong đó huy động vốn tổ chức, dân cư đạt **1.636.341 tỷ đồng**, tăng **8,4%** so với đầu năm; chiếm khoảng 14% thị phần tiền gửi toàn ngành ngân hàng.

TỔNG DƯ NỢ TÍN DỤNG VÀ ĐẦU TƯ²
1.985.375
tỷ đồng

- TỔNG DƯ NỢ TÍN DỤNG VÀ ĐẦU TƯ²** đạt **1.985.375 tỷ đồng**; trong đó dư nợ tín dụng riêng lẻ đạt **1.499.937 tỷ đồng**, tăng **12,65%** so với năm 2021, tuân thủ giới hạn tín dụng NHNN giao (tối đa 12,7%), dư nợ tín dụng hợp nhất đạt **1.534.242 tỷ đồng**, tăng **12,1%** so với đầu năm, cao hơn mức thực hiện năm 2021 (↑11,2%), chiếm **12,87%** dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế, đứng đầu về thị phần cho vay tổ chức kinh tế và dân cư trong khối Ngân hàng thương mại cổ phần.

TỶ LỆ NỢ XẤU
0,96
%

- CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG** của BIDV tiếp tục được kiểm soát trong giới hạn: Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN đến 31/12/2022 kiểm soát ở mức **0,96%**, hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo mục tiêu định hướng của NHNN (<1,6%).

TỶ LỆ BAO PHỦ NỢ XẤU KHỐI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
226
%

- TỶ LỆ BAO PHỦ NỢ XẤU KHỐI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI** đến 31/12/2022 đạt **226%**. Trích dự phòng rủi ro thực hiện đầy đủ theo quy định, bao gồm trích dự phòng cho dư nợ thông thường và trích 100% dự phòng cụ thể đối với khách hàng có dư nợ được cơ cấu lại do ảnh hưởng của dịch Covid-19 theo quy định tại Thông tư 01/Thông tư số 03/Thông tư số 14.

¹ Tổng nguồn vốn huy động gồm HĐV Thị trường 1; Các khoản nợ Chính phủ và NHNN; Tiền gửi và vay các TCTD khác; Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro.

² Tổng dư nợ tín dụng và đầu tư gồm Cho vay khách hàng; Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác; Chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư và góp vốn đầu tư dài hạn.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(tiếp theo)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TỔNG DOANH THU

146.049
tỷ đồng

TỔNG THU NHẬP, TỔNG CHI PHÍ đảm bảo định hướng kế hoạch tài chính NHNN giao:

Tổng thu nhập (tổng doanh thu) hợp nhất năm 2022 đạt **146.049 tỷ đồng**, tăng **16,2%** so với năm 2021. Tổng thu nhập riêng lẻ năm 2022 đạt **138.782 tỷ đồng**, tăng **16,5%**, hoàn thành vượt kế hoạch tài chính do NHNN giao.

Chi phí hoạt động kiểm soát phù hợp với điều kiện kinh doanh: năm 2022 chi phí tăng 15,9% so với năm 2021; Tỷ lệ chi phí hoạt động trên tổng thu nhập ròng (CIR) là 32,4%, tăng nhẹ so với năm 2020 (31,1%), tuy nhiên vẫn ở mức thấp so với thông lệ (35% - 40%).

CHÊNH LỆCH THU CHI HỢP NHẤT

47.025
tỷ đồng

CHÊNH LỆCH THU CHI, LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ hoàn thành vượt kế hoạch:

Chênh lệch thu chi hợp nhất năm 2022 đạt 47.025 tỷ đồng, tăng 9,3% so với năm 2021, là Ngân hàng thương mại cổ phần có quy mô chênh lệch thu chi đứng đầu thị trường.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ HỢP NHẤT

23.009
tỷ đồng

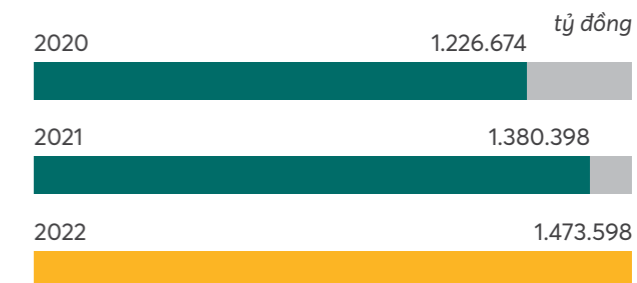
Lợi nhuận trước thuế khối ngân hàng thương mại năm 2022 đạt 22.506 tỷ đồng, tăng 79,4% so với năm 2021, hoàn thành 113% kế hoạch NHNN giao. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 23.009 tỷ đồng, tăng 69,8% so với năm 2021.

Các chỉ tiêu sinh lời ROA và ROE lần lượt đạt 0,95% và 19,34%, cải thiện tích cực so với năm 2021 (0,66% và 13,1%).

Các chỉ tiêu an toàn hoạt động đảm bảo theo quy định của NHNN

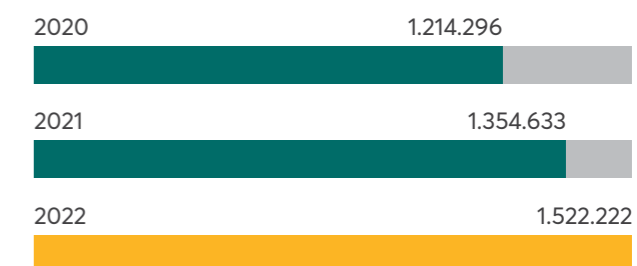
TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG

↑ **6,8%** so với năm 2021



CHO VAY KHÁCH HÀNG

↑ **12,4%** so với năm 2021



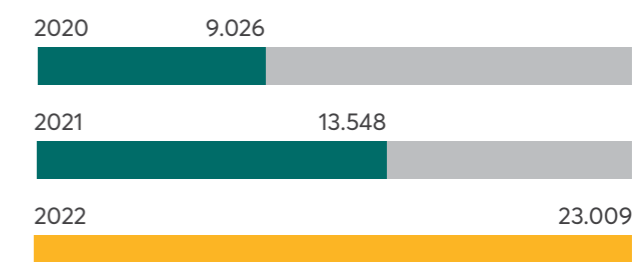
CHÊNH LỆCH THU CHI HỢP NHẤT

↑ **9,3%** so với năm 2021



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ HỢP NHẤT

↑ **69,8%** so với năm 2021



ROA

0,95%

ROE

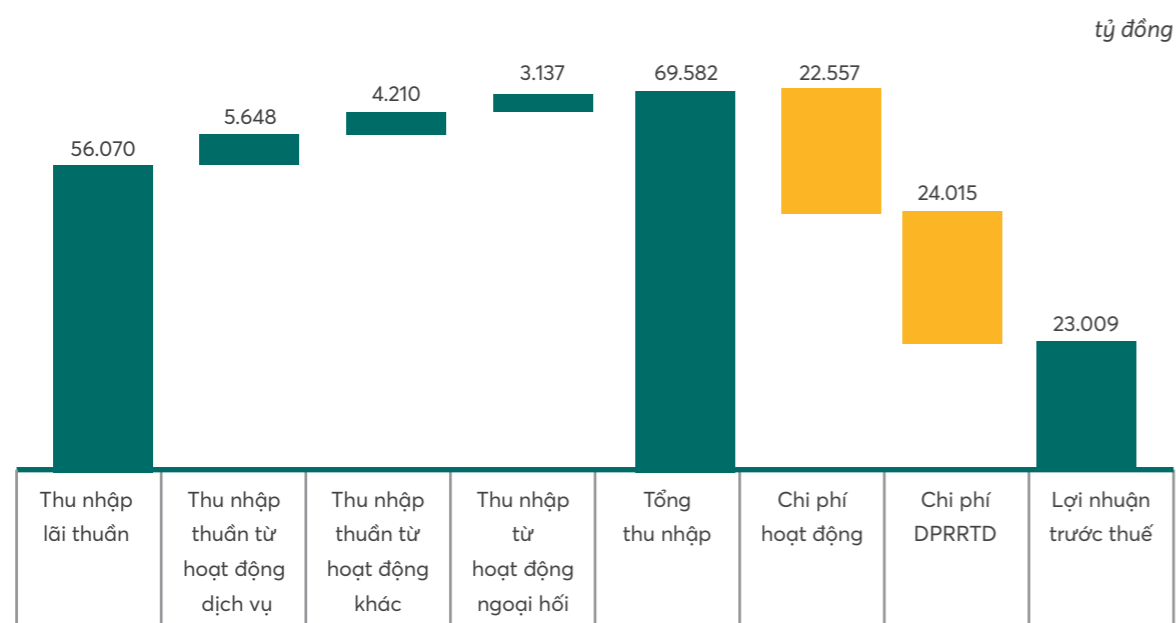
19,34%

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(tiếp theo)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CẤU PHẦN LỢI NHUẬN NĂM 2022



Hoạt động bán lẻ ghi nhận nhiều dấu ấn nổi bật trong năm vừa qua. Quy mô hoạt động bán lẻ tăng trưởng cao hơn mức tăng bình quân của toàn hệ thống, hiệu quả hoạt động ngày càng cải thiện, gia tăng mức đóng góp chung trong tổng thu nhập. Bên cạnh đó, ngân hàng chú trọng đẩy mạnh hoạt động số hóa, tăng cường trải nghiệm khách hàng, đổi mới phương thức bán hàng sáng tạo và triển khai dịch vụ Khách hàng cá nhân cao cấp bài bản, chuẩn thông lệ quốc tế.

BIDV giữ vững vị thế ngân hàng bán lẻ số 1 thị trường, thương hiệu bán lẻ BIDV được củng cố vững chắc. Tổng quy mô hoạt động bán lẻ đứng đầu

thị trường và tạo khoảng cách rõ rệt với các ngân hàng khác. Năm 2022, BIDV tiếp tục tăng ròng dư nợ, huy động vốn cao nhất thị trường, chất lượng tín dụng kiểm soát tốt, đảm bảo kế hoạch được giao.

Hiệu quả tài chính nằm trong số các ngân hàng hàng đầu, các chỉ tiêu doanh thu, thu nhập thuần, ROAA tiếp tục tăng trưởng mạnh, CIR cải thiện. Mặc dù năm 2022 doanh thu bị ảnh hưởng do chính sách miễn toàn bộ phí chuyển tiền trên kênh số tuy nhiên BIDV đã nỗ lực cải thiện các nguồn thu khác, tỷ lệ tăng trưởng doanh thu hoạt động bán lẻ năm 2022/2021 cao gấp ba lần thực hiện 2021/2020.

Tín dụng bán lẻ đạt 650.423 tỷ đồng, tăng trưởng 23%, tăng tỷ lệ đóng góp lên 43,4% tổng dư nợ của BIDV. Chất lượng và cơ cấu dư nợ được gia tăng, tỷ lệ nợ xấu và nợ nhóm 2 giảm và ở mức thấp.

Huy động vốn dân cư đạt 756.785 tỷ đồng, tăng trưởng 11% so với 2021; mức tăng trưởng tiền gửi KKH bình quân là 20%.

Thu nhập thuần bán lẻ đạt 27,208 tỷ đồng, tăng trưởng 17%, tiếp tục gia tăng tỷ trọng đóng góp trong tổng TNT toàn ngân hàng trong bối cảnh các ngân hàng áp dụng chính sách miễn phí cho tất cả các giao dịch trực tuyến (zero fee) gây ảnh hưởng mạnh đến TNT năm 2022 (ước tính khoảng 1.800 tỷ đồng).



Lợi nhuận trước thuế bán lẻ đạt 12,799 tỷ đồng, đóng góp 56% lợi nhuận trước thuế toàn ngành trong bối cảnh quy mô HĐV đóng góp 50% tổng huy động và Tín dụng bán lẻ đóng góp ~44% tổng dư nợ.

Hệ số CIR tiếp tục được kiểm soát tốt, giảm từ 41% năm 2021 xuống 40% năm 2022.

Nền khách hàng cá nhân tăng mới 2,5 triệu khách hàng, tăng trưởng xấp xỉ 19%, (cao gấp 1,4 lần mức thực hiện của năm 2021).

Thẻ tín dụng phát hành mới năm 2022 tăng 170%, trong đó phát hành 920.000 thẻ qua kênh số.

Với tôn chỉ lấy khách hàng làm trung tâm để chuyển đổi và thúc đẩy tăng trưởng hiệu quả là định hướng cho mọi hoạt động bán lẻ, BIDV đã triển khai hàng loạt chính sách, sản phẩm và sáng kiến nhằm mục tiêu nâng cao trải nghiệm đối với mọi phân khúc khách hàng từ khách hàng phổ thông đến các phân khúc khách hàng cao cấp. Đặc biệt, BIDV là ngân hàng TMCP nhà nước đầu tiên triển khai dịch vụ khách hàng cao cấp bài bản, chuẩn thông lệ quốc tế.

BIDV chú trọng tập trung nguồn lực lớn cho các ứng dụng công nghệ thông tin nền tảng quan trọng

trong hoạt động Bán lẻ, tiếp tục đạt những thành tựu nổi bật về chuyển đổi số theo đúng mục tiêu chiến lược trở thành ngân hàng bán lẻ công nghệ. Hệ thống khởi tạo khoản vay cho khách hàng bán lẻ (RLOS) đã triển khai toàn hàng với một số sản phẩm trong năm 2022 trên cả kênh quầy và kênh online tự động, tiến tới hoàn thành đưa toàn bộ sản phẩm tín dụng bán lẻ lên RLOS trong năm 2023; Dự án Core Thẻ và Dự án mua sắm hệ thống contact center mới đã được nghiên cứu để triển khai theo công nghệ mới, hiện đại và hướng tới phương án triển khai trên Cloud,... sẽ được bắt đầu để triển khai từ năm 2023.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

BIDV nhận thức được rằng nguồn nhân lực là nhân tố quan trọng hàng đầu cho sự phát triển và thành công của tổ chức. Vì vậy, một trong những mục tiêu quan trọng nhất của BIDV là phải xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chiến lược kinh doanh của hệ thống.

Bất chấp ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 khiến không ít các NHTM phải lựa chọn chiến lược cắt giảm nhân sự, quy mô lao động tại BIDV vẫn duy trì mức tăng ổn định giai đoạn 2020 - 2022, qua đó tạo thêm nhiều cơ hội việc làm cho thị trường lao động và góp phần giải quyết các vấn đề an sinh xã hội sau đại dịch Covid-19 theo đúng chủ trương của Chính phủ.

TỔNG SỐ CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Tại thời điểm 31/12/2022



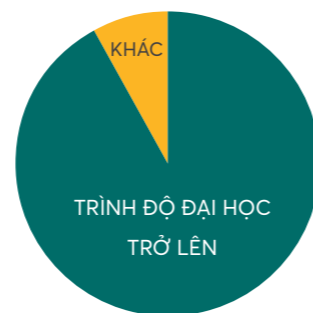
28.435

↑ hơn 1000 LAO ĐỘNG SO VỚI NĂM 2021

CHẤT LƯỢNG NHÂN SỰ

92%

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN



ĐỘ TUỔI BÌNH QUÂN

35

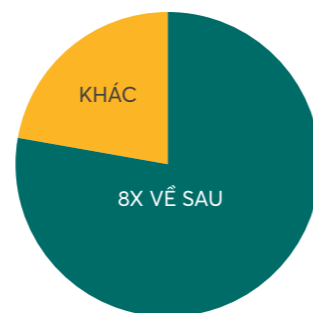
TUỔI



LAO ĐỘNG

78%

Người lao động thuộc thế hệ từ 8x về sau chiếm khoảng 78%

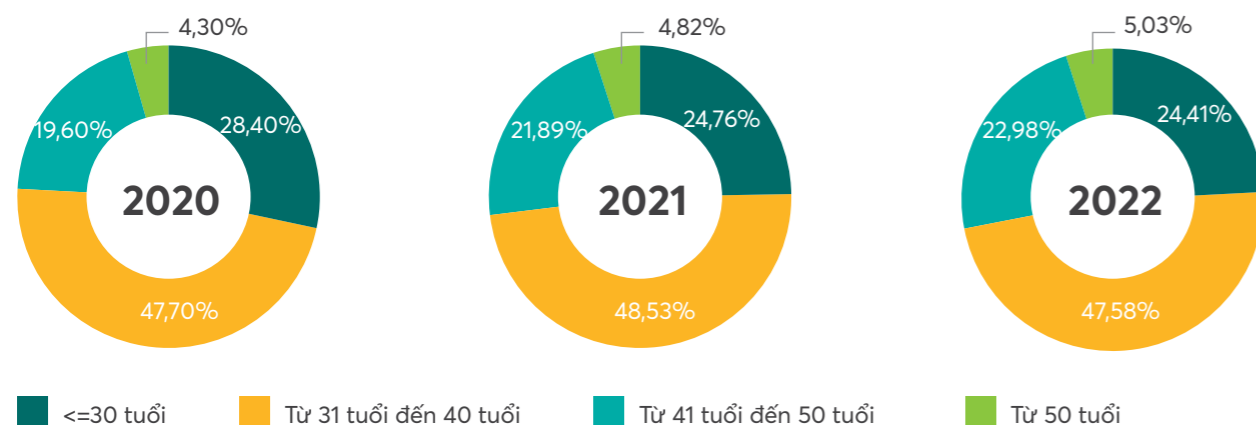


TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

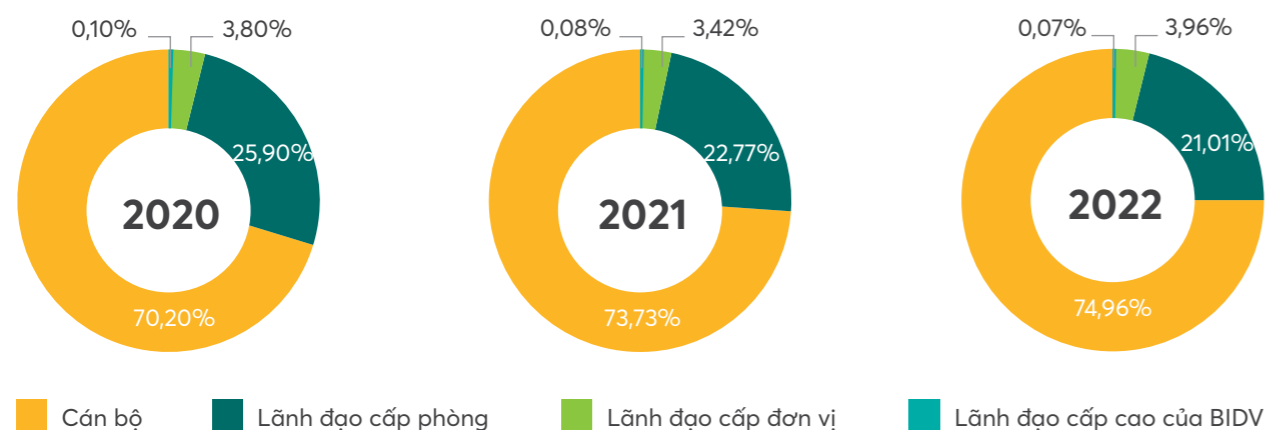
(tiếp theo)

Số liệu tăng trưởng nhân lực qua 3 năm:

ĐỘ TUỔI



VỊ TRÍ



Một số điểm nổi bật về đặc điểm nguồn nhân lực BIDV giai đoạn 2020 – 2022:

- Tốc độ tăng trưởng quy mô lao động của BIDV tiếp tục duy trì mức tăng hợp lý, duy trì là ngân hàng có lực lượng lao động đứng trong top đầu hệ thống ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Đây là một lợi thế khi có thể bố trí, sắp xếp được nguồn lao động đáp ứng yêu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh.
- Nền tảng chất lượng chuyên môn của người lao động tại BIDV luôn duy trì cao hơn so với bình quân ngành ngân hàng và tăng dần qua từng năm trong giai đoạn 2020 – 2022; lao động tại BIDV cơ bản có trình độ chuyên môn tốt, được đào tạo chính quy, chuyên ngành phù hợp; được rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên trong công việc để đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh ngân hàng trong giai đoạn hiện nay.
- Cơ cấu lao động được điều tiết hợp lý, gia tăng tỷ lệ cán bộ kinh doanh trực tiếp, đáp ứng ngày càng tốt hơn cho yêu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh.

Tóm tắt chính sách và những thay đổi trong chính sách đối với người lao động trong năm 2022 như sau:

- Tiếp tục áp dụng chính sách sắp xếp, tinh gọn lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để nâng cao năng suất lao động của hệ thống.
- Đổi mới công tác tuyển dụng lao động với các điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình tuyển dụng, cách thức tổ chức phù hợp đối với từng vị trí chức danh công việc, đảm bảo lựa chọn được đội ngũ lao động chất lượng, phù hợp với yêu cầu vị trí công tác.
- Tổ chức đào tạo, hội nhập người lao động để giúp người lao động mới nắm bắt và nhanh chóng hòa nhập với môi trường, văn hóa làm việc của BIDV. Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm và theo giai đoạn để tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho người lao động nhằm nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, ngoại ngữ và kỹ năng mềm... đối với người lao động.
- Tiếp tục đẩy mạnh áp dụng Quy chế đánh giá cán bộ và hệ thống bộ chỉ tiêu KPIs với các tiêu chí đánh giá được lượng hóa cụ thể theo từng vị trí công việc để đánh giá cán bộ nhân viên định kỳ, làm cơ sở thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.
- Tiếp tục triển khai công tác quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ để giúp người lao động định hướng, phấn đấu làm việc để phát triển nghề nghiệp.
- Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới Quy chế chi trả tiền lương, thu nhập và thực hiện các chính sách đãi ngộ về lương, thưởng tương xứng theo vị trí công việc, mức độ đóng góp và hiệu quả làm việc của người lao động, phù hợp với xu thế tiền lương trên thị trường lao động.
- Nghiên cứu xây dựng, ban hành mới Quy chế chức danh và phát triển nghề nghiệp tại BIDV nhằm hệ thống và kiện toàn lại tiêu chuẩn chức danh cho cán bộ và định hướng hoạt động phát triển nghề nghiệp cho người lao động tại BIDV.
- Nghiên cứu và ban hành Quy chế Phát triển lãnh đạo BIDV tuổi 30 nhằm phát hiện, bồi dưỡng đội ngũ nhân tài trẻ của BIDV.
- Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

(tiếp theo)

Kết quả triển khai công tác nhân sự năm 2022



TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG

Trong năm 2022, BIDV tiếp tục thực thi linh hoạt các giải pháp tuyển dụng, bổ sung lao động để phát triển hoạt động kinh doanh, đảm bảo an toàn, hiệu quả trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến khó lường. Công tác tuyển dụng lao động của BIDV được triển khai bài bản, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, thống nhất trong toàn hệ thống. Qua đó, BIDV thu hút được đội ngũ ứng viên có chất lượng cao từ

khắp mọi miền của cả nước, tạo ấn tượng tốt đối với xã hội nói chung và thí sinh nói riêng, góp phần quảng bá và nâng cao thương hiệu, hình ảnh BIDV trên thị trường. Các thí sinh được tuyển dụng đáp ứng yêu cầu về năng lực, trình độ, góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh và phát triển mạng lưới, đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh của hệ thống.



QUY HOẠCH, BỔ NHIỆM CÁN BỘ

Công tác quy hoạch, bổ nhiệm được tiến hành bài bản, đúng các quy định của Đảng và Nhà nước và các quy định liên quan của BIDV trên nguyên tắc tập trung dân chủ; việc quy hoạch mang tính chất mở và động vẫn được duy trì và triển khai tốt. Danh sách quy hoạch đã được bổ sung, điều chỉnh trên cơ sở theo sát sự phát triển của cán bộ, loại khỏi danh sách quy hoạch những cán bộ không còn đủ điều kiện, tiêu chuẩn, không có triển vọng phát triển, bổ sung vào danh sách những nhân tố mới triển vọng... Trong năm 2022, BIDV bắt đầu thực hiện rà soát, sắp xếp lãnh đạo quản lý tại các đơn vị Trụ sở chính theo Quy chế Chức danh và phát triển nghề nghiệp mới, đảm bảo nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và đảm bảo vị trí chức danh phù hợp với năng lực, định hướng phát triển của cán bộ.

Luân chuyển cán bộ giữa Trụ sở chính và Chi nhánh tiếp tục được đẩy mạnh nhằm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đồng thời góp phần bổ sung, tăng cường nguồn cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm từ Trụ sở chính để hỗ trợ các Chi nhánh.

Luân chuyển để đào tạo bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu quản lý và yêu cầu kiểm soát nội bộ tại các đơn vị cũng được thực hiện thường xuyên, liên tục, dần hình thành thông lệ, thói quen tích cực đối với cán bộ, nhân viên.

Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm và theo giai đoạn để tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho người lao động nhằm nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ

năng nghiệp vụ, ngoại ngữ và kỹ năng mềm... đối với người lao động. Phát triển và triển khai các chương trình đào tạo đội ngũ lãnh đạo cấp trung của BIDV (Chương trình đào tạo lãnh đạo ngân hàng tương lai, Chương trình Tập sự giám đốc ngân hàng). Đây là các chương trình được thiết kế toàn diện, kết hợp đào tạo tập trung, thực tập thể vai tại các đơn vị TSC và chi nhánh, bảo vệ để tài cuối khóa với tính ứng dụng thực tế cao... nhằm phát triển năng lực của đội ngũ cán bộ và nhận diện các cá nhân xuất sắc để trở thành đội ngũ lãnh đạo cấp trung kế cận.

BIDV rất chú trọng thực hiện các chính sách động viên, chăm sóc người lao động với nhiều hình thức phong phú như tiền sinh nhật, thăm hỏi hiếu, hỉ, nghỉ mát, quà tặng nhân dịp Tết Nguyên Đán và Kỷ niệm thành lập BIDV, khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ, khen thưởng, khuyến khích tuyển dụng con em cán bộ có thành tích học tập xuất sắc...

Công đoàn và Đoàn thanh niên BIDV thường xuyên tổ chức các hoạt động có ý nghĩa giúp nâng cao sức khỏe về thể chất và tinh thần và gắn kết người lao động như Giải chạy Tết ấm cho người nghèo, Hội thao BIDV, Hội nghị người lao động, chương trình nghỉ mát hàng năm tại từng đơn vị, các chương trình về nguồn tìm hiểu lịch sử, văn hóa, phong trào đọc sách, chương trình khám chữa bệnh và gặp mặt hàng năm với cán bộ hưu trí BIDV v.v...

CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH TNHH BIDV - SUMI TRUST



Tên viết tắt

BSL

Giấy CNĐKDN

Số 0100777569 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 28/03/2018.

Lĩnh vực hoạt động

Cho thuê tài chính

Vốn điều lệ (31/12/2022)

895,6 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu của BIDV

50%

Trụ sở chính

Tầng 23, Tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại

024.39284666

Fax

024.39743939

BSL được chuyển đổi hình thức pháp lý từ Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV BIDV, trên cơ sở hợp tác liên doanh giữa BIDV, Ngân hàng Sumitomo Mitsui Trust Bank (SMTB) và Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt trời. BSL chính thức đi vào hoạt động từ tháng 5/2017 với mức vốn điều lệ 896 tỷ đồng, có trụ sở chính tại Hà Nội và 03 chi nhánh tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, là các địa bàn kinh tế trọng điểm của cả nước.

Năm 2022, Công ty đạt kết quả tích cực, tăng trưởng, phát triển mạnh, chất lượng và hiệu quả hoạt động ngày càng được cải thiện, 100% các chỉ tiêu kế hoạch đều đạt và vượt. Cụ thể: (i) Dư nợ tại 31/12/2022 đạt 3.643 tỷ đồng, tăng 34,4% so với năm 2021, đạt 102,3% kế hoạch giao; (ii) Lợi nhuận trước thuế đạt 60 tỷ đồng, tăng mạnh 57,7% so với năm 2021 và đạt 100% kế hoạch giao; (iii) Chất lượng dư nợ được quản trị tốt theo đúng mục tiêu đề ra: nợ nhóm 1 chiếm tỷ trọng chủ yếu (97,8%), tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát tốt ở mức thấp 0,72%.

Năm 2022, BSL vinh dự nhận giải thưởng "Nhà cung cấp dịch vụ tài chính tin cậy" tại Lễ công bố và vinh danh các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tiêu biểu Rồng vàng 2022 do Tạp chí Kinh tế Việt Nam tổ chức thường niên.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BIDV



Tên viết tắt

BIC

Giấy phép hoạt động

Số 11/GPĐC16/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 06/01/2016

Lĩnh vực hoạt động

Bảo hiểm phi nhân thọ

Vốn điều lệ (31/12/2022)

1.172,7 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu của BIDV

51%

Trụ sở chính

Tầng 11, Tòa nhà 263 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại

024.33885522

Fax

024.32222180

BIC chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01/2006, sau khi BIDV mua lại vốn góp của QBE tại Công ty Liên doanh Bảo hiểm Việt Úc, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ. BIC thực hiện IPO thành công, chính thức chuyển sang mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/10/2010, niêm yết cổ phiếu trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh năm 2011 và bán chiến lược cho Fairfax Asia Limited - Công ty con của Fairfax Financial Holdings - Tập đoàn Tài chính bảo hiểm hàng đầu thế giới năm 2015. Vốn điều lệ BIC tại thời điểm 31/12/2022 là 1.172,7 tỷ đồng, tỷ lệ góp vốn của BIDV chiếm 51%.

Năm 2022, BIC ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh ổn định, tăng trưởng mạnh về quy mô, chất lượng hoạt động được kiểm soát: Doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 3.735 tỷ đồng, tăng 31,1% so với năm 2021; thị phần bảo hiểm gốc chiếm khoảng 5,2%, đứng thứ 7 trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 393,79 tỷ đồng, là công ty bảo hiểm có lợi nhuận cao nhất trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam năm 2022.

Năm 2022, BIC duy trì mức định hạng năng lực tài chính B++, mức định hạng cao nhất thị trường bảo hiểm Việt Nam theo tổ chức A.M.BEST. Công ty được vinh danh với nhiều danh hiệu, giải thưởng uy tín như Top 10 Công ty bảo hiểm phi nhân thọ uy tín nhất Việt Nam, Top 25 thương hiệu tài chính dẫn đầu Việt Nam, Top 15 doanh nghiệp có năng lực quản trị tài chính tốt nhất Việt Nam, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam, Top 10 nơi làm việc tốt nhất ngành bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam. Đặc biệt, năm 2022, Tổng Giám đốc BIC vinh dự được trao tặng danh hiệu "Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu" - danh hiệu cao quý nhằm tôn vinh và trao tặng cho các doanh nhân tiêu biểu của Việt Nam do VCCI tổ chức và thực hiện dưới sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN KẾT

(tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV



Tên viết tắt

BSC

Giấy phép hoạt động

Số 111/GP - UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/12/2010

Giấy phép điều chỉnh

Số 98/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/10/2022

Lĩnh vực hoạt động

Chứng khoán và các hoạt động liên quan

Vốn điều lệ (31/12/2022)

1.878 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu của BIDV

51,96%

Trụ sở chính

Tầng 8, 9 Tòa nhà Thai Holdings,
210 Trần Quang Khải, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm,
Hà Nội

Điện thoại

024.39352722

Fax

024.22200669

BSC thành lập ngày 18/11/1999, là một trong hai công ty chứng khoán đầu tiên được cấp phép hoạt động tại thị trường chứng khoán Việt Nam. BSC thực hiện đầy đủ các chức năng của một công ty chứng khoán, bao gồm: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Năm 2010, BSC cổ phần hóa thành công, chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/01/2011.

Trong năm 2022, BSC đã thực hiện thành công việc chào bán riêng lẻ cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài Hana Securities Company của Hàn Quốc, đưa vốn điều lệ Công ty từ 1.221 tỷ đồng lên 1.878 tỷ đồng, bổ sung thặng dư vốn chủ sở hữu 2.038 tỷ đồng. Đây có thể coi là một trong những giao dịch M&A lớn và thành công nhất thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2022 và là điểm sáng trong bối cảnh kinh tế Việt Nam bước vào giai đoạn phục hồi hậu Covid-19. Sau thành công của giao dịch, vốn chủ sở hữu của BSC tại 31/12/2022 đạt 4.366 tỷ đồng, tăng 154% so với năm 2021.

Mặc dù 2022 là năm khó khăn nhất của chứng khoán Việt Nam trong 15 năm trở lại đây, với việc VN-Index đóng cửa ngày 30/12/2022 giảm 32,7% so với đầu năm và vốn hóa thị trường chung bốc hơi hơn 2 triệu tỷ đồng, BSC tiếp tục kinh doanh có lãi. Lợi nhuận trước thuế Công ty năm 2022 đạt 149 tỷ đồng, thu dịch vụ ròng 170 tỷ đồng, các chỉ tiêu an toàn hoạt động theo quy định pháp luật được đảm bảo, chất lượng cho vay khách hàng được kiểm soát tốt, không phát sinh nợ xấu.

Năm 2022, Công ty tự hào nhận giải thưởng quốc tế danh giá do các tạp chí tài chính lớn, uy tín trên thế giới trao tặng như: Giải thưởng "Nhà môi giới chứng khoán tốt nhất Việt Nam năm 2022" do Tạp chí Global Banking and Finance Review trao tặng; cùng nhiều giải thưởng, thành tích khác được trao cho tập thể, cá nhân của Công ty.

NGÂN HÀNG LIÊN DOANH LÀO - VIỆT



Tên viết tắt

LaoVietBank/LVB

Giấy phép đầu tư nước ngoài

Giấy phép đầu tư ra nước ngoài số 985-326, ngày 10/6/1999 và bản sửa đổi gần nhất số 004-15/KH-ĐT.4 ngày 24/08/2015 do Bộ Kế hoạch Đầu tư CHDCND Lào cấp

Lĩnh vực hoạt động

Ngân hàng

Vốn điều lệ (31/12/2022)

791.357,56 triệu KIP Lào

Tỷ lệ sở hữu của BIDV

65%

Địa chỉ

LVB Tower, No 44 Lane Xang Blvd, Vientiane,
Lao PDR

Điện thoại

0085621.251418

Fax

0085621.212197

LVB là ngân hàng Việt Nam đầu tiên được thành lập tại Lào năm 1999, trên cơ sở liên doanh giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Ngân hàng Ngoại thương Lào Đại chúng (BCEL), nhằm triển khai Hiệp định Hợp tác văn hóa - khoa học - kỹ thuật giữa Việt Nam - Lào và thúc đẩy, hỗ trợ các hoạt động giao thương kinh tế giữa hai nước.

Sau gần 25 năm xây dựng và phát triển, LVB đã trở thành một trong những ngân hàng thương mại hoạt động hiệu quả hàng đầu tại Lào, đóng vai trò tích cực trong thực hiện nhiệm vụ "cầu nối thanh toán chủ đạo, góp phần thúc đẩy quan hệ thương mại và đầu tư giữa hai nước Việt Nam - Lào".

Năm 2022, kinh tế xã hội Lào gặp nhiều khó khăn hậu Covid và tác động từ các biến động kinh tế chính trị trên thế giới, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và dân cư bị ảnh hưởng nặng nề do lạm phát cao, đồng nội tệ mất giá mạnh. Trong bối cảnh đó, LVB đã nỗ lực duy trì hoạt động ổn định, kinh doanh có lãi, là một trong những ngân hàng thương mại có quy mô hàng đầu tại Lào. Tổng tài sản đạt hơn 16.200 tỷ LAK. Nguồn vốn huy động đạt hơn 14.700 tỷ LAK, trong đó, huy động vốn dân cư và tổ chức kinh tế đạt hơn 10.200 tỷ LAK. Tổng dư nợ đạt gần 9.500 tỷ LAK. Lợi nhuận trước thuế đạt 38,78 tỷ LAK.

Tổng số cán bộ nhân viên toàn hệ thống đạt 424 người. LVB hiện có 01 Trụ sở chính, 07 chi nhánh và 16 phòng/điểm giao dịch, có mặt tại 09/18 tỉnh thành và khu kinh tế trọng điểm của Lào gồm: Thủ đô Viêng Chăn, tỉnh Attapeu, Champasak, Savanakheth, Khăm Muộn, Bolikhamxay, Xiêng Khoáng, Luangprabang và Udomxay.

CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN KẾT

(tiếp theo)

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CAMPUCHIA



Tên viết tắt
BIDC

Giấy phép hoạt động

Số 19 ngày 28/08/2009 do Ngân hàng Quốc gia Campuchia cấp và Đăng ký kinh doanh số Co.6101 E/2009 ngày 2/9/2009 do Bộ Thương mại Campuchia cấp

Lĩnh vực hoạt động

Ngân hàng

Vốn điều lệ (31/12/2022)

100 triệu USD

Tỷ lệ sở hữu của BIDV

98,5%

Địa chỉ

No 235, Preah Norodom Blvd, Sangkat Tonle Bassac, Khan Chamkamorn, Phnom Penh, Cambodia

Điện thoại

+855 23 210 044

BIDC được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 09/2009 tại Campuchia, trên cơ sở BIDV mua lại Ngân hàng Thịnh Vượng, tái cấu trúc thành Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia.

Sau hơn 13 năm thành lập, BIDC đã tạo lập được vị thế, thương hiệu, uy tín trong các lĩnh vực hoạt động, trở thành định chế tài chính hàng đầu tại thị trường Campuchia.

Trong năm 2022, mặc dù môi trường kinh doanh tại Campuchia và Việt Nam tiếp tục gặp nhiều khó khăn, có nhiều diễn biến phức tạp do ảnh hưởng từ thế giới, hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống BIDC được duy trì ổn định, an toàn và đạt kết quả kinh doanh tích cực. Tổng tài sản đạt ~870 triệu USD quy đổi. Nguồn vốn huy động đạt gần 740 triệu USD quy đổi, trong đó, huy động vốn dân cư và tổ chức kinh tế đạt 370 triệu USD quy đổi. Tổng dư nợ đạt 637 triệu USD quy đổi. Lợi nhuận trước thuế đạt 2,2 triệu USD quy đổi.

Tổng số cán bộ nhân viên toàn hệ thống đạt 410 người. BIDC hiện có 01 Trụ sở chính, 09 chi nhánh tại các địa bàn kinh tế trọng điểm của Campuchia và Việt Nam (Phnompenh, Siem riệp, Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh), tạo thành hệ thống thanh toán phục vụ quan hệ đầu tư thương mại hai nước.

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN BIDV



Tên viết tắt
BAMC

Giấy phép hoạt động

Số 0101196750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 14/05/2018

Lĩnh vực hoạt động

Xử lý nợ và khai thác tài sản

Vốn điều lệ (31/12/2022)

100 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu của BIDV

100%

Địa chỉ

Số 263 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

BAMC được thành lập năm 2001, hoạt động chính tập trung vào việc nhận và xử lý các khoản nợ của BIDV phát sinh trước thời điểm 31/12/2000. Chỉ sau 7 năm hoạt động, BAMC cơ bản hoàn thành công tác xử lý nợ xấu theo Quyết định số 149/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, góp phần lành mạnh hóa cơ cấu nợ, tăng năng lực tài chính cho BIDV. Năm 2009, BAMC hoàn tất quá trình cơ cấu lại hoạt động theo hướng duy trì pháp nhân, thu gọn tối đa hoạt động kinh doanh và nhân sự.

Được sự phê duyệt của NHNN tại Công văn số 40/NHNN-TTGSNH ngày 03/01/2018 về việc tái cơ cấu BAMC, HĐQT BIDV đã có Quyết định số 189/NQ-BIDV ngày 12/04/2018 về việc tăng vốn điều lệ cho BAMC lên 100 tỷ đồng, nhằm hỗ trợ Công ty bước đầu triển khai đề án tái cơ cấu hoạt động. Tổng tài sản BAMC tại thời điểm 31/12/2022 đạt 110,1 tỷ đồng; doanh thu từ hoạt động ủy thác thu hồi nợ đạt 15,446 tỷ đồng; kinh doanh có lãi.

CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN KẾT

(tiếp theo)

NGÂN HÀNG LIÊN DOANH VIỆT - NGA



Tên viết tắt

VRB

Giấy phép ngân hàng

Số 0102100878 ngày 09/11/2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và được sửa đổi lần thứ 14 ngày 18/07/2022.

Lĩnh vực hoạt động

Ngân hàng

Vốn điều lệ (31/12/2022)

3.008 tỷ đồng.

Tỷ lệ sở hữu của BIDV

50%

Địa chỉ

75 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại

024.39426668

Fax

024.39426669

Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga (VRB) là liên doanh giữa BIDV và Ngân hàng ngoại thương Nga (VTB), được thành lập năm 2006 với vai trò kết nối hệ thống ngân hàng và góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa hai nước Việt Nam - Liên Bang Nga.

Năm 2022, hệ thống ngân hàng nói chung và VRB nói riêng phải đối mặt với nhiều áp lực do biến động khó lường của tỷ giá, lãi suất và lạm phát có xu hướng tăng cao, sự bất ổn về kinh tế, chính trị trên thế giới. Tuy nhiên, VRB đã chủ động triển khai các giải pháp ứng phó, nắm bắt cơ hội kinh doanh mới và đạt kết quả kinh doanh khá ấn tượng, cụ thể: huy động vốn từ tổ chức kinh tế đạt 14.522 tỷ đồng, tăng 8%; dư nợ tín dụng đạt 14.225 tỷ đồng, tăng 15%; lợi nhuận trước thuế đạt gần 236 tỷ đồng, tăng 51% so với năm 2021; tuân thủ các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định. Công tác quản trị rủi ro, quản trị hiệu quả sử dụng vốn tiếp tục được kiện toàn, phù hợp với nguyên tắc, chuẩn mực Basel II.

Qua 16 năm, hoạt động của VRB không ngừng được mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng dịch vụ, đưa thương hiệu của ngân hàng đến khắp các tỉnh, thành phố trọng điểm trên cả nước. Hiện nay, VRB đã có mặt tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Vũng Tàu, với 20 Chi nhánh và phòng giao dịch.

CÔNG TY LIÊN DOANH THÁP BIDV



Tên viết tắt

BIDV Tower

Giấy phép hoạt động

Số 2523/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 02/11/2005

Lĩnh vực hoạt động

Quản lý, vận hành tòa tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hà Nội

Vốn điều lệ (31/12/2022)

209 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu của BIDV

55%

Địa chỉ

Tầng 13, Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại

024.22205539

Fax

024.22205535

Công ty Liên doanh Tháp BIDV là liên doanh được thành lập cuối năm 2005 giữa BIDV và Công ty Bloomhills Holdings Pte Ltd. của Singapore. Từ năm 2006 đến hết năm 2009, hoạt động chính của Công ty là đầu tư xây dựng công trình Tòa tháp BIDV tại 194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đến đầu năm 2010, công tác xây dựng hoàn thành và dự án tháp BIDV đi vào khai thác.

Năm 2022, thị trường văn phòng cho thuê Hà Nội đã phục hồi và hoạt động tốt sau khi vượt qua đỉnh dịch Covid19 vào cuối Quý 1/2022. Trước tình hình đó, Công ty tiếp tục hoạt động ổn định, đạt kết quả kinh doanh tích cực: tỷ lệ lấp đầy đạt 99%, cao hơn tỷ lệ lấp đầy chung và giữ được mức giá thuê cao so với trung bình toàn thị trường.

Năm 2022, Công ty hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được giao: doanh thu cho thuê văn phòng đạt 218 tỷ đồng (+3% so với kế hoạch đề ra), lợi nhuận trước thuế 142 tỷ đồng (+8% so với kế hoạch đề ra).

CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN KẾT

(tiếp theo)

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ BIDV METLIFE

BIDV·MetLife™

Tên viết tắt

BIDV METLIFE

Giấy phép

Số 72/GPĐC4-KDBH ngày 16/01/2021

Lĩnh vực hoạt động

Bảo hiểm nhân thọ

Vốn điều lệ (31/12/2022)

1.145 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu của BIDV

35,02%

Địa chỉ

Tầng 10, Tháp A, Vincom City Towers,
191 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại

024.62820808

Fax

024.62990808

BIDV MetLife là liên doanh giữa Tập đoàn MetLife Inc với BIDV và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV. Công ty chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11/2014. Vốn điều lệ của BIDV MetLife tại thời điểm 31/12/2022 là 1.145 tỷ đồng; tỉ lệ góp vốn của BIDV 35%.

Năm 2022, mặc dù tiếp tục chịu ảnh hưởng từ đại dịch Covid 19, Công ty vẫn duy trì kết quả tăng trưởng khả quan về quy mô, hiệu quả và chất lượng hoạt động: Tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc năm 2022 đạt 1.783 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2021; lợi nhuận trước thuế đạt 85 tỷ đồng, gấp hơn 2 lần so với năm 2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHO THUÊ MÁY BAY VIỆT NAM



Tên viết tắt

VALC

Giấy phép hoạt động

0102384108, đăng ký lần đầu ngày 08/10/2007 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và được sửa đổi lần thứ 15 ngày 05/09/2019

Lĩnh vực hoạt động

Mua và cho thuê máy bay

Vốn điều lệ (31/12/2022)

1.318 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu của BIDV

18,52%

Địa chỉ

Tầng 06, số 18 Lý Thường Kiệt,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm,
Hà Nội

Điện thoại

024.35772225

Fax

024.35772270

Nhằm góp phần phát triển ngành hàng không quốc gia, trên cơ sở phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, CTCP Cho thuê Máy bay Việt Nam (VALC) đã chính thức đi vào hoạt động từ cuối năm 2007.

Sau 15 năm hoạt động, VALC dẫn đầu định vị thế trên thị trường cho thuê máy bay trong nước và quốc tế, với việc triển khai thành công 02 dự án mua và cho thuê máy bay lớn (dự án 05 máy bay ATR 72-500 và 10 máy bay Airbus A321-200). Bên cạnh đó, nhằm phát triển đội bay thương mại và đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, VALC đã và đang nghiên cứu, phát triển một số dự án hợp tác kinh doanh đầu tư, cho thuê máy bay thương gia, máy bay trực thăng và phương án đầu tư cho thuê động cơ, trang thiết bị hàng không khác.

Năm 2022, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, hoạt động cho thuê máy bay gặp nhiều khó khăn, VALC phải hỗ trợ VNA tiền thuê máy bay. Tổng doanh thu năm 2022 của Công ty đạt gần 72 triệu USD, tương đương 103% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 21,8 triệu USD, bằng 154% kế hoạch năm 2022.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Trong năm 2022, BIDV không thực hiện mới các khoản đầu tư lớn, bao gồm các khoản đầu tư tài chính và đầu tư dự án; không phát sinh các dự án lớn.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

QUY MÔ VỐN

Đơn vị: Tỷ đồng/%

STT	Chỉ tiêu	2020	2021	2022	Tăng/Giảm so với 2021
1	Tổng tài sản	1.516.686	1.761.696	2.120.609	20,4%
2	Vốn chủ sở hữu	79.647	86.329	104.190	20,7%
3	Vốn điều lệ	40.220	50.585	50.585	-
4	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	Đảm bảo quy định	Đảm bảo quy định	Đảm bảo quy định	



MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾT QUẢ KINH DOANH CHÍNH

Đơn vị: Tỷ đồng/%

STT	Chỉ tiêu	2020	2021	2022	Tăng/Giảm so với 2021
1	Doanh số cho vay	2.782.911	3.945.059	4.232.700	7,3%
2	Doanh số thu nợ	2.685.613	3.785.378	4.050.288	7,0%
3	Dư nợ cuối kỳ (không gồm TPDN)	1.214.296	1.354.633	1.522.222	12,4%
4	Tổng thu nhập hoạt động	50.037	62.494	69.582	11,3%
5	Lợi nhuận trước thuế	9.026	13.548	23.009	69,8%
6	Thuế và các khoản phải nộp	3.533	4.610	6.703	45,4%
7	Lợi nhuận sau thuế	7.224	10.841	18.420	69,9%
8	ROA	0,48%	0,66%	0,95%	0,29%
9	ROE	9,18%	13,10%	19,34%	6,24%
10	Tỷ lệ nợ xấu	1,54%	0,81%	0,96%	0,15%

KHẢ NĂNG THANH KHOẢN

Đơn vị: Tỷ đồng/%

STT	Chỉ tiêu	Quy định NHNN	2020	2021	2022	Tăng/Giảm so với 2021
1	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày tiếp theo					
1.1	VND	≥ 50%	65,12%	77,99%	75,62%	-2,37%
1.2	Ngoại tệ	≥ 10%	68,80%	113,43%	131,00%	17,57%
2	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	≥ 10%	11,95%	14,10%	17,67%	3,57%
3	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (LDR)	≤ 87% (Kỳ 31/12/2020) ≤ 85% (Kỳ 31/12/2021 và 31/12/2022)	86,98%	83,36%	83,05%	-0,31%
4	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	≤ 40% (Kỳ 31/12/2020) ≤ 37% (Kỳ 31/12/2021) ≤ 34% (Kỳ 31/12/2022)	25,71%	21,46%	21,67%	0,21%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



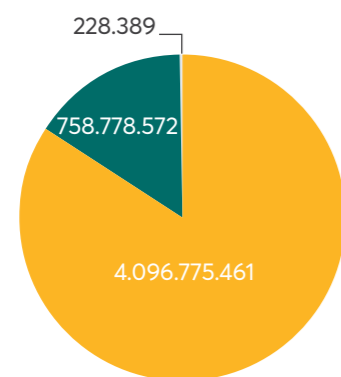
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2022 NHƯ SAU:

CƠ CẤU CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng
5.058.523.816	Cổ phần phổ thông	202.817.795	4.855.706.021

TÊN CỔ ĐÔNG

TT	Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng
1	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Đại diện sở hữu vốn nhà nước)	4.096.775.461	4.096.775.461	Theo Quy định của Nhà nước
2	Ngân hàng KEB Hana	758.778.572	758.778.572	Theo cam kết của hai bên và theo quy định
3	Cổ đông nội bộ	228.389	151.988	
3.1	Hội đồng quản trị	147.485	147.485	Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ
3.2	Ban Điều hành	76.401	0	
3.3	Ban Kiểm soát	4.503	4.503	Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ
3.4	Người phụ trách quản trị công ty	0	0	

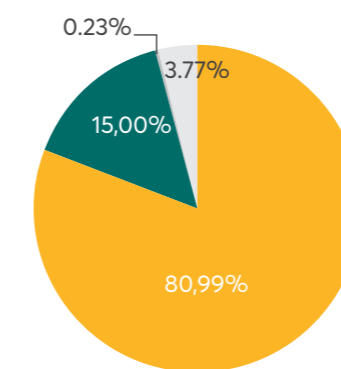


CỔ ĐÔNG

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Đại diện sở hữu vốn nhà nước)
- Ngân hàng KEB Hana
- Cổ đông nội bộ

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

TT	Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
1	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Đại diện sở hữu vốn nhà nước)	4.096.775.461	80,99%	1
2	Ngân hàng KEB Hana	758.778.572	15,00%	1
3	Công đoàn Công ty	11.819.490	0,23%	1
4	Cổ đông khác	191.150.293	3,77%	
4.1	Trong nước, trong đó:	80.830.186	1,59%	28.510
a	Tổ chức	43.229.493	0,85%	179
b	Cá nhân	37.600.693	0,73%	28.331
4.2	Ngoài nước, trong đó:	110.320.107	2,18%	1.113
a	Tổ chức	108.177.914	2,14%	96
b	Cá nhân	2.142.193	0,04%	1.017



CỔ ĐÔNG

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Đại diện sở hữu vốn nhà nước)
- Ngân hàng KEB Hana
- Công đoàn Công ty
- Cổ đông khác

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU: Không có

- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài: Không có
- Các chứng khoán cổ phần khác: Không có

04

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- 98 TÌNH HÌNH VĨ MÔ VÀ NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2022
- 99 KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH NĂM 2022
- 104 ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

TÌNH HÌNH VĨ MÔ VÀ NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2022



01 KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2022

Kinh tế thế giới năm 2022 gặp nhiều khó khăn do chiến tranh Nga - Ukraina kéo dài; lạm phát thế giới tăng cao, xu hướng tăng lãi suất, thắt chặt chính sách tiền tệ, tài khóa và hậu quả của đại dịch Covid-19 dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Trong bối cảnh khó khăn như vậy, dưới sự lãnh đạo sâu sát, kịp thời của Đảng; sự chủ động, tích cực, phối hợp chặt chẽ của Quốc hội; sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Chính phủ; cùng sự tham gia tích cực, đồng lòng của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và người dân; kinh tế Việt Nam năm 2022 vẫn ghi nhận kết quả tích cực: tăng trưởng GDP đạt 8,02%; chỉ số giá tiêu dùng bình quân kiểm soát ở mức 3,15%; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 732,5 tỷ USD, cao nhất từ trước tới nay, cán cân thương mại xuất siêu 11,2 tỷ USD.

02 NGÀNH NGÂN HÀNG

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) điều hành chủ động, linh hoạt, đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ, góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phục hồi kinh tế, trong đó: (i) Điều hành linh hoạt các mức lãi suất từ ngày 23/09/2022, đồng thời vận động các TCTD tiết giảm chi phí để giữ ổn định mặt bằng lãi suất cho vay và giảm lãi suất ở một số lĩnh vực ưu tiên; (ii) Điều hành tín dụng theo hướng gia tăng thêm nguồn lực, khả năng mở rộng tín dụng cho những doanh nghiệp, đối tượng, lĩnh vực cấp thiết có nhu cầu trong nền kinh tế nhưng vẫn đảm bảo tăng trưởng an toàn, hiệu quả, nhờ đó tăng trưởng tín dụng toàn ngành đạt 14,5% so với năm 2021. Bên cạnh đó, NHNN điều hành tỷ giá phù hợp, kết hợp bán lượng lớn ngoại tệ can thiệp để bổ sung nguồn cung thanh khoản cho thị trường, góp phần ổn định thị trường ngoại tệ trong bối cảnh đồng USD tăng giá mạnh.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH NĂM 2022

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

01 QUY MÔ HOẠT ĐỘNG TĂNG TRƯỞNG TỐT

- **Tổng tài sản** đến 31/12/2022 đạt 2,12 triệu tỷ đồng, tăng 20,4% so với năm 2021, là NHTM đầu tiên vượt mốc 2 triệu tỷ đồng, tiếp tục duy trì vị thế NHTMCP có quy mô tổng tài sản lớn nhất tại Việt Nam.
- **Tổng dư nợ tín dụng và đầu tư** đến 31/12/2022 đạt 1,99 triệu tỷ đồng, tăng 18,4% so với đầu năm. Trong đó dư nợ tín dụng riêng lẻ đạt 1,5 triệu tỷ đồng, tăng 12,65% so với đầu năm, cao hơn mức thực hiện năm 2021 (11,2%), đảm bảo giới hạn tín dụng NHNN giao (12,7%), đứng đầu thị trường về thị phần tín dụng (chiếm khoảng 13%).
- **Tổng nguồn vốn huy động** đến 31/12/2022 đạt 1,97 triệu tỷ đồng, tăng 20,2% so với đầu năm; trong đó huy động vốn tổ chức, dân cư đạt 1,64 triệu tỷ đồng, tăng 8,4% so với đầu năm và chiếm khoảng 14% thị phần tiền gửi toàn ngành ngân hàng.

03 HIỆU QUẢ KINH DOANH TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC, ĐẠT VÀ VƯỢT KẾ HOẠCH NĂM 2022 ĐỀ RA

- **Tổng thu nhập (tổng doanh thu)** đạt 146.049 tỷ đồng, tăng 16,2% so với năm 2021. Chênh lệch thu chi năm 2022 đạt 47.025 tỷ đồng, tăng 9,3% so với năm 2021, là NHTMCP có quy mô chênh lệch thu chi đứng đầu thị trường.
- **Lợi nhuận trước thuế** khối NHTM năm 2022 đạt 22.506 tỷ đồng, tăng 79,4% so với năm 2021. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 23.009 tỷ đồng, tăng 69,8% so với năm 2021, hoàn thành 112% kế hoạch tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022. Các chỉ tiêu sinh lời, chỉ tiêu an toàn hoạt động của hệ thống được đảm bảo: ROA đạt 0,95%, lần đầu tiên tiệm cận mức 1%; ROE đạt 19,34%, hoàn thành vượt kế hoạch đề ra.

02 CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG ĐƯỢC KIỂM SOÁT TRONG GIỚI HẠN

Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11 đến 31/12/2022 kiểm soát ở mức 0,96%, thấp hơn mục tiêu định hướng của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 383/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022 (<1,6%); Tỷ lệ bao phủ nợ xấu khối NHTM đến 31/12/2022 đạt 226%.



KẾT QUẢ

CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH NĂM 2022 (tiếp theo)

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

01

GIỮ VỮNG VAI TRÒ CHỦ LỰC TRONG THỰC THI HIỆU QUẢ CÁC CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH, CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG, CHÍNH PHỦ VÀ NHNN

- Tích cực, chủ động triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ khách hàng phục hồi, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh: BIDV dành nguồn lực tài chính để hạ lãi suất cho vay hỗ trợ các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; từ năm 2020 đến nay, tổng thu nhập của BIDV đã giảm trên 19.400 tỷ đồng; riêng năm 2022, BIDV đã triển khai 16 gói tín dụng hỗ trợ khách hàng, với tổng quy mô 690.000 tỷ đồng, mức hạ lãi suất từ 0,5 - 2,5%, tương ứng với thu nhập của BIDV giảm trên 5.500 tỷ đồng. Thực hiện có hiệu quả chương trình hỗ trợ lãi suất từ Ngân sách Nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Nghị định số 31 của Chính phủ và Thông tư số 03 của NHNN.
- Quán triệt và triển khai có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ và NHNN trong triển khai hoạt động kinh doanh năm: Quán triệt Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH, Chỉ thị số 01/CT-NHNN của NHNN về các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng, ngay từ đầu năm 2022, BIDV đã ban hành các Nghị quyết về định hướng mục tiêu, chỉ tiêu KHKD năm 2022 của hệ thống; xây dựng Chương trình hành động với nhiều nhóm nhiệm vụ trọng tâm và nhiệm vụ cụ thể.
- Tham gia hỗ trợ hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) theo chỉ đạo của NHNN.

02

TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG HIỆU QUẢ, ĐẢM BẢO TUÂN THỦ GIỚI HẠN TÍN DỤNG NHNN GIAO

- Điều hành tăng trưởng tín dụng năm 2022 linh hoạt, bám sát định hướng của NHNN, đáp ứng tối đa nhu cầu thiết yếu của khách hàng, đảm bảo hiệu quả; tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm, góp phần gia tăng quy mô dư nợ bình quân và nguồn thu từ hoạt động cho vay; cơ cấu lại nền khách hàng theo hướng chọn lọc khách hàng tốt, mang lại hiệu quả cao; thúc đẩy tín dụng xanh, ngân hàng xanh, đầu tư vào các ngành sản xuất và tiêu dùng phát thải các-bon thấp.
- Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tín dụng, quyết liệt thu hồi nợ xấu, nợ tiềm ẩn rủi ro; Hoàn thành nghiên cứu và áp dụng kinh nghiệm Hana Bank phù hợp với nguồn lực của BIDV trong quản lý giới hạn tín dụng ngành; Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, quản lý cho vay trong toàn hệ thống; phê duyệt Đề án mô hình tín dụng tập trung CTOM.

03

ĐIỀU HÀNH CÂN ĐỐI VỐN CHỦ ĐỘNG, TẬN DỤNG ĐIỀU KIỆN THỊ TRƯỜNG, BẮM SÁT MỤC TIÊU TIẾT KIỆM CHI PHÍ VỐN ĐẦU VÀO

- Triển khai đồng bộ các biện pháp thúc đẩy gia tăng huy động vốn từ tất cả các kênh, các đối tượng, các kỳ hạn với chi phí hợp lý, gia tăng hiệu quả, đảm bảo tuân thủ các giới hạn an toàn của NHNN.

04

TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ CHIẾN LƯỢC KINH DOANH TỔNG THỂ VÀ CÁC CHIẾN LƯỢC CẤU PHẦN; XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU LẠI BIDV GIAI ĐOẠN 2021-2025

- Thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chiến lược phát triển kinh doanh 2021-2025, tầm nhìn 2030 và 7 chiến lược cấu phần (Chiến lược chuyển đổi số; Chiến lược phát triển hoạt động Ngân hàng bán lẻ; Chiến lược hoạt động khối Ngân hàng bán buôn; Chiến lược phát triển nguồn nhân lực; Chiến lược nâng cao chất lượng tín dụng và thu hồi nợ xấu, nợ ngoại bảng; Chiến lược phát triển CNTT; Chiến lược phát triển thương hiệu), trên cơ sở đó đề ra các định hướng, giải pháp trọng tâm để tiếp tục triển khai.
- Triển khai xây dựng Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 của BIDV bám sát Đề án Cơ cấu lại hệ thống TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/06/2022. Đồng thời xây dựng, phê duyệt phương án Kế hoạch kinh doanh, Đề án Tái cơ cấu 3 năm giai đoạn 2023-2025 của các chi nhánh trong toàn hệ thống.

05

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DỊCH VỤ MỚI, ĐẶC THÙ NHẪM GIA TĂNG KHẢ NĂNG CẠNH TRANH

- Cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian tác nghiệp; nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc khách hàng; đáp ứng các chuẩn mực theo thông lệ.

06

TẬP TRUNG CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN CNTT TRỌNG ĐIỂM, BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT VỀ KIẾN TRÚC TỔNG THỂ CNTT TRONG HỆ THỐNG

- Phê duyệt, ban hành Chiến lược phát triển CNTT giai đoạn 2022-2031, tầm nhìn 2035 và Nghị quyết về Kiến trúc tổng thể CNTT làm định hướng cho việc triển khai các nền tảng ứng dụng, hạ tầng, dữ liệu, bảo mật.
- Số hóa toàn diện, chuyển dịch mạnh mẽ sang các kênh số, theo đó tỷ trọng giao dịch qua các kênh số trên tổng số giao dịch toàn hệ thống năm 2022 đạt 75,9%, tăng so với năm 2021 (66,9%).

KẾT QUẢ

CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH NĂM 2022 (tiếp theo)

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

07

ĐẨY MẠNH HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC VỚI TẬP ĐOÀN TÀI CHÍNH HANA

- Tổ chức tọa đàm cấp cao định kỳ giữa lãnh đạo hai bên nhằm thúc đẩy triển khai đúng tiến độ 36 dự án hợp tác hỗ trợ kỹ thuật song phương trong năm 2022, với nhiều kết quả nổi bật.
- Ngày 26/09/2022, Công ty TNHH Chứng khoán Hana (Hana Securities) thuộc Tập đoàn Tài chính Hana chính thức trở thành cổ đông chiến lược của Cty Chứng khoán BIDV (BSC). Giao dịch bán chiến lược BSC-Hana Securities là một trong những giao dịch tiêu điểm, khẳng định quan hệ hợp tác chiến lược sâu rộng giữa BIDV và Tập đoàn Tài chính Hana.

08

TĂNG CƯỜNG TOÀN DIỆN CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO TRÊN CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG; NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT TUÂN THỦ

- Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết về Văn hóa kiểm soát rủi ro năm 2022; Tổ chức hội thi Văn hóa kiểm soát rủi ro trên toàn hệ thống giúp lan tỏa và thực hành rộng rãi văn hóa kiểm soát rủi ro tại BIDV.
- Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu, hạn mức rủi ro tín dụng theo thông lệ quốc tế; phối hợp với KPMG triển khai Dự án Đánh giá sơ bộ và xây dựng lộ trình Quản lý rủi ro tích hợp tại BIDV. Tổ chức thành công Hội nghị tổng kết Chương trình triển khai Basel II tại BIDV, tạo tiền đề để tiếp tục hướng tới các chuẩn mực cao hơn và nâng cao vị thế, uy tín của BIDV trên thị trường.



09

CHUYỂN ĐỔI NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU; TRIỂN KHAI BÀI BẢN, CÓ CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG VÀ BỒI ĐÁP VĂN HÓA DOANH NGHIỆP; THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM VÌ CỘNG ĐỒNG

- Triển khai chuyển đổi nhận diện thương hiệu gắn với Chiến lược phát triển thương hiệu đến 2025, tầm nhìn 2030; ban hành Cẩm nang nhận diện thương hiệu hướng dẫn công tác chuyển đổi nhận diện thương hiệu trên toàn hệ thống.
- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông đa kênh, trong đó tập trung gia tăng các chương trình truyền thông số quảng bá các sản phẩm dịch vụ, thực thi chính sách tiến bộ.
- Hệ thống hóa các giá trị cốt lõi trong văn hóa doanh nghiệp và ban hành Sổ tay văn hóa BIDV tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của BIDV.
- Năm 2022, BIDV đã triển khai 117 chương trình An sinh xã hội với tổng số tiền hỗ trợ gần 400 tỷ đồng, thuộc các lĩnh vực y tế, giáo dục, phát triển bền vững, trong đó một số chương trình nổi bật như: tài trợ xe cứu thương tại 63 tỉnh thành phố, tài trợ nhà cộng đồng tránh lũ tại các tỉnh miền Trung, trồng 300.000 cây xanh tại 10 địa phương trong khuôn khổ chương trình trồng 1 triệu cây xanh giai đoạn 2022-2026.

Với những kết quả tích cực, năm 2022 BIDV tiếp tục được các tổ chức, cộng đồng đánh giá cao với những giải thưởng uy tín: Moody's nâng định hạng nhà phát hành và định hạng tiền gửi (nội tệ/ngoại tệ) của BIDV từ mức Ba3 lên mức Ba2; Giải thưởng "Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam 2022" (The Asian Banker); Giải thưởng "Ngân hàng dành cho KHDN tốt nhất Đông Nam Á năm 2022" và "Ngân hàng SME tốt nhất Đông Nam Á năm 2022" (Global Banking and Finance); Giải thưởng "Ngân hàng phục vụ khách hàng FDI tốt nhất Việt Nam 2022" và "Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại hối và phái sinh tốt nhất Việt Nam" (ABF Wholesale Banking Awards); Giải thưởng "Ngân hàng quản lý rủi ro sáng tạo nhất năm 2022" (International Business Magazine); Top 10 ngân hàng thương mại Việt Nam uy tín 2022 (Vietnam Report)...

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023



Năm 2023 dự kiến Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP là 6-6,5%, kiểm soát lạm phát dưới 4,5%, tốc độ tăng trưởng tín dụng toàn ngành ngân hàng tối thiểu tương đương năm 2022, ở mức khoảng 14%.

Quán triệt chủ trương của Chính phủ, định hướng điều hành của NHNN, nhằm triển khai thành công các mục tiêu tại Chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Nghị quyết 22/NQ-BIDV) và các Chiến lược cấu phần của BIDV, đồng thời bám sát các mục tiêu tại Phương án cơ cấu lại BIDV giai đoạn 2021-2025, với phương châm hành động "Kỷ cương - Hiệu quả - Chuyển đổi hoạt động", BIDV đặt mục tiêu nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:



MỘT SỐ CHỈ TIÊU KHKD CHỦ YẾU NĂM 2023



(Cụ thể thực hiện theo phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên 2023)

01 Triển khai quyết liệt, mạnh mẽ Chiến lược tổng thể và các giải pháp cụ thể của 7 Chiến lược cấu phần, nỗ lực hoàn thành cao nhất mục tiêu nhiệm vụ KHKD 2023

Hoàn thiện Phương án Tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025 theo Chỉ đạo của Chính phủ, NHNN. Đẩy mạnh phát triển thể chế và mô thức quản trị; xây dựng một thể chế vượt trội, có khả năng đón nhận được các cơ hội, những xu hướng phát triển mới, thay đổi với tốc độ nhanh, mang tính đột biến, "hóa giải" được các thách thức, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, huy động được tất cả các nguồn lực và sử dụng có hiệu quả các mô hình hiện đại và trình độ công nghệ cao để tạo nên động lực phát triển mạnh mẽ cho toàn hệ thống

02 Chuyển đổi toàn diện hoạt động gắn với kỷ cương, kỷ luật và nâng cao hiệu quả hoạt động toàn hệ thống gắn với chuyển dịch cơ cấu thu nhập

Trong đó chú trọng: (i) Mô hình phục vụ khách hàng, tập trung nghiên cứu xây dựng chính sách khách hàng, chính sách sản phẩm, quy trình cung cấp sản phẩm dịch vụ, phương thức cung cấp theo từng phân khúc khách hàng đảm bảo sự phù hợp; (ii) Mô hình quản trị nội bộ tập trung các chính sách về lao động, thu nhập; mua sắm; quy trình xử lý nội bộ; (iii) Đẩy mạnh công nghệ hóa, số hóa toàn diện cả phục vụ khách hàng và quản trị nội bộ.

ĐỊNH HƯỚNG

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023 (tiếp theo)



03

Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, nâng cao chất lượng tài sản; đẩy mạnh thu hồi và xử lý nợ xấu, tiềm ẩn, nợ ngoại bảng

Kiểm soát rủi ro tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao; Kiểm soát mức độ tập trung tín dụng vào một số khách hàng/nhóm khách hàng lớn, các dự án có quy mô lớn. BIDV định hướng thúc đẩy tín dụng xanh, ngân hàng xanh, đầu tư vào các ngành sản xuất và tiêu dùng phát thải các-bon thấp: Triển khai các gói "Tín dụng xanh", dành tỷ trọng nhất định để tài trợ cho các khách hàng trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các ngành sản xuất và tiêu dùng phát thải các-bon thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu, qua đó góp phần chuyển đổi nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường, ngăn chặn biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và môi trường.

04

Tập trung triển khai các phương án tăng vốn điều lệ, vốn tự có trong năm 2023 nhằm nâng cao năng lực tài chính, cải thiện hệ số CAR

Đặc biệt là: (i) Cấu phần phát hành cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư tài chính; (ii) Phương án phân phối lợi nhuận để lại năm 2021, 2022 thông qua chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và (iii) Chủ động gia tăng nguồn vốn tự có từ phát hành trái phiếu cấp 2 đủ điều kiện tính vào vốn tự có.

05

Thực hiện đồng bộ, toàn diện các giải pháp, sáng kiến chuyển đổi số và đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án công nghệ thông tin trọng điểm

Tập trung gia tăng quy mô, giá trị giao dịch từ các dịch vụ ngân hàng số. Tuyển dụng, đào tạo nhân sự đảm bảo số lượng, chất lượng cán bộ làm công tác CNTT; đảm bảo cơ chế chính sách hợp lý về đãi ngộ, lương thưởng. Ứng dụng số hóa vào các quy trình nội bộ và quy trình cung cấp sản phẩm dịch vụ cho khách hàng. Chuyển đổi toàn bộ quy trình quản trị hệ thống, xử lý công việc nội bộ lên môi trường số hướng tới Văn phòng không giấy tờ.

06

Nâng cao toàn diện chất lượng nguồn nhân lực, phát triển đội ngũ cán bộ chuyên gia, trình độ cao

Chuyển dịch cơ cấu lao động hợp lý theo xu hướng ngân hàng số, chuyển đổi mô hình tổ chức hoạt động hướng tới tập trung hóa một số nghiệp vụ tại Trụ sở chính, chú trọng đến lao động chất lượng cao, tập trung gia tăng về chất và lượng của cán bộ bán hàng tại chi nhánh. Triển khai các chủ điểm đào tạo trọng tâm gắn với Chiến lược phát triển nguồn nhân lực BIDV; Chú trọng đào tạo kiến thức CNTT cho cán bộ toàn hệ thống để đáp ứng yêu cầu phát triển.

07

Nâng cao năng lực quản trị điều hành, năng lực quản lý rủi ro, chủ động ứng phó trước những biến động khó lường của thị trường tài chính, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong tất cả các mặt hoạt động

Triển khai các công cụ quản trị tiên tiến và khai thác hiệu quả thế mạnh, hỗ trợ của cổ đông chiến lược Hana Bank. Áp dụng phương thức làm việc Agile toàn hàng. Tiếp tục chuyển đổi và kiện toàn mô hình tổ chức hướng đến mô hình ngân hàng hiện đại gắn với lộ trình triển khai các dự án CNTT.

08

Triển khai thực hành văn hóa doanh nghiệp, văn hóa kiểm soát rủi ro, nhận diện thương hiệu

Củng cố văn hóa tuân thủ và văn hóa học hỏi sáng tạo; đảm bảo văn hóa doanh nghiệp đi vào đời sống, trở thành văn hóa ứng xử đặc trưng; đẩy mạnh triển khai văn hóa kiểm soát rủi ro. Nâng cao chỉ số sức mạnh và giá trị thương hiệu, tăng cường truyền thông và đẩy mạnh chuyển đổi nhận diện thương hiệu mới của BIDV trong toàn hệ thống.

09

Triển khai chiến lược phát triển xanh, tài chính bền vững, thực hành Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG)

Trên các khía cạnh quản trị chiến lược, xây dựng thể chế về ESG, phát triển sản phẩm tài chính bền vững, tăng cường đào tạo nội bộ, kiểm soát rủi ro ESG trong hoạt động vận hành và kinh doanh, thúc đẩy và mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế, định chế tài chính đa phương, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan Bộ ngành trong nước để thúc đẩy tín dụng xanh, tài chính bền vững,... hướng đến mục tiêu Ngân hàng phát thải ròng bằng 0 (Net Zero Bank)

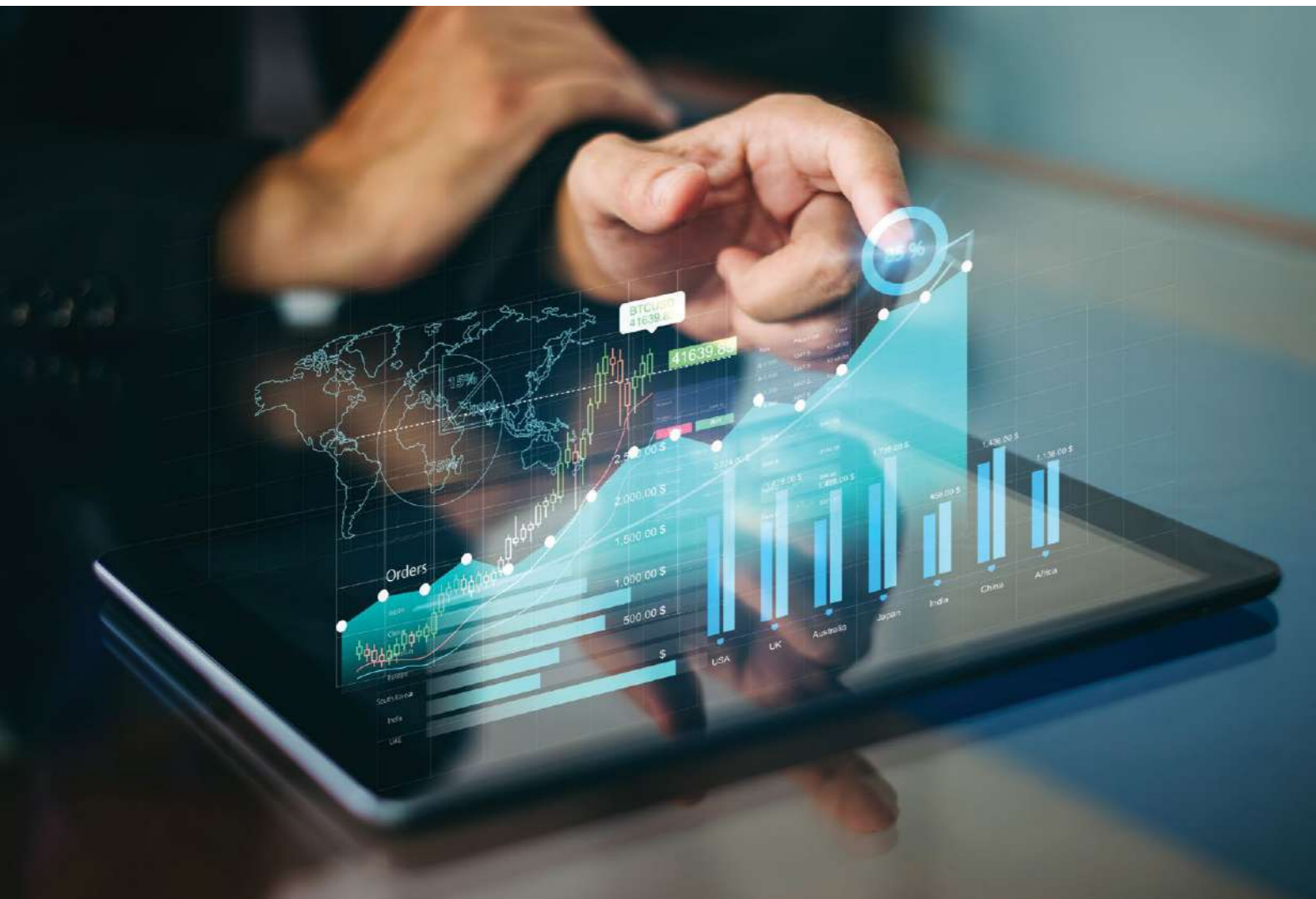
Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán: Không có

05

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BIDV

- 110 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
- 118 ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
- 120 ĐỊNH HƯỚNG, TRỌNG TÂM HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2022



Kinh tế thế giới năm 2022 gặp nhiều bất ổn do chiến tranh Nga - Ukraina kéo dài; lạm phát thế giới tăng cao, xu hướng tăng lãi suất, thắt chặt chính sách tiền tệ, tài khóa và hậu quả của đại dịch Covid-19 dẫn đến suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam năm 2022 vẫn ghi nhận kết quả tích cực, (tăng trưởng GDP đạt 8,02%; chỉ số giá tiêu dùng bình quân kiểm soát ở mức 3,15%; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 732,5 tỷ USD...), đóng góp vào kết quả đó là sự điều hành chủ động, linh hoạt của chính sách tiền tệ góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phục hồi kinh tế. Năm 2022 cũng là năm

đánh dấu mốc son 65 năm xây dựng và trưởng thành của BIDV. Vượt qua nhiều khó khăn, biến động cả trong nước và quốc tế, năm 2022 tiếp tục ghi dấu một BIDV bản lĩnh vững vàng trong hoạt động, hoàn thành đồng bộ, toàn diện và vượt trội các chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh do NHNN và Đại hội đồng Cổ đông giao cả về quy mô, cơ cấu, chất lượng, hiệu quả, phát triển thể chế... tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong thực thi hiệu quả chính sách tiền tệ, góp phần duy trì, ổn định hoạt động của hệ thống ngân hàng, thúc đẩy sự phục hồi và phát triển của nền kinh tế. Cụ thể, HĐQT đánh giá về các mặt hoạt động năm 2022 như sau:

01 Tối ưu hóa các nguồn lực, triển khai quyết liệt các mục tiêu kinh doanh trọng tâm năm 2022

Năm 2022, BIDV đã triển khai thực hiện các mục tiêu kinh doanh trọng tâm theo hướng gia tăng quy mô, hiệu quả hoạt động gắn với chuyển dịch cơ cấu tín dụng và huy động vốn, tiết giảm chi phí, đẩy mạnh vai trò trụ cột của CNTT làm nền tảng phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại, gia tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc khách hàng. Năm 2022, hệ thống BIDV đã đạt những kết quả tích cực với quy mô tổng tài sản BIDV đạt 2,12 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 20,4% so với năm 2021, là NHTM đầu tiên vượt mốc 2 triệu tỷ đồng, tiếp tục duy trì vị thế NHTMCP có quy mô tổng tài sản lớn nhất tại Việt Nam; Cơ cấu tín dụng tiếp tục chuyển dịch theo hướng bền vững, tập trung đẩy mạnh tín dụng bán lẻ (tỷ trọng chiếm 43,4% tổng dư nợ, tăng 3,6% so với năm 2021), doanh nghiệp nhỏ và vừa (duy trì tỷ trọng 22% tổng dư nợ), doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (tỷ trọng tăng 0,3% so với năm 2021), thúc đẩy tín dụng xanh, ngân hàng xanh, đầu tư vào các ngành sản xuất và tiêu dùng ít carbon (với tổng dư nợ 63.770 tỷ đồng, cải thiện 1% so với năm 2021); Cơ cấu nguồn vốn chuyển dịch theo hướng gia tăng tỷ trọng HĐV không kỳ hạn bình quân/Tổng HĐV bình quân năm 2022 đạt 17,1%, tăng 0,3% so với năm 2021; HĐV cuối kỳ USD tăng 57% so với năm 2021, quy mô đạt trên 3.600 triệu USD; hiệu quả hoạt động đạt và vượt kế hoạch năm 2022 để ra nhờ sự tăng trưởng tốt của các dòng thu nhập và quản trị chi phí hiệu quả với CIR đạt 32,4%; sản phẩm dịch vụ và nền khách hàng có sự phát triển vượt bậc với việc triển khai mạnh mẽ các sản phẩm ngân hàng số cho khách hàng bán lẻ, bán buôn (Omni-channel, Trade up, BIDV iconnect...) phát triển mới 2,5 triệu khách hàng bán lẻ, tăng gần 19% so với năm 2021, chiến dịch Omni iBank phát triển 17.370 khách hàng mới, với trên 2,8 triệu giao dịch tài chính; chiến dịch Trade Up thúc đẩy chuyển tiền quốc tế và TTTM, phát triển 1.375 khách hàng mới, số lượng giao dịch tăng 421% so với năm 2021.

Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, NHNN, góp phần ổn định thị trường tiền tệ và bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp vượt qua khó khăn, phục hồi và phát triển

02 Năm 2022, BIDV tiếp tục dành nguồn lực tài chính để hạ lãi suất cho vay hỗ trợ các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 với 16 gói tín dụng hỗ trợ khách hàng, với tổng quy mô 690.000 tỷ đồng, mức hạ lãi suất từ 0,5 -2,5%, tương ứng với thu nhập của BIDV giảm trên 5.500 tỷ đồng; Triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất từ NSNN đối với các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính Phủ và Thông tư số 03/2021/TT-NHNN của NHNN với doanh số cho vay hỗ trợ lãi suất lũy kế là 7.730 tỷ đồng, dư nợ gần 4.600 tỷ đồng.

Đồng thời, thực hiện chủ trương về cơ cấu thời hạn trả nợ, miễn/giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ hỗ trợ các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19 theo Thông tư 01/03/14, BIDV đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, và giúp khách hàng hồi phục hoạt động sản xuất kinh doanh, có dòng tiền để trả nợ ngân hàng. Đến 31/12/2022, tổng dư nợ cơ cấu theo Thông tư 01/03/14 tại BIDV là hơn 5.710 tỷ đồng của hơn 959 khách hàng với tổng dư nợ khách hàng tương ứng là hơn 32.120 tỷ đồng.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT

VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 (tiếp theo)



03

Triển khai hiệu quả Chiến lược kinh doanh tổng thể và triển khai đồng bộ các Chiến lược cấu phần; Xây dựng Phương án cơ cấu lại BIDV giai đoạn 2021-2025

Năm 2022, BIDV đã hoàn thành phê duyệt và ban hành đồng bộ 07 Chiến lược cấu phần, đồng thời thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các Chiến lược, để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, đưa ra các giải pháp phù hợp. Qua rà soát cho thấy hầu hết các chỉ tiêu của Chiến lược tổng thể và các Chiến lược cấu phần đã hoàn thành/dự kiến hoàn thành so với mục tiêu chiến lược năm 2022 đã đề ra.

Trong năm 2022, BIDV cũng triển khai xây dựng Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 bám sát Đề án Cơ cấu lại hệ thống TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/06/2022.

04

Kiểm soát tăng trưởng tín dụng; nâng cao chất lượng tín dụng, tiếp tục cải thiện cơ cấu tín dụng

Trên cơ sở chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng được NHNN giao, BIDV đã chủ động cân đối nguồn vốn để đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn tín dụng đối với nền kinh tế, tập trung cấp tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, 05 lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (đầu tư, tiêu dùng và xuất khẩu), kiểm soát chặt chẽ dư nợ đối với các lĩnh vực hạn chế cấp tín dụng theo đúng quy định của pháp luật và định hướng, chỉ đạo của NHNN. Đến 31/12/2022, dư nợ cho vay nông nghiệp nông thôn tăng 9,9% so với năm 2021; cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng 8,7%; cho vay công nghiệp hỗ trợ tăng 14,4%; cho vay tài trợ xuất khẩu tăng 17,3%; cho vay ứng dụng công nghệ cao tăng 12,1%.

Chất lượng tín dụng tiếp tục được kiểm soát tốt, tỷ lệ nợ xấu ở mức 0,96% đảm bảo mục tiêu ĐHĐCĐ đã thông qua (<1,6%). Tăng trưởng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, đảm bảo kiểm soát tốt rủi ro. Tiếp tục cơ cấu lại nền khách hàng theo hướng chọn lọc khách hàng tốt, mang lại hiệu quả cao; thúc đẩy tín dụng xanh, ngân hàng xanh, đầu tư vào các ngành sản xuất và tiêu dùng ít carbon.

05

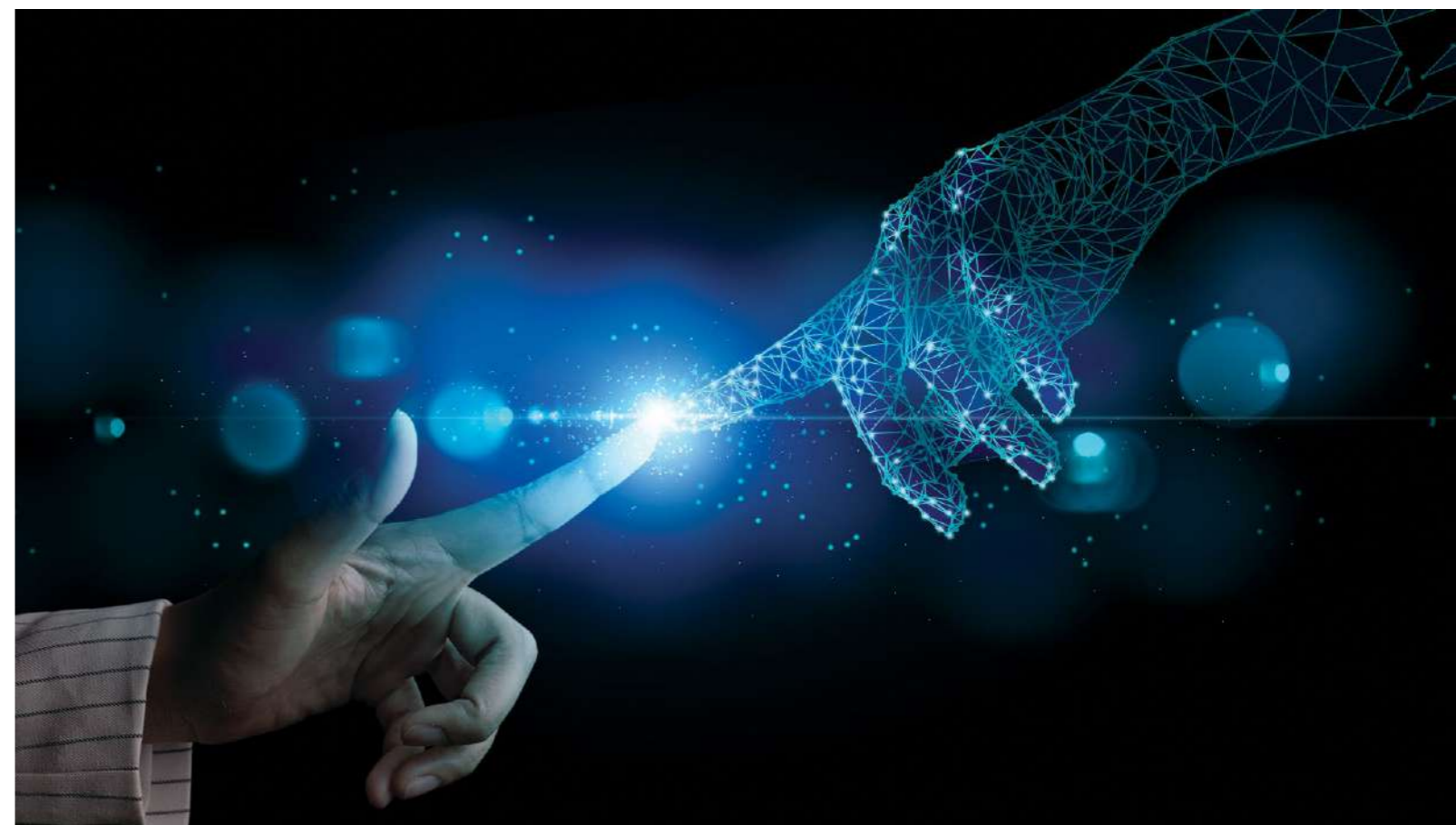
Tập trung chuyển đổi số toàn diện trên mọi mặt hoạt động, triển khai các dự án CNTT trọng điểm, lần đầu tiên BIDV có kiến trúc tổng thể về CNTT trong hệ thống

Tập trung chuyển đổi số toàn diện trên mọi hoạt động, năm 2022, BIDV đã ban hành Chiến lược phát triển CNTT giai đoạn 2022-2031, tầm nhìn 2035 và Nghị quyết về Kiến trúc tổng thể CNTT làm định hướng cho việc triển khai các nền tảng ứng dụng, hạ tầng, dữ liệu, bảo mật; cơ cấu lại mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ Khối CNTT&NHS nhằm tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các sản phẩm ngân hàng hiện đại và triển khai các dự án CNTT nhanh chóng, hiệu quả.

Trong năm 2022, BIDV đã tổ chức xây dựng, triển khai kế hoạch CNTT với khối lượng các dự án/phương án mua sắm tương đối lớn (159 dự án/phương án mua sắm/bảo trì với tổng mức đầu tư 3.661 tỷ đồng) và kịp thời xử lý các khó khăn vướng mắc để các dự án được triển khai theo đúng tiến độ; đồng thời, tích cực đẩy mạnh việc phát triển kênh phân phối số, số hóa các sản phẩm truyền thống và phát triển sản phẩm mới trên kênh số như ra mắt dịch vụ Smartbanking thế hệ mới liên tục được nâng cấp, Dịch vụ Omni iBank

– Ngân hàng số phiên bản mobile dành cho KHDN, Dịch vụ SMEasy dành riêng cho khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa, cải tiến và mở rộng hệ thống BIDV EZone...theo đó tỷ trọng giao dịch qua các kênh số trên tổng số giao dịch toàn hệ thống năm 2022 đạt 75,9%, tăng so với năm 2021 (66,9%).

BIDV tích cực số hóa hoạt động quản trị nội bộ nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu thời gian tác nghiệp. Năm 2022, BIDV đã triển khai thành công 21 quy trình tác nghiệp ứng dụng robot (RPA) để tự động hóa quy trình tác nghiệp, quản trị nội bộ như xử lý tra soát, khiếu nại thẻ, xử lý hậu kiểm EKYC, triển khai diện rộng RLOS trên nền tảng Giải pháp quản lý quy trình nghiệp vụ BPM, ứng dụng thí điểm công nghệ Blockchain (chuỗi khối) trong xử lý giao dịch Tài trợ thương mại, v.v; Tối ưu hóa hệ thống Khảo thí, tuyển dụng phục vụ tổ chức triển khai đào tạo từ xa; Xây dựng mới hệ thống Payment Gateway đáp ứng định hướng, lộ trình triển khai Payment Hub tổng thể...



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT

VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 (tiếp theo)

06

Hoàn thiện cơ cấu, mô hình tổ chức phù hợp với mô hình kinh doanh ngân hàng hiện đại giai đoạn 2021-2025 gắn với kiện toàn nhân sự các cấp

Năm 2022, BIDV tiếp tục thực hiện chuyển đổi mô hình tổ chức theo Nghị quyết 645/NQ-BIDV ngày 04/08/2020 và Đề án CTOM theo Nghị quyết số 944/NQ-BIDV ngày 18/10/2021 theo lộ trình tập trung hóa công tác thẩm định, phê duyệt tín dụng tại Trụ sở chính (thành lập Khối thẩm định và phê duyệt; Thành lập bộ phận của TT Thẩm định và phê duyệt tại TP.HCM), tập trung hóa công tác tổ chức mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ (thành lập Trung tâm mua sắm tập trung), kiện toàn mô hình tổ chức Khối CNTT&NHS (thành lập lại Khối CNTT&NHS) nhằm tạo điều kiện thuận lợi để phát triển sản phẩm và thực hiện các dự án CNTT nhanh chóng, linh hoạt, đảm bảo công tác an ninh bảo mật và quản trị điều hành; chuẩn hóa, tinh gọn mô hình hoạt động các Khối nghiệp vụ để tối ưu hóa năng suất lao động và đơn giản hóa quy trình thủ tục (thành lập lại, đổi tên và điều chỉnh chức năng nhiệm vụ Khối Tác nghiệp, các Ban QLDA).

Tiếp tục kiện toàn đội ngũ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt của ngân hàng (bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 tại ĐHĐCĐ năm 2022, bổ nhiệm Tổng Giám đốc); chú trọng công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực với việc ban hành các văn bản quan trọng nhằm xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho hệ thống (Quy chế chức danh và phát triển nghề nghiệp tại BIDV, Quy chế phát triển Lãnh đạo tuổi 30...) nhằm chuẩn hóa hệ thống chức danh và đa dạng các hướng phát triển nghề nghiệp, đem lại nhiều lợi ích cho cả người lao động và BIDV, tạo cơ sở, định hướng cho việc đào tạo, lãnh đạo cấp cao cho BIDV trong các giai đoạn tiếp theo; Triển khai các chương trình đào tạo lãnh đạo cấp trung để xây dựng nguồn cán bộ kế cận (lớp Lãnh đạo ngân hàng tương lai Khóa 11 và 12, lớp Giám đốc tập sự Khóa 1, chương trình đào tạo tại Hàn Quốc...).

Ngoài ra, BIDV luôn chú trọng thực hiện rà soát, đánh giá chất lượng cán bộ, chú trọng thực hiện công tác luân chuyển, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ. Hiện đại hóa công tác phân giao, đánh giá hiệu suất công việc thông qua áp dụng chính thức chương trình phần mềm trên toàn hệ thống; Kết quả KPI và xếp loại trên phần mềm quản lý là căn cứ đầu vào phục vụ công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực.



07

Tăng cường toàn diện công tác quản trị rủi ro trên các mặt hoạt động; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra và giám sát tuân thủ

Trong năm 2022, BIDV đã ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết về Văn hóa kiểm soát rủi ro năm 2022; Tổ chức hội thi Văn hóa kiểm soát rủi ro trên toàn hệ thống giúp lan tỏa và thực hành rộng rãi văn hóa kiểm soát rủi ro tại BIDV; Hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu, hạn mức rủi ro tín dụng theo thông lệ quốc tế; phối hợp với KPMG triển khai Dự án Đánh giá sơ bộ và xây dựng lộ trình Quản lý rủi ro tích hợp tại BIDV. Tổ chức thành công Hội nghị tổng kết Chương trình triển khai Basel II tại BIDV, tạo tiền đề để tiếp tục hướng tới các chuẩn mực cao hơn và nâng cao vị thế, uy tín của BIDV trên thị trường.

Công tác kiểm tra và giám sát tuân thủ được tổ chức thường xuyên với 103 lượt rà soát tại các đơn vị, kịp thời phát hiện, cảnh báo, răn đe, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong hệ thống; tăng cường công tác kiểm toán nội bộ, thực hiện nghiêm túc các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về những tồn tại, nguy cơ tiềm ẩn rủi ro trong hoạt động của BIDV.

08

Điều hành cân đối vốn hiệu quả, chủ động; Tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp quản lý chi phí hiệu quả; Bảo toàn nguồn vốn và nâng cao năng lực tài chính

Trên cơ sở nhận định về thị trường, BIDV đã chủ động điều hành vốn linh hoạt, tận dụng nguồn vốn chi phí thấp trên thị trường 2 để hỗ trợ vốn khả dụng và đảm bảo các tỷ lệ an toàn thanh khoản. Triển khai các giải pháp để chuyển dịch cơ cấu huy động vốn theo đúng định hướng, gia tăng huy động vốn ở các phân khúc có chi phí huy động vốn thấp như HĐV không kỳ hạn,

HĐV USD. Đồng thời, tiết giảm chi phí thông qua tăng cường áp dụng các giải pháp tự động hóa, cải tiến cơ chế chính sách, nâng cao năng suất lao động (triển khai các dự án hóa đơn điện tử, dự án BPM tập trung công tác kế toán...). Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện các văn bản chế độ, cơ chế chính sách liên quan đến tiêu chuẩn định mức, đầu tư mua sắm tài sản, xây dựng công trình, nhằm rút ngắn quy trình triển khai góp phần quản trị chi phí hiệu quả.

Công tác quản lý chi phí quản lý kinh doanh tại các đơn vị được thực hiện định kỳ, nhất quán trong hệ thống; Công tác kiểm tra giám sát thực hiện định kỳ hàng quý, thực hiện nghiêm túc phạt tiết kiệm chống lãng phí chi phí quản lý công vụ. Nhất quán phân bổ sử dụng định mức theo quy mô/hiệu quả hoạt động của các đơn vị.

09

Đẩy mạnh hợp tác toàn diện với đối tác chiến lược Hana Bank; Tăng cường trao đổi, hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế

Năm 2022, BIDV và Hana Bank tiếp tục thực hiện các giải pháp hợp tác chiến lược giữa hai bên cùng với việc triển khai 36 dự án đúng tiến độ. Việc triển khai các dự án hợp tác song phương đã mang lại nhiều kết quả nổi bật, đặc biệt trong các hoạt động Bán lẻ, QLRR, Đa dạng hóa danh mục lợi nhuận, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực.

Năm 2022 cũng là năm tiếp tục đánh dấu quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa BIDV và Tập đoàn tài chính Hana, với việc Công ty TNHH Chứng khoán Hana (Hana Securities) thuộc Tập đoàn Tài chính Hana chính thức trở thành cổ đông chiến lược của Công ty Chứng khoán BIDV (BSC) sau khi đầu tư gần 2.700 tỷ đồng cho 65,7 triệu cổ phần BSC. Giao dịch bán chiến lược BSC-Hana Securities là một trong những giao dịch tiêu điểm, nổi bật và có sức lan tỏa lớn trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT

VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 (tiếp theo)

10 Chuyển đổi nhận diện thương hiệu; triển khai bài bản, có chất lượng công tác truyền thông và bồi đắp văn hóa doanh nghiệp:

Năm 2022 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng của BIDV, kỷ niệm 65 thành lập và ra mắt chuyển đổi nhận diện thương hiệu mới. BIDV đã tổ chức thành công nhiều chương trình, hội nghị lớn như: Chuỗi sự kiện kỷ niệm 65 năm thành lập BIDV kết hợp triển khai kế hoạch chuyển đổi nhận diện thương hiệu BIDV; Ngày hội sáng tạo và chung kết hội thi sáng kiến chuyển đổi số, Chương trình truyền thông chiến lược công nghệ thông tin BIDV giai đoạn 2022-2031, gặp mặt kỷ niệm 30 năm công nghệ thông tin BIDV; Hội nghị tổng kết công tác tài chính kế toán giai đoạn 2016-2021 và định hướng đến năm 2025...

Song song với việc chuyển đổi nhận diện thương hiệu mới, BIDV đã hệ thống hóa các giá trị cốt lõi trong văn hóa doanh nghiệp và ban hành Sổ tay văn hóa BIDV tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của BIDV. Đồng thời, BIDV cũng tích cực đẩy mạnh hoạt động truyền thông đa kênh, trong đó tập trung gia tăng các chương trình truyền thông số quảng bá các sản phẩm dịch vụ, thực thi chính sách tiền tệ... với hơn 66.000 lượt tin bài, giữ vị trí TOP 1 ngân hàng có giá trị truyền thông cao nhất; triển khai linh hoạt hình thức quảng cáo công cộng tại các trung tâm kinh tế - văn hóa - du lịch trọng điểm; tăng cường các ấn phẩm truyền thông dưới hình thức hiện đại; xây dựng không gian phòng truyền thống ảo BIDV.

11 Đẩy mạnh phát triển bền vững, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước

Nhận thức được tầm quan trọng của việc thực hành môi trường, xã hội và quản trị (viết tắt trong tiếng Anh là E-Environmental, S-Social và G-Governance ESG), BIDV đã triển khai đồng bộ, toàn diện và nhất quán trong toàn hệ thống. Từ việc nhận định "phát triển tài chính xanh là một trong những xu hướng của hệ thống tài chính Việt Nam thời gian tới" tại Chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đến việc xây dựng định hướng nội dung ưu tiên về ngân hàng xanh trong Chiến lược phát triển dài hạn của mình. BIDV cụ thể hóa bằng việc triển khai các chính sách, quy định sản phẩm theo hướng xanh, bền vững như quy định về điều kiện cho vay phải tuân thủ quy định của pháp luật bao gồm Luật bảo vệ môi trường, xây dựng chính sách/sản phẩm ưu đãi khi cấp tín dụng đối với lĩnh vực có yếu tố bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội (triển khai chương trình tín dụng bền vững cho DNNVV của ADB, cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo NQ 30/NQ-CP ...). Hiện tại, BIDV

đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Khung tài trợ bền vững với hai cấu phần quan trọng là Khung khoản vay bền vững và Khung Trái phiếu xanh là cơ sở và tiền đề để phát triển hoạt động tài trợ bền vững.

Trên cơ sở định hướng nêu trên, BIDV luôn ưu tiên cung cấp các sản phẩm "Tài chính Xanh", cung cấp vốn tín dụng để tài trợ các dự án xanh, tín dụng xanh, tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực phát triển bền vững để hỗ trợ triển khai nguồn vốn xanh và bền vững về Việt Nam. Đến nay, BIDV dẫn đầu thị trường về tài trợ các dự án xanh với hơn 1.710 khách hàng và dự án, tổng số tiền dư nợ cấp tín dụng hơn 63.770 tỷ đồng. Dư nợ tín dụng xanh tập trung chủ yếu vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. BIDV là định chế tài chính trong nước đầu tiên hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường để xây dựng các giải pháp và hành động hướng đến thực hiện các mục tiêu chiến lược về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



- ❖ Năm 2022, công tác giám sát của HĐQT đã được hoàn thiện, đồng bộ và toàn diện hơn với việc phê duyệt sửa đổi và ban hành 02 văn bản cốt lõi, quan trọng trong hoạt động giám sát của HĐQT bao gồm: Quy chế giám sát của HĐQT (QĐ số 646/QĐ-BIDV ngày 22/07/2022) và Quy chế về chế độ thông tin báo cáo phục vụ hoạt động giám sát và quản trị của HĐQT (QĐ số 659/QĐ-BIDV ngày 26/07/2022), theo đó việc tổ chức triển khai hoạt động giám sát của HĐQT được bao quát, toàn diện và đầy đủ (cơ chế báo cáo, thông tin, hoạt động giám sát của quản lý cấp cao, giám sát quản trị nội bộ...), tạo thuận lợi cho các đơn vị trực thuộc HĐQT tham mưu triển khai hoạt động giám sát và cụ thể hóa cơ chế phối hợp giữa đơn vị trực thuộc HĐQT với các đơn vị khác trong hệ thống.
- ❖ Thông qua hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành, HĐQT nhận thấy Ban Điều hành đã triển khai kịp thời đầy đủ các nội dung định hướng, chỉ đạo của HĐQT và các công việc theo chức năng nhiệm vụ được giao. Ngay từ đầu năm 2022, trên cơ sở nhận định thị trường, HĐQT đã đưa ra định hướng hoạt động với phương châm hành động và chuyển đổi quan trọng; trên cơ sở đó, Tổng Giám đốc đã ban hành chương trình hành động bao gồm những nhiệm vụ cụ thể với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng tài sản có, kiểm soát chất lượng tín dụng, thực hiện chuyển đổi số toàn diện, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội vì cộng đồng và phân giao các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh doanh cho các đơn vị trong hệ thống triển khai thực hiện. Các chỉ đạo của HĐQT luôn được Ban Điều hành và các đơn vị xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung, chú trọng thực hiện.
- ❖ Tại các phiên họp định kỳ hàng quý và phiên họp chuyên đề, các thành viên Ban Điều hành đã báo cáo đầy đủ các mảng hoạt động của BIDV gồm: (i) Kế hoạch kinh doanh trong quý tới; (ii) Chính sách lãi suất, chương trình hỗ trợ lãi suất; (iii) Tình hình triển khai các sản phẩm dịch vụ; (iv) Kiểm tra, kiểm soát nội bộ; (v) Quản lý rủi ro, xử lý thu hồi nợ; (vi) Tình hình, tiến độ thực hiện các nội dung chỉ đạo của HĐQT/thành viên HĐQT, các báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của HĐQT... Từ đó, HĐQT thực hiện đánh giá, kiểm điểm tình hình kinh doanh, đưa ra những định hướng, chỉ đạo kịp thời làm cơ sở để Ban Điều hành chỉ đạo triển khai cụ thể. Định kỳ, các bộ phận giúp việc cho HĐQT thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện các chỉ đạo của HĐQT trên các mặt hoạt động, qua đó đưa ra các giải pháp đối với những nhóm vấn đề chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu.
- ❖ HĐQT ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của BDH trong việc thực hiện nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được ĐHCĐ thường niên 2022 giao. Đồng chí Tổng Giám đốc và các thành viên BDH đã phát huy tinh thần gương mẫu, trách nhiệm, đi đầu và tạo ra sự đột phá mạnh mẽ trong việc xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, lan toả văn hoá doanh nghiệp và gắn kết người lao động trong các hoạt động của Ngân hàng.

ĐỊNH HƯỚNG, TRỌNG TÂM HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

Năm 2023 với phương châm hành động "Kỷ cương – Hiệu quả - Chuyển đổi hoạt động", trên cơ sở đảm bảo phù hợp với mục tiêu định hướng năm 2022 tại Phương án chiến lược phát triển BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, BIDV đặt mục tiêu phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Dự nợ tín dụng tăng trưởng tuân thủ giới hạn NHNN giao;
- Huy động vốn tăng trưởng phù hợp với tăng trưởng tín dụng, đảm bảo an toàn, hiệu quả;
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.



Theo đó, HĐQT BIDV đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ chính năm 2023 như sau:



Chỉ đạo toàn hệ thống hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2023, bám sát các định hướng, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, NHNN.



Chuyển đổi toàn diện hoạt động của hệ thống gắn với tăng cường kỷ cương, nâng cao hiệu quả trên cơ sở ứng dụng kết quả các dự án CNTT, thực hiện các chiến lược phát triển kinh doanh, các đề án trọng điểm.



Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả công tác tăng vốn điều lệ, vốn tự có nhằm nâng cao năng lực tài chính, cải thiện hệ số CAR.



Tiếp tục xác định CNTT và Chuyển đổi số là mũi nhọn, trụ cột phát triển đột phá của BIDV. Thực hiện đồng bộ, toàn diện các giải pháp, sáng kiến chuyển đổi số và đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án công nghệ thông tin trọng điểm, tập trung gia tăng quy mô, giá trị giao dịch từ các dịch vụ ngân hàng số.



Chỉ đạo triển khai đồng bộ, toàn diện Chiến lược phát triển kinh doanh tổng thể và 07 Chiến lược phát triển cấu phần trong năm 2023. Tổ chức triển khai quyết liệt, có hiệu quả Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu tại BIDV giai đoạn 2021-2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, NHNN. Chỉ đạo triển khai Kế hoạch kinh doanh/Kế hoạch Tái cơ cấu trung dài hạn (đối với một số chi nhánh) 3 năm giai đoạn 2023-2025 của các chi nhánh.



Nâng cao năng lực quản trị điều hành, năng lực quản lý rủi ro, chủ động ứng phó trước những biến động khó lường của thị trường tài chính, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong tất cả các mặt hoạt động.



Nâng cao toàn diện chất lượng nguồn nhân lực, phát triển đội ngũ cán bộ chuyên gia, trình độ cao, gắn với củng cố, bồi đắp văn hóa doanh nghiệp.



Đẩy mạnh phát triển thể chế và mô thức quản trị. Xây dựng một thể chế vượt trội, có khả năng đón nhận được các cơ hội, những xu hướng phát triển mới, thay đổi với tốc độ nhanh, mang tính đột biến, "hóa giải" được các thách thức, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.



Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả của HĐQT theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có năng lực và tầm nhìn dài hạn, tăng cường công tác giám sát cấp cao, tuân thủ yêu cầu quản trị của NHTM hiện đại, tiên phong và đáp ứng mục tiêu xây dựng BIDV trở thành NHTM có tầm vóc trong khu vực, phát triển bền vững.



Nâng cao chỉ số sức mạnh và giá trị thương hiệu, tăng cường truyền thông và đẩy mạnh chuyển đổi nhận diện thương hiệu mới của BIDV trong toàn hệ thống để tạo hiệu ứng mạnh mẽ và nâng cao nhận biết của công chúng.

06

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 124 HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022
- 132 HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022,
TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2023
- 136 HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của BIDV và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, trong năm 2022, HĐQT BIDV tổ chức **04 phiên họp định kỳ** (hàng quý) và **03 phiên họp chuyên đề**, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số phiên họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Phan Đức Tú	07/07	100%	
2	Ông Lê Ngọc Lâm	07/07	100%	
3	Ông Trần Xuân Hoàng	07/07	100%	
4	Ông Lê Kim Hòa	07/07	100%	
5	Bà Phan Thị Chinh	07/07	100%	
6	Ông Ngô Văn Dũng	07/07	100%	
7	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	07/07	100%	
8	Ông Phạm Quang Tùng	06/07	86%	Không tham dự phiên họp ngày 28/2/2022 do tham gia chương trình công tác khác
9	Ông Yoo Je Bong	06/07	86%	Không tham dự phiên họp HĐQT ngày 11/02/2022 do đang trong thời gian nghỉ phép.
10	Ông Nguyễn Văn Thạnh	03/07	43%	Được bầu làm thành viên HĐQT từ ngày 29/4/2022 nên chỉ tham dự 03 phiên họp (Phiên họp HĐQT định kỳ Quý II/2022, III/2022 ngày 13/5/2022 và phiên họp ngày 03/6/2022). Không tham dự phiên họp ngày 04/10/2022 do trong thời gian nghỉ phép.
11	Ông Nguyễn Quang Huy	03/07	43%	Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 29/4/2022 nên chỉ tham dự 03 phiên họp (Phiên họp HĐQT định kỳ Quý I/2022 ngày 18/1/2022, phiên họp ngày 11/02/2022 và ngày 28/02/2022).

Ngoài các phiên họp trên, HĐQT BIDV còn tổ chức các buổi làm việc chuyên đề để trao đổi, làm rõ và thống nhất chỉ đạo đối với các hoạt động của hệ thống.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT BIDV



Công bố nội dung về việc thực thi trách nhiệm của HĐQT liên quan đến việc giám sát chiến lược, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của ngân hàng

Trong năm 2022, với chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ BIDV, HĐQT BIDV đã thực hiện đầy đủ các chức năng bao gồm: (i) thiết lập định hướng, chính sách, chiến lược của hệ thống đồng thời giám sát việc thực hiện chiến lược thông qua việc phê duyệt đồng bộ 07 chiến lược cấu phần, xây dựng Phương án cơ cấu lại BIDV giai đoạn 2021-2025 và chỉ đạo rà soát việc thực hiện các chiến lược; (ii) HĐQT theo dõi, giám sát công tác quản lý rủi ro thông qua việc rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện 17 cơ chế chính sách thuộc thẩm quyền HĐQT về quản lý các loại rủi ro trọng yếu và các chính sách quản lý mức độ đầy đủ vốn nội bộ ICAAP theo quy định Thông tư 13/2018/TT-NHNN bao gồm: rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, rủi ro lãi suất số ngân hàng, rủi ro thanh khoản, rủi ro tập trung trong hoạt động tự doanh, rủi ro chiến lược, rủi ro danh tiếng và rủi ro công nghệ thông tin; (iii) Với hệ thống kiểm soát nội bộ theo mô hình 03 tuyến bảo vệ độc lập cùng các chính sách, quy trình, quy định chặt chẽ về quản lý rủi ro, các thành viên HĐQT BIDV đã thực hiện rà soát đầy đủ các chốt kiểm hiện hành và có khả năng phòng ngừa các rủi ro gian lận nội bộ và bên ngoài.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

(tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT (tiếp theo)



Nội dung về các cuộc họp và Nghị quyết/quyết định của HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT BIDV tổ chức 04 phiên họp định kỳ (hàng quý) và 03 phiên họp chuyên đề. Các phiên họp HĐQT được tổ chức đầy đủ, hợp lệ, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định. Ngoài ra, HĐQT cũng đã tổ chức nhiều cuộc họp, xin ý kiến bằng văn bản để thảo luận, giải quyết các vấn đề, chủ trương

lớn của hệ thống, từ đó ban hành 197 Nghị quyết/Quyết định trọng yếu, sau mỗi cuộc họp đều ban hành biên bản họp (các Nghị quyết/Quyết định quan trọng theo Báo cáo quản trị công ty năm 2022 đã công bố tại website của BIDV).



Nội dung về bộ tiêu chí KPIs đánh giá cụ thể đối với từng thành viên HĐQT

BIDV đã ban hành bộ chỉ tiêu KPIs khung áp dụng cho các vị trí Lãnh đạo cấp cao. Theo đó, trên cơ sở nghị quyết định hướng mục tiêu, chỉ tiêu KHKD năm 2022 của toàn hệ thống, BIDV đã ban hành các bộ chỉ tiêu KPIs chi tiết áp dụng đối với từng thành viên của Hội đồng quản trị trong năm 2022. Trong đó, đối với Chủ tịch HĐQT, bộ tiêu chí đánh giá bao gồm 03 chỉ tiêu chính: (i) Trách nhiệm tham gia lãnh đạo tập thể (được xây dựng trên cơ sở lựa chọn 6 chỉ tiêu tại Nghị quyết kinh doanh năm 2022); (ii) Đánh giá của các Ủy viên HĐQT (tính bằng bình quân gia quyền kết quả chấm điểm của các UV HĐQT đối với Chủ tịch HĐQT); và (iii) Điểm cộng khi các chỉ tiêu KHKD vượt kế hoạch đề ra và tham gia các hoạt động giảng dạy, đào tạo... Đối với các UV HĐQT, bộ chỉ tiêu đánh giá tương tự của Chủ tịch HĐQT, bổ sung thêm tiêu chí về trách nhiệm đối

với lĩnh vực phụ trách. Cụ thể, bộ tiêu chí đánh giá các UV HĐQT gồm 04 chỉ tiêu chính gồm: (i) trách nhiệm tham gia lãnh đạo tập thể; (ii) trách nhiệm cá nhân trong chỉ đạo điều hành các mảng lĩnh vực được phân công, phụ trách (được tính bằng kết quả của các khối phụ trách theo tỷ trọng tương ứng); (iii) Đánh giá của Chủ tịch HĐQT và đánh giá của các ủy viên lẫn nhau (tính bằng bình quân gia quyền kết quả chấm của các UV HĐQT còn lại); và (iv) Điểm cộng khi các chỉ tiêu KHKD vượt kế hoạch và tham gia các hoạt động giảng dạy, đào tạo...

Căn cứ theo kết quả đánh giá theo bộ chỉ tiêu KPIs, trong năm 2022, tất cả các thành viên HĐQT BIDV đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

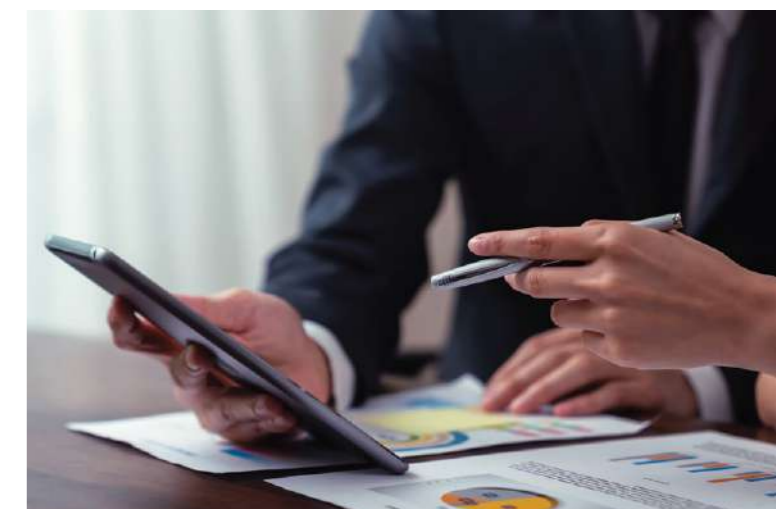
Tại ĐHĐCĐ thường niên BIDV năm 2022, ĐHĐCĐ đã miễn nhiệm đồng thời bầu bổ sung 01 Ủy viên HĐQT độc lập. Từ ngày 29/04/2022, HĐQT BIDV nhiệm kỳ 2022-2027 có 01 Thành viên HĐQT độc lập là Ông Nguyễn Văn Thạnh.

Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên độc lập HĐQT theo quy định của pháp luật hiện hành, và quy định nội bộ của BIDV, thành viên HĐQT độc lập BIDV đã tham gia đầy đủ vào các hoạt động của HĐQT BIDV, tuân thủ quy định của Điều lệ BIDV, pháp luật và phân công của Chủ tịch HĐQT, cụ thể:

01 Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của thành viên HĐQT

- Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT theo quy định.
- Nghiên cứu, có ý kiến độc lập để đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng chiến lược, cơ chế, chính sách, phương hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của BIDV trong từng thời kỳ.
- Tham gia biểu quyết ban hành các chiến lược hoạt động, cơ chế, chính sách, quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của BIDV thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và pháp luật có liên quan.
- Tham gia biểu quyết chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội cổ đông và công tác triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Tham gia các Ủy ban, Hội đồng của HĐQT theo phân công của HĐQT và quy định của Pháp luật.
- Đánh giá về hoạt động của HĐQT để báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Nghiên cứu báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người quản trị, điều hành BIDV, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.

Với tính chất độc lập khi tham gia HĐQT, vai trò của thành viên độc lập trong HĐQT BIDV đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tính khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng các quyết định của HĐQT.



02 Thực hiện nhiệm vụ là thành viên của các Ủy ban trực thuộc HĐQT

Tham gia thực hiện nhiệm vụ là thành viên của Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự và Ủy ban Chiến lược và Tổ chức; tham gia các cuộc họp chuyên đề/định kỳ và cho ý kiến đối với các nội dung liên quan đến công tác quản lý rủi ro của hệ thống, công tác quản trị chiến lược, chiến lược kinh doanh, công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiến thưởng, thù lao...

Tham gia đầy đủ các khóa đào tạo liên quan đến quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Điều hành đã tham gia trong năm 2022.

03

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

(tiếp theo)

CÁC ỦY BAN

Hiện tại BIDV có 05 Ủy ban thuộc HĐQT, bao gồm: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức, Ủy ban Công nghệ Thông tin và Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV với KEB Hana Bank (Ngân hàng Hana). HĐQT đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

Trong năm 2022, các Ủy ban đã thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban. Các kết quả đạt được cụ thể như sau:



Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR)

Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp HĐQT xử lý các vấn đề liên quan đến công tác quản lý rủi ro toàn hệ thống của BIDV với mục tiêu nâng cao năng lực quản trị hệ thống của HĐQT.

Trong năm 2022, Ủy ban QLRR đã thực hiện các nhiệm vụ:

- Tham mưu cho HĐQT trong giám sát triển khai Nghị quyết văn hóa kiểm soát rủi ro tại BIDV.
- Tập trung triển khai các chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ủy ban QLRR theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN: (i) Tham mưu xây dựng, quản lý và giám sát Khung quản lý rủi ro tổng thể của Ngân hàng; (ii) Giám sát tình hình thực hiện các hạn mức rủi ro trọng yếu; (iii) Tham mưu HĐQT giám sát Tổng Giám đốc trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro; (iv) Các cơ chế chính sách trong hoạt động tín dụng và quản lý rủi ro khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT.
- Tiếp tục triển khai các nội dung hợp tác giữa UBQLRR với Ngân hàng đối tác chiến lược Hana Bank về nâng cao hiệu quả hoạt động của UBQLRR tại BIDV.

- Tham mưu cho HĐQT phê duyệt ban hành các Nghị quyết, văn bản, cơ chế chính sách trong hoạt động tín dụng, quản lý rủi ro, khung QLRR toàn hàng theo thông lệ Basel II và tuân thủ quy định Thông tư 13, Thông tư 41 của NHNN.
- Tham mưu HĐQT thực hiện công tác giám sát tình hình thực hiện các giới hạn/hạn mức rủi ro trọng yếu toàn ngân hàng.
- Tham gia Tọa đàm của các NHTM Việt Nam về hoạt động UBQLRR tại các ngân hàng thương mại Việt Nam: Chia sẻ kinh nghiệm về mô hình UBQLRR hiệu quả, hiệu lực và đề xuất với NHNN các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của UBQLRR theo thông lệ.

Trong năm 2022, UBQLRR đã tổ chức 03 phiên họp gồm 01 phiên họp định kỳ và 02 phiên họp chuyên đề bao gồm: chuyên đề về chia sẻ kinh nghiệm của Hana Bank, đề xuất cải thiện công tác QLRR tín dụng và hiệu quả quản lý tài sản có rủi ro tại BIDV, chuyên đề về QLRR công nghệ thông tin và ngân hàng số. Các phiên họp UBQLRR được tổ chức triển khai theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của UBQLRR.



Ủy ban nhân sự (UBNS)

Ủy ban nhân sự là cơ quan tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT trong việc xây dựng thực hiện chính sách quản trị và phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền lương, thưởng, thù lao, đề xuất xem xét, thẩm định ứng viên đề cử, ứng cử chức danh Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành... và các vấn đề khác liên quan đến công tác nhân sự. Việc tham mưu, tư vấn của Ủy ban Nhân sự được thực hiện thông qua việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn hoặc qua các cuộc họp định kỳ/chuyên đề.

Ủy ban Nhân sự hoạt động, làm việc theo cơ chế kiêm nhiệm hoặc chuyên trách của các thành viên; kết luận của Ủy ban Nhân sự chỉ được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên Ủy ban tham gia biểu quyết

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Nhân sự đối với Hội đồng quản trị năm 2022:

- Kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát BIDV nhiệm kỳ 2022-2027.
- Hoàn thiện quy chế chức danh và phát triển nghề nghiệp tại BIDV.
- Xây dựng Đề án và quy chế phát triển lãnh đạo BIDV tuổi 30.
- Xây dựng quy chế tạm thời về chức danh Phó Trưởng Khối.
- Đề xuất điều chỉnh quy chế chi trả tiền lương, thu nhập phù hợp với quy định về chức danh và phát triển nghề nghiệp BIDV.



Ủy ban chiến lược và tổ chức (UBCL&TC)

Ủy ban CL&TC trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn giúp HĐQT xử lý các vấn đề liên quan đến Quản trị chiến lược, Chiến lược phát triển, Kế hoạch kinh doanh, Cơ cấu tổ chức và Mô thức quản trị điều hành của toàn hệ thống.

Trong năm 2022, Ủy ban đã thực hiện nhiệm vụ:

- Thực hiện tổng kết hoạt động năm 2021 và xây dựng Chương trình công tác năm 2022 trong đó tập trung vào công tác tham mưu và cho ý kiến đối với kế hoạch triển khai Chiến lược của BIDV, phê duyệt các chiến lược cấu phần...

- Tham mưu, tư vấn giúp HĐQT các vấn đề liên quan đến Quản trị chiến lược, Cơ cấu tổ chức và Mô thức quản trị điều hành của toàn hệ thống.
- Có ý kiến đối với các nội dung công việc thuộc chức năng nhiệm vụ của Ủy ban như: phương án thành lập các đơn vị, Khối tại Trụ sở chính, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các đơn vị tại Trụ sở chính,...



Ủy ban Công nghệ thông tin (UBCNTT)

Ủy ban Công nghệ thông tin trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn cho HĐQT về nội dung liên quan đến CNTT trong việc ban hành cơ chế, chính sách trong hoạt động CNTT, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra giám sát về hoạt động CNTT...

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Công nghệ thông tin đối với Hội đồng quản trị năm 2022:

Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về Chiến lược, Kế hoạch CNTT; Chỉ đạo, định hướng, tổ chức giám sát và tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động CNTT:

- Chỉ đạo công tác xây dựng, triển khai Kế hoạch CNTT 2022, chỉ đạo công tác triển khai các dự án CNTT trọng điểm/quan trọng; có ý kiến chỉ đạo trong việc thực hiện phương án xử lý các khó khăn, vướng mắc/hạn chế đối với các dự án CNTT.
- Tham mưu, có ý kiến tư vấn về việc triển khai Dự án Tư vấn xây dựng kiến trúc tổng thể CNTT, chiến lược phát triển CNTT, Mô hình tổ chức các đơn vị trong Khối CNTT&NHS và nội dung đề xuất dự án Mua sắm hệ thống Thanh toán Thẻ mới.
- Chỉ đạo các đơn vị thực hiện công việc nhằm định hướng triển khai các dự án CNTT, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Tham mưu, tư vấn cho HĐQT trong việc ban hành cơ chế, chính sách trong hoạt động CNTT; tham mưu, tư vấn về các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT trong quá trình đầu tư mua sắm tài sản CNTT.

Trong năm 2022, UBCNTT đã tổ chức 04 phiên họp (03 phiên họp định kỳ theo Quý và 01 phiên họp theo Chuyên đề), đồng thời UBCNTT cũng đã tham dự 08 cuộc họp khác để thảo luận, xem xét cho ý kiến về các nội dung quan trọng trong hoạt động CNTT của BIDV.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

(tiếp theo)

CÁC ỦY BAN (tiếp theo)



Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV với Hana Bank (UBHTCL)

Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV với Ngân hàng Hana (UBHTCL) được HĐQT BIDV thành lập với mục đích triển khai các nội dung hỗ trợ chuyên môn/tư vấn kỹ thuật, tham mưu các giải pháp triển khai hiệu quả công tác hợp tác chiến lược giữa BIDV và nhà đầu tư chiến lược Ngân hàng Hana.

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Hợp tác chiến lược đối với HĐQT trong năm 2022 bao gồm:

- Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện các dự án hợp tác chiến lược, chương trình tọa đàm chuyên môn, tác động thúc đẩy phát triển các mặt về sản phẩm - công nghệ - thể chế - quy trình - nguồn lực của BIDV.
- Chỉ đạo triển khai và báo cáo HĐQT về: các hoạt động tăng cường quan hệ với đối tác chiến lược; việc thực hiện tuân thủ các nghĩa vụ và cam kết của BIDV đối với đối tác Ngân hàng Hana.
- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT các giải pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành, kiện toàn mô hình tổ chức, đẩy mạnh cải cách hành chính, tiệm cận thông lệ quốc tế, tối ưu hóa hệ thống mạng lưới chi nhánh trên cơ sở tham vấn nhân sự cấp cao phía Hana Bank.
- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT và Ban Điều hành các giải pháp triển khai sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại, có hàm lượng công nghệ cao, phù hợp với xu hướng thị trường.
- Tư vấn cho HĐQT và Ban Điều hành triển khai toàn diện đề án Chuyển đổi số, xây dựng kiến trúc CNTT tổng thể, hướng tới sở hữu nền tảng công nghệ hàng đầu Việt Nam trên cơ sở học hỏi kinh nghiệm chuyển đổi số từ Ngân hàng Hana.
- Tư vấn cho HĐQT và trực tiếp chỉ đạo các đơn vị phối hợp với phía Ngân hàng Hana nghiên cứu, triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng và bồi đắp văn hóa doanh nghiệp, tư vấn các nhóm giải pháp đào tạo tổng thể.



ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo liên quan đến và phục vụ quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và Thư ký HĐQT đã tham gia trong năm 2022 như sau:

STT	Khóa đào tạo đã tham gia	Thời gian tổ chức	Đối tượng học
1	Hội thảo "Tiềm năng phát triển Ngân hàng mở tại Việt Nam - Khuyến nghị về chính sách và khuôn khổ pháp lý"	16/3/2022	02 thành viên HĐQT và 01 thành viên Ban Điều hành.
2	Hội thảo chuyển đổi dành cho Lãnh đạo cấp cao BIDV - BIDV Leadership Retreat	07 - 08/10/2022	10 thành viên HĐQT và 11 thành viên Ban Điều hành.
3	Chứng chỉ Giám đốc Dữ Liệu (CDO)	Tháng 5/2022 - Tháng 10/2022	01 thành viên Ban Điều hành.
4	Nghiệp vụ đấu thầu và đấu thầu nâng cao	Tháng 01/2022 & Tháng 03/2022	10 thành viên Ban TKHĐQT&QHCD.
5	Đào tạo về phân tích nâng cao	04-10/5/2022	01 thành viên Ban TKHĐQT&QHCD.
6	Lãnh đạo ngân hàng tương lai- Khóa 10	05/4/2021- 21/01/2022	01 thành viên Ban TKHĐQT&QHCD.
7	Khóa học Quản trị công ty do UBCKNN tổ chức	26- 27/05/2022 và 27- 28/08/2022	16 thành viên Ban TKHĐQT&QHCD.
8	Quản trị dự án	03- 04/12/2022	08 thành viên Ban TKHĐQT&QHCD.
9	Diễn đàn thường niên về Quản trị công ty với chủ đề "Củng cố năng lực Lãnh đạo trong một thế giới đầy thách thức"	09/12/2022	02 thành viên Ban TKHĐQT&QHCD.

HOẠT ĐỘNG

CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2023

ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã bầu Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2022-2027 gồm 03 thành viên. Trưởng BKS Võ Bích Hà đã nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/12/2022. Thành viên BKS Cao Cự Trí đảm nhận nhiệm vụ phụ trách hoạt động của BKS từ ngày 14/12/2022.

Kết quả hoạt động của BKS trong năm 2022 và dự kiến trọng tâm công tác năm 2023 như sau:

01 Giám sát hoạt động kinh doanh và việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ BIDV, Nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với HĐQT, TGD và Người quản lý khác trong việc quản lý, điều hành BIDV

BKS đã triển khai thực hiện đầy đủ nhiệm vụ giám sát hoạt động của BIDV trong việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ BIDV, Nghị quyết ĐHĐCĐ và giám sát các nội dung theo chỉ đạo của NHNN trong năm 2022; trong đó tập trung giám sát thường xuyên các hoạt động trọng yếu trên cơ sở bám sát các định hướng, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, NHNN về thực hiện chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối, lãi suất, kiểm soát nợ xấu, đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường kiểm tra, kiểm soát nội bộ... và các chỉ tiêu kế hoạch, định hướng tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ để đưa ra các vấn đề cần lưu ý, khuyến nghị góp phần đảm bảo hoạt động của BIDV phù hợp với quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Kết quả giám sát cho thấy công tác quản trị, điều hành của HĐQT, TGD năm 2022 đã được triển khai phù hợp với chủ trương, định hướng của Chính phủ và NHNN, đảm bảo thực hiện có hiệu quả mục tiêu kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua; tích cực triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ khách hàng phục hồi hoạt động kinh doanh sau đại dịch Covid-19; Tăng trưởng tín dụng đảm bảo tuân thủ các giới hạn của NHNN; Cân đối vốn được điều hành chủ động, linh hoạt; Triển khai hiệu quả Chiến lược kinh doanh tổng thể và các chiến lược cấu phần; Tập trung chuyển đổi số và triển khai các dự án CNTT trọng điểm;...



02 Chỉ đạo hoạt động và thực hiện giám sát của quản lý cấp cao đối với KTNB

BKS đã định hướng, chỉ đạo KTNB triển khai kiểm toán theo kế hoạch năm 2022 đã phê duyệt, giám sát thường xuyên đối với hoạt động KTNB, theo đó đã hoàn thành 100% kế hoạch với phạm vi kiểm toán được mở rộng về đơn vị và nghiệp vụ. Kết quả kiểm toán cho thấy về cơ bản các đơn vị đã tuân thủ cơ chế, chính sách pháp luật và các quy trình, quy định nội bộ BIDV. Các sai sót, hạn chế phát hiện qua KTNB đã và đang được các đơn vị nghiêm túc khắc phục, chấn chỉnh. Các ý kiến tư vấn, khuyến nghị về tăng cường kiểm soát nội bộ, nâng cao chất lượng hoạt động đối với nghiệp vụ được kiểm toán đã được Ban Lãnh đạo BIDV ghi nhận, chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện. Đồng thời, BKS đã chỉ đạo xây dựng, phê

duyet kế hoạch KTNB năm 2023, báo cáo NHNN đúng tiến độ. Ngoài ra, trong năm 2022, BKS đã chỉ đạo triển khai, hoàn thành Dự án Phát triển chức năng KTNB hệ thống QLRR, Dự án thuê ngoài Kiểm toán CNTT về đánh giá rủi ro thất thoát dữ liệu, nâng cao năng lực KTNB trong lĩnh vực kiểm toán QLRR và CNTT, hoàn chỉnh phương pháp kiểm toán theo thông lệ.

Thông qua chỉ đạo, giám sát hoạt động KTNB năm 2022, BKS đánh giá Trưởng KTNB và các kiểm toán viên nội bộ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử theo quy định của BIDV trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

03 Thẩm định BCTC

BKS đã thực hiện thẩm định BCTC năm 2021, BCTC bán niên 2022, kết quả thẩm định được gửi đầy đủ đến HĐQT, TGD và báo cáo ĐHĐCĐ.

04 Cập nhật danh sách người có liên quan

BKS thường xuyên theo dõi và cập nhật kịp thời danh sách những người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của BIDV. Trong năm 2022, BIDV đã bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ mới 2022-2027, miễn nhiệm do nghỉ hưu theo chế độ đối với 01 Thành viên HĐQT và Trưởng BKS. BIDV đã công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật.

05 Rà soát/đánh giá giao dịch, hợp đồng với người có liên quan

Thực hiện trách nhiệm giám sát/đánh giá các giao dịch, hợp đồng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, trên cơ sở thu thập dữ liệu, yêu cầu các cá nhân, đơn vị cung cấp thông tin về các giao dịch, hợp đồng phát sinh trong năm 2022 thuộc đối tượng giám sát, BKS đã chỉ đạo KTNB rà soát định kỳ đảm bảo các hợp đồng, giao dịch được phê duyệt đúng thẩm quyền.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2023 (tiếp theo)

06

Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác

BKS đã tham dự các phiên họp định kỳ của HĐQT; thường xuyên được HĐQT, Ban Điều hành, các cán bộ quản lý khác cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của BIDV. Trên cơ sở đó, Kết quả giám sát, KTNB cùng các khuyến nghị của BKS được gửi đầy đủ tới HĐQT, TGD và đã được Ban Lãnh đạo chỉ đạo các đơn vị, cá nhân nghiên cứu thực hiện, có báo cáo kết quả thực hiện cho BKS định kỳ để theo dõi, đánh giá.

07

Các cuộc họp BKS

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng quý với nội dung chủ yếu tập trung vào đánh giá kết quả giám sát hoạt động BIDV, đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên BKS, chỉ đạo và đánh giá hoạt động KTNB, rà soát các quy định nội bộ của BKS,... Ngoài ra, BKS đã tổ chức 02 phiên họp bầu Trưởng BKS/Thành viên phụ trách BKS và thường xuyên lấy ý kiến bằng văn bản hoặc trực tiếp trao đổi, thảo luận để thông qua các nội dung khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của BKS. Các thành viên BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp. Các Biên bản cuộc họp của BKS được ghi chép đầy đủ về nội dung cuộc họp, thành phần tham dự, ý kiến của các thành viên BKS.

TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2023



HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS, BĐH

Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát được hưởng thù lao và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành của BIDV. Trong đó, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát nằm trong quỹ tiền lương của người quản lý và được trả theo vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ

hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2022, tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách là 196,83 triệu đồng/tháng bình quân, phù hợp với phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước và nằm trong hạn mức 0,32% lợi nhuận sau thuế hợp nhất được phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Trong năm 2022 không phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ tại BIDV.



HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Ngân hàng KEB Hana	Nhà đầu tư chiến lược	Thông qua dự thảo Phụ lục hợp đồng sửa đổi khoản vay hợp vốn với Ngân hàng KEB Hana để tài trợ trung hạn cho Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam.
2	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC) - Công ty bảo hiểm BIDV Đông Bắc	Công ty con	Phê duyệt phương án và hợp đồng thuê 1 phần diện tích trụ sở tạm thời chưa sử dụng tại Trụ sở chi nhánh Lạng Sơn.
3	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	Thông qua hợp đồng giữa BIDV với Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC) về việc cung cấp dịch vụ bảo hiểm tai nạn trong chuyến đi cho chủ thẻ quốc tế hạng Platinum và Visa Signature năm 2022.
4	Công ty CP chứng khoán BIDV (BSC)	Công ty con	Thông qua các thỏa thuận với Công ty CP chứng khoán BIDV trong việc xác nhận phong tỏa và quản lý tài sản cầm cố là trái phiếu BIDV (qua Chi nhánh).
5	Ngân hàng KEB Hana	Nhà đầu tư chiến lược	Thông qua nội dung Hợp đồng hợp tác dịch vụ rút tiền tại ATM BIDV cho khách hàng sử dụng ứng dụng Hana Bank.
6	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC)- Công ty bảo hiểm BIDV Bắc Bộ	Công ty con	Phê duyệt Phương án và Hợp đồng cho thuê một phần diện tích tạm thời chưa sử dụng đối với trụ sở Chi nhánh Thái Bình (là giao dịch với bên có liên quan - Công ty bảo hiểm BIDV Bắc Bộ)
7	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC)- Công ty bảo hiểm Bình Định	Công ty con	Phê duyệt phương án, hợp đồng cho thuê một phần diện tích chưa sử dụng tại trụ sở Chi nhánh Bình Định, khách hàng thuê là Tổng công ty bảo hiểm ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Công ty Bảo hiểm Bình Định
8	Ngân hàng KEB Hana - Chi nhánh Hà Nội, chi nhánh TP Hồ Chí Minh	Nhà đầu tư chiến lược	Thông qua giao dịch phát hành SBLC cho Công ty CP SCI Nghệ An, đơn vị thụ hưởng là Ngân hàng KEB Hana - Chi nhánh Hà Nội và Ngân hàng KEB Hana - Chi nhánh TP HCM.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

(tiếp theo)

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
9	Ngân hàng liên doanh Việt Nga, Ngân hàng liên doanh Lào Việt, Ngân hàng đầu tư và phát triển Campuchia BIDC, Công ty Cổ phần chứng khoán BIDV (BSC), Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BIDV (BIC), Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ BIDV - MetLife, KebHana Bank, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ	Công ty con, Công ty liên kết, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn và người có liên quan của họ	Thông qua các hợp đồng trong hoạt động KDV&TT với Đối tác/Khách hàng là Công ty con, Công ty liên kết của BIDV, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn và người có liên quan của họ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ BIDV.
10	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	Thông qua Hợp đồng mua bảo hiểm tiền vận chuyển và Hợp đồng bảo hiểm tiền tại cơ sở kinh doanh của chi nhánh BIDV với BIC
11	Công ty Liên doanh Tháp BIDV ("BIDV Tower")	Các công ty liên doanh	Phê duyệt chủ trương, phương án và hợp đồng thuê thêm diện tích tầng 13 tòa Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội (là giao dịch với bên có liên quan – Công ty liên doanh Tháp BIDV).
12	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)	Công ty con	Phê duyệt Thỏa thuận cho vay hợp vốn giữa BIDV và BIDC đối với Công ty CP Đầu tư Thành Thắng Group
13	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	Phê duyệt hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo hiểm du lịch quốc tế cho chủ thẻ quốc tế BIDV hạng Infinite năm 2022 và hợp đồng khung hợp đồng bảo hiểm cho chủ thẻ quốc tế BIDV giữa BIDV và Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC).
14	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	Phê duyệt phương án, hợp đồng cho BIC thuê phần diện tích chưa sử dụng tại tòa nhà trụ sở chi nhánh Quảng Ngãi.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
15	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	Thông qua Hợp đồng bảo hiểm tiền tại cơ sở kinh doanh của chi nhánh BIDV với BIC
16	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC) - Chi nhánh Hà Nội	Công ty con	Phê duyệt Thỏa thuận cho vay hợp vốn giữa BIDV Chi nhánh Thanh Xuân và BIDC Chi nhánh Hà Nội.
17	Ngân hàng KEB Hana	Nhà đầu tư chiến lược	Phê duyệt nội dung Mẫu Thỏa Thuận Ngân hàng ký giữa BIDV với Ngân hàng KEB Hana để phục vụ các nguồn vốn ủy thác nước ngoài của EDCF và cách thức triển khai giao dịch cụ thể.
18	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC) - Chi nhánh Hà Nội	Công ty con	Thông qua thỏa thuận cho vay hợp vốn giữa BIDV Chi nhánh Hà Nội và BIDC Chi nhánh Hà Nội.
19	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	Thông qua Hợp đồng mua bảo hiểm tiền vận chuyển và Hợp đồng bảo hiểm tiền tại cơ sở kinh doanh của chi nhánh BIDV với Tổng công ty bảo hiểm BIDV (BIC).
20	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ BIDV Metlife	Các công ty liên doanh	Thông qua Phụ lục Hợp đồng đại lý số 02/2022 với Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ BIDV Metlife – BML về Kế hoạch kinh doanh bảo hiểm năm 2022.
21	Tổng Công ty bảo hiểm BIDV (BIC)	Công ty con	Thông qua Hợp đồng bảo hiểm tiền của đơn vị BIDV với Công ty bảo hiểm BIC năm 2023.

Việc giao dịch với các bên có liên quan luôn được BIDV thực hiện hợp lý, minh bạch và theo cơ chế thị trường.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

(tiếp theo)

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

01 Đánh giá chung về quản trị công ty tại BIDV

BIDV cam kết thực hiện quản trị công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật về quản trị công ty đối với công ty đại chúng quy mô lớn và doanh nghiệp niêm yết như Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng, Thông tư 96/2020/TT-BTC Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Quy chế quản trị của BIDV đã được ĐHĐCĐ thông qua và các quy định có liên quan khác. BIDV đã thực hiện bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty với đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định. BIDV cũng là DNNY luôn đảm bảo tuân thủ đầy đủ nội dung và kỳ hạn công bố thông tin theo quy định hiện hành.

Dưới sự định hướng và chỉ đạo của HĐQT, trong những năm vừa qua, bên cạnh việc tuân thủ các quy định về quản trị công ty, công bố thông tin theo pháp luật hiện hành, BIDV đã nghiên cứu áp dụng Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN, Bộ Nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho các Công ty đại chúng tại Việt Nam do UBCKNN và Tổ chức tài chính quốc tế IFC hợp tác xây dựng. BIDV xác định đây là bản hướng dẫn đầy đủ, toàn diện, có tính thực tiễn cao về quản trị công ty để Ngân hàng từng bước áp dụng các nguyên

tắc quản trị công ty tốt nhất, phù hợp với thông lệ quốc tế. Đây vừa là yêu cầu nội tại về quản trị công ty tại BIDV vừa là mong muốn của cổ đông, nhà đầu tư, các bên hữu quan của BIDV để hoàn thiện công tác quản trị công ty phù hợp với sự phát triển mọi mặt của ngân hàng, tăng cường tính minh bạch trong hoạt động, đạt được các chuẩn mực quản trị công ty tương đồng với các DN trong khối ASEAN và thế giới, duy trì năng lực cạnh tranh trong dài hạn.

Các mục tiêu quản trị công ty cụ thể BIDV hướng tới gồm: (i) bảo đảm quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan; (ii) tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của Ngân hàng; (iii) vận hành hiệu quả hệ thống quản trị công ty; (iv) bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành.

Để cụ thể hóa việc tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ, BIDV đã định kỳ đánh giá tính hiệu quả của hệ thống quản trị công ty của Ngân hàng theo Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN, dựa trên 05 khía cạnh: Quyền của Cổ đông, Đối xử công bằng giữa các Cổ đông, Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan, Công bố thông tin minh bạch và Vai trò, trách nhiệm của Hội đồng Quản trị.

02

Đánh giá công tác quản trị công ty theo Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN



Tuân thủ đầy đủ



Tuân thủ một phần/Các lĩnh vực cần cải thiện

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
A. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
A1	Quyền cơ bản của cổ đông		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các đại hội cổ đông đối với cổ tức cuối năm? Trong trường hợp công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu (script dividend), công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố hay không?	X	BIDV chưa thể thực hiện chi trả đảm bảo thời hạn do việc chi trả phụ thuộc vào ý kiến phê duyệt của cơ quan đại diện chủ sở hữu. BIDV đã báo cáo ĐHĐCĐ, Ủy ban chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán về đặc thù này.
A2	Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty.		
	Cổ đông có quyền tham gia:		
A.2.1	Sửa đổi quy chế công ty?		Quy định tại Điều lệ
A.2.2	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu?		Quy định tại Điều lệ
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của công ty, dẫn đến việc bán công ty?		Quy định tại Điều lệ
A.3	Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, và phải được thông tin về quy định hợp ĐHĐCĐ, bao gồm cả thủ tục biểu quyết.		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) hoặc mọi khoản tặng thù lao cho thành viên/ủy viên HĐQT không điều hành?		Quy định tại Điều lệ

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

(tiếp theo)

02

Đánh giá công tác quản trị công ty theo Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN (tiếp theo)

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền để cử thành viên/ủy viên HĐQT?		Quy định tại Điều lệ
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên/ủy viên HĐQT?		Quy định tại Điều lệ
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?		Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên được công bố trên Website Ngân hàng và công bố trước khi Đại hội được tiến hành
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?		Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?		Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A.3.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?		Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD/Giám đốc Điều hành (nếu TGD/Giám đốc Điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?		Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	X	BIDV cho phép ủy quyền biểu quyết (vắng mặt) và đang trong quá trình nghiên cứu, áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử, tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến.
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?		Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ?		Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?		Thực hiện công bố thông tin trong vòng 24H sau khi ban hành BB, NQ ĐHĐCĐ
A.3.13	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày?		Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 được công bố trên Website ngày 06/04/2023 Tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 được công bố trên Website ngày 06/04/2023
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?		Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 được công bố trên Website Ngân hàng và gửi cho mỗi cổ đông đến tham dự cuộc họp
A.3.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ?		Thể hiện tại Biên bản họp ĐHĐCĐ
A4	Thị trường giao dịch thâm tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.		
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thâm tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	X	BIDV sẽ thực hiện vào giao dịch gần nhất (nếu có)
A.5	Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức.		
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/ thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên BIDV

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

(tiếp theo)

02

Đánh giá công tác quản trị công ty theo Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN

(tiếp theo)

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
B. ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
B.1	Cổ phiếu và quyền biểu quyết		
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết?		Thể hiện tại Điều lệ BIDV và Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ.
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (vd: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/sở giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)?		Tại BIDV chỉ có cổ phiếu phổ thông.
B.2	Thông báo ĐHĐCĐ		
B.2.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết?		BIDV đang nghiên cứu thực hiện
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?		BIDV thực hiện đầy đủ
Thông báo về ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:			
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)?		Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông .
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	X	ĐHĐCĐ thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?		Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 được công bố trên Website Ngân hàng
B.3	Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
B.3.1	Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?		Quy định tại Điều lệ
B.3.2	Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc?		Quy định tại Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Ngân hàng
B.4	Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao.		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với công ty không?		Quy định tại Điều lệ
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/ quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không?		Việc thông qua các GD với bên liên quan được BIDV thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ BIDV
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?		Quy định tại Điều lệ
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?		Quy định tại Điều lệ
B.5	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng		
B.5.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?		Công bố tại Báo cáo thường niên
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	X	BIDV đang nghiên cứu thực hiện

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

(tiếp theo)

02

Đánh giá công tác quản trị công ty theo Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN

(tiếp theo)

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.		
C1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Phát triển bền vững
C1.2	Công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu?	X	BIDV đang nghiên cứu triển khai
C1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững ?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Phát triển bền vững
C1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên- mục Phát triển bền vững
C1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng của công ty?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên- mục Phát triển bền vững
C1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?		BIDV luôn cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật trong mọi hoạt động, bao gồm các quy định về an toàn vốn, thanh khoản và quản trị rủi ro. BIDV thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin, bao gồm các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, các tài liệu công bố định kỳ trước và sau mỗi đợt phát hành trái phiếu. Hoạt động quan hệ nhà đầu tư luôn được chú trọng và là kênh tương tác hữu ích với các chủ nợ.

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
C1.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên- mục Phát triển bền vững
C.2	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay Báo cáo Thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?		Số điện thoại và phương thức liên hệ được cung cấp rộng rãi trên các phương tiện truyền thông
C.3	Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng		
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Phát triển bền vững
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Phát triển bền vững
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Phát triển bền vững
C4	Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ. Quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.		
C4.1	Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được để cập trên trang web công ty hoặc báo cáo thường niên?		BIDV đã ban hành QĐ về Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hệ thống BIDV và có thông tin liên hệ tiếp nhận qua Tổng đài CSKH hoặc email hotline

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

(tiếp theo)

02

Đánh giá công tác quản trị công ty theo Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN
(tiếp theo)

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
C4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/ cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	X	BIDV đang xây dựng Chính sách
D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
D.1	Cấu trúc sở hữu minh bạch		
D1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
D1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
D1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
D1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của ban điều hành?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
1.5	Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/ công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
D.2	Chất lượng của báo cáo thường niên		
	Báo cáo thường niên của công ty có công bố những nội dung sau:		
D2.1	Mục tiêu của công ty		Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – mục Tổng quan BIDV

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
D2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính		Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – mục Hoạt động kinh doanh
D2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính		Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên – mục Phát triển bền vững
D2.4	Chính sách cổ tức		Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 được công bố trên Website Ngân hàng và gửi cho mỗi cổ đông để tham dự cuộc họp
D2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT		Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên - mục Tổng quan BIDV và được công bố thông tin trên Website Ngân hàng
D2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty
D2.7	Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính
	Tuyên bố Khẳng định về Quản trị Công ty		
D2.8	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên - mục Quản trị Công ty
D.3	Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ)		
D3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng?	X	BIDV có quy định về GDBLQ tại Điều lệ và hiện đang xây dựng chính sách cụ thể về rà soát và phê duyệt QDBLQ trọng yếu/ quan trọng.
D3.2	Công ty có công bố tên của các bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị của mỗi GDBLQ trọng yếu/ quan trọng		Thể hiện tại các văn bản công bố thông tin giao dịch bên liên quan trên Website Ngân hàng

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

(tiếp theo)

02

Đánh giá công tác quản trị công ty theo Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN

(tiếp theo)

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
D.4	Thành viên/ủy viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty		
D4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người người nội bộ của công ty thực hiện?		Thể hiện tại các văn bản công bố thông tin giao dịch bên liên quan trên Website Ngân hàng
D5	Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán		
	Trường hợp cùng công ty kiểm toán cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phí kiểm toán		
D5.1	Phí kiểm toán và phí kiểm toán có được công bố công khai?	X	BIDV có công bố thông tin về ký kết hợp đồng với công ty kiểm toán nhưng chưa công bố mức phí
D5.2	Phí dịch vụ phí kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	X	BIDV có công bố thông tin về ký kết hợp đồng với công ty kiểm toán nhưng chưa công bố mức phí
D.6	Phương tiện truyền thông		
	<i>Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?</i>		
D.6.1	Báo cáo quý		BIDV thực hiện cập nhật kết quả kinh doanh và hoạt động định kỳ hằng quý trên Website Ngân hàng bằng song ngữ (Việt - Anh). Bao gồm: Cập nhật kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, Thông cáo báo chí, Tài liệu giới thiệu BIDV dành cho nhà đầu tư, Bản tin BIDV dành cho cổ đông

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
D.6.2	Trang thông tin điện tử của công ty		Thông tin về hoạt động Ngân hàng được đăng tải trên Website thường xuyên bằng song ngữ (Việt - Anh)
D.6.3	Công ty có sử dụng hình thức truyền thông sau đây: Đánh giá của chuyên gia phân tích		BIDV chủ động làm việc và cung cấp thông tin phục vụ báo cáo phân tích về Ngân hàng trong và ngoài nước
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo		BIDV thực hiện các hoạt động tiếp xúc nhà đầu tư, các chuyên gia phân tích và cung cấp thông cáo báo chí tới cơ quan truyền thông định kỳ, đảm bảo thông tin minh bạch, kịp thời và đầy đủ
D.7	Nộp/công bố báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn		
D.7.1	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?		Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành
D.7.2	Báo cáo thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?		Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định?		Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành
D.8	Trang thông tin điện tử của công ty		
	<i>Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:</i>		
D.8.1	Báo cáo Tài chính (quý gần nhất)		Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng - mục Quan hệ nhà đầu tư
D.8.2	Công ty có trang thông tin điện tử công bố Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	X	BIDV sẽ nghiên cứu thực hiện

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

(tiếp theo)

02

Đánh giá công tác quản trị công ty theo Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN

(tiếp theo)

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về		Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Quan hệ nhà đầu tư
D.8.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường		Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Quan hệ nhà đầu tư
D.8.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường		Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Quan hệ nhà đầu tư
D.8.6	Điều lệ công ty có thể được tải về		Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Quan hệ nhà đầu tư
D.9	Quan hệ nhà đầu tư		
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?		Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng – mục Quan hệ nhà đầu tư
E.	Trách nhiệm của HĐQT		
E.1	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT		
	Trách nhiệm của HĐQT và qui chế quản trị công ty được xác định rõ ràng		
E.1.1	Công ty có công bố qui chế quản trị công ty/điều lệ hoạt động của HĐQT?		Thể hiện tại Báo cáo Thường niên – Mục Quản trị Công ty
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?		Công bố thông tin đầy đủ tại Website Ngân hàng
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?		Thể hiện tại Báo cáo Thường niên – Mục Quản trị Công ty

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
	Tầm nhìn/sứ mệnh của công ty		
E.14	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật		Thể hiện tại Báo cáo Thường niên và Website Ngân hàng
E.15	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm?		Thể hiện tại Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT tại Tài liệu họp ĐHĐCĐ
E.16	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty?		Thể hiện tại Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT tại Tài liệu họp ĐHĐCĐ
E.2	Cơ cấu HĐQT		
	Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử		
E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?		Công bố thông tin tại Website Ngân hàng – mục “Về BIDV”
E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?		Công bố thông tin tại Website Ngân hàng – mục “Về BIDV”
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?		Công bố thông tin tại Website Ngân hàng – mục “Về BIDV”
	Thành phần và cơ cấu của HĐQT.		
E.2.4	Thành viên HĐQT độc lập có chiếm tối thiểu 50% số thành viên HĐQT?	X	Hiện BIDV có 01 thành viên HĐQT độc lập.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập? Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi đưa ra Thẻ Điểm Quản trị Công ty ASEAN vào năm 2011		Quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Ngân hàng
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những cty khác không?		Quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Ngân hàng
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?		Ngân hàng không phát sinh trường hợp này

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

(tiếp theo)

02

Đánh giá công tác quản trị công ty theo Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN

(tiếp theo)

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
Tiểu ban Nhân sự			
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự hay không?		Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?		Thể hiện tại Báo cáo Thường niên
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập?	X	Chủ tịch của Ủy ban Nhân sự tại BIDV không phải là thành viên HĐQT độc lập
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Ủy ban Nhân sự?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty
E.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Nhân sự có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu hai lần trong năm ?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty
Tiểu ban Thù lao/ Lương thưởng			
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao không?	X	BIDV có Ủy ban Nhân sự với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập?	X	BIDV có Ủy ban Nhân sự với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là thành viên HĐQT độc lập?	X	BIDV có Ủy ban Nhân sự với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Thù lao?	X	BIDV có Ủy ban Nhân sự với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao
E.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Thù lao có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu hai lần trong năm?	X	BIDV có Ủy ban Nhân sự với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao
Tiểu ban Kiểm toán			
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán không?		BIDV có Ban Kiểm soát thuộc ĐHĐCĐ
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập?	X	Thành viên của Ban Kiểm soát không phải thành viên HĐQT
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập?	X	Thành viên của Ban Kiểm soát không phải thành viên HĐQT
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty
E.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	X	Thành viên của Ban Kiểm soát không phải thành viên HĐQT

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

(tiếp theo)

02

Đánh giá công tác quản trị công ty theo Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN

(tiếp theo)

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
E.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?		Ban Kiểm soát thực hiện báo cáo ĐHĐCĐ về việc lựa chọn kiểm toán độc lập.
E.3	Quy trình HĐQT		
	Họp và tham dự họp HĐQT		
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?		Họp HĐQT được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính
E.3.2	Thành viên HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?		Quy định tại Điều lệ, thể hiện tại Báo cáo Quản trị công ty
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?		Quy định tại Điều lệ, thể hiện tại Báo cáo Quản trị công ty
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?		Số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành?	X	BIDV sẽ nghiên cứu để thực hiện
	Tiếp cận thông tin		
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT?		Quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
E.3.7	Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?		Quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên?		Quy định tại Điều lệ
	Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT		
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới?		Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 được công bố trên Website Ngân hàng và gửi cho mỗi cổ đông đến tham dự cuộc họp
E.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm thành viên HĐQT mới?		Thể hiện tại Quy chế bầu thành viên HĐQT được đăng trên website BIDV
E.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần? Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ Điểm Quản trị Công ty ASEAN vào năm 2011		Quy định tại Điều lệ
	Các vấn đề thù lao		
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?		Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023 được công bố trên Website Ngân hàng và gửi cho mỗi cổ đông đến tham dự cuộc họp

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

(tiếp theo)

02

Đánh giá công tác quản trị công ty theo Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN

(tiếp theo)

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deferred bonus)?		BIDV đã xây dựng Bộ tiêu chí và thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của thành viên HĐQT dựa trên các tiêu chí đánh giá.
	Kiểm toán Nội bộ		
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt?		BIDV có Ban Kiểm toán nội bộ
E.3.17	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai?	X	BIDV sẽ nghiên cứu để công bố
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?		Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ phải được Ban Kiểm soát thông qua
	Giám sát rủi ro		
E.3.19	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà công ty đang thực hiện?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Tổng quan BIDV
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty
E.3.21	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
E.3.22	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty
E.4	Nhân sự trong HĐQT		
	Chủ tịch HĐQT		
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD?		BIDV có chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc.
E.4.2	Chủ tịch có phải là thành viên HĐQT độc lập?	X	Chủ tịch HĐQT BIDV không phải là thành viên HĐQT độc lập
E.4.3	Có bất kỳ thành viên HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước?		Tại BIDV không có tình huống này.
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch có được công bố công khai?		Quy định tại Điều lệ và thể hiện tại Báo cáo thường niên
	Trưởng thành viên HĐQT độc lập		
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?		BIDV chỉ có 1 thành viên HĐQT độc lập
	Kỹ năng và năng lực		
E.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Tổng quan BIDV
E.5	Hiệu quả HĐQT		
	Phát triển thành viên HĐQT		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới?		BIDV có các chương trình định hướng cho thành viên HĐQT mới
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?		Các chương trình đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn luôn được BIDV thực hiện và các thành viên Hội đồng Quản trị đều tham gia

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

(tiếp theo)

02

Đánh giá công tác quản trị công ty theo Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN

(tiếp theo)

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
	Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban điều hành		
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?		HĐQT có thực hiện nội dung này nhưng chưa công bố
E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Đánh giá của Hội đồng quản trị
	Đánh giá HĐQT		
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty
	Đánh giá thành viên HĐQT		
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty
	Đánh giá tiểu ban		
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Quản trị công ty

THẺ ĐIỂM THƯƠNG

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
(B)A.	Quyền của cổ đông		
(B)A.1	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong ĐHĐCĐ được thông báo trong các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong ĐHĐCĐ.		
(B)A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại đại hội cổ đông?	X	BIDV đang trong quá trình nghiên cứu, áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử
(B)B.	Đối xử công bằng với cổ đông		
(B)B.1	Thông báo ĐHĐCĐ		
(B)B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?		BIDV tuân thủ quy định hiện hành
(B)C.	Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan		
(B)C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.		
(B)C.1.1	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB) không?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên – mục Phát triển bền vững
(B)D.	Công bố thông tin và minh bạch		
(B)D.1	Chất lượng báo cáo thường niên		
(B)D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?		Báo cáo Tài chính kiểm toán được công bố theo đúng quy định
(B)D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGD?		Thể hiện ở Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính
(B)E.	Trách nhiệm của HĐQT		
(B)E.1	Năng lực và sự đa dạng của HĐQT		
(B)E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	X	Hiện chưa có tại BIDV

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

(tiếp theo)

THẺ ĐIỂM THƯỞNG (tiếp theo)

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
(B)E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	X	BIDV đang nghiên cứu để triển khai
(B)E.2	Cấu trúc HĐQT		
(B)E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT độc lập?		Tại BIDV hiện tại chỉ có 1 thành viên HĐQT độc lập và thành viên này đã là thành viên của Tiểu ban Nhân sự
(B)E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?		Tiểu ban Nhân sự BIDV có thực hiện nội dung này
(B)E.3	Bổ nhiệm và tái cử HĐQT		
(B)E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các viện thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT?	X	BIDV chưa thực hiện
(B)E.4	Cơ cấu & Thành phần HĐQT		
(B)E.4.1	Công ty có số thành viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?	X	Chủ tịch Hội đồng Quản trị là thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành và có 1 thành viên HĐQT độc lập
(B)E.5	Quản lý rủi ro		
(B)E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT?		Thể hiện tại Báo cáo thường niên
(B)E.6	Hiệu quả hoạt động của HĐQT		
(B)E.6.1	Công ty có Tiểu ban quản lý Rủi ro riêng biệt?		BIDV có Ủy ban Quản lý rủi ro, trực thuộc Hội đồng quản trị

THẺ ĐIỂM PHẠT

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
(P)A.	Quyền của cổ đông		
(P)A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?		Không phát sinh tại BIDV
(P)A.2	Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.		
(P)A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?		Không phát sinh tại BIDV
(P)A.3	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong ĐHĐCĐ và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong ĐHĐCĐ.		
(P)A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường?		Không phát sinh tại BIDV
(P)A.3.2	Chủ tịch HĐQT, chủ tịch tiểu ban kiểm toán và tổng giám đốc/giám đốc có tham dự ĐHĐCĐ mới nhất?		Tham dự đầy đủ
(P)A.4	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai. Công ty không công bố sự tồn tại của:		
(P)A.4.1	Thỏa thuận cổ đông?		Không phát sinh tại BIDV
(P)A.4.2	Giới hạn biểu quyết?		Không phát sinh tại BIDV
(P)A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết?		Không phát sinh tại BIDV
(P)A.5	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
(P)A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?		Không phát sinh tại BIDV

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

(tiếp theo)

THẺ ĐIỂM PHẠT (tiếp theo)

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
(P)B.	Đổi xử công bằng với cổ đông		
(P)B.1	Cần ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
(P)B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, ban điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?		Không phát sinh tại BIDV
(P)B.2	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng		
(P)B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?		Không phát sinh tại BIDV
(P)B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?		Không phát sinh tại BIDV
(P)C.	Vai trò của Các bên có quyền lợi liên quan		
(P)C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/ việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường?		Không phát sinh tại BIDV
(P)C.2	D. Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.		
(P)C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không công bố thông tin trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu?		Không phát sinh tại BIDV
(P)D.	Công bố thông tin và minh bạch		
(P)D.1	Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính		
(P)D.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong báo cáo kiểm toán độc lập?		Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần

STT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá	Cơ sở/Lý do đánh giá
(P)D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong báo cáo kiểm toán độc lập?		Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần
(P)D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong báo cáo kiểm toán độc lập?		Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần
(P)D.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán?		Không phát sinh tại BIDV
(P)E.	Trách nhiệm của HĐQT		
(P)E.1	Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết		
(P)E.1.1	Có bằng chứng gì là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin?		Không phát sinh tại BIDV
(P)E.1.2	Có trường hợp nào mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?		Không phát sinh tại BIDV
(P)E.2	Cấu trúc HĐQT		
(P)E.2.1	Công ty có thành viên HĐQT độc lập nào đã phục vụ hơn 9 năm hay hai nhiệm kỳ 5 năm (chọn trường hợp nào cao hơn) với cùng chức trách? Nhiệm kỳ 5 năm phải được yêu cầu bởi các đạo luật đã có từ trước khi có Thẻ Điểm Quản trị Công ASEAN vào năm 2011		Không phát sinh tại BIDV
(P)E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập?		Không phát sinh tại BIDV
(P)E.2.3	Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT độc lập nào giữ vai trò quản trị ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng?		Không phát sinh tại BIDV
(P)E.3	Kiểm toán Độc lập		
(P)E.3.1	(Trong hai năm trước) Có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại?		Không phát sinh tại BIDV
(P)E.4	Thành phần và cơ cấu HĐQT		
(P)E.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGD của công ty trong 3 năm qua không?		Không phát sinh tại BIDV
(P)E.4.2	Các thành viên độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng không?		Không phát sinh tại BIDV

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

(tiếp theo)

03 Một số điểm cần tiếp tục cải thiện và kế hoạch để nâng cao thực hành quản trị công ty

Nhằm phấn đấu thực hiện tốt hơn các quy định của pháp luật hiện hành và các thông lệ trong khu vực và trên thế giới, BIDV sẽ thực hiện một số nội dung liên quan đến công tác quản trị công ty, cụ thể như sau:

Kế hoạch ngắn hạn

Cải thiện các nội dung liên quan đến "Công bố thông tin và Minh bạch" và "Quyền của cổ đông", cụ thể:

- Công bố Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông trên website BIDV.

- Nghiên cứu áp dụng bỏ phiếu điện tử đối với các nội dung xin ý kiến cổ đông bằng văn bản và có thể thí điểm tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến đối với các kỳ ĐHĐCĐ bất thường đảm bảo quy định pháp luật.

Kế hoạch trung dài hạn

Cải thiện các nội dung về "Trách nhiệm của HĐQT" và "Đối xử Bình đẳng với Cổ đông", cụ thể:

- Nghiên cứu, xây dựng lộ trình cụ thể để tiệm cận yêu cầu về tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT theo thông lệ quản trị tốt nhất và phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam.

- Xây dựng và công bố Chính sách bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức.

- Tăng cường sự tham gia của các thành viên độc lập trong các Ủy ban thuộc HĐQT nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ủy ban để tư vấn, tham mưu cho HĐQT; tăng cường tính độc lập của các Ủy ban thuộc HĐQT

- Nghiên cứu xây dựng/quy định một số chính sách liên quan đến phê duyệt của HĐQT đối với giao dịch với bên liên quan, cụ thể:

Quy định 1 Ủy ban trong đó có thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng

Xây dựng và công bố Chính sách về việc rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng.

07

BÁO CÁO

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 170 THÔNG điệp CỦA BAN LÃNH ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- 174 TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- 184 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HƯỚNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI
- 190 TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG
- 196 TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ
- 200 TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG
- 204 TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI
- 208 THỰC HÀNH TIẾT KIỆM VÀ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG
- 210 TÀI CHÍNH XANH
- 212 VĂN HÓA DOANH NGHIỆP, ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP
- 214 TỔNG QUAN VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN CHUNG GRI

THÔNG DIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

THÔNG DIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thưa Quý Khách hàng, Quý Nhà đầu tư,

Phát triển bền vững trên cả ba bình diện kinh tế, xã hội, môi trường là xu thế tất yếu trong tiến trình phát triển lâu dài của mọi quốc gia và là một yêu cầu cấp thiết đối với Việt Nam.

Mô hình cũ về tăng trưởng kinh tế đi liền với việc khai thác và sử dụng các tài nguyên thiên nhiên, bao gồm các tài nguyên không tái tạo được (nguyên nhiên liệu, năng lượng...) dẫn đến sự hủy hoại về môi trường thiên nhiên, phá vỡ cân bằng sinh thái, đã không còn đáp ứng được các yêu cầu về tăng trưởng trong giai đoạn mới... Do đó, phát triển bền vững trở thành yêu cầu chung của toàn xã hội, và cần có sự nỗ lực, phối hợp đồng bộ từ tất cả các thành phần kinh tế, các cơ quan quản lý và các tổ chức xã hội. Với vai trò là kênh dẫn vốn quan trọng của nền kinh tế, ngành ngân hàng góp phần không nhỏ đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Một hệ thống ngân hàng phát triển bền vững và hiệu quả sẽ mang lại nhiều lợi ích cho nền kinh tế, giảm thiểu những bất lợi đến xã hội và môi trường.

Trải qua quá trình 65 năm xây dựng, trưởng thành và đồng hành với sự phát triển đất nước, BIDV đã không ngừng bồi đắp và gia tăng những yếu tố phát triển

bền vững cả về bề rộng và chiều sâu, cả về quy mô lẫn phạm vi hoạt động. Với vị thế của một ngân hàng hàng đầu Việt Nam, BIDV xác định sứ mệnh của mình là: "đem lại lợi ích và tiện ích tốt nhất cho khách hàng, cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội". Việc hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan: khách hàng, cổ đông, người lao động và cộng đồng sẽ bảo đảm sự tồn tại lâu dài của chính ngân hàng, thúc đẩy tăng trưởng một cách toàn diện, dài hạn và bền vững trong bối cảnh môi trường kinh doanh thay đổi và cạnh tranh không ngừng để mang lại lợi ích cho nền kinh tế đất nước và toàn xã hội.

Quan điểm bền vững đó của BIDV đã được thấm nhuần đến toàn bộ tổ chức từ Ban lãnh đạo tới từng cán bộ nhân viên các cấp, từ chiến lược tổng thể cho đến thực thi triển khai trên từng mảng hoạt động kinh doanh, các sản phẩm dịch vụ... BIDV xây dựng Báo cáo này nhằm đánh giá và công bố những thông tin về hiệu quả hoạt động của ngân hàng ở khía cạnh môi trường và xã hội bên cạnh những thông tin về hiệu quả hoạt động tài chính và quản trị. Báo cáo để cập tới 3 trọng tâm chính: (i) Tăng trưởng bền vững về kinh tế; (ii) Đầu tư phát triển cộng đồng và (iii) Đóng góp cải thiện môi trường. Cụ thể như sau:



Tăng trưởng bền vững về kinh tế

Đối với ngành ngân hàng, khi nhắc đến khía cạnh bền vững trước hết phải nói đến sự bền vững về tài chính để có thể phát triển lâu dài, cân bằng giữa mục tiêu kinh doanh ngắn hạn và dài hạn, cân bằng giữa lợi nhuận kỳ vọng và mức độ chịu rủi ro, qua đó góp phần quan trọng đảm bảo hoạt động an toàn, ổn định của toàn bộ hệ thống ngân hàng và sự phát triển bền vững của nền kinh tế. Thước đo cho sự bền vững tài chính của BIDV được thể hiện thông qua các yếu tố: (i) Năng lực tài chính ngày càng ổn định, đáp ứng các yêu cầu an toàn hoạt động theo quy định và thông lệ tốt nhất; (ii) Hiệu quả hoạt động bền vững trên cơ sở nâng cao chất lượng tài sản, cải thiện tỷ trọng thu nhập ngoài lãi; (iii) Cơ cấu khách hàng chuyển dịch tích cực theo hướng gia tăng tỷ trọng khách hàng bán lẻ, khách hàng SME và FDI; (iv) Mô hình tổ chức, mô thức quản trị điều hành đáp ứng các quy định của cơ quan quản lý nhà nước, hướng tới các thông lệ quốc tế tốt nhất; (v) Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và ứng dụng ngân hàng số tại Việt Nam thích ứng được với sự thay đổi của thời đại; (vi) Xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao đảm bảo yêu cầu phát triển ngành ngân hàng trong xu thế hội nhập và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, phát triển văn hóa doanh nghiệp và duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, học hỏi, sáng tạo...



Đầu tư phát triển cộng đồng

Không chỉ hoạt động kinh doanh hiệu quả, BIDV còn tập trung mang lại giá trị cho khách hàng, đảm bảo công bằng về lợi ích cho các cổ đông, người lao động - cán bộ, nhân viên ngân hàng và các bên có quyền lợi liên quan. BIDV thường xuyên thực hiện nhiều cuộc khảo sát, đo lường sự hài lòng của khách hàng, cán bộ công nhân viên, lắng nghe ý kiến phản hồi của cổ đông, coi đó là một kênh phản hồi hiệu quả nhằm cải thiện mối quan hệ giữa BIDV và các bên liên quan... Đồng thời, BIDV luôn tiên phong thực hiện các chủ trương, chính sách của Chính phủ, NHNN trong việc hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý theo định hướng, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng thông qua các chương trình an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, tạo ra công ăn việc làm cho nền kinh tế, hỗ trợ khắc phục thiên tai, lũ lụt, cải thiện môi sinh môi trường...



Đóng góp cải thiện môi trường

Tại Nghị quyết Hội đồng Quản trị về chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nêu rõ, BIDV sẽ nghiên cứu mô hình Chi nhánh/Phòng giao dịch "Ngân hàng xanh" gắn với yêu cầu thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Đồng thời, BIDV cam kết triển khai các gói "Tín dụng xanh", dành tỷ trọng tương xứng để tài trợ cho các khách hàng trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các ngành sản xuất và tiêu dùng phát thải các-bon thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu, qua đó góp phần chuyển đổi nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường, ngăn chặn biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và môi trường. Kết quả bảo vệ môi trường của Chuỗi dự án tài chính nông thôn do Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ và BIDV với vai trò ngân hàng đầu mối - là một trong những điển hình xuất sắc được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Trong hoạt động của mình, BIDV cũng đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của người lao động thực hiện tiết kiệm và bảo vệ môi trường, đồng thời hỗ trợ cho các chương trình vì môi trường.

BIDV chân thành cảm ơn Quý Khách hàng và Quý Nhà đầu tư và đối tác đã luôn tin tưởng, đồng hành và phát triển cùng BIDV trong chặng đường 65 năm vừa qua và hi vọng sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ trên chặng đường hiện thực hóa cam kết của Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị COP26 nhằm đạt mức phát thải ròng bằng "0" (net-zero) vào năm 2050 và cùng nhau hướng tới một tương lai bền vững!

Trân trọng!

THÔNG điệp CỦA BAN LÃNH ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA BIDV

SỨ MỆNH

BIDV đem lại lợi ích, tiện ích tốt nhất cho khách hàng, cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội.



Cam kết đáp ứng tốt nhất nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ tài chính của khách hàng với những lợi ích, tiện ích và trải nghiệm tốt nhất trên nền tảng ngân hàng số hiện đại.

Đem lại lợi ích, giá trị bền vững, dài hạn cho các cổ đông với mức cổ tức ổn định và giá trị cổ phiếu gia tăng, tạo sự gắn kết dài hạn giữa nhà đầu tư và Ngân hàng, là cổ phiếu mà nhà đầu tư nào cũng muốn nắm giữ.

Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, có cơ hội thăng tiến với mức thu nhập hấp dẫn cho mọi nhân viên, trở thành ngân hàng mà tất cả những người giỏi nhất đều mong muốn được làm việc và cống hiến.

Đóng góp vào sự phát triển toàn diện và bền vững của cộng đồng xã hội hướng đến sự thịnh vượng thông qua: (i) các hoạt động an sinh xã hội; (ii) việc đem lại các sản phẩm dịch vụ tiện ích hiện đại nâng cao chất lượng dịch vụ cuộc sống; (iii) việc tham gia các hoạt động tài trợ mang tính động lực chung của xã hội và tương lai, qua đó tác động ngược trở lại tiếp tục góp phần tích cực cho chính hoạt động và sự phát triển bền vững của BIDV.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH DOANH ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Với nhận định "phát triển tài chính xanh" là một trong những xu hướng lớn của hệ thống tài chính Việt Nam thời gian tới, BIDV đã định hướng mô hình tổ chức và hoạt động tín dụng trong Chiến lược của BIDV, cụ thể:

- Mô hình tổ chức: Nghiên cứu mô hình chi nhánh/phòng giao dịch "Ngân hàng xanh" gắn với yêu cầu thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng của NHNN; trong đó thiết kế không gian giao dịch xanh, áp dụng mô hình văn phòng xanh, dành tỷ trọng dư nợ nhất định để tài trợ tín dụng xanh.
- Hoạt động tín dụng: Triển khai các gói "Tín dụng xanh", dành tỷ trọng nhất định để tài trợ cho các khách hàng trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các ngành sản xuất và tiêu dùng phát thải carbon thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu. Qua đó, góp phần chuyển đổi nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường, ngăn chặn biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và môi trường.

Bên cạnh đó, BIDV đã thành lập đội ngũ chuyên môn để nghiên cứu triển khai và có trách nhiệm thực hành quản lý ESG trong mọi mặt hoạt động của BIDV.

TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Là định chế tài chính hàng đầu khu vực Đông Nam Á, có nền tảng số tốt nhất Việt Nam, phấn đấu thuộc nhóm 100 Ngân hàng lớn nhất khu vực Châu Á; dựa trên 5 giá trị cốt lõi:



TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Kinh tế thế giới năm 2022 khởi đầu với kỳ vọng lạc quan khi dịch COVID-19 được kiểm soát và nhiều quốc gia chuyển trạng thái sang "sống chung an toàn với COVID-19" nhằm thúc đẩy các hoạt động kinh tế - xã hội được bình thường hóa trở lại. Tại Việt Nam, các tổ chức quốc tế đánh giá cao nỗ lực phục hồi, ổn định vĩ mô và tiến bộ kinh tế - xã hội, giúp nâng cao uy tín của quốc gia trên quốc tế; Việt Nam tiếp tục duy trì những lợi thế trong việc thu hút đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, thiên tai, lũ lụt, ô nhiễm không khí, biến đổi khí hậu khó lường vẫn ngày một gia tăng và tiếp tục là một trong những yếu tố rủi ro, thách thức, tác động đến nền kinh tế Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung. Điều này đặt ra thách thức và yêu cầu ngày càng cao đối với việc duy trì phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng cũng như sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

Ngành ngân hàng về nguyên tắc là không hoặc ít trực tiếp ảnh hưởng tới môi trường. Tuy nhiên, thông qua việc cấp tín dụng và cung ứng các sản phẩm dịch vụ tới hệ thống mạng lưới khách hàng rộng lớn của mình, ngân hàng gián tiếp tác động vào sự phát triển bền vững, môi sinh và môi trường.

Với bề dày lịch sử hoạt động hơn 65 năm, BIDV hiện là ngân hàng thương mại dẫn đầu tại Việt Nam về quy mô với tổng tài sản đạt trên 2 triệu tỷ đồng và số lượng khách hàng cá nhân chiếm 16% dân số cả nước, khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm 40% số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa của cả nước. Để phát triển được quy mô và nền khách hàng lớn mạnh như vậy, BIDV luôn tìm kiếm giải pháp gắn kết hiệu quả hoạt động kinh doanh với đảm bảo quyền lợi của khách hàng, nỗ lực mang lại giá trị bền vững cho cộng đồng, doanh nghiệp, đối tác:

Thứ nhất, sớm nhận thức được tầm quan trọng của ngân hàng trong việc đạt mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn, BIDV đã đưa tăng trưởng bền vững và thúc đẩy tăng trưởng xanh trở thành mục tiêu trong chiến lược kinh doanh giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến 2030. Đồng thời, tích hợp và cập nhật thông tin về tình hình triển khai phát triển bền vững tại BIDV vào các nội dung báo cáo, trình bày tại các buổi tọa đàm, hội thảo và làm việc với các đối tác trong và ngoài nước.

Thứ hai, BIDV đã thành lập Ban quản lý dự án tài chính bền vững (PMU), thực hiện chức năng tham mưu cho HĐQT nghiên cứu, chỉ đạo, điều phối và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc (i) Triển khai tài chính bền vững tại BIDV; (ii) Quản lý rủi ro ESG trong hoạt động tín dụng; và (iii) Định hướng BIDV trở thành Ngân hàng Net-zero trong hoạt động kinh doanh hàng ngày.

Thứ ba, BIDV công khai minh bạch trách nhiệm phát triển bền vững của mình. Trong báo cáo thường niên, BIDV luôn công bố phát triển bền vững được lập theo tiêu chuẩn GRI, nêu rõ trách nhiệm của ngân hàng với môi trường, xã hội và người lao động.

Thứ tư, BIDV luôn chú trọng và chuyên nghiệp hóa công tác quản lý rủi ro môi trường và xã hội bằng quy trình cấp tín dụng. BIDV đánh giá kỹ lưỡng các rủi ro môi trường khi thẩm định dự án, yêu cầu khách hàng thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong quá trình triển khai dự án, BIDV thường xuyên giám sát, quản lý rủi ro môi trường xã hội song song với quá trình giải ngân, đảm bảo các dự án được BIDV tài trợ hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường.

Thứ năm, BIDV luôn tiên phong và tích cực trong công tác an sinh xã hội. Các chương trình an sinh xã hội của BIDV được triển khai đúng đối tượng, đúng thời điểm, có tính lan tỏa cao và được cộng đồng ghi nhận.

Thứ sáu, với quy mô nguồn nhân lực hơn 28.000 người, BIDV luôn xác định công tác phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng là nhiệm vụ cốt lõi trong chiến lược kinh doanh, là cơ sở quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra.

Những nỗ lực nói trên đã góp phần nâng cao vị thế, nền tảng và uy tín lâu dài của BIDV, cụ thể:

Thứ nhất, phát triển bền vững, hiểu theo nghĩa rộng bao gồm bền vững về cơ cấu nguồn vốn - tài sản, nền khách hàng, lành mạnh hóa tài chính, chính là cơ sở để BIDV đáp ứng các quy định của Basel II, tạo tiền đề triển khai thành công chiến lược kinh doanh đến 2025 và tầm nhìn định hướng đến năm 2030 "là định chế tài chính hàng đầu khu vực Đông Nam Á, có nền tảng số tốt nhất Việt Nam, phấn đấu thuộc nhóm 100 Ngân hàng lớn nhất khu vực Châu Á".

Thứ hai, phát triển bền vững giúp BIDV không những hạn chế rủi ro tín dụng, mà còn nâng cao uy tín của tổ chức tín dụng, được cộng đồng quốc tế công nhận và tin tưởng hợp tác trong bối cảnh có nhiều thay đổi về cơ chế quản lý nguồn vốn ủy thác nước ngoài của Chính phủ. BIDV đã huy động thành công nguồn vốn từ Ngân hàng Thế giới (World Bank) cho Dự án Năng lượng tái tạo (REDP), Dự án Hiệu quả tiết kiệm năng lượng trong ngành công nghiệp Việt Nam (VEEIE),... Đặc biệt, tháng 05/2021, BIDV đã được AFD tài trợ 100 triệu USD hạn mức tín dụng xanh SUNREF không qua bảo lãnh của Chính phủ.

Thứ ba, phát triển bền vững đem lại hình ảnh tích cực của BIDV đối với cộng đồng xã hội, cổ đông, người lao động. Trong năm 2022, với những nỗ lực trong hoạt động phát triển bền vững, từ định hướng chiến lược "ngân hàng xanh" đến các hành động cụ thể, BIDV đã được Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam vinh danh Top 10 doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam năm 2022 (CSI) trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ. BIDV cũng được Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) và Tổ chức Dữ liệu Quốc tế (IDG) trao giải thưởng "Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng" - minh chứng cho những cống hiến của BIDV đối với cộng đồng, xã hội. Qua đó, người lao động tại BIDV tin tưởng yên tâm làm việc công tác lâu dài, khách hàng tin tưởng, lựa chọn sản phẩm dịch vụ của BIDV cho hoạt động của mình.

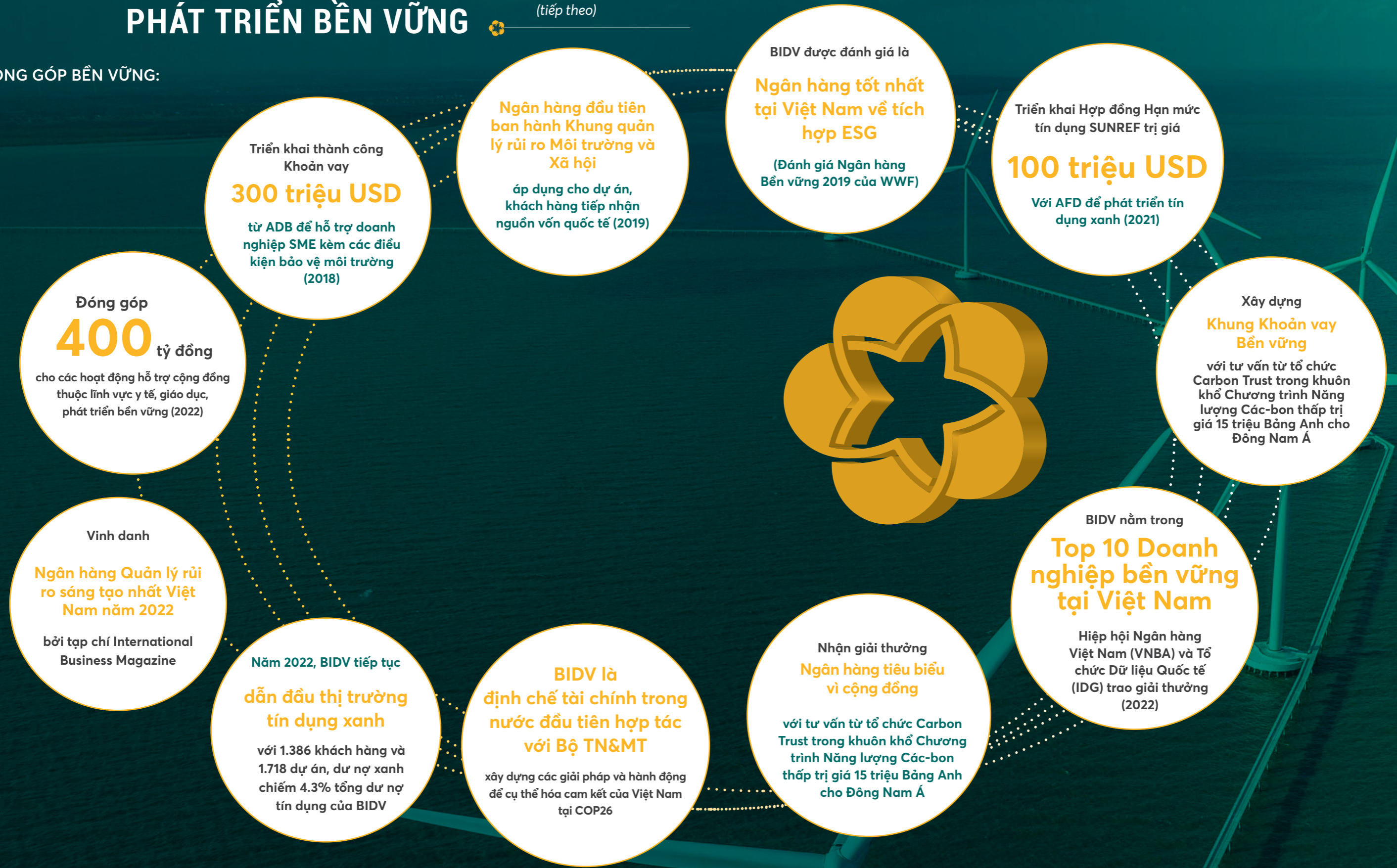
TỔNG QUAN

VỀ BÁO CÁO

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

(tiếp theo)

ĐÓNG GÓP BỀN VỮNG:



TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

(tiếp theo)

Năm 2022 đánh dấu mốc là năm thứ sáu liên tiếp BIDV thực hiện Báo cáo phát triển bền vững theo phương án toàn diện phù hợp với hướng dẫn GRI Standards, nội dung chính của báo cáo bao gồm:



Nội dung báo cáo



Báo cáo ghi lại những hoạt động quan trọng của BIDV liên quan đến các vấn đề về phát triển bền vững trong năm 2022, bao gồm các công bố thông tin theo tiêu chuẩn dựa trên hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững của GRI Standards của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (Global Reporting Index).

Báo cáo phát triển bền vững 2022 được truyền thông tới cổ đông và các bên liên quan của BIDV.

Phạm vi báo cáo



Báo cáo được thực hiện hàng năm và trình bày tại Báo cáo thường niên, với thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 cùng với một số chỉ tiêu có dữ liệu lịch sử để thể hiện tính tăng trưởng/phát triển so với quá khứ.

Các chủ đề trọng yếu

Chủ đề trọng yếu được BIDV trình bày trong báo cáo này bao gồm:



- GRI 100: Tiêu chuẩn tổng thể
- GRI 200: Tiêu chuẩn kinh tế
- GRI 300: Tiêu chuẩn môi trường
- GRI 400: Tiêu chuẩn xã hội

Việc lựa chọn chủ đề trọng yếu được thực hiện bằng cách tham khảo Tiêu chuẩn GRI và xem xét các bên liên quan khác có ảnh hưởng trực tiếp đến BIDV, đánh giá tính trọng yếu của các chủ đề trong bối cảnh bền vững của doanh nghiệp, quốc gia và khu vực...

Sự tham gia của các bên liên quan



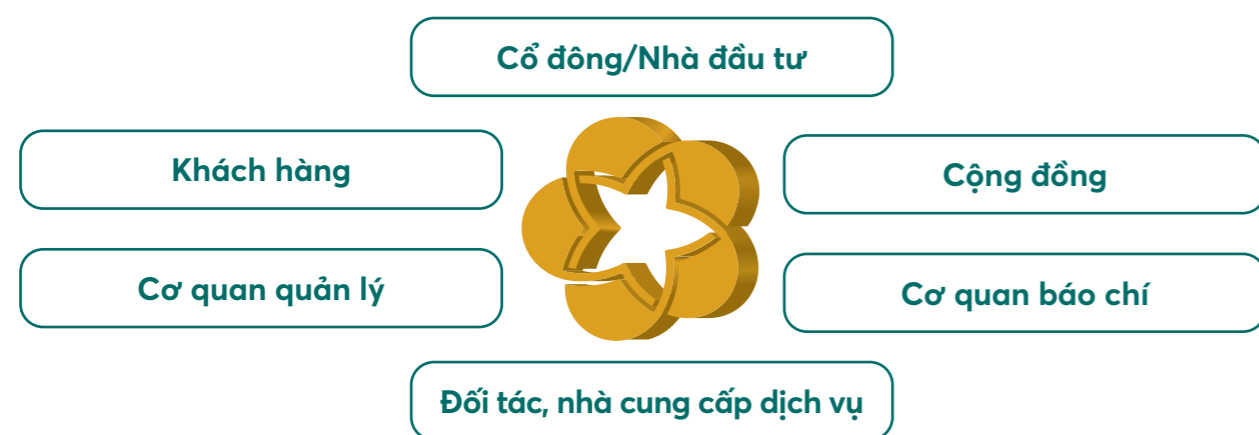
BIDV xác định các bên liên quan dựa trên những ảnh hưởng có thể có từ hoạt động của ngân hàng đến họ hoặc những cá nhân/tổ chức có mối quan tâm, sức ảnh hưởng đến hoạt động hiện tại của ngân hàng. BIDV tiếp cận với các bên liên quan thông qua nhiều nguồn thông tin khác nhau một cách phù hợp nhằm lắng nghe ý kiến và mối quan tâm của từng bên đối với hoạt động của BIDV, đặc biệt là các vấn đề quản trị công ty, phát triển nguồn nhân lực, tăng trưởng kinh tế, đóng góp cho xã hội và môi trường. Quá trình trao đổi với các bên cũng giúp BIDV chủ động nhận diện được các vấn đề mang tính xu hướng, thời sự cũng như giúp BIDV nhìn nhận một cách khách quan về những chính sách, báo cáo và công bố thông tin ra bên ngoài mà chúng tôi thực hiện.

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

(tiếp theo)

Xác định các bên liên quan trọng yếu đối với BIDV

Các tổ chức, cá nhân được coi là bên có liên quan với BIDV bao gồm cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, người lao động, cơ quan quản lý, cộng đồng, cơ quan báo chí, đối tác, nhà thầu cung cấp dịch vụ. BIDV tích cực tham vấn ý kiến của các bên liên quan, chủ động hợp tác để đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên.



Phương thức và tần suất tương tác với các bên liên quan

Với mỗi nhóm đối tượng, BIDV sử dụng cách thức tiếp cận thông tin khác nhau. Phản hồi từ các bên được thận trọng xem xét, nghiên cứu và nỗ lực để đưa các phản hồi này vào các chính sách và các hoạt động của BIDV

Phương thức tương tác với các bên liên quan	Tần suất tương tác
Cổ đông/Nhà đầu tư	
Đại hội đồng cổ đông	Thường niên hoặc bất thường
Cập nhật thông tin định kỳ qua website IR, trực tiếp, điện thoại, email	Hàng tháng hoặc khi có phát sinh hàng tháng
Gặp gỡ các nhà phân tích	Thường xuyên
Khách hàng	
Phòng vấn trực tiếp	Hàng quý
Trung tâm chăm sóc khách hàng và số hotline hoạt động 24/7	Liên tục 24/7
Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng	Hàng quý
Mạng xã hội và bản tin theo dõi phản hồi trên MXH	Hàng ngày

Phương thức tương tác với các bên liên quan	Tần suất tương tác
Người lao động	
Khảo sát mức độ hài lòng	Thường niên theo phương thức khảo sát vô danh
Hội nghị người lao động thường niên	Thường niên
Ấn phẩm nội bộ: Kênh intranet, Bản tin nội bộ	Hàng ngày
Trao đổi với Công đoàn	Hàng tháng
Môi trường kết nối, đào tạo	Hàng ngày
Cơ quan quản lý	
Duy trì cơ chế đối thoại thường xuyên	Hàng tháng
Gặp gỡ trao đổi tại các diễn đàn	Khi có phát sinh
Viện đào tạo và nghiên cứu cung cấp các báo cáo Kinh tế vĩ mô, các báo cáo chuyên đề	Hàng tháng, hàng quý tùy theo nội dung chuyên đề
Tham gia góp ý các dự thảo, chính sách	Khi được yêu cầu
Cộng đồng	
Phối hợp với chính quyền địa phương	Thường niên
Tiếp xúc tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của người dân địa phương	Thường niên
Các chương trình an sinh xã hội chung tay góp sức cùng chính quyền địa phương	Hàng quý
Cơ quan báo chí	
Hợp báo	Hàng quý
Thông cáo báo chí/báo cáo kết quả hoạt động định kỳ	Hàng quý
Đội ngũ chuyên gia trả lời, cung cấp thông tin cho báo chí	Khi được yêu cầu
Nhà cung cấp dịch vụ	
Gặp gỡ trao đổi trực tiếp, bổ sung trong quy chế đấu thầu, hợp tác với các nhà cung cấp	Khi có phát sinh
Duy trì tính cạnh tranh	Thường xuyên trong quy trình
Đảm bảo minh bạch trong chào thầu	Thường xuyên trong quy trình
Chất lượng dịch vụ, nguồn gốc hàng hóa rõ	Thường xuyên trong quy trình

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

(tiếp theo)

Xác định các vấn đề trọng yếu

BIDV thường xuyên làm việc với các bên liên quan và tham vấn ý kiến chuyên gia để xác định các vấn đề trọng yếu thông qua các hoạt động như:

Tham gia các chương trình hội thảo nghiên cứu, đánh giá về thị trường Việt Nam để nắm bắt các xu hướng trên thị trường, các đối thủ cạnh tranh và các diễn biến trên thị trường thế giới có thể tác động đến thị trường Việt Nam để xác định các vấn đề trọng yếu trong lĩnh vực BIDV đang hoạt động.

Tham khảo các thông tin từ nhiều nguồn của các bên liên quan, các ý kiến của các chuyên gia về phát triển bền vững (GRI, CSR, ACGS, ADB, IMF, PWC) để xác định một danh mục các chủ đề về môi trường, xã hội và quản trị.

Thường xuyên làm việc, trao đổi, tham vấn, thực hiện khảo sát lấy ý kiến từ người lao động, các đơn vị tại BIDV, cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng và đối tác để thu thập phản hồi về các chủ đề môi trường, xã hội, quản trị. Tham khảo các báo cáo, đánh giá của các bên liên quan, các tài liệu từ các tổ chức đánh giá để có cái nhìn rộng hơn về các chủ đề quan tâm.

Ma trận các vấn đề trọng yếu năm 2023:



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HƯỚNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

BIDV xác định mục tiêu phát triển bền vững chỉ có thể thực hiện được khi các mục tiêu xã hội được đảm bảo. Với việc liên tục hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh qua các năm đã tạo cơ sở để BIDV thực hiện tốt trách nhiệm đối với xã hội thông qua việc đóng góp cho ngân sách nhà nước, đem lại lợi ích tài chính lâu dài cho cổ đông và người lao động. Phát triển các ngành nghề kinh tế, kinh tế các địa phương, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trao quyền cho phụ nữ làm chủ, đóng góp tích cực vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo, nâng cao chất lượng đời sống xã hội.

01 Đóng góp tích cực vào ngân sách nhà nước

Năm 2022, BIDV phải nộp vào NSNN 6.703 tỷ đồng, trong đó đã nộp NSNN 4.891 tỷ đồng. Nguồn vốn nhà nước tại BIDV được bảo toàn và phát triển.

NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

6.703
tỷ đồng

02 Đảm bảo quyền lợi của cổ đông

BIDV đang triển khai các thủ tục để trình báo cáo Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận để lại năm 2022 đúng với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

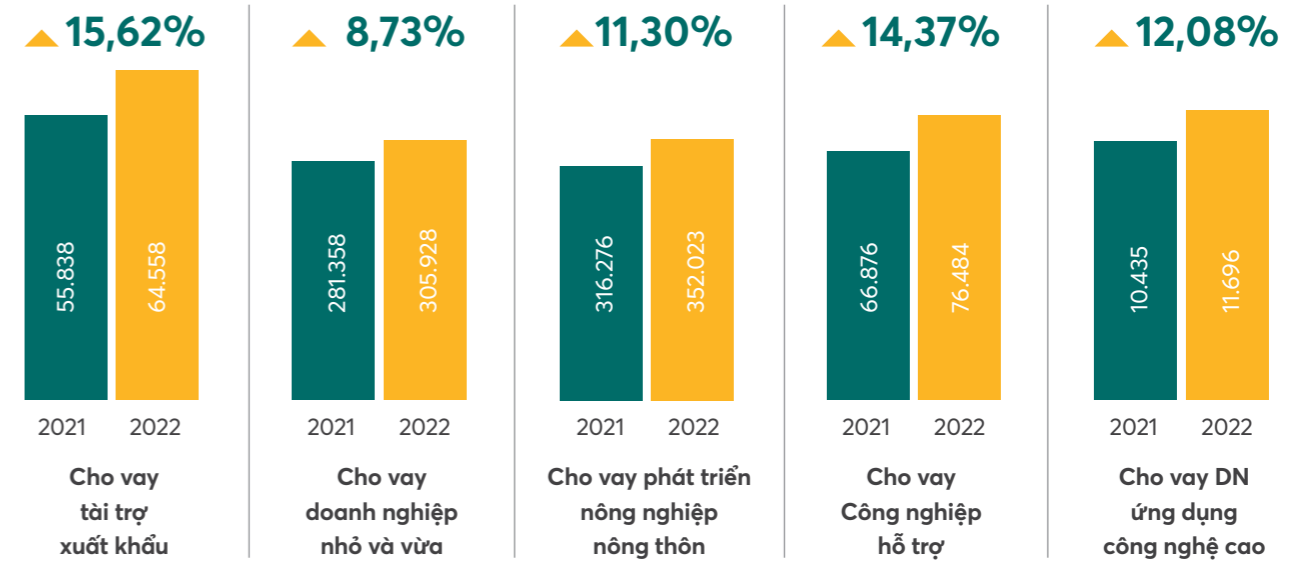
03 Đóng góp tích cực vào ngân sách nhà nước

BIDV đồng hành cùng doanh nghiệp trên cả nước thông qua việc kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng; hỗ trợ các doanh nghiệp trong các lĩnh vực, ngành nghề theo định hướng phát triển dài hạn của Chính phủ và NHNN, góp phần hỗ trợ mục tiêu phát triển dài hạn kinh tế đất nước. Triển khai các giải pháp, cơ chế chính sách dành cho doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện tiếp cận nguồn

vốn và dịch vụ ngân hàng, đơn giản hóa quy trình cấp tín dụng; cải cách hành chính, cung cấp các chương trình gói tín dụng ưu đãi với quy mô hỗ trợ vốn lớn, lãi suất ưu đãi, đặc biệt ưu tiên đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tài trợ xuất khẩu, cho vay ứng dụng công nghệ cao. Đặc biệt, trong năm vừa qua, BIDV đã thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua các biện pháp, chính sách hỗ trợ tới các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 và thiên tai, bão lũ.

Số liệu cho vay các lĩnh vực ưu tiên theo chỉ đạo của Chính phủ/NHNN tại BIDV:

Đơn vị: Tỷ đồng



Bên cạnh đó, nguồn vốn tín dụng cũng được ưu tiên tập trung tài trợ các dự án tín dụng xanh và nhiều kết quả quan trọng:

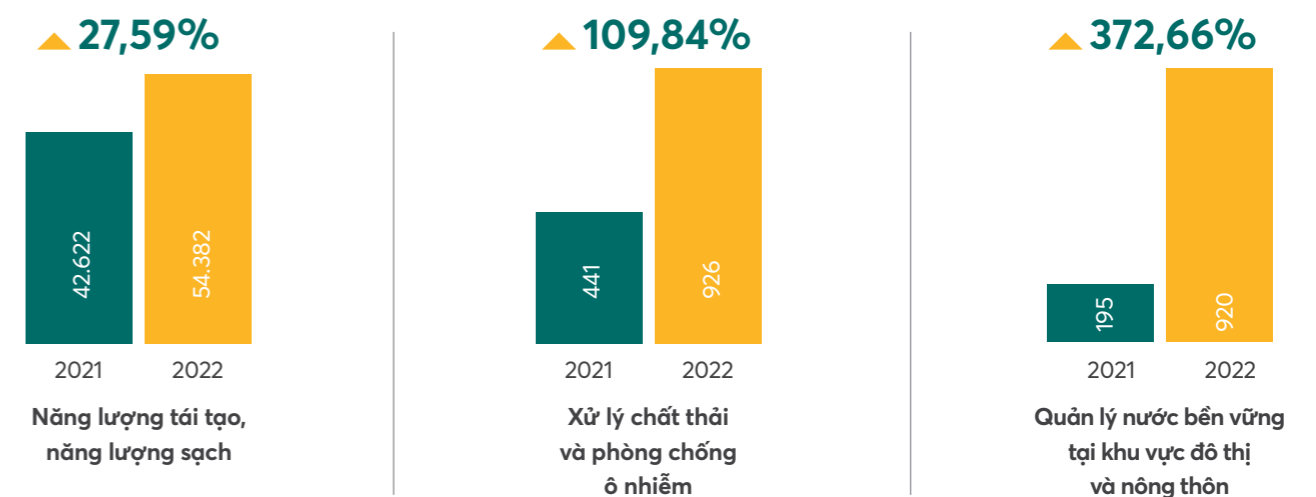
- Năm 2022, BIDV tiếp tục dẫn đầu thị trường về tài trợ các dự án xanh với 1.368 khách hàng & dự án, dư nợ cuối kỳ đạt hơn 63.773 tỷ đồng (~2,68 tỷ USD), chiếm 4,25% Tổng dư nợ BIDV. Với giả định tốc độ tăng trưởng thị trường không đổi đến năm 2025, danh mục cho vay của BIDV cho các lĩnh vực xanh và bền vững sẽ đạt dư nợ 3 tỷ USD, chiếm khoảng 5% tổng dư nợ BIDV.

- Dư nợ tín dụng xanh tập trung chủ yếu vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, trong đó có hơn 800 dự án năng lượng tái tạo, năng lượng sạch với tổng số tiền cấp tín dụng chiếm khoảng 97% dư nợ tín dụng xanh. Tính riêng các dự án điện gió, điện mặt trời có quy mô vay vốn trên 500 tỷ đồng, trong giai đoạn 2020-2021, BIDV đã tài trợ 25 dự án với tổng số tiền cho vay ~23.400 tỷ đồng (tương đương 1 tỷ USD).

- Trong các lĩnh vực xanh khác, BIDV chú trọng thúc đẩy tài trợ nông nghiệp xanh, xử lý chất thải và ngăn ngừa ô nhiễm, quản lý nước bền vững...

Số liệu cho vay các lĩnh vực ưu tiên theo chỉ đạo của Chính phủ/NHNN tại BIDV:

Đơn vị: Tỷ đồng



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

HƯỚNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI (tiếp theo)



04

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ

Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa

Ngày 22/01/2020, Chính phủ ban hành Quyết định 149/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, chú trọng đến nhóm đối tượng mục tiêu là những người chưa được tiếp cận hoặc ít được tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ tài chính, trong đó có Doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ. Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) số 04/2017/QH14 ngày 12/06/2017 quy định cụ thể về các chương trình hỗ trợ ưu đãi đặc biệt dành riêng cho DNNVV do phụ nữ làm chủ (WSME). Theo đó, BIDV đã xác định Doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ là phân khúc khách hàng riêng biệt, cần sự quan tâm hỗ trợ đặc biệt trong giai đoạn hiện tại.

Trên cơ sở đó, BIDV đã nghiên cứu, đẩy mạnh phát triển tài chính toàn diện và triển khai nhiều chương trình giải pháp hỗ trợ dành riêng cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, cụ thể như sau:

- Ký kết với Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiệp định dự án hỗ trợ giảm thiểu tác động của đại dịch COVID -19 cho các WSME, theo đó, Chương trình hỗ trợ WSME lãi vay đối với các khoản vay cơ cấu tại BIDV hoặc hỗ trợ phí cam kết rút vốn đối với các khoản vay mới tại BIDV với mức tối đa 10.000USD/khách hàng và khách hàng được tham gia miễn phí khoá đào tạo và khóa tư vấn kinh doanh do tư vấn của ADB đảm nhiệm. Ngoài ra, đối với khách hàng vay vốn lần đầu tại BIDV, khách hàng còn được hỗ trợ giảm lãi suất cho vay tối đa 1,5%/năm và sử dụng các gói sản phẩm dịch vụ với mức phí ưu đãi như: miễn phí mở TKTT, quản lý tài khoản; không bắt buộc duy trì số dư tối thiểu trong tài khoản; miễn, giảm phí mở tài khoản số đẹp; ưu đãi phí thanh toán quốc tế, tài trợ thương mại, bảo lãnh.

- Ra mắt Nền tảng số SMEasy dành cho DNNVV: Nền tảng số hiện đại, đa tiện ích cung cấp các giải pháp toàn diện cho DNNVV với tính năng vượt trội, giao diện thân thiện, dễ sử dụng, mang lại những trải nghiệm mới mẻ và khác biệt.
- Hợp tác với Hội đồng doanh nhân nữ Việt Nam triển khai các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực tài chính, năng lực kinh doanh, từ đó tăng khả năng tiếp cận tài chính cho WSME; hỗ trợ trong công tác xúc tiến thương mại. Đồng thời, BIDV tặng WSME các phần mềm kế toán, phần mềm quản trị doanh nghiệp, miễn phí kết nối BIDV ERP Connection giữa iBank của BIDV và các phần mềm nêu trên.
- Triển khai nhiều giải pháp phi tài chính như tham gia dự án Shetrades của Trung tâm thương mại quốc tế (ITC), dự án Shemeansbusiness của Facebook tài trợ, nhằm hỗ trợ đào tạo, kết nối tài chính với WSME. Trong tương lai gần, BIDV sẽ chủ động phát triển các giải pháp phi tài chính, đào tạo online dành riêng cho các Doanh nghiệp WSME.

Đối với khách hàng cá nhân

BIDV đã triển khai các chính sách, sản phẩm hướng đến các nhu cầu cơ bản của khách hàng cũng như hỗ trợ các KHCN sản xuất, kinh doanh các lĩnh vực xanh.

Đối với mục tiêu khuyến khích tăng trưởng dư nợ tín dụng bán lẻ trong lĩnh vực xanh, hướng tới phát triển tín dụng bán lẻ bền vững, BIDV đã ban hành Gói tín dụng ngắn hạn 20,000 tỷ đồng dành cho KHCN SXKD lĩnh vực xanh. Trong đó đối tượng khách hàng hưởng đến là các khách hàng thuộc lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến, cung ứng thực phẩm an toàn... đáp ứng các chứng chỉ về an toàn, bảo vệ môi trường như VIETGAHP, VIETGAP, GLOBALGAP, BAP, ISO 22000, HACCP, GMP, SQF... với mức lãi suất cho vay ưu đãi chỉ từ 6.7%/năm, ngân sách sử dụng gói -180 tỷ đồng. Trong thời gian tới, BIDV tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm/chính sách mới hướng đến tín dụng xanh như xe điện, công trình xanh... nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng tín dụng bền vững.

Với mục tiêu số hóa và hỗ trợ tối đa khách hàng, BIDV không ngừng nâng cấp và hoàn thiện kênh ngân hàng số, gia tăng trải nghiệm và sự gắn bó của khách hàng. BIDV luôn lắng nghe nhu cầu của khách hàng và nắm bắt các xu hướng trên thị trường để có những bước cải tiến trong các sản phẩm dịch vụ:

- Trong việc tiếp cận các khoản vay mua nhà, BIDV đã tiên phong trong việc xây dựng ứng dụng cho vay mua nhà trên nền tảng thiết bị di động - BIDV Home. Với các tính năng hoàn toàn mới mang lại trải nghiệm phong phú cho khách hàng trong việc cá nhân hoá theo nhu cầu, hỗ trợ tìm kiếm thông tin.
- Trong năm 2022, BIDV tiếp tục nâng cấp, phát triển thêm nhiều tính năng mới, hoàn thiện hệ sinh thái trên kênh SmartBanking như ra mắt dịch vụ mở tài khoản Chọn tên Như ý, Chuyển tiền quốc tế, Smart Kids, đồng thời, cung cấp thêm các tiện ích như Đặt vé máy bay, Đặt hoa, Giao hàng, Taxi... Đặc biệt, BIDV là ngân hàng tiên phong trên thị trường triển khai Ngân hàng số đầu tiên cho trẻ em mang tên Smart Kids. Tính năng này được phát triển nhằm hướng đến các gia đình hiện đại có nhu cầu giáo dục tài chính cá nhân cho trẻ từ sớm thông qua hình thức trao quyền để trẻ có thể chủ động quản lý chi tiêu của mình với sự theo dõi và định hướng từ bố mẹ.
- Quán triệt và đẩy mạnh triển khai chủ trương về thanh toán không dùng tiền mặt của NHNN nhằm tạo điều kiện thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ một cách minh bạch, an toàn, chính xác, tin cậy; định hướng chuyển đổi số của các Ngân hàng thương mại nhằm thay đổi căn bản cách thức vận hành, mô hình kinh doanh và cung cấp các giá trị mới cho khách hàng cũng như tăng tốc các hoạt động kinh doanh, cung cấp SPDV đến khách hàng nhanh nhất, thuận tiện nhất. Trong năm 2022, BIDV đã áp dụng chính sách miễn phí dịch vụ NHĐT với chính sách zero fee. Theo đó khách hàng được miễn hoàn toàn phí chuyển tiền trên SMB, phí duy trì dịch vụ SMB, phí phát hành và phí thường niên thẻ phi vật lý trên SMB, phí QLTK của 1 tài khoản thanh toán mặc định trên SMB. Việc miễn phí cho KH tuy làm giảm nguồn thu của BIDV nhưng có ý nghĩa tích cực trong công tác chuyển đổi số, phá bỏ các rào cản về phí dịch vụ cơ bản đối với người dùng cuối để gia tăng khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ ngân hàng của người dân và đưa khách hàng chuyển dịch lên kênh số.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

HƯỚNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI (tiếp theo)

05

Hoạt động hợp tác với các định chế tài chính vì mục tiêu bền vững

Là định chế tài chính hàng đầu Việt Nam, BIDV luôn thể hiện quyết tâm, trách nhiệm cùng với Chính phủ trong việc thực hiện cam kết sẽ đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050. BIDV đã đưa việc phát triển và trở thành ngân hàng xanh là một mục tiêu ưu tiên trong chiến lược kinh doanh giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến 2030. Nhằm góp phần thúc đẩy tài chính bền vững, tiết kiệm năng lượng và thúc đẩy chuyển đổi năng lượng sạch, BIDV tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực phát triển bền vững để hỗ trợ triển khai nguồn vốn xanh và bền vững về Việt Nam. Bên cạnh đó, BIDV không ngừng trao đổi với các đối tác và tổ chức quốc tế về khả năng hợp tác Khoản vay liên kết bền vững, hợp tác hỗ trợ kỹ thuật về xây dựng

năng lực, quản lý rủi ro ESG, cũng như khả năng hợp tác triển khai các sản phẩm tài chính xanh, phát hành trái phiếu xanh và kinh nghiệm trong lộ trình chuyển đổi thành net-zero bank.

Là đối tác hơn 30 năm của các tổ chức tài chính: WB, ADB, JICA, JBIC... BIDV hiện là ngân hàng có thị phần lớn nhất (21%) trong huy động nguồn vốn ODA, các nguồn vốn ủy thác quốc tế. Đồng thời, với kinh nghiệm và năng lực hàng đầu trong tiếp nhận và triển khai các dự án vì mục tiêu bảo vệ môi trường và phát triển bền vững từ các định chế tài chính quốc tế, dự kiến dư nợ tín dụng cho các dự án xanh đạt 3 tỷ USD vào năm 2025.

06

Hoạt động nguồn vốn ủy thác nước ngoài

BIDV đang huy động và quản lý hơn 220 nguồn vốn từ Chính phủ các nước Đức, Thụy Sĩ, Nga, Pháp, Nhật Bản và các tổ chức Tài chính quốc tế lớn như WB, AFD, ADB, KfW, NIB, EIB, EDCF với tổng giá trị cam kết 18.9 tỷ USD tương đương 447.000 tỷ đồng. Năm 2022, BIDV tiếp tục là ngân hàng dẫn đầu trong hoạt động nguồn vốn ủy thác nước ngoài, BIDV đã huy động thành công hơn 400 triệu USD (tương đương 9.500 tỷ đồng) nguồn vốn ủy thác nước ngoài từ các Tổ chức tài chính quốc tế và các Quỹ của Liên Hợp Quốc (UNDP, UNFPA, UNICEF) tài trợ cho các lĩnh vực năng lượng điện mặt trời, chống biến đổi khí hậu, phát triển cơ sở hạ tầng, hỗ trợ y tế kỹ thuật, cải thiện chất lượng sống của con người. BIDV được Khách hàng, các Tổ chức tài chính quốc tế, Bộ ngành ghi nhận và đánh giá cao về uy tín, kinh nghiệm trong quản lý các nguồn vốn ủy thác nước ngoài.

BIDV dành tỷ trọng ngày càng tăng để tài trợ cho các khách hàng trong lĩnh vực xanh, góp phần chuyển đổi nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Đồng thời, BIDV đẩy mạnh việc huy động các nguồn vốn ủy thác nước ngoài từ các tổ chức quốc tế WB, AFD, ADB để tài trợ cho các khách

hàng trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, chống biến đổi khí hậu.

Năm 2021, BIDV đã huy động và triển khai thành công Hạn mức tín dụng xanh SUNREF nguồn vốn AFD, chỉ trong 06 tháng đã giải ngân 100% hạn mức nguồn vốn để tài trợ cho doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo. Đây là khoản vay ưu đãi trực tiếp đầu tiên AFD cấp cho một ngân hàng thương mại tại Việt Nam và được AFD đánh giá là một trong những dự án triển khai nhanh nhất trong các dự án AFD đã thực hiện. Để đáp ứng các quy định và tiêu chuẩn quản lý rủi ro nghiêm ngặt của nguồn vốn, cùng với sự hỗ trợ của AFD, trong năm 2022, BIDV đã ban hành văn bản hướng dẫn quản lý rủi ro môi trường xã hội cho các dự án năng lượng tái tạo tham gia sử dụng nguồn vốn SUNREF và tổ chức các khóa đào tạo kiến thức chuyên sâu về phân tích tài chính, quản lý rủi ro môi trường xã hội đối với các dự án đầu tư lĩnh vực năng lượng tái tạo, hiệu quả năng lượng cho các cán bộ ngân hàng. Các dự án tham gia sử dụng nguồn vốn SUNREF hoạt động hiệu quả, cung cấp nguồn năng lượng sạch, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập lao động tại địa phương. Việc hướng dòng vốn tín dụng vào việc tài trợ các dự án thân thiện với môi trường, thúc đẩy năng lượng sạch

và năng lượng tái tạo thể hiện nhận thức, trách nhiệm, vai trò của BIDV trong việc bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. BIDV đang tích cực thực hiện lộ trình xây dựng hệ thống quản lý rủi ro môi trường xã hội theo tiêu chuẩn quốc tế áp dụng cho tất cả các dự án tại BIDV trên cơ sở hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước về thực hiện quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng tại Thông tư số 17/2022/TT-NHNN ngày 23/12/2022.

Bên cạnh việc tập trung huy động nguồn vốn ủy thác nước ngoài trung dài hạn với điều kiện vay ưu đãi để tài trợ cho các khách hàng trong lĩnh vực năng lượng xanh, BIDV không ngừng nâng cao chất lượng quản lý nguồn vốn ủy thác nước ngoài, chú trọng chuẩn hóa quy trình, xây dựng cơ chế chính sách, kiểm soát rủi

ro, tăng cường số hóa sản phẩm, dịch vụ nguồn vốn ủy thác nước ngoài, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đảm bảo triển khai các nguồn vốn hiệu quả, chuyên nghiệp theo quy định của Chính phủ, các Bộ ngành và các Cơ quan tài trợ.

Với vai trò là ngân hàng thương mại chủ lực trong hệ thống ngân hàng Việt Nam, có quy mô tổng tài sản lớn nhất trong hệ thống NHTM cùng hệ thống mạng lưới chi nhánh rộng khắp cả nước, đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, nhiều kinh nghiệm về nghiệp vụ quản lý nguồn vốn ủy thác nước ngoài, BIDV luôn tiên phong thực thi các chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước trong việc thúc đẩy phát triển tín dụng xanh, ngân hàng xanh và sẵn sàng trở thành đối tác đồng hành với các Tổ chức tài chính quốc tế góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

07

Chương trình hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19

Đối với khách hàng doanh nghiệp

Trong năm 2021, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và định hướng của Ngân hàng Nhà nước về việc triển khai các chính sách hỗ trợ KHDN chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID -19, Khối NHBB – BIDV đã ban hành, triển khai 19 gói tín dụng (bao gồm 18 gói tín dụng ngắn hạn và 01 gói tín dụng TDH) với tổng quy mô lên tới 550.000 tỷ đồng và mức LSCV thấp hơn LSCV thông thường từ 1,0%-1,5%. Tính đến hết ngày 31/12/2021, các gói tín dụng của BIDV đã hỗ trợ được trên 10.000 khách hàng với doanh số giải ngân trong cả năm lên tới hơn 1 triệu tỷ đồng, dư nợ của các khoản vay áp dụng gói tín dụng nêu trên tại thời điểm 31/12/2021 khoảng 350.000 tỷ đồng góp phần hỗ trợ các KHDN tiết giảm chi phí tài chính trong thời điểm hoạt động sản xuất kinh doanh gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch COVID -19.

Năm 2022, chương trình hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp tục được BIDV duy trì triển khai theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

Đối với khách hàng cá nhân

Bắt đầu triển khai từ tháng 8 năm 2021, Chương trình tín dụng, dịch vụ đặc biệt hỗ trợ Cán bộ y tế tuyến đầu chống dịch theo đúng chủ trương của Chính phủ, thể hiện tinh thần đồng hành cùng ngành y, chung tay vượt đại dịch đồng thời giúp BIDV gia tăng nền khách hàng bán lẻ, hướng tới phục vụ đối tượng khách hàng tốt, có uy tín. Chương trình bao gồm (i) gói 20.000 tỷ đồng cho vay nhu cầu nhà ở với LSCV cố định 5,5%/năm trong 24 tháng và (ii) gói 5.700 tỷ đồng cho vay phục vụ nhu cầu đời sống không TSBĐ với LSCV cố định 1%/năm trong 24 tháng và miễn giảm nhiều loại phí dịch vụ bán lẻ. Tổng ngân sách đã hỗ trợ khách hàng đến 04/07/2022 đạt 390 tỷ đồng và khi hết thời gian hỗ trợ lãi suất cho vay cho khách hàng vay vốn (cuối năm 2024) dự kiến sẽ đạt tối đa 1.200 tỷ đồng.

Từ 01/01/2022, BIDV đã áp dụng chính sách zerofee miễn phí miễn phí dịch vụ Ngân hàng số BIDV SmartBanking, bao gồm: phí chuyển tiền trong và ngoài hệ thống, phí duy trì dịch vụ SmartBanking, phí phát hành và thường niên trọn đời khi phát hành thẻ phi vật lý trên SmartBanking, phí quản lý tài khoản mặc định trên SmartBanking. Việc áp dụng chính sách miễn phí ước tính làm giảm doanh thu dịch vụ khoảng 1.800 tỷ đồng, góp phần hỗ trợ toàn bộ khách hàng phục hồi sau đại dịch COVID-19.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG



HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VÀ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG TOÀN HỆ THỐNG



Với tôn chỉ lấy khách hàng làm trung tâm, hoạt động hỗ trợ và chăm sóc khách hàng tại BIDV được thực hiện đồng bộ, từ kênh hỗ trợ trực tiếp tại Chi nhánh cho đến các kênh trực tuyến như Mobile App hay Contact Center. Để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, năm 2022, BIDV đã thực hiện rà soát tổng thể và chỉnh sửa, bổ sung, ban hành lại các văn bản quy định về tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ tại quầy giao dịch và kênh Contact Center nhằm mang lại cho khách hàng trải nghiệm đồng nhất trên tất cả các kênh.

Chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp tới khách hàng cũng được BIDV không ngừng hoàn thiện. Năm 2022, thông qua Trung tâm chăm sóc khách hàng, BIDV đã triển khai hiệu quả quy định Quản lý chất lượng sản phẩm dịch vụ từ ý kiến khách hàng, kịp thời lắng nghe ý kiến khách hàng qua các kênh tương tác và gửi tới các đơn vị phát triển sản phẩm và vận hành hệ thống để đề xuất các biện pháp cải tiến.

Tần suất lỗi sản phẩm dịch vụ giảm 22% so với 2021 là một trong những kết quả của chiến lược tối đa hóa trải nghiệm khách hàng.

Đại dịch Covid-19 cùng xu hướng số hóa toàn ngành ngân hàng đã thay đổi mạnh mẽ hành vi khách hàng khi đa số giao dịch chuyển dần sang kênh online và Contact Center trở thành điểm chạm quan trọng góp phần giữ chân và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Năm 2022, số lượt yêu cầu được hỗ trợ đa kênh 24/7 và gọi ra chăm sóc khách hàng chủ động tăng 26% so với năm trước cùng tỷ lệ giải quyết yêu cầu của khách hàng trong cuộc gọi đầu tiên đạt hơn 98,5% là minh chứng cho thấy sự nỗ lực không ngừng nghỉ của BIDV đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Đặc biệt,

trên cơ sở lắng nghe, kết hợp với việc phân tích dữ liệu khách hàng trên từng điểm chạm để phát hiện những điểm đứt gãy trong hành trình khách hàng, các chiến dịch gọi ra chăm sóc khách hàng chủ động đã được thực hiện quyết liệt, góp phần không nhỏ vào việc gia tăng sự gắn kết giữa khách hàng với ngân hàng.

Với mục tiêu ưu tiên là đảm bảo chất lượng dịch vụ khách hàng trên toàn bộ các điểm chạm, song song với các quy định nội bộ chặt chẽ về không gian, phong cách giao dịch với khách hàng, BIDV cũng thường xuyên thực hiện các cuộc khảo sát đo lường sự hài lòng khách hàng trên các kênh phân phối, tạo cơ sở để triển khai những cải tiến về sản phẩm, đào tạo nhân sự, hoàn thiện các quy định về chất lượng dịch vụ để ngày càng nâng cao chỉ số hài lòng khách hàng.

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng khi chuyển dịch các dịch vụ ngân hàng lên kênh số, BIDV ngày càng phủ sóng hiện diện trên các kênh truyền thông số mới. Năm 2022, BIDV triển khai hotline hỗ trợ khách hàng cao cấp với đầu số 1800 969659, và từ tháng 11/2022, Tiktok trở thành kênh hỗ trợ khách hàng thứ 8 được hỗ trợ tại BIDV (bên cạnh các kênh: quầy giao dịch, điện thoại, email, live-chat, Facebook, Zalo, Kho ứng dụng), giúp BIDV giữ vững vị trí là một trong những ngân hàng có số kênh tương tác với khách hàng nhiều nhất tại Việt Nam. Đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số mạnh mẽ trong hành vi giao dịch của khách hàng, BIDV cũng đẩy mạnh triển khai nhiều dự án công nghệ mới: phát triển các tính năng mới phục vụ khách hàng trên Mobile App; ứng dụng AI vào hoạt động hỗ trợ, chăm sóc khách hàng như Voicebot, Chatbot; sử dụng công nghệ máy học để phân tích dữ liệu khách hàng;... nhằm gia tăng trải nghiệm khách hàng trên các kênh số.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

(tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VÀ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN



Tiếp nối thành công các năm vừa qua, BIDV giữ vững vị thế là Ngân hàng bán lẻ số 1 Việt Nam, tích cực hỗ trợ khách hàng trong giai đoạn nền kinh tế phục hồi sau đại dịch Covid-19.

Trong năm 2022, BIDV triển khai các gói tín dụng cạnh tranh, có lãi suất cho vay mang tính định hướng thị trường, hướng tới đa dạng đối tượng khách hàng, phục vụ các mục đích nhu cầu đời sống, sản xuất kinh doanh chính đáng của khách hàng cá nhân, góp phần thúc đẩy phát triển nền kinh tế phục hồi sau đại dịch:

- Gói tín dụng ngắn hạn cho vay sản xuất kinh doanh phục vụ vốn lưu động có quy mô 100.000 tỷ đồng với lãi suất cho vay chỉ từ 5%/năm.
- Gói tín dụng trung dài hạn có quy mô 100.000 tỷ đồng với lãi suất cho vay chỉ từ 6,6%/năm hỗ trợ khách hàng cá nhân phục vụ nhu cầu đời sống, nhà ở, mua ô tô, đầu tư sản xuất kinh doanh trung dài hạn.
- Bên cạnh đó, với việc đi đầu triển khai chương trình tín dụng dịch vụ đặc biệt dành cho cán bộ y tế theo đúng chủ trương của chính phủ từ tháng 08/2021, chương trình đã mang đến nhiều mặt tích cực, hỗ trợ cán bộ y tế tuyến đầu chống dịch với khoản vay tiêu dùng không TSBĐ có lãi suất chỉ 1%/năm và khoản vay nhà ở với lãi suất chỉ 5,5%/năm cố định trong 2 năm. Chương trình đã hoàn thành sứ mệnh, mục tiêu đặt ra và đạt quy mô, kết thúc triển khai vào tháng 9/2022.

Các gói tín dụng đã góp phần lớn vào tăng trưởng tín dụng bán lẻ của BIDV trong năm 2022, ổn định lãi suất cho vay thị trường nhất là vào giai đoạn cuối năm; khẳng định thương hiệu 65 năm BIDV và ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới.

Ngoài ra, ngay từ đầu năm 2022, BIDV đã thực hiện miễn giảm toàn bộ phí chuyển tiền online và nhiều loại phí dịch vụ khác trên app SmartBanking (phí duy trì dịch vụ SmartBanking, phí nhận tin nhắn OTT, phí phát hành và phí thường niên thẻ phi vật lý trên SMB, phí quản lý 01 tài khoản thanh toán mặc định...). Việc miễn phí dịch vụ cho khách hàng tuy làm giảm nguồn thu của BIDV nhưng lại có ý nghĩa tích cực trong công tác chuyển đổi số, phá bỏ các rào cản về phí dịch vụ cơ bản đối với người dùng cuối để đưa khách hàng lên kênh số; hỗ trợ tối đa nhu cầu giao dịch nhanh chóng và thuận tiện của khách hàng, nhất là trong giai đoạn ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Đặc biệt, tiếp theo sự ra mắt của dịch vụ khách hàng cá nhân cao cấp vào cuối năm 2021, trong năm 2022, BIDV triển khai những đặc quyền đa dạng nổi trội số một thị trường, mang đến cho khách hàng cao cấp trải nghiệm đẳng cấp xứng tầm, thể hiện sự quan tâm, chăm sóc toàn diện cho gia đình và người thân khách hàng. Trong đó, đặc quyền bác sỹ gia đình thăm khám tại gia và tư vấn sức khỏe không giới hạn; đặc quyền trợ lý khách hàng cá nhân cao cấp cung cấp thông tin, hỗ trợ tư vấn và kết nối sử dụng dịch vụ trên toàn cầu; đặc quyền phong cách sống đa dạng, đẳng cấp vượt trội (Golf, phòng chờ, fasttrack, spa, ẩm thực, nghỉ dưỡng,...). Đặc quyền được hỗ trợ thông qua hotline dành riêng cho khách hàng cao cấp 1800 969659 hoặc tại các chi nhánh trên toàn hệ thống.



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

(tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VÀ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP



Với mục tiêu đồng hành cùng khách hàng để từng bước phục hồi trong bối cảnh phục hồi nền kinh tế, BIDV đã chủ động, linh hoạt thích ứng, đẩy mạnh triển khai nhiều chương trình/sản phẩm dịch vụ ưu đãi đến khách hàng doanh nghiệp. Trong đó phải kể đến:

- Gói tín dụng cho vay ngắn hạn USD, VNĐ dành cho khách hàng doanh nghiệp năm 2022, Gói tín dụng trung dài hạn VNĐ dành cho khách hàng doanh nghiệp năm 2022.
- Triển khai các chương trình tài trợ chuỗi cung ứng và chuỗi phân phối.
- Chương trình tài chính toàn diện giảm thiểu tác động của đại dịch Covid-19 tới WSME từ nguồn viện trợ của ADB.
- Triển khai Nền tảng số SMEasy "Easy Share-Easy Shine Challenge". Đây là nền tảng số đầu tiên tại Việt Nam do ngân hàng phát triển được ứng dụng mô hình One Stop Shop, sở hữu các tính năng vượt trội, giao diện thân thiện, có thiết kế riêng giao diện và giải pháp theo giới tính của người sử dụng, đem lại cho khách hàng những trải nghiệm mới mẻ và khác biệt. Với thông điệp "Easy Share-Easy Shine Challenge", Nền tảng số SMEasy kỳ vọng sẽ là đòn bẩy gia tăng nội lực và sức khỏe tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), giúp cho việc quản trị, kinh doanh của DNNVV trở nên dễ dàng và hiệu quả hơn bao giờ hết nhờ tổng thể các giải pháp về: (i) chuyển đổi số; (ii) kết nối kinh doanh; (iii) học viện đào tạo trực tuyến; (iv) xây dựng kho công cụ; cầm nang hỗ trợ quản trị kinh doanh; (v) hỗ trợ DNNVV truyền thông sản phẩm; hội thảo trực tuyến.

Nhằm mục tiêu chuyển đổi số nền khách hàng, năm 2022, BIDV đã triển khai nhiều chiến dịch khuyến khích gia tăng nền khách hàng sử dụng các dịch vụ trên iBank - dịch vụ ngân hàng số dành cho khách hàng doanh nghiệp như chiến dịch Trade Up, Omni iBank,

Trade Booming,...Các chiến dịch được triển khai đã mang lại hiệu quả tích cực, giúp khách hàng doanh nghiệp từng bước tiếp cận và định hướng chuyển đổi giao dịch từ kênh quầy lên các kênh trực tuyến, đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

Đối với nhóm khách hàng doanh nghiệp quan trọng (VIP/VVIP), BIDV có những cơ chế chính sách chăm sóc đặc thù như ưu tiên thực hiện các giao dịch tại Trụ sở của khách hàng đối với các giao dịch không bắt buộc thực hiện tại Trụ sở Ngân hàng thông qua các hình thức gửi chứng từ giao dịch qua fax/mail,... Đối với các giao dịch thực hiện tại Trụ sở Chi nhánh, Chi nhánh sắp xếp, bố trí khu vực/bàn quầy giao dịch/ không gian riêng để tiếp đón khách hàng, phục vụ tại phòng VIP (nếu có). Bên cạnh đó, khách hàng được hỗ trợ tư vấn về các thủ tục vay vốn, đầu tư dự án, lập phương án/ kế hoạch sản xuất kinh doanh, mô hình kinh doanh, tư vấn về các giải pháp quản lý tài chính trọn gói. BIDV cũng có những chính sách hỗ trợ hoạt động kinh doanh đối với khách hàng như giới thiệu các cơ hội hợp tác đầu tư - kinh doanh tại các chương trình kết nối kinh doanh, các hội nghị xúc tiến đầu tư, hội thảo/chương trình phát triển thị trường trong và ngoài nước, ...

Các chính sách ưu đãi và chăm sóc nêu trên đã góp phần thúc đẩy, tăng cường quan hệ giữa khách hàng và BIDV, gia tăng năng lực cạnh tranh của Ngân hàng trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt giữa các tổ chức tín dụng, từ đó thu hút khách hàng gia tăng quy mô giao dịch tại BIDV.

NÂNG CAO TRẢI NGHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG TRÊN KÊNH TRUYỀN THÔNG SỐ

Website: <https://www.bidv.com.vn/>



6,24 triệu
người truy cập

20,65 triệu
lượt xem trang

2.400
tin bài
truyền thông

Tăng trưởng
150%
lượt tìm kiếm về
thương hiệu BIDV
trên Google



TRUYỀN THÔNG BÁO CHÍ

74.000

lượt tin bài báo chí (tăng 10% so với 2021)

TOP 1
ngân hàng

có giá trị truyền thông cao nhất



TRUYỀN THÔNG MẠNG XÃ HỘI

TOP 2

Ngân hàng có lượng tương tác lớn nhất
trên Kênh Mạng xã hội

Các hiện diện Mạng xã hội của BIDV



35%
tăng trưởng
lượt view
so với năm 2021



634.000
followers
#4 Fanpage
ngành Tài chính
ngân hàng



80%
tăng trưởng
lượng người
xem trang



5 lần
tăng trưởng
nhu cầu quảng
cáo SPDV



1,8
triệu views
sau 3 tháng
ra mắt

MXH nội bộ

đạt **15.000** users
sau 3 tháng triển khai chính thức

Chăm sóc khách hàng

197.000 lượt hỗ trợ qua MXH
Facebook và Zalo
Tăng 24% so với 2021

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư – Ban Thư ký Hội đồng quản trị và Quan hệ cổ đông có vai trò là cầu nối giữa BIDV và các cổ đông, cộng đồng nhà đầu tư thông qua hoạt động công bố thông tin minh bạch, đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông theo chuẩn mực quốc tế, quảng bá hình ảnh của BIDV nhằm thu hút các nhà đầu tư tiềm năng, đồng thời tiếp nhận, truyền tải thông tin giữa cộng đồng nhà đầu tư và Ban Lãnh đạo Ngân hàng.



Toàn cảnh Đại hội cổ đông thường niên 2022 của BIDV



Các thành viên HDQT và Ban kiểm soát BIDV nhiệm kỳ 2022-2027 ra mắt Đại hội

Minh bạch thông tin, đảm bảo quyền lợi của cổ đông

Là công ty đại chúng quy mô lớn, doanh nghiệp niêm yết cổ phiếu và trái phiếu, BIDV luôn đề cao tính minh bạch, chính xác và kịp thời trong hoạt động công bố thông tin. Đến nay trong khối Ngân hàng TMCP có vốn nhà nước chi phối, BIDV là ngân hàng tiên phong trong việc công bố thông tin đầy đủ, toàn diện trên tất cả các hệ thống công bố thông tin của cơ quan quản lý nhà nước. Các thông tin được công bố đầy đủ bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.

Trong năm 2022, BIDV đã thực hiện công bố kịp thời, đầy đủ 28 nội dung định kỳ và 186 nội dung bất thường, bao gồm các thông tin về các Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên 2021, Báo cáo phát triển bền vững, Báo cáo quản trị công ty, thông tin mời họp ĐHĐCĐ, thông tin xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, thông tin nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội của người nội bộ, thông tin giao dịch với các bên có liên quan, phát hành trái phiếu,...

Ngoài ra, BIDV luôn nỗ lực đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các kênh cung cấp thông tin. Đến nay các kênh cung cấp thông tin tới cổ đông và cộng đồng các nhà đầu tư bao gồm: Thông tin cung cấp trực tiếp cho cổ đông tại kỳ họp ĐHĐCĐ; Thông tin trao đổi tại các cuộc tiếp xúc nhà đầu tư, chuyên gia phân tích; Kênh công bố thông tin trên website BIDV mới (thao tác thuận lợi trên các thiết bị cầm tay cùng nhiều tính năng mới bổ sung), cổng thông tin của Sở GDCK và UBCK Nhà nước, cổng thông tin doanh nghiệp Bộ KH&ĐT; Các ấn phẩm Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững, Bản tin định kỳ dành cho nhà đầu tư và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2022 đã được BIDV tổ chức một cách chu đáo, trang trọng, đáp ứng các quy định hiện hành nhằm tạo điều kiện cho cổ đông kịp thời tiếp cận thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Tại ĐHĐCĐ thường niên 2022, trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình được trình bày, các cổ đông đã biểu quyết các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của BIDV, đồng thời được trực tiếp chất vấn và đề xuất kiến nghị đối với Ban lãnh đạo Ngân hàng. Sau Đại hội, các văn bản được nhất trí thông qua tại Đại hội đã được hoàn thiện đầy đủ và đăng tải lên chuyên trang Nhà đầu tư, đảm bảo cho tất cả cổ đông, kể cả các cổ đông không tham dự nắm bắt được các nội dung quan trọng tại Đại hội.

Để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, đặc biệt với đặc thù số lượng cổ đông lớn, đa dạng, BIDV rất chú trọng đến công tác quản lý cổ đông. Trong năm 2022, Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư đã tích cực hỗ trợ và giải đáp các thắc mắc, yêu cầu của các cổ đông và nhà đầu tư, đặc biệt là các cổ đông và nhà đầu tư cá nhân thông qua kênh tương tác như điện thoại, email, chatbot trên website. Việc điều chỉnh thông tin cổ đông được thực hiện nhanh chóng, đúng quy định, đáp ứng yêu cầu và kỳ vọng của cổ đông.



TRÁCH NHIỆM

ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ (tiếp theo)

Tăng cường tần suất tiếp xúc nhà đầu tư, nâng cao chất lượng thông tin cung cấp tới thị trường

Trong năm 2022, thông qua tăng cường tần suất tiếp xúc, trao đổi theo cả phương thức trực tiếp và gián tiếp, BIDV tiếp tục xây dựng và duy trì mối quan hệ hiệu quả với lượng lớn các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp trong và ngoài nước. Với quy mô hoạt động và kinh nghiệm sâu rộng của mình, các nhà đầu tư đã có những phản hồi, khuyến nghị và cả đề xuất hữu ích, có giá trị thực tiễn đối với hoạt động của BIDV.

Công tác tiếp xúc Nhà đầu tư được mở rộng về quy mô và cải thiện về chất lượng, trong đó, năm 2022, BIDV đã tiến hành 38 buổi tiếp xúc và làm việc với hơn 80 nhà đầu tư là các quỹ đầu tư, định chế tài chính lớn, các ngân hàng đầu tư, công ty chứng khoán đến từ nhiều quốc gia và khu vực (Mỹ, Anh, Singapore, Italy, Pháp, Hongkong, Trung Đông, Việt Nam...). Nhiều nhà đầu tư và đối tác tiếp xúc và làm việc đều đánh giá cao kết quả kinh doanh của BIDV và diễn biến tích cực của cổ phiếu BID trong bối cảnh kinh tế có nhiều khó khăn và thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều biến động mạnh. BIDV đã có nhiều phiên làm việc trao đổi sâu về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ,

và chiến lược hoạt động kinh doanh của BIDV, được nhà đầu tư và các đánh giá cao về tính chuyên nghiệp và sự minh bạch thông tin của BIDV. Qua đó, giúp các bên phân tích nắm bắt được triển vọng kinh doanh của ngân hàng phục vụ cho việc phân tích, đánh giá và khuyến nghị đầu tư. Các báo cáo đánh giá của các bên phân tích đối với BIDV đã cải thiện đáng kể trong năm 2022. Theo đó, các công ty chứng khoán lớn đều đưa ra khuyến nghị Mua/Tăng tỷ trọng/Khả quan đối với cổ phiếu BID.

Bên cạnh đó, BIDV cũng tích cực tham dự các Hội thảo, Hội nghị đầu tư trong và ngoài nước như Hội thảo Emerging Vietnam 2022 do HSC tổ chức trong tháng 06/2022, Hội thảo HOSE-Daiwa Vietnam Corporate Day 2022 do Daiwa Securities tổ chức tại Singapore tháng 08/2022 và Hội thảo thường niên của Hermes lần thứ 16 tại Dubai trong tháng 09/2022. Bên cạnh tài liệu giới thiệu về BIDV dành cho nhà đầu tư cập nhật hàng quý, BIDV đã phát hành Bản tin BIDV dành cho cổ đông.



Ông Trần Phương - Phó Tổng Giám đốc BIDV - chia sẻ thông tin tại một buổi Hội thảo

BIDV cũng xây dựng, hoàn thiện, ban hành Sổ tay Quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động quan hệ nhà đầu tư tại BIDV và bộ tình huống hướng dẫn thực hành Sổ tay Quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động quan hệ nhà đầu tư để áp dụng các thông lệ tốt. Là một trong những ngân hàng hàng đầu trong hệ thống các ngân hàng Việt Nam đồng thời nằm trong Top 5 doanh nghiệp niêm yết có mức vốn hóa lớn nhất thị trường chứng khoán, một mặt BIDV luôn nhận được sự quan tâm rộng rãi của công chúng đầu tư trong và ngoài nước. Sổ tay quy tắc đạo đức nghề nghiệp sau khi được ban hành đã trở thành "kim chỉ nam" dành cho các cán bộ thực hiện công việc quan hệ nhà đầu tư tại BIDV.

Định hướng hoạt động quan hệ nhà đầu tư 2023

Với việc tham gia chính thức của cổ đông chiến lược nước ngoài, sự quan tâm ngày càng lớn của cộng đồng các nhà đầu tư và quá trình áp dụng các quy định của Luật Chứng khoán sửa đổi năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, BIDV định hướng hoạt động quan hệ nhà đầu tư trong năm 2023 sẽ tập trung vào nội dung chính bao gồm:

- Trên cơ sở phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, tiếp tục triển khai các nội dung chi trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu đảm bảo lợi ích của các cổ đông theo các quy định pháp luật hiện hành;

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hoạt động tiếp xúc, trao đổi cập nhật thông tin với cộng đồng các nhà đầu tư nói chung và các nhà đầu tư quan tâm cơ hội trở thành nhà đầu tư tài chính của BIDV nói riêng để gia tăng tiềm lực tài chính và hỗ trợ phát triển hoạt động toàn diện của BIDV;

- Tiếp tục thực thi các khuyến nghị của bên tư vấn về các hoạt động liên quan đến công tác quan hệ nhà đầu tư; tiếp tục cải tiến nội dung và hình thức các ấn phẩm truyền thông đa dạng hóa và nâng cao hơn nữa chất lượng thông tin cung cấp trên website của BIDV;

- Tiếp tục duy trì hiệu quả công bố thông tin thông qua việc cung cấp kịp thời, chủ động và song song thông tin tiếng Việt và tiếng Anh, chủ động tuân thủ các quy định của Luật chứng khoán 2019 và hướng tới thông lệ, chuẩn mực quốc tế;

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định nội bộ trong hoạt động IR tiệm cận thông lệ quốc tế tốt nhất, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật có liên quan cũng như đảm bảo quyền lợi, nâng cao giá trị cho cổ đông, đưa hoạt động IR của BIDV tiệm cận với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế, đáp ứng kỳ vọng của cổ đông và nhà đầu tư;

- Khuyến khích các cổ đông tham gia ý kiến đối với các hoạt động của Ngân hàng để tăng cường hiệu quả công tác quản trị công ty và nâng cao vị thế, hình ảnh nhận diện thương hiệu của BIDV trên thị trường.

Thông tin liên hệ liên quan hoạt động nhà đầu tư:

Phụ trách công bố thông tin	Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư
<p>ÔNG TRẦN PHƯƠNG Phó Tổng Giám đốc - Người được ủy quyền CBTT Email: nhadautu@bidv.com.vn Điện thoại: (84-24) 2220 5544 Website: www.bidv.com.vn</p>	<p>ÔNG ĐẶNG XUÂN THẮNG Phó Trưởng Ban Thư ký HĐQT&QHCD Email: nhadautu@bidv.com.vn Điện thoại: (84-24) 22201099 Website: www.bidv.com.vn</p>

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG



Cơ hội phát triển nghề nghiệp, chính sách lương thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ phúc lợi xã hội

BIDV luôn quan tâm, chăm lo phát triển toàn diện người lao động, thực hiện đầy đủ các quyền lợi vật chất, tinh thần cho người lao động trên cơ sở mức độ đóng góp, cống hiến của người lao động cho sự nghiệp phát triển của BIDV, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành. BIDV cam kết đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi sau:

- Được đảm bảo việc làm và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển nghề nghiệp. Được bố trí công việc phù hợp với trình độ, năng lực, kinh nghiệm công tác.
- Được xếp lương, nâng lương và chi trả lương đầy đủ theo quy định của BIDV, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và cạnh tranh trên thị trường.
- Được tham gia BHXH, BHYT, BHTN và giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm theo quy định của nhà nước; được hưởng các chế độ trợ cấp khi nghỉ việc, nghỉ hưu.
- Được thực hiện đầy đủ chế độ thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi (nghỉ phép, nghỉ cuối tuần, lễ, tết, nghỉ việc riêng, làm thêm giờ...).

- Được xem xét, đề nghị các cấp khen thưởng theo thành tích công tác hàng năm hoặc khi có thành tích đột xuất.
- Được xem xét cử tham gia các khoá tập huấn, đào tạo, khảo sát, hội thảo trong và ngoài nước theo yêu cầu công việc nhằm nâng cao khả năng quản trị kinh doanh, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, lý luận chính trị, kỹ năng mềm...
- Được tham gia các tổ chức đoàn thể của BIDV: tổ chức thanh niên, công đoàn, nữ công...
- Được cấp phát trang phục và các trang thiết bị cần thiết để làm việc.
- Được tổ chức công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần: khám bệnh định kỳ; thăm quan, nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức, thăm hỏi khi ốm đau, hiếu, hỉ ...
- Được xem xét tạo điều kiện hỗ trợ cho vay vốn.
- Được hưởng các quyền lợi khác: mua cổ phần, cổ phiếu, tham gia các dự án kinh doanh bất động sản của BIDV...
- Được tổ chức Đảng cơ sở giúp đỡ, tạo điều kiện phấn đấu để được đứng trong hàng ngũ của Đảng (nếu có nguyện vọng).

Hoạt động gắn kết nhân viên

BIDV luôn quan tâm triển khai các giải pháp gắn kết nhân viên thông qua khảo sát đo lường sự hài lòng của nhân viên hàng năm bằng hình thức khuyết danh với sự tham gia của phần lớn cán bộ trong hệ thống. Bên cạnh khảo sát định kỳ, BIDV duy trì nhiều hình thức thu thập ý kiến cán bộ khác như Hội nghị người lao động hàng năm, Hội nghị Công đoàn toàn hệ thống, Mạng xã hội nội bộ... với phản hồi công khai của các đơn vị tại Trụ sở chính. Ý kiến khảo sát và đóng góp của người lao động là cơ sở giúp BIDV hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách nhân sự cũng như quy trình, nghiệp vụ để một mặt nâng cao hiệu quả công việc,

mặt khác gia tăng mức độ hài lòng, hạnh phúc của người lao động.

Bên cạnh đó, các hoạt động tập thể sôi nổi được tổ chức ở nhiều cấp trong hệ thống, từ đó đóng góp không nhỏ vào việc gia tăng mức độ gắn kết của người lao động tại BIDV như: Hội thao toàn hệ thống, các chương trình teambuilding, tổng kết hoạt động cấp đơn vị, cấp Khối/Khu vực, Chương trình giải chạy Tết ấm cho người nghèo, các cuộc thi nghiệp vụ, thi văn nghệ, Rung chuông vàng...



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG (tiếp theo)

Bình đẳng giới

Trong chính sách và triển khai công tác nhân sự, BIDV luôn quan tâm thực hiện mục tiêu bình đẳng giới với những kết quả cụ thể như sau:

- BIDV luôn coi trọng đẩy mạnh công tác đào tạo, sắp xếp sử dụng để bứt phá nhiệm vụ cán bộ nữ trong các cấp trên cơ sở định hướng phát triển chung và nhu cầu sử dụng lao động của Ngân hàng. Đến 31/12/2022, số lượng nữ lãnh đạo cấp cao (gồm HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng): 4/21 Đồng chí, chiếm tỷ lệ 19%, giảm nhẹ so với năm 2021 (26%) do trong Quý IV/2022 có 02 nữ lãnh đạo cấp cao của BIDV nghỉ hưu theo chế độ. Tỷ lệ phụ nữ tham gia bộ máy lãnh đạo các cấp chiếm khoảng 54% trong năm 2022, số lượng cán bộ nữ được bổ nhiệm vị trí cao hơn chiếm khoảng 49% tổng số lượng cán bộ bổ nhiệm mới trong năm.
- BIDV luôn thực hiện tuyển dụng cán bộ công khai, minh bạch tạo điều kiện cho lao động nam - nữ có cơ hội ngang nhau vào làm việc. Trong năm 2022, số lao động nữ được tuyển dụng vào BIDV là khoảng 59% tổng cán bộ tuyển mới. Cán bộ nữ của BIDV luôn được chi trả tiền lương, thu nhập bình đẳng so với

nam giới trong cùng một vị trí công việc; được ưu tiên trong việc bố trí công việc đảm bảo vừa hoàn thành nhiệm vụ công tác, vừa có thời gian chăm sóc gia đình.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ: Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năm 2022 đạt 62%.
- Chính sách đãi ngộ, chăm sóc cán bộ nữ: BIDV luôn quan tâm đến lao động nữ thông qua các khoản hỗ trợ như trợ cấp thai sản, quà tặng 20/10, quà tặng 8/3, khám sức khỏe định kỳ đối với cán bộ nữ với mức chi cao hơn cán bộ nam, bố trí phòng vắt sữa cho cán bộ nữ mới sinh...
- Là doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối, BIDV luôn nghiêm chỉnh, gương mẫu và đi đầu trong việc thực hiện các chính sách pháp luật của nhà nước nói chung và pháp luật về lao động nói riêng. Cán bộ lao động nữ giới tại BIDV luôn được đối xử bình đẳng, công bằng như cán bộ nam giới và BIDV không sử dụng lao động trẻ em dưới 18 tuổi. Nội quy lao động của BIDV đã đưa ra các hình thức xử lý kỷ luật nặng đối với các hình vi bạo lực với lao động nữ. Đến thời điểm hiện nay, tại BIDV chưa xảy ra các hành vi bạo lực đối với phụ nữ.

Đào tạo nâng cao trình độ

Trong năm 2022, dịch Covid-19 được kiểm soát, trong điều kiện "bình thường mới", BIDV tiếp tục đẩy mạnh phát triển hoạt động đào tạo, tổ chức thành công 488 lớp cho khoảng 139 nghìn lượt học viên (đạt 105% kế hoạch năm về số lớp và 302% kế hoạch năm về số lượt học viên), tăng gấp 1,7 lần so với năm 2021, nâng tỷ lệ Trung bình một cán bộ được tham gia đào tạo ít nhất một chương trình/năm đạt 84%. Chất lượng đào tạo tiếp tục được duy trì ở mức cao. Bình quân tỷ lệ đánh giá Rất Tốt và Tốt các chỉ tiêu về chất lượng đạt 94%.

Năm 2022 là năm đầu tiên BIDV chính thức triển khai Khung chương trình đào tạo sau quy hoạch quy mô toàn hệ thống. Các chương trình được triển khai theo hình thức E-learning cấp độ 2, 3 - ứng dụng công nghệ mới (mô phỏng, trò chơi hóa) với âm thanh, hình ảnh video minh họa sống động, tính tương tác cao giữa học viên và giảng viên, góp phần tạo thuận lợi, linh hoạt cho học viên học tập mọi lúc mọi nơi, bắt nhịp với xu hướng đào tạo trong kỷ nguyên số, với sự bùng nổ của công nghệ hiện đại, trí tuệ nhân tạo. Hình thức đào tạo này đã phát huy lợi thế, trở thành giải pháp đào tạo chủ lực, phù hợp trong giai đoạn cả nước chịu ảnh hưởng của dịch Covid không thể tổ chức các lớp học tập trung. Tỷ lệ học viên đào tạo online chiếm 90% tổng số lượt học viên trong năm. Trong đó, đào tạo

các chứng chỉ về CNTT và chuyên sâu dành cho Khối CNTT&NHS chiếm tỷ trọng lớn nhất với gần 26 nghìn lượt học viên, từng bước hoàn thành mục tiêu đào tạo chuyển đổi số và nâng cao trình độ CNTT cán bộ toàn hệ thống theo Chiến lược phát triển nguồn nhân lực BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Các chương trình đào tạo trọng điểm đều được Ban lãnh đạo và các học viên đánh giá cao như: Lãnh đạo NHTL khóa 11-12; Tập sự Giám đốc ngân hàng; Giám đốc dữ liệu; Cán bộ mới... Đây cũng là năm đầu tiên BIDV tổ chức khóa đào tạo Tập sự Giám đốc - K1 dành riêng cho 16 lãnh đạo tiềm năng; chương trình được thiết kế riêng bài bản, tiến bộ vượt bậc với cấu phần "hệ sinh thái hướng dẫn chuyên sâu", tập trung nâng cao năng lực quản trị điều hành và kiến thức, kỹ năng cần có của vị trí Giám đốc chi nhánh đồng thời nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của Giám đốc đối với công tác Đảng, Đoàn thể tại đơn vị và nhiệm vụ của bí thư Đảng bộ chi nhánh...; 2 khóa đào tạo Lãnh đạo ngân hàng tương lai có thời lượng dài và phức tạp được tổ chức liên tiếp tạo cơ hội để các cán bộ nguồn hình thành, hoàn thiện, triển khai các ý tưởng trong kinh doanh và đáp ứng kịp thời nhu cầu bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo của các đơn vị.

Nội dung	Ngày/người	Giờ/người
1. Thời lượng đào tạo trung bình	14,52	87,12
2. Thời lượng đào tạo trung bình theo phân loại đối tượng tham gia đào tạo		
• Ban lãnh đạo BIDV, lãnh đạo cấp đơn vị	5,16	30,96
• Lãnh đạo cấp Phòng	22,10	132,60
• Chuyên viên/ Nhân viên	13,80	82,80
• Chuyên gia, Khác	2,47	14,82

(Số liệu căn cứ trên các lớp học do Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV đầu mối tổ chức. Quy ước 1 ngày đào tạo = 6 giờ)

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

01 THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÌ CỘNG ĐỒNG

CHO CUỘC SỐNG XANH, HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2022, bên cạnh việc hoàn thành nhiệm vụ là công cụ hữu hiệu của Đảng, Nhà nước, Chính phủ trong thực thi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, BIDV cũng dành nhiều nguồn lực, tâm sức để thực hiện trách nhiệm xã hội vì cộng đồng.

Tiếp nối những hoạt động an sinh xã hội (ASXH) nhiều năm qua, công tác ASXH của BIDV năm 2022 được ưu tiên phần lớn thực hiện các lĩnh vực chính theo định hướng của Chính phủ hướng tới phát triển bền vững bao gồm: Giáo dục, Y tế, xây nhà cho người nghèo, khắc phục hậu quả thiên tai: giáo dục, y tế, Xây dựng nhà đại đoàn kết, cứu trợ khắc phục hậu quả thiên tai, quà tết cho người nghèo...

Năm 2022, BIDV đã triển khai 144 chương trình an sinh xã hội, tổng giá trị thực hiện là hơn 333 tỷ đồng. Hoạt động tài trợ ASXH của BIDV được triển khai đúng mục đích, đúng đối tượng và đem lại hiệu quả thiết thực cho đối tượng/đơn vị thụ hưởng, đóng góp chung vào kết quả công tác xóa đói giảm nghèo, phát triển giáo dục, nâng cao tri thức cho người dân, cải thiện điều kiện y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, góp phần bình ổn cuộc sống người nghèo, an cư lạc nghiệp, giảm bớt khó khăn trong những tình huống cấp bách như thiên tai bão lũ, hạn mặn, dịch bệnh...



Nhà văn hóa cộng đồng tránh lũ do BIDV tài trợ xây dựng

Lĩnh vực Giáo dục: BIDV đã triển khai thực hiện tài trợ lĩnh vực giáo dục với tổng chi phí là gần 93 tỷ đồng, tài trợ xây dựng cơ sở vật chất, phòng học cho 11 cơ sở trường học, tặng hàng ngàn suất học bổng cho học sinh nghèo cả nước; BIDV cũng tài trợ xây dựng 02 công trình trường học tại tỉnh Thái Nguyên để đồng hành cùng địa phương hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới. Nâng cao chất lượng giáo dục là một trong những điều kiện căn bản để nâng cao dân trí, hướng tới sự phát triển bền vững.

Lĩnh vực Y tế: BIDV tài trợ lĩnh vực y tế với tổng chi phí gần 103 tỷ đồng. BIDV đã tài trợ 68 xe cứu thương cho các cơ sở y tế tại 63 tỉnh, thành phố trong cả nước, tài trợ trang thiết bị y tế, cơ sở vật chất cho các cơ sở y tế, đặc biệt là các khu vực khó khăn, biên giới, hải đảo, góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, bảo vệ chủ quyền biển đảo tổ quốc.

Tài trợ xây dựng nhà ở cho người nghèo: BIDV tài trợ xây dựng gần 1100 căn nhà ở cho người nghèo với tổng giá trị tài trợ gần 53 tỷ đồng, góp phần cùng địa phương chăm lo cho người nghèo có mái ấm ổn định, an cư lạc nghiệp, yên tâm phát triển kinh tế.

Tặng quà tết cho người nghèo: BIDV tiếp tục triển khai chương trình ASXH có ý nghĩa nhân văn, có dấu ấn riêng đã được BIDV thực hiện liên tục trong suốt 15 năm qua đó là tặng 65.000 suất quà tết cho đồng bào nghèo. Đây là chương trình được các cơ quan quản lý như Ủy ban Trung ương Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam ghi nhận, đánh giá cao, quan tâm tới đối tượng người nghèo trong những dịp lễ tết văn hóa cổ truyền của dân tộc.

Các chương trình ASXH theo định hướng phát triển bền vững: Với định hướng ưu tiên tài trợ các chương trình ASXH theo hướng Ngân hàng Xanh cho phát triển bền vững, BIDV đã triển khai các chương trình ASXH trọng điểm bao gồm: Trồng 1 triệu cây xanh; Tài trợ xây dựng nhà văn hóa cộng đồng tránh lũ; Tài trợ bồn chứa nước ngọt khắc phục thiên tai hạn mặn tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

Theo đó, năm 2022, BIDV đã thực hiện trồng gần 300 ngàn cây xanh tại các địa phương: Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Cao Bằng, Bình Thuận, Ba Vì, Phú Thọ, Đak Lak, Đak Nông, Bắc Kạn; Các chương trình trồng cây xanh của BIDV đóng góp trực tiếp, hiệu quả vào hoạt động bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ để giảm thiểu hậu quả thiên tai, phủ xanh các khu đô thị để bảo vệ môi trường xanh.

BIDV đã công bố triển khai tài trợ 13 nhà cộng đồng tránh lũ tại các tỉnh thành: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam. Bên cạnh đó, BIDV cũng phối hợp với đối tác chiến lược là HaNa Bank triển khai tài trợ 16 xe cứu thương và 08 nhà cộng đồng tránh lũ tại 8 tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định. Công trình được xây dựng với những công năng chính: trong điều kiện bình thường, đây là nơi hội họp, giao lưu văn hóa, thể dục, thể thao cho người dân; Khi vào mùa bão lũ dâng cao, công trình là nơi tránh trú bảo vệ an toàn, tài sản tính mạng cho người dân vùng lũ.

BIDV tài trợ 330 bồn chứa nước ngọt cho người dân nghèo để khắc phục thiên tai hạn mặn tại các tỉnh khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long

Tài trợ, tổ chức các sự kiện Xanh

Bên cạnh việc trực tiếp hỗ trợ chi phí thực hiện các chương trình an sinh xã hội hỗ trợ giảm nghèo, BIDV đã có sáng tạo trong việc vận động khách hàng, công chúng chung tay thực hiện hoạt động an sinh xã hội hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế; kết hợp tuyên truyền,

xây dựng thói quen rèn luyện nâng cao sức khỏe trong cộng đồng, đặc biệt là chương trình "Tết ấm cho người nghèo", "Nước ngọt cho cuộc sống Xanh".

Một số chương trình tiêu biểu BIDV đã triển khai thực hiện và ghi dấu ấn với cộng đồng, được đông đảo công chúng tham gia hưởng ứng như: Chương trình giải chạy "Tết ấm cho người nghèo", Cho cuộc sống Xanh. Chương trình đã thu hút được gần 232.000 lượt vận động viên tham gia, theo đó, mỗi km VĐV tham gia chạy, BIDV quy đổi thành tích chạy của Vận động viên và trích chi phí từ 1.000-3.000 đồng tặng quà Tết cho người nghèo; đóng góp vào chương trình trồng 1 triệu cây xanh, tài trợ xây dựng nhà cộng đồng tránh lũ của BIDV.

BIDV cũng đã tham gia đóng góp cho chương trình phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về việc về việc bảo vệ loài cây Chai lá cong tại Phú Yên - Loài cây có trong tên trong sách Đỏ cần được bảo tồn của thế giới.

Từ những chương trình trên, BIDV đã góp phần tạo ra những phong trào ủng hộ ASXH trong xã hội, lan tỏa tinh thần tương thân, tương ái, chia sẻ với người nghèo, cùng cộng đồng xây dựng nên những giá trị tốt đẹp, giàu tính nhân văn. Những hoạt động tích cực trên của BIDV đã góp phần vào thành quả chung của cả nước về giảm nghèo.

Thông qua các hoạt động ASXH, BIDV tiếp tục khẳng định không chỉ là định chế tài chính hàng đầu trong hoạt động kinh doanh mà còn luôn tiên phong hướng đến sự phát triển bền vững trong cộng đồng xã hội. Chương trình an sinh xã hội đã góp phần xây dựng và bồi đắp Uy tín, Thương hiệu BIDV vì cộng đồng, được nhân dân ghi nhận. Hiệu quả từ các chương trình an sinh xã hội của BIDV qua từng năm nhận được sự đánh giá cao và ghi nhận tích cực từ các cơ quan quản lý, các địa phương, các tổ chức xã hội và người thụ hưởng. Các chương trình ASXH của BIDV cũng nhận được sự ủng hộ, tham gia của đối tác, khách hàng, công chúng, lan tỏa sâu rộng đến cộng đồng xã hội.



TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI (tiếp theo)

02 TÍCH CỰC HOẠT ĐỘNG VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ

Với số lượng nữ chiếm tỷ lệ lớn trong toàn hệ thống, nữ đoàn viên (ĐV) BIDV trở thành một lực lượng lao động quan trọng của BIDV. Cán bộ nữ thường xuyên được tham gia các lớp đào tạo về kỹ năng, nghiệp vụ phù hợp với vị trí công việc, đáp ứng được cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0, góp phần nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của BIDV trong nước và quốc tế.

Tại BIDV, lao động nữ được quan tâm và tạo điều kiện, chính sách để phát triển. Các chế độ chính sách cho lao động nữ được thực hiện đầy đủ theo quy định của luật lao động và còn được mở rộng thêm nhiều chính sách khác, khuyến khích sự phát triển và tiến bộ của lao động nữ. Là doanh nghiệp luôn tuân thủ đúng các quy định của luật lao động, BIDV cũng được ghi nhận đánh giá là đơn vị có môi trường lao động tốt, người lao động tại BIDV được hưởng các chế độ chính sách, đãi ngộ, cơ chế lương thưởng, cơ hội thăng tiến phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân.

Trong môi trường lao động của BIDV không xảy ra các vấn đề bất cập vi phạm về quyền con người cũng như luật lao động. Tuy nhiên, bám sát chương trình và chỉ đạo của Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, BIDV cũng đã thực hiện ban hành các văn bản phổ biến, tuyên truyền các thông tin, kiến thức cho người lao động về quyền con người như bình đẳng giới, lao động cưỡng bức, lao động vị thành niên, phân biệt đối xử.

Các văn bản ban hành như: Kế hoạch thực hiện công tác bình đẳng giới; Ban hành các văn bản Tuyên truyền Ngày Gia đình Việt Nam và tháng phòng chống bạo lực gia đình; Tham gia tham luận tại tọa đàm chuyên đề về công tác Nữ công: "Một số giải pháp đổi mới hoạt động Nữ công CĐBIDV nhằm nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ trong thời kỳ mới"; Ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2022. Tuyên truyền về Chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn cấp trên; nhiệm vụ chính trị của Ngành, của BIDV. Nêu cao ý thức trách nhiệm trong việc chấp hành Pháp luật, các quy trình, quy chế nghiệp vụ, rèn

luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ Ngân hàng. Xây dựng hình ảnh người phụ nữ Ngân hàng thanh lịch, có văn hóa, có lòng nhân hậu, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ; có ý thức tự nghiên cứu, học tập vững tin bước vào thời đại 4.0.

Công đoàn BIDV cũng thực hiện các chương trình Tuyên truyền các quy định của pháp luật về các chế độ, chính sách có liên quan đối với lao động nữ; tuyên truyền công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em, công tác gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, pháp lệnh dân số; tuyên truyền về "dân số và phát triển" trong đoàn viên – người lao động gắn với phát triển bền vững của đơn vị; Thực hiện tuyên truyền, tôn vinh người lao động nữ bằng các bài viết truyền thông về các cán bộ nữ, Công đoàn đã thực hiện viết bài nêu gương 41 chị đã có thành tích xuất sắc về chuyên môn, nhiệt tình trong các hoạt động phong trào, đảm đang công việc gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, thực hiện tốt vai trò làm vợ, làm mẹ. Với tỷ lệ chiếm trên 58% trên tổng số cán bộ trong hệ thống, nữ ĐV- NLĐ BIDV là lực lượng lao động quan trọng, có nhiều đóng góp vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị và hoàn thành các mục tiêu kinh doanh của hệ thống. Công đoàn đã phát động phong trào thi đua cán bộ nữ giỏi việc ngân hàng – đảm việc nhà, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn. Công đoàn BIDV đã kịp thời phát động ĐV-NLĐ toàn hệ thống phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, thi đua hoàn thành KHKD năm 2022 và xây dựng tập thể đoàn kết bền vững. Trong đó tập trung thực hiện chuyển đổi số toàn diện trên mọi mặt hoạt động; Tăng cường tín dụng đúng định hướng của Chính phủ, NHNN, gia tăng quy mô gắn với chuyển dịch nền khách hàng bền vững; Nâng cao năng lực tài chính; Quản trị chi phí hiệu quả; Triển khai bộ nhận diện thương hiệu mới gắn với thực hành văn hóa doanh nghiệp, văn hóa kiểm soát rủi ro và văn hóa học hỏi, sáng tạo; Triển khai thực hiện sổ tay văn hóa BIDV; Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội vì cộng đồng...

Bên cạnh tổ chức các hoạt động, chương trình trực tiếp vì sự tiến bộ cho người lao động là cán bộ nữ

tại BIDV, bằng nghề nghiệp kinh doanh, BIDV cũng tham gia tích cực, hiệu quả vào chương trình hỗ trợ cho nữ giới phát triển bản thân và nghề nghiệp nói chung. Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới của Việt Nam xác định mục tiêu đến năm 2025, khoảng 20.000 phụ nữ được hỗ trợ kinh doanh và khởi nghiệp, BIDV đã triển khai nhiều chính sách, chương trình về phát triển tài chính toàn diện, dành riêng cho phân khúc khách hàng DNNVV do phụ nữ làm chủ. Đặc biệt, ADB và BIDV đã ký kết hợp đồng tín dụng trị giá 300 triệu USD để hỗ trợ sự phát triển và hiệu quả kinh doanh của các DNNVV, đặc biệt DNNVV do phụ nữ làm chủ tại Việt Nam. Đặc biệt sự ra mắt "Chương trình tài chính toàn diện giảm thiểu tác động của đại dịch Covid-19 tới các DNNVV do phụ nữ làm chủ cùng với "Chương trình Chuyển đổi số cùng DNNVV-(SME Digitrans)" của BIDV đã tiếp tục hỗ trợ mạnh mẽ cho sự phát triển của DNNVV do phụ nữ làm chủ. BIDV đồng thời cũng là đối tác chiến lược của Hội đồng Doanh nhân nữ Việt Nam, Cục phát triển Doanh nghiệp, Hiệp hội Doanh nghiệp Nhỏ và vừa, tích cực tham gia vào hoạt động của các tác tổ chức quốc tế dành cho DNNVV do phụ nữ làm chủ như chương trình Shemeansbusiness của Facebook, Shetrades của ITC, dự án LinkSME do USAID tài trợ...

Tiếp nối chuỗi giải pháp nhằm nâng cao năng lực cho các DNNVV do phụ nữ làm chủ, BIDV chính thức ra mắt "Nền tảng số SMEASY- Giải pháp toàn diện dành cho DNNVV". Đây là nền tảng số đầu tiên có giao diện và tính năng được thiết kế riêng cho người dùng là nữ giới như đầu tư qua lăng kính giới, các chương trình về cân bằng cuộc sống, truyền thông gia đình...

BIDV cũng đẩy mạnh các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ thông qua phát động Phong trào học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như nâng cao đạo đức nghề nghiệp cho nữ lao động. BIDV đã tổ chức được 469 lớp với 137.830 lượt học viên. Trong đó có gần 65% nữ ĐV-NLĐ tham gia các khóa học với các nội dung: Đào tạo kỹ năng quản lý dành cho cán bộ sau quy hoạch và đương chức (dành cho vị trí PTP. TP); Đào tạo cho cán bộ quy hoạch vị trí lãnh đạo đơn vị; Gói đào tạo hỗ trợ cán bộ bán lẻ tại chi nhánh; Đào tạo năng lực đổi mới, năng lực chuyển đổi số; Đào tạo phân tích dữ liệu cơ bản và CNTT chuyên sâu; Đào tạo phân tích dữ liệu cơ bản và CNTT chuyên sâu; Đào tạo ngoại ngữ; Đào tạo nghiệp vụ theo từng vị trí...



THỰC HÀNH TIẾT KIỆM VÀ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG

01 THỰC HÀNH TIẾT KIỆM

Năm 2022, BIDV đã hoàn thành toàn diện và vượt trội các chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh do NHNN và Đại hội đồng cổ đông giao cả về quy mô, cơ cấu, chất lượng, hiệu quả... đồng thời vẫn triển khai chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK-CLP) đồng bộ, hiệu quả trên các lĩnh vực hoạt động của BIDV bám sát với chỉ đạo của NHNN tại Quyết định số 123/QĐ-NHNN ngày 08/12/2021 v/v ban hành Chương trình hành động của ngành Ngân hàng về THTK-CLP năm 2022, cụ thể như sau:

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK-CLP

BIDV tổ chức tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện đến toàn hệ thống về Luật THTK-CLP; Chương trình hành động về THTK-CLP của Chính phủ và ngành Ngân hàng thông qua các hình thức như các lớp/khóa đào tạo, lồng ghép trong các chương trình hội nghị người lao động, hội nghị sơ tổng kết hoạt động kinh doanh.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình THTK-CLP và việc THTK-CLP tại BIDV

Trên cơ sở chủ trương của Đảng và quy định của Pháp luật, BIDV đã xây dựng Chương trình THTK-CLP năm 2022 của Ngân hàng và báo cáo NHNN theo công văn số 937/BIDV-TC ngày 28/02/2022, trong đó thể hiện rõ mục tiêu hành động của BIDV về việc thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp THTK-CLP trong mọi lĩnh vực hoạt động, triển khai chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025 gắn với trọng tâm chuyển đổi số.

BIDV nhất quán và kiên định trong việc tăng cường kiểm soát chi phí ở tất cả các giai đoạn nhằm mục tiêu quản trị chi phí hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, đồng thời, tạo điều kiện giảm lãi suất hỗ trợ doanh nghiệp, khách hàng cá nhân, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phòng chống, khắc phục hậu quả dịch bệnh thiên tai.

Công tác thanh kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán về THTK-CLP

BIDV tiếp tục duy trì thực hiện kiểm tra, kiểm soát THTK-CLP trực tiếp và gián tiếp, trong đó tập trung công tác kiểm tra việc thực hiện và chấp hành các quy định tại các đơn vị thành viên.

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cụ thể trong các lĩnh vực

BIDV đã ban hành đồng bộ và thường xuyên rà soát điều chỉnh bổ sung hệ thống các văn bản chế độ đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh bao gồm: Chế độ thu chi tài chính; Quy định trình tự thủ tục mua sắm hàng hóa dịch vụ; Quy định chi nghiên cứu KHCN & sáng kiến; Văn bản triển khai hướng dẫn thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 và giai đoạn 2021-2025.

Ngoài ra, BIDV tập trung rà soát chỉnh sửa hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý tài chính, tài sản, lao động tiền lương, các quy định/quy trình, phân cấp thẩm quyền theo hướng nâng cao chất lượng, tinh giản số lượng, rút ngắn quy trình nghiệp vụ, cải cách thủ tục hành chính.

Thực hiện các quy định ban hành, BIDV đã đảm bảo các khoản mục chi phí được quản lý, sử dụng đúng mục đích và hiệu quả: Chỉ số chi phí trên thu nhập (CIR) năm 2022 thực tế là 31,4%, đảm bảo thấp hơn so với CIR kế hoạch (31,85%).

02 TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

BIDV luôn tuân thủ các văn bản pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường như Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, các Nghị định và Thông tư hướng dẫn báo cáo hiện trạng và quản lý số liệu quan trắc môi trường. Định kỳ hàng năm, BIDV ký kết các hợp đồng dịch vụ với các đơn vị chuyên môn để thực hiện quan trắc nước thải và quan trắc môi trường lao động định kỳ (về chất lượng không khí, tiếng ồn,...), ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải tại các trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật.

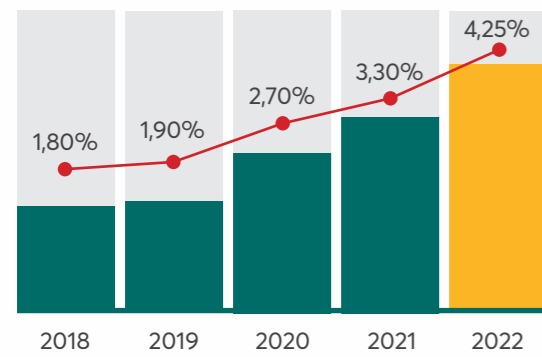
Số lần bị phạt vi phạm do không tuân thủ Pháp luật và các Quy định về môi trường: Không phát sinh

Tổng số tiền bị xử phạt do không tuân thủ Pháp luật và các Quy định về môi trường: Không phát sinh



TÀI CHÍNH XANH

DƯ NỢ CUỐI KỲ TÍN DỤNG XANH



— Tỷ trọng tín dụng xanh/Tổng danh mục

Tại nghị quyết Hội đồng quản trị về chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nêu rõ: BIDV sẽ nghiên cứu mô hình Chi nhánh, Phòng giao dịch "Ngân hàng xanh" gắn với yêu cầu thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường - xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Đồng thời, BIDV cam kết triển khai các gói "Tín dụng xanh", dành tỷ trọng tương xứng để tài trợ cho các khách hàng trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các ngành sản xuất và tiêu dùng phát thải carbon thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu, qua đó góp phần chuyển đổi nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường, ngăn chặn biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và môi trường.

Trên cơ sở tầm nhìn chiến lược rõ ràng về phát triển tín dụng xanh, ngân hàng xanh của Ban Lãnh đạo BIDV, trong thời gian qua, BIDV đã triển khai một cách nghiêm túc và có lộ trình phù hợp các công việc, giải pháp liên quan tới tín dụng xanh, ngân hàng xanh, cụ thể như sau:

01 BIDV luôn ưu tiên tập trung vốn tín dụng tài trợ các dự án tín dụng xanh và đã đạt được những kết quả rất tích cực. BIDV hiện đang nằm trong 5 ngân hàng có dư nợ tín dụng xanh lớn nhất toàn hệ thống. Đến 31/12/2022, dư nợ tín dụng lĩnh vực xanh tại BIDV đạt 63.773 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 4,25% tổng dư nợ), trong đó, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực Năng lượng tái tạo, năng lượng sạch với dư nợ 54.382 tỷ đồng (chiếm 85% tổng dư nợ tín dụng xanh).

02 BIDV tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực phát triển bền vững, để hỗ trợ triển khai nguồn vốn về Việt Nam, qua đó góp phần thúc đẩy tài chính bền vững, tiết kiệm năng lượng và thúc đẩy chuyển đổi năng lượng sạch. Năm 2021, BIDV và AFD đã ký kết Thỏa ước tín dụng xanh SUNREF 100 triệu USD để tài trợ cho doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo. Đây là khoản vay ưu đãi trực tiếp đầu tiên AFD cấp cho một ngân hàng thương mại tại Việt Nam và được AFD đánh giá là một trong những dự án triển khai nhanh nhất trong các dự án AFD đã thực hiện. Chỉ trong 06 tháng triển khai, 100% hạn mức đã được BIDV giải ngân hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất năng lượng tái tạo.

03 BIDV là định chế tài chính trong nước đầu tiên hợp tác với Bộ TN&MT, xây dựng các giải pháp và hành động cụ thể nhằm hướng đến thực hiện các mục tiêu chiến lược về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thúc đẩy phát triển tài chính xanh bền vững tại Việt Nam. BIDV cũng đã cụ thể hóa các quy định về việc thực hiện đánh giá rủi ro môi trường khi thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng. BIDV là ngân hàng đầu tiên ban hành quy định về Khung quản lý rủi ro Môi trường và Xã hội áp dụng cho các Dự án được tài trợ từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), khuyến khích các dự án khác áp dụng thực hiện. Hiện tại, BIDV đang phối hợp Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) và Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu (Climate Bond Initiative - CBI) với sự hỗ trợ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xây dựng khung tiêu chuẩn phát hành trái phiếu xanh. Đây là cơ sở để BIDV

hướng tới mục tiêu là ngân hàng đầu tiên phát hành thành công trái phiếu xanh theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm huy động nguồn vốn có giá vốn hợp lý tài trợ cho các dự án xanh bền vững tại Việt Nam.

04 BIDV không ngừng nâng cao năng lực thể chế, hoàn thiện các quy trình nội bộ liên quan tới tín dụng xanh. Ngày 16/02/2023, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) chính thức ban hành "Khung Khoản vay bền vững" được xây dựng với sự tư vấn của tổ chức Carbon Trust. BIDV là ngân hàng thương mại Việt Nam đầu tiên công bố "Khung Khoản vay bền vững" dành cho khách hàng, tạo điều kiện để ngân hàng phát triển và giới thiệu tới khách hàng các sản phẩm tài chính bền vững theo chuẩn mực quốc tế.

05 BIDV luôn nỗ lực để góp phần cải thiện môi trường nhằm xây dựng ngân hàng xanh (Giải chạy BIDVRUN - Cho Cuộc sống Xanh năm 2022 ghi nhận 2,1 triệu km thành tích chạy; đóng góp 8,2 tỷ đồng để xây nhà cộng đồng tránh lũ và ủng hộ 187.666 cây xanh).

06 Xác định vai trò của tăng trưởng xanh trong tiến trình chuyển dịch năng lượng hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, kể từ 2018 BIDV đã quyết định dừng xem xét tài trợ cho các dự án nhiệt điện than; các dự án có tác động, ảnh hưởng xấu đến môi trường. Tính đến 31/12/2021, dư nợ dự án nhiệt điện than giảm xuống khoảng 110 triệu USD và chỉ còn thu nợ cho đến khi hết thời hạn cho vay của các dự án.

07 BIDV đã tham dự nhiều diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động tín dụng xanh và các hoạt động thúc đẩy tăng trưởng bền vững như Tọa đàm thúc đẩy đầu tư cơ sở hạ tầng năng lượng bền vững do Cơ quan phát triển Pháp (AFD) chủ trì tổ chức tại Hà Nội, Diễn đàn do Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) và Ngân hàng Eximbank Ấn Độ đồng tổ chức vào ngày 21/02/2022 tại Paris (Pháp).

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

01 LAN TỎA VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Xác định tầm quan trọng của văn hóa doanh nghiệp (VHDN) với sự phát triển bền vững của ngân hàng, năm 2022, BIDV tiếp tục đạt được nhiều thành tựu trong việc triển khai lan tỏa văn hóa doanh nghiệp trong hệ thống.

Ban hành Sổ tay Văn hóa doanh nghiệp tại BIDV

Năm 2006, BIDV xây dựng Đề án Xây dựng và Phát huy VHDN, đến năm 2009, BIDV ban hành 2 bộ quy chuẩn đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử làm định hướng cho hành động của cán bộ. Đây là những tài liệu quan trọng đã định hình những giá trị văn hóa và các quy chuẩn hành xử của cán bộ BIDV. Tuy nhiên, với sự phát triển và hội nhập của BIDV trong giai đoạn hiện nay, một số giá trị văn hóa cần phải được sàng lọc, tổng kết và cập nhật mới để phù hợp với một BIDV hiện đại – năng động hiện nay.

Vì vậy, tháng 6/2021, BIDV triển khai dự án chuẩn hóa VHDN nhằm sàng lọc và bổ sung giá trị văn hóa phù hợp.

Dự án đã thực hiện khảo sát, đánh giá hiện trạng VHDN của BIDV và chỉ ra rằng, Văn hoá của BIDV có nhiều đặc trưng của “văn hoá gia đình”, “văn hoá hợp tác” và là “một gia đình lớn có nếp nhà tốt”, với các biểu hiện:

- Có truyền thống gắn kết, nghĩa tình, tương thân tương ái;
- Bầu không khí ôn hoà, đồng thuận, dựa trên “sự bảo ban nhau” và tôn ti trật tự ở mức phù hợp;
- Người trên “làm gương” và những người dưới noi theo, tôn trọng “nếp nhà” để giữ kỷ cương chung;
- Các bộ phận đã có định hướng hướng ngoại, đổi mới và linh hoạt ở mức nhất định.

Trong đó, “tính nghĩa tình/nhân văn” hay văn hoá gia đình là những điều làm CBNV nhớ nhất, tự hào nhất và muốn gắn bó nhất với BIDV.

Trên cơ sở kế thừa các giá trị văn hóa truyền thống, các quy chuẩn đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử đã ban hành trước đây, BIDV đã chốt lọc, đúc kết và lựa chọn những giá trị, chuẩn mực phù hợp để giới thiệu trong Sổ tay Văn hóa.

Ngày 15/7/2022, liên tịch Thường vụ Đảng ủy – HĐQT – Tổng giám đốc đã ban hành Nghị quyết liên tịch số 636/NQLT-ĐU-HĐQT-TGD vv phê duyệt nội dung sổ tay văn hóa BIDV. Trên cơ sở này, HĐQT BIDV đã ban hành Quyết định số 666/NQ-BIDV ban hành Sổ tay văn hóa BIDV.

Sổ tay văn hóa BIDV hướng dẫn đầy đủ 5 giá trị cốt lõi, 5 chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, 9 quy tắc ứng xử phổ quát của cán bộ nhân viên trong toàn hệ thống, góp phần xây dựng nhận thức đối với toàn thể lãnh đạo và nhân viên trong toàn hệ thống, nâng cao văn hóa doanh nghiệp, hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực của cán bộ BIDV đồng thời là cơ sở để mỗi cá nhân cán bộ tu dưỡng, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp và văn hóa ứng xử.

Trong đó, 5 giá trị cốt lõi “Trí tuệ - Niềm tin - Liêm chính - Chuyên nghiệp - Khát vọng” được công thức hóa thành “iBIDV” nhằm giúp cán bộ dễ nghe, dễ nhớ. Các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử cũng được chú ý xây dựng theo phương thức ngắn gọn, dễ nhớ với những giải nghĩa chi tiết nhằm giúp cán bộ hiểu và nắm bắt chính xác về những quy định của BIDV.

Sau khi ban hành, BIDV đã triển khai các hoạt động truyền thông tới người lao động trong hệ thống bằng nhiều hình thức đa dạng như thiết kế và phát hành Sổ tay văn hóa (bản in, bản điện tử), thiết kế bộ poster truyền thông, thực hiện clip truyền thông 5 giá trị cốt lõi, thực hiện series sitcom Phòng giao dịch vui nhộn lồng ghép truyền thông các nội dung quy định của VHDN, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu VHDN trên mạng xã hội nội bộ Gapo - BIDV Zone; cuộc thi viết Tôi là BIDV... Bên cạnh đó, BIDV cũng đưa nội dung VHDN vào các lớp đào tạo cho đa dạng các đối tượng như cán bộ mới, lớp lãnh đạo ngân hàng tương lai, Giám đốc tập sự... đưa nội dung đánh giá vi phạm các quy định về VHDN vào quy chế đánh giá cán bộ. BIDV cũng đã tổ chức ký cam kết tuân thủ Sổ tay Văn hóa doanh nghiệp cho tất cả các lãnh đạo và cán bộ trong toàn hệ thống...

Tổ chức thành công cuộc thi Tìm hiểu Văn hóa Kiểm soát rủi ro

Nhằm triển khai Nghị quyết 534/NQ-BIDV về văn hóa kiểm soát rủi ro (VHKSRR) sâu rộng đến từng đơn vị, cá nhân cũng như để lan tỏa các giá trị, thông điệp đã được HĐQT định hướng, Hội thi VHKSRR năm 2022 đã được tổ chức với quy mô cấp hệ thống.

Hội thi được chính thức triển khai từ tháng 6/2022. Ngay từ những ngày đầu, Hội thi đã nhận được sự hưởng ứng của đông đảo cán bộ trên toàn hệ thống BIDV.

Tại vòng thi cá nhân, Hội thi đã thu hút được hơn 26.000 lượt cán bộ tham gia.

Trong tháng 08/2022, công tác tổ chức Hội thi tại cấp cơ sở diễn ra hết sức sôi nổi. Các chi nhánh đã tổ chức thi giữa các đội nhóm để tìm ra những thành viên tốt nhất cho đội tuyển tham dự vòng thi cấp khu vực.

Sau vòng thi cá nhân và vòng cơ sở tại các chi nhánh, BIDV đã tổ chức thành công vòng thi đồng đội cấp khu vực với sự tham gia tranh tài của 189 đội thi đến từ 189 chi nhánh trên toàn quốc. Đã có hơn 1.300 cán bộ BIDV - những người tâm huyết, tài năng, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, nắm vững và vận dụng sáng tạo các giá trị cốt lõi và nguyên tắc thực hành văn hóa kiểm soát rủi ro - trực tiếp tham gia tranh tài tại vòng thi này... Từ đây đã có 10 đội thi xuất sắc đại diện cho 8 Khu vực để đến với vòng thi chung kết, bao gồm: BIDV Hải Dương, BIDV Quảng Ngãi, BIDV Hà Nội, BIDV Hồng Hà, BIDV Nam Bình Dương, BIDV Nghệ An, BIDV Sa Pa, BIDV Chợ Lớn, BIDV TP Hồ Chí Minh, BIDV Bạc Liêu.

Tại vòng thi Chung kết, 10 đội thi đã thể hiện được sự nhiệt huyết cùng quyết tâm chiến thắng để mang đến những giờ phút thi đấu quyết liệt, kịch tính cũng như những tiểu phẩm đặc sắc được đầu tư kỹ lưỡng. Các đội thi cũng thể hiện được bản lĩnh và trí tuệ qua phần thi Hùng biện, trả lời chính xác những câu hỏi hóc búa của Ban Giám khảo cũng như đưa ra được những đề xuất góp phần nâng cao công tác quản lý rủi ro tại BIDV. Sau những giờ phút tranh tài căng thẳng, kết quả chung cuộc đã vinh danh những đội thi xứng đáng. Hội thi đã thực sự trở thành điểm sáng góp phần truyền thông và lan tỏa các giá trị cốt lõi và nguyên tắc thực hành VHKSRR; nâng cao nhận thức và tư duy của mỗi cán bộ trong việc tự giác kiểm soát rủi ro trong hoạt động chuyên môn hàng ngày.

02 HOẠT ĐỘNG CHỐNG THAM NHŨNG

Hội đồng quản trị BIDV đã ban hành Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm. Hàng

Tổ chức thành công Hội thao toàn hệ thống

Cũng trong năm 2022, BIDV đã tổ chức thành công Hội thao toàn hệ thống với những kết quả thành công tốt đẹp.

Trước khi diễn ra Chung kết, Hội thao 11 khu vực được tổ chức với sự hưởng ứng nhiệt tình của các công đoàn cơ sở, các vận động viên, huấn luyện viên, cổ động viên... Sau những ngày tranh tài sôi nổi với tinh thần thi đấu nhiệt huyết, cao thượng, cả 11 khu vực đã tổ chức thành công hội thao và đã tuyển chọn được các vận động viên xuất sắc tham gia tranh tài tại Chung kết Hội thao BIDV 2022 ở 06 nội dung: Bóng đá, bóng bàn, tennis, cầu lông, kéo co và chạy.

Tham gia Chung kết Hội thao 2022 có 951 vận động viên tiêu biểu xuất sắc, đại diện hơn 26 ngàn đoàn viên, lao động của 245 công đoàn cơ sở thuộc 11 khu vực công đoàn trong toàn hệ thống BIDV. Điểm nổi bật của Hội thao BIDV 2022 là đã đưa thêm bộ môn chạy bộ vào lịch thi đấu nhằm phát triển phong trào chạy bộ, thu hút đông đảo ĐV-NLĐ tham gia. Với tinh thần nhiệt huyết, cao thượng, trung thực và đoàn kết, các đội thi đã cống hiến cho khán giả nhiều trận đấu đầy hấp dẫn, có tính chuyên môn cao.

Hội thao BIDV năm 2022 thực sự là ngày Hội lớn của đoàn viên, người lao động trong toàn hệ thống. Đây là dịp đoàn viên, người lao động giao lưu học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, thắt chặt tình đoàn kết và cũng là cơ hội đánh giá các hoạt động thể dục, thể thao của từng đơn vị, từng khu vực để có thêm những kinh nghiệm mới trong chỉ đạo và xây dựng các hoạt động văn hóa thể thao của toàn hệ thống, đưa phong trào thể dục thể thao của BIDV ngày càng phát triển, góp phần tạo động lực mạnh mẽ trong đoàn viên, người lao động thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kinh doanh năm 2022 và các năm tiếp theo. Đây cũng là dịp để BIDV lan tỏa hình ảnh thương hiệu, văn hóa mang đậm bản sắc tới các địa phương và cộng đồng xã hội về một một doanh nghiệp tích cực, trách nhiệm đối với cộng đồng thông qua nhiều hoạt động thể dục, thể thao và an sinh xã hội, từ thiện.

năm, Ban Chỉ đạo ban hành Chương trình công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm.

TỔNG QUAN VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN CHUNG GRI

TT	GRI	Thông tin công bố	Nội dung chi tiết
GRI 102 Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung			
I Hồ sơ tổ chức			
102-1	Tên tổ chức		
102-2	Các hoạt động, thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ	Mục Thông tin khái quát về BIDV (Tr.18)	
102-3	Địa điểm trụ sở chính		
102-4	Địa điểm hoạt động	Sơ đồ mạng lưới (Tr.28)	
102-5	Quyền sở hữu và hình thức pháp lý	Quá trình hình thành và phát triển (Tr.24)	
102-6	Các thị trường phục vụ	Tổng quan BIDV	
102-7	Qui mô của tổ chức	Giới thiệu BIDV qua một số chỉ tiêu tài chính và phi tài chính trọng yếu	
102-6	Các thị trường phục vụ	Tổng quan BIDV	
102-8	Thông tin về nhân viên và người lao động khác	Danh mục người lao động được phân loại theo cấp quản lý, trình độ, độ tuổi (mục Tình hình Tổ chức và nhân sự) (Tr.76)	
102-9	Chuỗi cung ứng	Lĩnh vực kinh doanh (Tr.28)	
102-11	Những thay đổi đáng kể đối với tổ chức và chuỗi cung ứng của tổ chức	Tổng quan BIDV: Cơ cấu tổ chức, HĐQT, BKS, BĐH (Tr.40)	
102-12	Phương pháp hoặc nguyên tắc phòng ngừa	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (Tr.94)	
II Chiến lược			
102-14	Tuyên bố của người quyết định cấp cao	Thông điệp của HĐQT (Tr.10), Đánh giá của HĐQT (Tr.110), Đánh giá của BĐH, Thông điệp của Ban lãnh đạo về phát triển bền vững	
102-15	Các tác động, rủi ro và cơ hội chính	Các rủi ro bên ngoài và bên trong (Tr.56) Tổng quan báo cáo phát triển bền vững	

TT	GRI	Thông tin công bố	Nội dung chi tiết
III Cơ cấu quản trị			
102-18	Cơ cấu quản trị		Hoạt động của HĐQT và các Ủy ban (Tr.124)
102-21	Tham vấn các bên liên quan về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội		Tham vấn các bên liên quan (Tr.180)
102-22	Thành phần cơ quan quản trị cao nhất: tính độc lập, nhiệm kỳ, vị trí cam kết, năng lực, đại diện cho các bên liên quan.		Giới thiệu thành viên HĐQT, BKS, BĐH (Tr.42)
102-23	Sự phân biệt hoặc nhất thể vai trò Chủ tịch và Giám đốc Điều hành.		Mô tả hoạt động của HĐQT và các Ủy ban (Tr.124)
102-27	Các biện pháp triển khai để phát triển tăng cường kiến thức tổng hợp của HĐQT về KT, MT & XH.		Tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty (Mục Danh sách các TV HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm). Các Ủy ban trực thuộc HĐQT, các đơn vị phòng/Ban chức năng đề xuất, tham mưu các biện pháp để quản lý rủi ro. Viện đào tạo & nghiên cứu và một số Ban nghiệp vụ cung cấp các Bản tin kinh tế vĩ mô, Bản tin văn bản pháp luật, Bản tin rủi ro hoạt động, Bản tin phòng chống rửa tiền...
102-29	Vai trò của HĐQT trong việc nhận diện và quản trị các ảnh hưởng, rủi ro và cơ hội liên quan đến KT-XH-MT		
102-30	Báo cáo vai trò của HĐQT trong việc rà soát lại tính hiệu quả của các quy trình quản trị rủi ro của tổ chức đối với các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội.		HĐQT thành lập Ủy ban Quản lý rủi ro để giúp việc trong việc nhận diện rủi ro và quản trị rủi ro, đánh giá tính hiệu quả của quy trình quản trị rủi ro. Ủy ban được họp định kỳ hàng quý hoặc họp đột xuất khi có yêu cầu.
102-31	Tần suất HĐQT thực hiện rà soát các ảnh hưởng, rủi ro và cơ hội liên quan đến KT-XH-MT		
102-32	Vai trò của cấp quản lý cao nhất trong lập báo cáo phát triển bền vững		Ban điều hành chịu trách nhiệm phê duyệt. Bộ phận giúp việc (chịu trách nhiệm rà soát) Ban TKHĐQT&QHCD và Ban TT&TH
102-35	Chính sách thù lao HĐQT và Ban Điều hành.		Mục Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Tr.136)

TỔNG QUAN VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN CHUNG GRI (tiếp theo)

TT	GRI	Thông tin công bố	Nội dung chi tiết
IV	Sự tham vấn của các bên liên quan		
	102-40	Cung cấp danh sách các nhóm liên quan được tổ chức mời tham gia.	Khách hàng Nhân viên Cổ đông, nhà đầu tư Nhà cung cấp dịch vụ Cơ quan chính phủ Cơ quan báo chí Cộng đồng.
	102-42	Cơ sở của việc lựa chọn các bên liên quan để thực hiện tham vấn	Sự tham gia của các bên liên quan (Tr.179)
	102-43	Phương pháp tiếp cận đối với sự tham vấn các bên liên quan	Đo lường sự hài lòng khách hàng (Tr.180) Đo lường sự hài lòng của cán bộ công nhân viên (Tr.180)
	102-44	Các mối quan ngại và chủ đề chính	
IV	Thông lệ báo cáo		
	102-45	Các đơn vị được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất	Tình hình hoạt động của các công ty con, liên doanh, liên kết
	102-46	Xác định nội dung báo cáo và phạm vi chủ đề	Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững
	102-47	Danh mục các chủ đề trọng yếu	
	102-50	Kỳ báo cáo của thông tin được cung cấp	Báo cáo thực hiện cho giai đoạn 01/01/2022 đến 31/12/2022
	102-52	Chu kỳ báo cáo	Thường niên
	102-53	Đầu mối liên hệ	Email: nhadautu@bidv.com.vn Hotline: 024 22201099
	102-54	Tuyên bố lập báo cáo theo tiêu chuẩn GRI	Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững (Tr. 174)
	102-55	Mục lục GRI	Bảng tuân thủ các tiêu chuẩn bền vững GRI Standard (Tr. 174)

TT	GRI	Thông tin công bố	Nội dung chi tiết
GRI 200	Tiêu chuẩn kinh tế		
	201	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	Mục Kết quả hoạt động kinh doanh 2022 (Tr.99)
	203	Tác động kinh tế gián tiếp	Mục Hoạt động kinh doanh hướng tới môi trường xã hội (Tr.184)
GRI 300	Tiêu chuẩn môi trường		
	302-4	Giảm tiêu hao năng lượng	Thực hành tiết kiệm và tuân thủ pháp luật về môi trường (Tr.208)
GRI 400	Tiêu chuẩn xã hội		
	401-2	Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian	Mục Trách nhiệm đối với người lao động (Tr.200)
	404	Giáo dục và đào tạo	
	413	Cộng đồng địa phương	Mục Trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội (Tr.204)
	417	Tiếp thị và nhãn hiệu	Mục Trách nhiệm đối với khách hàng (Tr.190)

08

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 220 BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
- 222 BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
- 225 BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT
- 227 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
- 230 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Deloitte.



Công ty TNHH Kiểm toán
Deloitte Việt Nam
Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ,
Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : +84 24 7105 0000
Fax : +84 24 6288 5678
www.deloitte.com/vn

Số: 0715 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (gọi tắt là "Ngân hàng"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2023, từ trang 05 đến trang 66, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Deloitte.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Trần Thị Thúy Ngọc
Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0031-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 24 tháng 3 năm 2023
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Đoàn Diệu Huyền
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5593-2020-001-1

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN			
I.	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	6	13.745.228	12.660.583
II.	Tiền gửi tại Ngân hàng Trung ương	7	111.418.448	68.851.444
III.	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	8	221.177.798	135.940.229
1.	Tiền gửi tại TCTD khác		203.466.918	112.042.988
2.	Cho vay các TCTD khác		17.795.874	24.026.575
3.	Dự phòng rủi ro tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	9	(84.994)	(129.334)
IV.	Chứng khoán kinh doanh	10	1.701.464	6.068.913
1.	Chứng khoán kinh doanh		1.748.521	6.083.165
2.	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(47.057)	(14.252)
V.	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	11	1.038.214	192.282
VI.	Cho vay khách hàng		1.483.995.823	1.325.528.925
1.	Cho vay khách hàng	12	1.522.221.714	1.354.632.643
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	13	(38.225.891)	(29.103.718)
VII.	Chứng khoán đầu tư	14	235.636.449	177.088.795
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		162.283.083	111.675.314
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		73.734.542	65.711.393
3.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(381.176)	(297.912)
VIII.	Góp vốn, đầu tư dài hạn	15	2.978.193	2.847.647
1.	Vốn góp liên doanh	15.1	2.243.217	2.134.086
2.	Đầu tư vào công ty liên kết	15.2	628.324	595.596
3.	Góp vốn, đầu tư dài hạn khác		215.076	215.617
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	15.3	(108.424)	(97.652)

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
IX.	Tài sản cố định	16	10.534.119	10.741.232
1.	Tài sản cố định hữu hình	16.1	6.097.956	6.338.050
a.	Nguyên giá tài sản cố định		14.594.234	14.264.308
b.	Hao mòn tài sản cố định		(8.496.278)	(7.926.258)
2.	Tài sản cố định vô hình	16.2	4.436.163	4.403.182
a.	Nguyên giá tài sản cố định		6.639.598	6.407.788
b.	Hao mòn tài sản cố định		(2.203.435)	(2.004.606)
X.	Tài sản Có khác	17	38.383.648	21.775.742
1.	Các khoản phải thu		22.728.033	7.838.680
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		13.016.124	10.901.959
3.	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		35.542	36.588
4.	Tài sản Có khác		3.212.892	3.567.089
5.	Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(608.943)	(568.574)
	TỔNG TÀI SẢN		2.120.609.384	1.761.695.792
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I.	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	18	152.752.718	25.340.018
II.	Tiền gửi và vay các TCTD khác	19	177.221.298	98.007.392
1.	Tiền gửi của các TCTD khác		137.045.455	58.953.639
2.	Vay các TCTD khác		40.175.843	39.053.753
III.	Tiền gửi của khách hàng	20	1.473.598.150	1.380.397.799
IV.	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	21	13.237.626	14.349.996
V.	Phát hành giấy tờ có giá	22	157.051.601	123.681.757
VI.	Các khoản nợ khác	23	42.557.996	33.589.804
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		26.051.633	21.527.269
2.	Thuế TNDN hoãn lại phải trả		97.371	114.444
3.	Các khoản phải trả và công nợ khác		16.408.992	11.948.091
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		2.016.419.389	1.675.366.766

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
VII.	Vốn và các quỹ	25		
1.	Vốn của Ngân hàng		66.204.497	65.145.472
a.	Vốn điều lệ		50.585.239	50.585.239
b.	Thặng dư vốn cổ phần		15.351.407	14.292.382
c.	Vốn khác		267.851	267.851
2.	Quỹ của Ngân hàng		12.447.663	9.684.951
3.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(760.404)	(367.882)
4.	Lợi nhuận chưa phân phối		21.576.100	8.672.557
5.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		4.722.139	3.193.928
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		104.189.995	86.329.026
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.120.609.384	1.761.695.792

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Bảo lãnh vay vốn	40	7.110.244	8.458.181
2.	Cam kết giao dịch hối đoái	40	1.362.521	3.972.645
a.	Cam kết mua ngoại tệ		769.295	2.816.946
b.	Cam kết bán ngoại tệ		593.226	1.155.699
3.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	40	110.060.722	121.248.044
4.	Bảo lãnh khác	40	181.453.905	167.338.469
5.	Cam kết khác	40	10.319.504	8.355.060
6.	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	41	13.490.033	14.505.648
7.	Nợ khó đòi đã xử lý	42	194.266.771	171.287.820
a.	Nợ gốc của các khoản nợ khó đòi đã xử lý		99.410.360	89.383.390
b.	Nợ lãi của các khoản nợ khó đòi đã xử lý		94.856.411	81.904.430
8.	Tài sản và chứng từ khác	43	70.592.386	71.934.251

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT

(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	26	121.110.719	101.007.908
2.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	27	(65.041.035)	(54.184.600)
I	Thu nhập lãi thuần		56.069.684	46.823.308
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		10.344.181	10.370.092
4.	Chi phí hoạt động dịch vụ		(4.696.116)	(3.755.811)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	28	5.648.065	6.614.281
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	29	3.136.613	1.896.154
IV	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	30.1	(31.664)	586.241
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	30.2	258.467	207.431
	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán		226.803	793.672
5.	Thu nhập từ hoạt động khác		6.526.421	8.957.444
6.	Chi phí từ hoạt động khác		(2.316.094)	(2.778.592)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	31	4.210.327	6.178.852
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	32	290.952	187.622
	Tổng thu nhập hoạt động		69.582.444	62.493.889
7.	Chi phí nhân viên		(12.837.265)	(11.428.468)
8.	Chi phí khấu hao và khấu trừ		(1.057.770)	(1.222.703)
9.	Chi phí hoạt động khác		(8.662.439)	(6.814.150)
VIII	Tổng chi phí hoạt động	33	(22.557.474)	(19.465.321)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		47.024.970	43.028.568

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT (tiếp theo)

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	9, 13	(24.015.485)	(29.480.917)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế		23.009.485	13.547.651
10.	Chi phí thuế TNDN hiện hành		(4.604.520)	(2.707.403)
11.	Thu nhập/(Chi phí) thuế TNDN hoãn lại		15.049	1.023
XII	Chi phí thuế TNDN	34	(4.589.471)	(2.706.380)
XIII	Lợi nhuận sau thuế		18.420.014	10.841.271
	Phân bổ (lãi) cho cổ đông không kiểm soát		(261.512)	(301.133)
	Lợi nhuận thuần của Ngân hàng mẹ		18.158.502	10.540.138
	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	35	3.125	1.726

BÁO CÁO

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022)

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		120.347.258	103.175.768
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(60.516.671)	(55.085.600)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		5.648.065	6.614.281
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán		3.479.485	2.902.314
Chi hoạt động khác		(1.491.709)	(2.058.082)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	31	5.693.753	8.233.496
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(20.937.375)	(17.575.802)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	34	(2.756.764)	(2.614.061)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		49.466.042	43.592.314
<i>Những thay đổi về tài sản hoạt động</i>			
(Tăng) các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		3.512.237	(3.809.544)
(Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		(55.646.978)	(47.840.246)
(Tăng) các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(845.932)	(24.349)
(Tăng) các khoản cho vay khách hàng		(167.589.073)	(140.336.727)

BÁO CÁO

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
(Giảm) nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản nợ xấu, trái phiếu doanh nghiệp và tất toán trái phiếu đặc biệt	13, 14.4	(14.823.169)	(19.838.357)
Giảm khác về tài sản hoạt động		(15.027.057)	1.151.176
<i>Những thay đổi về công nợ hoạt động</i>			
(Giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN		(1.599.082)	(2.236.588)
Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác		79.213.906	15.746.544
Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả KBNN)		222.212.133	164.077.666
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		33.369.844	60.445.065
Tăng các nguồn vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		(1.112.370)	1.496.726
(Giảm) khác về công nợ hoạt động		1.388.383	(3.532.641)
Chi từ quỹ của tổ chức tín dụng	25.1	(981)	(895)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		132.517.903	68.890.144
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(1.091.733)	(1.015.514)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		9.868	8.383
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		(1.585)	(4.944)
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	(53.725)
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		165.567	88.441
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(917.883)	(977.359)

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		1.059.025	-
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(301.930)	(1.353.760)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		757.095	(1.353.760)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		132.357.115	66.559.025
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		165.330.266	98.771.241
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	36	297.687.381	165.330.266

(Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán của BIDV được đăng tải tại website www.bidv.com.vn. - Mục: Quan hệ nhà đầu tư)

THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, do quy mô hoạt động của Ngân hàng rất lớn, cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu VND. Việc trình bày này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con. Riêng đối với chỉ tiêu về số lượng cổ phiếu và lãi cơ bản trên cổ phiếu, Ngân hàng thực hiện trình bày số liệu đến hàng đơn vị.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng và báo cáo tài chính của các công ty do Ngân hàng kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Việc kiểm soát này đạt được khi Ngân hàng có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất từ ngày mua cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con

được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Ngân hàng và các công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Ngân hàng với các công ty con và giữa các công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG

Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Theo Thông tư 11, tổ chức tín dụng phải thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của Thông tư 11 được áp dụng với các tài sản Có (gọi tắt là "nợ") bao gồm:

- Cho vay;
- Cho thuê tài chính;
- Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- Bao thanh toán;
- Các khoản cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng;
- Các khoản trả thay theo cam kết ngoại bảng;
- Số tiền mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do tổ chức tín dụng khác phát hành) chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom

(sau đây gọi tắt là trái phiếu chưa niêm yết), không bao gồm mua trái phiếu chưa niêm yết bằng nguồn vốn ủy thác mà bên ủy thác chịu rủi ro;

- Ủy thác cấp tín dụng;
- Tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán, tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội) tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và gửi tiền tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài;
- Mua, bán nợ theo quy định của NHNN về hoạt động mua, bán nợ;
- Mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán;
- Mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành.

Theo đó, nhóm nợ của khách hàng là nhóm nợ có rủi ro cao hơn khi thực hiện phân loại nợ đồng thời theo Điều 10, Điều 11 của Thông tư 11 và nhóm nợ của khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng ("CIC") của NHNN cung cấp tại thời điểm phân loại nợ.

Ngân hàng và các công ty con thực hiện giữ nguyên nhóm nợ đối với một số khoản vay theo quy định tại:

- Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 7 năm 2015 hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ("Thông tư 01") ngày 13 tháng 3 năm 2020 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19; Thông tư số 03/2021/TT-

NHNN ("Thông tư 03") ngày 02 tháng 4 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01; Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ("Thông tư 14") ngày 07 tháng 9 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01 và các văn bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro;

- Thông tư số B7.020.001.SRNN ngày 27 tháng 3 năm 2020 và Văn bản số B7.020.1748 Chh.Tor; Thông tư số B7-021-002-CL ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ngân hàng Quốc gia Campuchia về việc phân loại nợ đối với các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Văn bản số "Thor 7-020-055 Chhor.Tor" ngày 06 tháng 01 năm 2020 và văn bản số "B7.021.2098 Chhor.Tor" của NBC ký ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tổng Vụ trưởng Vụ Giám sát Ngân hàng Nhà nước Campuchia về việc phân loại nợ đối với một số khách hàng;
- Quyết định số 238/BOL ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Ngân hàng Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào về việc phân loại nợ đối với các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Thông báo số 172/BOL ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Trung ương Lào và các văn bản khác của Ngân hàng Trung ương Lào về việc phân loại nợ đối với một số khách hàng.

Các khoản nợ được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Nợ xấu là các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Các khoản nợ được phân loại và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng vào thời điểm cuối mỗi tháng và được ghi nhận hạch toán vào tháng tiếp theo. Dự phòng rủi ro tín dụng tại ngày 31 tháng 12 được ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm đó.

Rủi ro tín dụng thuần của các khoản nợ được tính bằng giá trị còn lại của khoản nợ trừ giá trị của tài sản bảo đảm đã được khấu trừ theo các tỷ lệ được quy định trong Thông tư 11. Dự phòng cụ thể được trích lập dựa trên rủi ro tín dụng thuần của các khoản nợ theo các tỷ lệ tương ứng với từng nhóm như sau:

NHÓM	LOẠI	TỶ LỆ DỰ PHÒNG CỤ THỂ
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

Theo Thông tư 03, Ngân hàng cần thực hiện trích dự phòng cụ thể đối với các khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi theo quy định tại Thông tư này như sau:

- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2021: tối thiểu 30% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022: tối thiểu 60% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung, và;
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Theo Thông tư 11, dự phòng chung được trích lập để dự phòng cho những tổn thất chưa được xác định trong quá trình phân loại nợ và trích lập dự phòng cụ thể và trong các trường hợp các tổ chức tín dụng gặp khó khăn về tài chính khi chất lượng các khoản nợ suy giảm. Theo đó, Ngân hàng phải thực hiện trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng giá trị các khoản nợ được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4 tại ngày 31 tháng 12, ngoại trừ các khoản tiền gửi tại tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài; các khoản cho vay, mua có kỳ hạn giấy tờ có giá đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác tại Việt Nam; các khoản mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước; và các khoản mua bán lại trái phiếu Chính phủ theo quy định tại Thông tư 11.

Xử lý rủi ro tín dụng

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Theo quy định tại Thông tư 11, Ngân hàng thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu nếu như chúng được phân loại vào nhóm 5, hoặc nếu khách hàng vay là pháp nhân giải thể, phá sản, hoặc là cá nhân bị chết hoặc mất tích.

Phân loại nợ cho các cam kết ngoại bảng

Ngân hàng thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 9, Điều 10 hoặc Điều 11 của Thông tư 11. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn.

DOANH THU VÀ CHI PHÍ

Thu nhập/ chi phí lãi và các khoản thu nhập/ chi phí tương tự

Doanh thu từ lãi cho vay và chi phí trả lãi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 11, lãi phải thu của số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn (nhóm 1) theo quy định tại Thông tư 01, Thông tư 03, Thông tư 14 và Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Doanh thu lãi và chi phí lãi của các khoản chứng khoán đầu tư được hạch toán theo nguyên tắc dự thu, dự chi. Đối với các khoản lãi dự thu phát sinh từ các khoản chứng khoán đầu tư bị quá hạn sẽ không được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm. Các khoản dự thu này được theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Doanh thu và chi phí hoạt động bảo hiểm

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư số 50/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 ("Thông tư 50"). Theo đó, doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận khi đáp ứng được những điều kiện sau: (1) hợp đồng đã được giao kết giữa doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm; (2) có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm và (3) hợp đồng bảo hiểm được giao kết và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm thì doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm vẫn phải hạch toán vào thu nhập khoản tiền cho bên mua bảo hiểm nợ mặc dù bên mua bảo hiểm chưa đóng phí bảo hiểm. Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm không quá 30 ngày kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực.

Trường hợp đóng phí bảo hiểm theo kỳ, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm của kỳ đóng phí bảo hiểm đầu tiên khi hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và chỉ hạch toán doanh thu của phí bảo hiểm của các kỳ đóng phí bảo hiểm tiếp theo khi bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm sẽ tự chấm dứt hiệu lực khi hết thời hạn thanh toán phí bảo hiểm. Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối niên độ kế toán được ghi nhận ở phần "Các khoản phải trả và công nợ khác" trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

Chi phí bồi thường hoạt động kinh doanh bảo hiểm được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng đã xác định được chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng theo đề nghị của khách hàng thì số tiền bồi thường đã thanh toán cũng được ghi nhận vào chi phí bồi thường. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối năm được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Chi phí hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc theo quy định tại Thông tư 50. Chi phí hoa hồng được phân bổ và ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm tương ứng với phí bảo hiểm được hưởng.

Thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng

Các khoản thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán trên cơ sở dự thu.

Thu nhập từ hoạt động bảo lãnh, hoạt động thư tín dụng

Các khoản thu nhập từ phí bảo lãnh, thư tín dụng được hạch toán trên cơ sở dự thu, phân bổ.

Ghi nhận cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức nhận được bằng tiền và lợi nhuận được chia từ hoạt động đầu tư và góp vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi quyền nhận cổ tức và lợi nhuận được chia của Ngân hàng được xác định. Cổ tức nhận dưới dạng cổ phiếu là các khoản được chia bằng cổ phiếu từ lợi nhuận của các công ty cổ phần thì không ghi tăng giá trị cổ phiếu được nhận và không ghi nhận là thu nhập hoạt động tài chính trong báo cáo tài chính hợp nhất mà chỉ theo dõi số cổ phiếu tăng thêm theo quy định tại Thông tư số 22/2017/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

LỢI ÍCH CỦA NHÂN VIÊN

Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,5% lương vị trí công việc hàng tháng cho thời gian làm việc tại Ngân hàng và các công ty con của người lao động. Ngoài ra, Ngân hàng còn sử dụng Quỹ phúc lợi để chi trả khoản trợ cấp nghỉ hưu một lần cho nhân viên theo quy định riêng của Ngân hàng.

Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 46 Bộ luật Lao động năm 2019, Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc không gồm thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm.

Trợ cấp mất việc

Theo Điều 47 Bộ luật Lao động năm 2019, Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam có trách nhiệm trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động đã làm việc thường xuyên cho mình từ 12 tháng trở lên mà bị mất việc làm do thay đổi cơ cấu, công nghệ, vì lý do kinh tế, sáp nhập, hợp nhất, chia tách doanh nghiệp. Mỗi năm làm việc được trả 01 tháng lương nhưng ít nhất phải bằng 02 tháng tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề trước khi người lao động mất việc làm. Thời gian làm việc để tính trợ cấp mất việc làm không gồm thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm.

Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 07 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm năm 2013 và Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Ngân hàng và các công ty con có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp.



THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán Nợ	1.134.303	5.391.158
Chứng khoán Chính phủ, chính quyền địa phương	210.838	5.198.029
Chứng khoán do các TCTD khác trong nước phát hành	779.111	102.803
Chứng khoán do các TCKT trong nước phát hành	144.354	90.326
Chứng khoán Vốn	614.218	692.007
Chứng khoán Vốn do các TCTD khác trong nước phát hành	145.788	140.323
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	468.164	551.254
Chứng khoán Vốn do các TCTD nước ngoài phát hành	266	430
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(47.057)	(14.252)
	1.701.464	6.068.913

CHO VAY KHÁCH HÀNG

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	1.487.905.737	1.318.860.723
Các khoản phải thu từ cho thuê tài chính	3.641.307	2.708.287
Các khoản phải trả thay khách hàng	34.774	300.438
Cho vay đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài	30.639.896	32.763.195
	1.522.221.714	1.354.632.643

PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NỢ CHO VAY

CHỈ TIÊU	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Triệu VND	%	Triệu VND	%
Nợ đủ tiêu chuẩn	1.479.013.243	97,16	1.325.854.570	97,88
Nợ cần chú ý	25.586.039	1,68	15.231.757	1,12
Nợ dưới tiêu chuẩn	3.153.935	0,21	2.757.520	0,20
Nợ nghi ngờ	2.692.621	0,18	3.505.769	0,26
Nợ có khả năng mất vốn	11.775.876	0,77	7.283.027	0,54
	1.522.221.714	100,00	1.354.632.643	100,00

BIẾN ĐỘNG DỰ PHÒNG RỦI RO RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
Số dư đầu năm	19.005.296	10.098.422	29.103.718
Trích lập dự phòng rủi ro trong năm	22.824.819	1.235.006	24.059.825
Xử lý rủi ro trong năm	(14.823.169)	-	(14.823.169)
(Giảm) khác trong năm	(102.573)	(11.910)	(114.483)
Số dư cuối năm	26.904.373	11.321.518	38.225.891

GÓP VỐN ĐẦU TƯ DÀI HẠN

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh	2.243.217	2.134.086
Các khoản đầu tư vào công ty liên kết	628.324	595.596
Các khoản đầu tư dài hạn khác	215.076	215.617
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác	(108.424)	(97.652)
	2.978.193	2.847.647

THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(tiếp theo)

CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ SẴN SÀNG ĐỂ BÁN

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán Nợ	162.218.228	111.608.009
Chứng khoán Chính phủ	59.344.327	59.786.386
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	97.316.988	45.423.447
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	5.556.913	6.398.176
Chứng khoán Nợ nước ngoài		
Chứng khoán Vốn	64.855	67.305
Chứng khoán Vốn do các TCTD khác trong nước phát hành	23.064	23.064
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	35.491	35.491
Chứng khoán Vốn nước ngoài	6.300	8.750
Dự phòng rủi ro chứng khoán nợ chứng khoán sẵn sàng để bán	(333.731)	(180.849)
	161.949.352	111.494.465

CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán Nợ	73.734.542	65.711.393
Chứng khoán Chính phủ	53.899.667	48.988.217
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	12.618.426	8.915.074
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	7.216.449	7.769.742
Chứng khoán Nợ nước ngoài	-	38.360
Dự phòng rủi ro chứng khoán nợ đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	(47.445)	(117.063)
	73.687.097	65.594.330

TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG

THUYẾT MINH THEO LOẠI HÌNH TIỀN GỬI

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi không kỳ hạn	270.546.799	267.330.692
• Bằng VND	226.462.425	241.146.028
• Bằng ngoại tệ	44.084.374	26.184.664
Tiền gửi có kỳ hạn	1.195.563.391	1.107.780.582
• Bằng VND	1.138.714.007	1.062.171.574
• Bằng ngoại tệ	56.849.384	45.609.008
Tiền gửi vốn chuyên dụng	7.487.960	5.286.525
• Bằng VND	3.754.059	3.829.541
• Bằng ngoại tệ	3.733.901	1.456.984
	1.473.598.150	1.380.397.799

THUYẾT MINH THEO ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Triệu VND	%	Triệu VND	%
Công ty Nhà nước	56.979.969	3,87	53.365.035	3,87
Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ	84.570.460	5,74	92.060.307	6,67
Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên có phần vốn góp của Nhà nước trên 50% vốn điều lệ hoặc nhà Nước giữ quyền chi phối	2.745.804	0,19	931.747	0,07
Công ty trách nhiệm hữu hạn khác	78.110.805	5,30	84.815.573	6,14
Công ty cổ phần có vốn cổ phần của Nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; hoặc Nhà nước giữ quyền chi phối đối với công ty trong Điều lệ của công ty	72.043.217	4,89	59.950.497	4,34
Công ty cổ phần khác	121.014.305	8,21	102.789.072	7,45
Công ty hợp danh	369.103	0,03	441.142	0,03

THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

THUYẾT MINH THEO ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Triệu VND	%	Triệu VND	%
Doanh nghiệp tư nhân	3.075.126	0,21	3.075.874	0,22
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	87.113.325	5,91	89.152.871	6,46
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	948.000	0,06	600.806	0,04
Hộ kinh doanh, cá nhân	756.784.611	51,36	691.832.152	50,12
Đơn vị hành chính sự nghiệp, đảng, đoàn thể và hiệp hội	47.926.155	3,25	42.129.024	3,05
Tiền gửi của các đối tượng khác	161.917.270	10,98	159.253.699	11,54
	1.473.598.150	100,00	1.380.397.799	100,00

PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng chỉ tiền gửi	101.022.758	79.426.444
Dưới 12 tháng	70.253.884	46.084.800
Từ 12 tháng đến dưới 05 năm	30.756.282	33.339.349
Từ 05 năm trở lên	12.592	2.295
Kỳ phiếu	620	620
Dưới 12 tháng	297	297
Từ 12 tháng đến dưới 05 năm	323	323
Trái phiếu	10.936.585	3.120.412
Từ 12 tháng đến dưới 05 năm	10.936.281	1.127.901
Từ 05 năm trở lên	304	1.992.511
Trái phiếu tăng vốn BIDV	45.091.638	41.134.281
	157.051.601	123.681.757

THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Thu nhập lãi tiền gửi	3.855.881	2.161.091
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	106.886.620	90.269.315
Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ	7.726.795	6.355.894
- Thu lãi từ chứng khoán kinh doanh	69.856	173.404
- Thu lãi từ chứng khoán đầu tư	7.656.939	6.182.490
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	2.009.839	1.931.339
Thu nhập lãi cho thuê tài chính	247.583	181.066
Thu khác từ hoạt động tín dụng	384.001	109.203
	121.110.719	101.007.908

CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG TỰ

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Trả lãi tiền gửi	56.799.198	47.868.125
Trả lãi tiền vay	1.795.458	1.206.562
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	6.317.636	4.943.822
Chi phí hoạt động tín dụng khác	128.743	166.091
	65.041.035	54.184.600

THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

LÃI THUẬN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	10.344.181	10.370.092
Hoạt động thanh toán	3.868.602	4.305.807
Hoạt động ngân quỹ	160.062	110.418
Dịch vụ đại lý	95.261	105.771
Hoạt động bảo hiểm	2.536.263	2.235.045
Dịch vụ khác	3.683.993	3.613.051
Chi phí hoạt động dịch vụ	(4.696.116)	(3.755.811)
Hoạt động thanh toán	(436.269)	(378.211)
Hoạt động ngân quỹ	(301.778)	(216.628)
Bưu điện, viễn thông	(167.119)	(154.247)
Dịch vụ đại lý	(397)	(105)
Hoạt động bảo hiểm	(1.627.675)	(1.491.473)
Dịch vụ khác	(2.162.878)	(1.515.147)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	5.648.065	6.614.281

LÃI THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	7.119.342	3.759.644
Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	5.545.996	3.090.563
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	1.573.346	669.081
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	(3.982.729)	(1.863.490)
Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(2.150.771)	(936.082)
Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(1.831.958)	(927.408)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	3.136.613	1.896.154

LÃI THUẬN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	308.733	931.760
Chi phí về mua bán chứng khoán kinh doanh	(307.546)	(345.992)
Hoàn nhập dự phòng chứng khoán kinh doanh	(32.851)	473
	(31.664)	586.241

LÃI THUẬN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ mua bán chứng khoán sẵn sàng để bán	348.447	429.979
Chi phí về mua bán chứng khoán sẵn sàng để bán	(6.716)	(9.587)
(Trích lập) dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư không bao gồm trái phiếu đặc biệt	(83.264)	(212.961)
	258.467	207.431

09

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

238 CHI NHÁNH, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

249 CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

CHI NHÁNH VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

DANH SÁCH CHI NHÁNH, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC CỦA BIDV TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2022

STT	Đơn vị	Địa chỉ
I CHI NHÁNH TRONG NƯỚC		
1	An Giang	Số 185, Đường Lý Thái Tổ, Khóm 5, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
2	Bà Chiểu	Tầng trệt tầng lửng và tầng 4, Số 153, Đường Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
3	Ba Đình	Số 57, Đường Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
4	Ba Mươi Tháng Tư	Một phần tầng 1 và một phần tầng 2 Tòa nhà Leman Luxury Apartments, số 117 Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
5	Bà Rịa	Số 01, Đường Trường Chinh, Phường Phước Trung, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
6	Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 24, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
7	Ba Tháng Hai	Số 456, Đường Ba Tháng Hai, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
8	Bạc Liêu	Số 169A, Đường 23/8, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
9	Ban Mê	Số 41, Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Tân An, Thành phố Buon Ma Thuật, Tỉnh Đắk Lắk
10	Bảo Lộc	Số 52, Đường Lê Thị Pha, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng
11	Bắc An Giang	Số 14, Đường Quang Trung, Phường Châu Phú B, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang
12	Bắc Giang	Số 2, Đường Nguyễn Gia Thiều, Phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang
13	Bắc Hà	Tòa nhà VP Cty 789 - Số 147, Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
14	Bắc Hải Dương	Số 206, Đường Nguyễn Trãi 2, Phường Sao Đỏ, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương
15	Bắc Hưng Yên	Ngã tư Phố Nối, Xã Nghĩa Hiệp, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên
16	Bắc Kạn	Số 57, Đường Trường Chinh, Phường Đức Xuân, Thành Phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn
17	Bắc Ninh	Số 01, Đường Nguyễn Đăng Đạo, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

STT	Đơn vị	Địa chỉ
18	Bắc Quảng Bình	Số 332A, Đường Quang Trung, Phường Ba Đồn, Thị xã Ba Đồn, Tỉnh Quảng Bình
19	Bắc Sài Gòn	Số 290, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
20	Bến Nghé	Số 34, Đường Nguyễn Thị Diệu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
21	Bến Thành	Số 85, Đường Bùi Thị Xuân, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
22	Bến Tre	Số 21, Đại lộ Đồng Khởi, Phường An Hội, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
23	Biên Hòa	Số 248, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Khu phố 2, Phường Thanh Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
24	Bỉm Sơn	Số 117, Đường Trần Phú, Phường Ba Đình, Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
25	Bình Chánh	Tầng trệt tòa nhà Hoàng Tháp Plaza, Lô 6-7 Đường 9A, KDC Trung Sơn, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
26	Bình Dương	Số 549, Đại lộ Bình Dương, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
27	Bình Điền Sài Gòn	Số 230-232-234, Đường Dương Bá Trạc, Phường 02, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh
28	Bình Định	Số 72, Đường Lê Duẩn, Phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
29	Bình Hưng	Tầng trệt, tầng lửng và tầng 1, Tòa nhà Văn phòng tại lô S, khu số 9, Quốc Lộ 50, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
30	Bình Phước	Số 737, Quốc lộ 14, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước
31	Bình Tân	Tòa nhà số 300-302, Đường Tân Lửa, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
32	Bình Thạnh	Toà nhà số 11, Đường Hoàng Hoa Thám, Phường 06, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
33	Bình Thuận	Số 286A, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Bình Hưng, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận
34	Buôn Hồ	Số 476, Đường Hùng Vương, Phường An Bình, Thị xã Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk
35	Cà Mau	Số 05A, Đường An Dương Vương, Khóm 4, Phường 7, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
36	Cao Bằng	Số 15, Đường Hoàng Đình Giông, Phường Hợp Giang, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng
37	Cẩm Phả	Số 204, Đường Trần Phú, Phường Cẩm Thành, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
38	Cầu Giấy	Số 263, Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

CHI NHÁNH VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC (tiếp theo)

STT	Đơn vị	Địa chỉ
39	Củ Chi	Số 216-218, Tịch lộ 8, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
40	Châu Thành Sài Gòn	Một phần căn nhà số 497, Đường Nguyễn Oanh, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
41	Chợ Lớn	Số 49, Đường Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
42	Chương Dương	Số 41, Đường Hai Bà Trưng, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
43	Dĩ An Bình Dương	Số 16, Đường ĐT 743, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
44	Dung Quất	Thôn Trung An, Xã Bình Thạnh, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi
45	Đà Lạt	Số 28, khu Hòa Bình, Phường 1, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
46	Đà Nẵng	Số 90, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
47	Đại La	Từ tầng 1 đến tầng 5, tòa nhà số 01B, Phố Yết Kiêu, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
48	Đắk Lắk	Số 17, Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
49	Đắk Nông	Đường 23/3, Phường Nghĩa Trung, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông
50	Đất Mũi	Số 27, Đường Ngô Quyền, Phường 2, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
51	Điện Biên	Số 888, Đường Võ Nguyên Giáp, tổ dân phố 4, Phường Mường Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên
52	Đồng Bằng Sông Cửu Long	Số 53-53A, Đường Võ Văn Tần, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
53	Đống Đa	Số 71, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
54	Đông Đắk Lắk	Số 55, Đường Nguyễn Tất Thành, Thị trấn Ea Kar, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk
55	Đông Đô	Số 27, Đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
56	Đông Đồng Nai	Số 115B, Đường Lê Duẩn, Khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

STT	Đơn vị	Địa chỉ
57	Đông Hà Nội	Số 46, Đường Cao Lỗ, Tổ 2, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội
58	Đông Hải Phòng	Số 12 Lô 30A, Đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
59	Đồng Khởi	Số 59, Đại lộ Đồng Khởi, Phường An Hội, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
60	Đồng Nai	Số 244, Đường Đồng Khởi, Khu phố 4, Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
61	Đông Sài Gòn	Số 23A và 25, Đường Đặng Văn Bi, Phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
62	Đồng Tháp	Số 32, Đường Lý Thường Kiệt, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
63	Gia Định	Lô L1-01 Lầu 1 và Lô L3-01 Lầu 3 Trung tâm Thương mại Vincom Plaza KĐT Saigonres, số 188, Đường Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
64	Gia Lai	Số 112, Đường Lê Lợi, Phường Hoa Lư, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
65	Gia Lâm	Số 741, Đường Nguyễn Đức Thuận, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội
66	Hà Đông	Số 197, Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
67	Hà Giang	Đường Nguyễn Trãi, Tổ 9, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang
68	Hạ Long	Số 74, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
69	Hà Nam	Số 210, Đường Lê Hoàn, Phường Quang Trung, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
70	Hà Nội	Số 4B, Đường Lê Thánh Tông, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
71	Hà Tĩnh	Số 88, Đường Phan Đình Phùng, Phường Tân Giang, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
72	Hà Thành	Số 74, Phố Thợ Nhuộm, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
73	Hai Bà Trưng	Toà nhà VCCI Tower, số 9, Đường Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
74	Hải Dương	Số 2, Đường Lê Thanh Nghị, Phường Phạm Ngũ Lão, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
75	Hải Phòng	Số 68-70, Đường Điện Biên Phủ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
76	Hải Vân	Số 339, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng
77	Hàm Nghi	Số 32, Đường Hàm Nghi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

CHI NHÁNH VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC (tiếp theo)

STT	Đơn vị	Địa chỉ
78	Hậu Giang	Số 16, Đường Nguyễn Công Trứ, Phường I, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang
79	Hoà Bình	Đường Lê Thánh Tông, Phường Hữu Nghị, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình
80	Hoài Đức	Tòa nhà CT1A, KĐT Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội
81	Hoàn Kiếm	Số 194, Đường Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
82	Hoàng Mai Hà Nội	Tầng 1 và tầng 2, Tòa CT4 Eco Green City, KĐT Tây Nam Kim Giang I, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
83	Hóc Môn	Số 10/6A, Đường Lý Thường Kiệt, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
84	Hội An	Số 86, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cẩm Phô, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam
85	Hồng Hà	Tầng 1, 2, 3, Tòa nhà số 2, Đường Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
86	Hùng Vương	Số 1464, Đường Hùng Vương, Phường Tiên Cát, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
87	Hưng Yên	Số 240, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên
88	Kiên Giang	Số 259-261, Đường Trần Phú, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
89	Kinh Bắc	Khu nhà ở và dịch vụ công cộng Cát Tường New, Lô CC03, Đường Lý Thái Tổ, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
90	Kon Tum	Số 1A, Đường Trần Phú, Phường Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum
91	Kỳ Hòa	Số 137C, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 09, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
92	Khánh Hoà	Số 35, Đường 2/4, Phường Vạn Thắng, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
93	Lạch Tray	Số 126 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
94	Lai Châu	Tổ 27, Phường Đông Phong, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu

STT	Đơn vị	Địa chỉ
95	Lam Sơn	Một phần diện tích tầng 01 và tầng 05, toà nhà Khách sạn Quốc tế Thiên Ý, số 757 Bà Triệu, Phường Trường Thi, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
96	Lạng Sơn	Số 29, Đường Lê Lợi, Phường Vĩnh Trại, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn
97	Lào Cai	Phố 30 tháng 04, Phường Nam Cường, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
98	Lâm Đồng	Số 22, Đường Trần Phú, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
99	Long An	Số 140, Đường Hùng Vương, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An
100	Long Biên Hà Nội	Số 137A, Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội
101	Móng Cái	Tổ 13, Khu 2, Đường Hùng Vương, Phường Hoà Lạc, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh
102	Mộc Hoá	Số 6, Đường 30/4, Phường 1, Thị xã Kiến Tường, Tỉnh Long An
103	Mỹ Đình	Tầng 1, 2, 3 khu tổ hợp văn phòng, trung tâm thương mại và chung cư cao cấp Golden Palace, Phường Mỹ Đình, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
104	Mỹ Phước	Lô D1, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
105	Mỹ Tho	Số 34-36, Đường Lê Lợi, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
106	Nam Bình Dương	Số 10, Đại lộ Hữu Nghị, KCN Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương
107	Nam Định	Số 92C, Đường Hùng Vương, Phường Vị Xuyên, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định
108	Nam Đồng Nai	Lô F1, Quốc lộ 51, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
109	Nam Gia Lai	Số 117, Đường Trần Phú, Phường Diên Hồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
110	Nam Hà Nội	Số 1281, Đường Giải Phóng, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
111	Nam Hà Tĩnh	0, Xã Kỳ Tân, Huyện Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh
112	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Một phần tòa nhà (tầng trệt, tầng lửng và tầng 1) Số 66, Đường Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
113	Nam Sài Gòn	Tầng trệt, tầng lửng, tầng 2,3,4,5 Tòa nhà Vinafood 2, Số 333 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
114	Nam Thái Nguyên	Số 120, Tổ dân phố 5, Đường Trường Chinh, Phường Ba Hàng, Thành phố Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên

CHI NHÁNH VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(tiếp theo)

STT	Đơn vị	Địa chỉ
115	Ninh Bình	Đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình
116	Ninh Thuận	Số 138, Đường 21/8, Phường Phước Mỹ, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
117	Nghệ An	Đại lộ V.I. Lênin, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
118	Ngọc Khánh Hà Nội	Tầng 1, tầng 11 và tầng 12, Tòa nhà Thai Nam Building, Lô E2, Đường Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
119	Nhà Bè	Một phần tầng trệt, một phần tầng 3, tòa nhà Dragon Hill 2, số 15 A2, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh
120	Nha Trang	Số 11, Đường Quang Trung, Phường Vạn Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
121	Phố Núi	Số 242, Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Phù Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
122	Phủ Diễn	Khối 4, Thị trấn Diễn Châu, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An
123	Phú Mỹ	Số 2457, Đường Độc Lập, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
124	Phú Mỹ Hưng	Số 27-29 Đường Nguyễn Hữu Thọ, Khu phố Kim Long, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh
125	Phú Nhuận	Số 203, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 08, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
126	Phú Quốc	Số 196, Đường Nguyễn Trung Trực, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang
127	Phủ Quỳ	Số 417, Đường Trần Hưng Đạo, khối Tân Phú, Phường Hoà Hiếu, Thị xã Thái Hoà, Tỉnh Nghệ An
128	Phú Tài	Số 340, đường Lạc Long Quân, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
129	Phú Thọ	Số 1155A, Đường Hùng Vương, Phường Tiên Cát, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
130	Phú Xuân	Số 15A, Đường Nguyễn Huệ, Phường Vĩnh Ninh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
131	Phú Yên	Số 100, Đường Duy Tân, Phường 5, Thành phố Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên

STT	Đơn vị	Địa chỉ
132	Phúc Yên	Đường Hai Bà Trưng, Phường Hùng Vương, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
133	Quảng Bình	Số 189, Đường Hữu Nghị, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
134	Quang Minh	Km số 9, Đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội
135	Quảng Nam	Số 112, Đường Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam
136	Quảng Ninh	Số 737, Đường Lê Thánh Tông, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
137	Quảng Ngãi	Số 56, Đường Hùng Vương, Phường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
138	Quảng Trị	Số 24, Đường Hùng Vương, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
139	Quang Trung	Số 53, Phố Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
140	Quận 3 TP Hồ Chí Minh	Tầng trệt, 1, 2, 3, 4 và 5 Tòa nhà Comeco, số 549 Điện Biên Phủ, Phường 03, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
141	Quận 7 Sài Gòn	Số 38-40-42 đường Nguyễn Thị Thập, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
142	Quy Nhơn	Số 155-159-161, đường Lê Hồng Phong, Phường Trần Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
143	Sa Đéc	Số 74, Đường Hùng Vương, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
144	Sa Pa	Số 20, Đường Ngũ Chỉ Sơn, Phường Sa Pa, Thị xã Sa Pa, Tỉnh Lào Cai
145	Sài Gòn	Số 271, đường An Dương Vương, Phường 03, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
146	Sóc Trăng	Số 05, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng
147	Sông Hàn	Số 129, Đường Lê Lợi, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
148	Sở Giao Dịch 1	Số 191, Đường Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
149	Sở Giao Dịch 2	Số 4-6, Đường Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
150	Sở Giao Dịch 3	Số 20, Phố Hàng Tre, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
151	Sơn La	Số 188, Tổ 5, Phường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La
152	Sơn Tây	Số 99, phố Phạm Ngũ Lão, Phường Lê Lợi, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội

CHI NHÁNH VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(tiếp theo)

STT	Đơn vị	Địa chỉ
153	Tam Điệp	Số 20, Đường Trần Phú, Phường Bắc Sơn, Thành phố Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình
154	Tân Bình	Số 271-273-275, Đường Cộng Hoà, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
155	Tây Đô	Số 05, Đường Phan Đình Phùng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
156	Tây Hồ	Số 246, Đường Võ Chí Công, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội
157	Tây Nam Quảng Ninh	Số 430, Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh
158	Tây Ninh	Số 492, Đường 30/4, Khu phố 5, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
159	Tây Sài Gòn	Tầng 1, số 70, Đường Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
160	Tiền Giang	Số 208A, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
161	TP Cần Thơ	Số 12, Đường Hoà Bình, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
162	TP Hồ Chí Minh	Số 134, Đường Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
163	Tuyên Quang	Số 04, Đường Bình Thuận, Phường Minh Xuân, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang
164	Từ Liêm	Tầng 01, 02, 03, 04 tháp văn phòng 2 và tầng 01,02 tháp chung cư A - Dự án tổ hợp công trình dịch vụ công cộng, văn phòng và nhà ở, số 21, Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
165	Từ Sơn	Số 368, Đường Trần Phú, Phường Đông Ngàn, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh
166	Thái Bình	Số 80B, Đường Lý Thường Kiệt, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình
167	Thái Hà	Toà nhà Golden Palm, tầng 1 và tầng 2, số 21, Đường Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
168	Thái Nguyên	Số 653, Đường Lương Ngọc Quyến, tổ 22, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
169	Thành Đô	Số 469, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

STT	Đơn vị	Địa chỉ
170	Thành Đông	Số 238, Đường Trường Chinh, Phường Tân Bình, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
171	Thanh Hoá	Số 26, Đại lộ Lê Lợi, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
172	Thành Nam	Số 80, Đường Đông A, KĐT Hoà Vượng, Phường Lộc Vượng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định
173	Thành phố Thủ Đức	Số 97-99, Đường Đỗ Xuân Hợp, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
174	Thành Vinh	Số 66, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
175	Thanh Xuân	Hapulico Complex, số 1, Phố Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
176	Thăng Long	Số 3, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
177	Thống Nhất	Toà nhà Sài Gòn Plaza, Số 24, Đường Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
178	Thủ Dầu Một	Số 37, Đường Yersin, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
179	Thủ Thiêm	Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà số 33-33A, Đường Trần Nãi, Phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
180	Thừa Thiên Huế	Số 41, Đường Hùng Vương, Phường Phú Hội, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
181	Trà Vinh	Số 2B, Đường Lê Thánh Tôn, Khóm 3, Phường 2, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
182	Tràng An	Tầng 1, 2, Toà nhà Liễu Giai Tower, Số 26, Đường Liễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
183	Trung tâm Sài Gòn	Số 472-472A-472C, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
184	Trường Sơn	Số 316, Đường Nguyễn Thái Sơn, Phường 04, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
185	Vạn Phúc Hà Nội	Lô số A12-LK1, ô số 01 và số 02, Khu A, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn - GELEXIMCO, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội
186	Vĩnh Long	Số 15A, Đường Lê Lợi, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
187	Vĩnh Phúc	Số 08, Đường Kim Ngọc, Phường Ngô Quyền, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
188	Vũng Tàu - Côn Đảo	Số 475, Đường Nguyễn An Ninh, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
189	Yên Bái	Tổ dân phố số 8, Phường Minh Tân, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái

CHI NHÁNH VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC (tiếp theo)

STT	Đơn vị	Địa chỉ
II CHI NHÁNH NƯỚC NGOÀI		
1	Yangon	9 th Floor, HAGL - Myanmar Tower, No 192 Kabar Aye Pagoda Street, Bahan Township, Yangon City, Myanmar
III ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP		
1	Viện Đào tạo và Nghiên cứu	Số 773, đường Hồng Hà, Phường Chương Dương Độ, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
2	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Số 7, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
3	Trung tâm Dịch vụ Kho quỹ phía Nam	Tầng 4, Tòa nhà Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Số 16, Đường Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
IV VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TRONG NƯỚC		
1	Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh	Số 30, Đường Hàm Nghi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
2	Văn phòng đại diện tại TP Đà Nẵng	Số 198, đường Nguyễn Tri Phương, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng
V VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI NƯỚC NGOÀI		
1	Văn phòng đại diện BIDV tại Lào	Số 44 Đại lộ Lane Xang, Thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào.
2	Văn phòng đại diện BIDV tại Campuchia	Số 314, Sangkat Veal Sbov, Khan Chbar Ampouv, Phnom Penh, Campuchia
3	Văn phòng đại diện BIDV tại Đài Bắc	Số 3, Tầng 3, Đường Song Chiang, Quận Zhong Shan, TP. Đài Bắc, Đài Loan, Trung Quốc
4	Văn phòng đại diện BIDV tại Nga	Moscow, Yaroslavskoye Highway, 146 Building 2, 2nd floor, room 209b

CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

DANH SÁCH CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA BIDV TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2022

TT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ	VỐN GÓP CỦA BIDV	TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA BIDV TẠI 31/12/2021
1	Công ty Cho thuê Tài chính TNHH BIDV – SuMi TRUST ("BSL")	Tầng 23, Tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.	Cho thuê tài chính	895,6 tỷ đồng	447,8 tỷ đồng	50,00%
2	Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản BIDV ("BAMC")	Tầng 12, số 263 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Tài chính	100 tỷ đồng	100 tỷ đồng	100,00%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV ("BSC")	Tầng 8,9 Tòa nhà Thái Holdings, 210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	Thị trường vốn	1.878 tỷ đồng	975,8 tỷ đồng	51,96%
4	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV ("BIC")	Số 263 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Bảo hiểm	1.172 tỷ đồng	598 tỷ đồng	51,00%
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán MHB ("MHBS")	153 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Thị trường vốn	170 tỷ đồng	102 tỷ đồng	60,00%
6	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia ("BIDC")	235, Preah Norodom Blvd, Sangkat Tonle Bassac, Khan Chamkamorn, Phnom Penh, Cambodia	Tài chính/ Ngân hàng	100 triệu USD	98,5 triệu USD	98,50%
7	Ngân hàng Liên doanh Lào – Việt ("LVB")	LVB Tower, No 44 Lane Xang Blvd, Vientiane, Lao PDR	Ngân hàng	791.357.560.000 LAK	1.294 tỷ đồng	65,00%
8	Ngân hàng Liên doanh Việt – Nga ("VRB")	Số 75 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Tài chính/ Ngân hàng	3.008 tỷ đồng	1.505 tỷ đồng	50,00%

CÔNG TY CON

CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT (tiếp theo)

TT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ	VỐN GÓP CỦA BIDV	TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA BIDV TẠI 31/12/2021
9	Công ty liên doanh Tháp BIDV ("BIDV Tower")	Tầng 13, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hà Nội	Xây dựng, vận hành và quản lý khối văn phòng làm việc	209 tỷ đồng	114 tỷ đồng	55,00%
10	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ BIDV Metlife ("BML")	Tầng 10 Tháp A Vincom, 191 Bà Triệu – Hà Nội	Bảo hiểm	1.145 tỷ đồng	401 tỷ đồng	35,02%
11	Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam ("VALC")	Số 18, Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Mua và cho thuê máy bay	1.318 tỷ đồng	244 tỷ đồng	18,52%

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

TRỤ SỞ CHÍNH: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐIỆN THOẠI: 024 2220 5544
HOTLINE: 19009247
WEBSITE: <https://www.bidv.com.vn>
FACEBOOK FANPAGE: BIDVBankVietnam

Báo cáo thường niên BIDV 2022 được đăng tại địa chỉ:
<http://bidv.com.vn/vn/quan-he-nha-dau-tu/> hoặc quét mã QR code:

